

Luân

Hòa Bình

iệt Nam

Wasm
AP95
V6
D64+

Photo series
1/2 Jan/Feb 13.

ĐỜI MỚI



Mùa Xuân mới... Đợi mới tây rồi

Thân mến tặng
Nhóm Đợi Mới

Giữ và Nhạc: Thâm Oánh

♩ 3/4 Valse

Mùa xuân mới, Nắng mới gieo vui, - Đợi Mới đây
rồi! - Non nước say, bát ngát trời mây, đón ân
tình phúc phước. - Mùa xuân âm-âm về rồi, Nắng
trung sáng trường một trời, Gió xuân man-mã hương mai - đón
chờ một cuộc đời tươi, ước nguyện bao tiết xuân rồi, - Xuân
nay tới đây mới là vui! - Ngàn hoa thắm cười, chào
xuân quang ngày mới - Ngày vui tới rồi, mở nước khắp nơi
nói. Theo giọng âm về, niềm tin dâng trên - thế,
đón xuân, nâng đàn, nhịp lời ca bát vang...

ĐỜI MỚI

TRONG SỔ NÀY:

SỔ 3

Ra trong tháng giêng âm lịch
tiết tháng 2-1971
và tiếp theo là mỗi tuần

Triển vọng hòa bình

Sáng lập:

TRẦN-VĂN-ÂN
và nhóm ĐỢI MỚI

Chủ nhiệm:

NGUYỄN-TRUNG-BÌNH

Tổng biên tập:

TÂN-VIỆT

Bộ biên tập:

VĂN-LANG - TẾ-XUYỀN - HOÀNG-
THU-ĐÔNG - GIANG-TÂN - TH.DU
- TAM-ÍCH VÀ ANH-EM NHÓM
ĐỢI MỚI.

Quản-lý: Bà VÕ-KIM-LÝ

46 Đoàn-thị-Điền - SAIGON

Điện thoại: 23.815

Tòa soạn: 164 Võ-Tánh SAIGON

In tại nhà in TIẾN-HÓA

164 Võ-Tánh - SAIGON

Thư gửi bạn đọc đời mới	TRẦN-VĂN-ÂN	4
Hòa bình V.N	TÂN-VIỆT	5
Ngược thời	BÁ-ĐƯƠNG	6
Phỏng vấn Ô. Tổng Trưởng T.T.		7
Vĩ nhân năm 1970, T.T. Willy Brandt		9
Tết lễ thứ	TRẦN-VĂN-ÂN	11
Cải thủ và cải chán đi dự hội nghị	BÀ.H. THỊ-THU	13
Trại họp bạn		15
Vài lời phê bình cuốn sách VN trước dư luận thế giới		16
Chung quanh vấn đề giáo dục		17
Nhạc Xuân	THÂM-OÁNH	19
Xuân về 5 năm trước	TRẦN-VĂN-ÂN	20
Hongkong du tập kỷ	NGUYỄN-TRẦN	21
Vài kỷ niệm Xuân	VĨNH-THO	22
Tiếng hát mùa Xuân	TÔ-KIỀU-NGÂN	24
Một bài ca ái quốc		27
Tôi viết báo với Ô. Trần-văn-Ân	TẾ-XUYỀN	28
Bài ca mới	TRU-VŨ	29
Sinh hoạt ca nhạc năm qua	HỒ-THANH-ÂM	30
1 mẫu hồ sơ Văn hóa VN	TAM-ÍCH	32
Bích báo kháng chiến Xuân 1947	NGUYỄN-ĐẠI	34
Hịch tổng tảo	CŨ-TẠ	35
Ăn tết trong tù	TÔ-VĂN	36
Đối diện thảo luận với Ô. Bảo Đại	TRẦN-VĂN-ÂN	38
Tết nên bỏ hay giữ	MINH-TRUNG	40
Xuân về trong tình thương		41
Hoa gấm dân tộc		42
Tiếng nói của giới điền chủ	LÊ-VĂN-TRỌNG	44
Rồng	HOÀNG-THU-ĐÔNG	46
Mỹ nhân kẻ, lợi khi	NGHIÊM-XUÂN-THIỆN	52
Lấy mắt đời nay	VĂN-LANG	56
Hòa bình vẫn vắng bóng	GIANG-TÂN	62
Nhóm Đợi Mới muốn gì?		82

Đời Mới tái sinh số 1 và 2 từ 20-1 đến 13-2-1971

Thư gửi bạn ĐỜI MỚI TOÀN QUỐC

Thưa Bạn,

Biển cổ 1955 đã đập tan cơ sở vật chất và tinh thần của Nhóm Đời Mới. Tôi muốn nói cả nhà in, tủ sách, và cơ quan ngôn luận Đời Mới đều bị phá.

Trần Văn Ân, tôi, phải đi ngồi tù cầm cố với cái án tử hình. Mãi đến tháng 2-1964, tôi mới được phóng thích. Từ đó những nay, anh em ngày trước cả và bạn đọc đều ngỡ ý muốn thấy Nhóm

Đời Mới phục hoạt và tờ tuần báo Đời Mới tái xuất bản.

Tôi được hồi sinh, đỡ lại chồng báo cũ, lòng nao nao rạo rức, muốn sống lại đời làm báo, họp bạn, sinh hoạt văn hóa chánh trị như xưa. Nhưng muốn bước tới rồi lại dừng, rồi tỉnh nữa, tỉnh mãi, cũng không thể hiện được ý muốn. Không thể hiện được vì những lý do: bạn cũ đã phân tán.

tài chánh không xoay đầu ra, và cái tuổi già kém sức khỏe có phần lâm cầm ít nhiều. Thêm vào là hoàn cảnh không thuận lợi.

Xét mình đã hồi sinh, mà đưa «con tinh thần» của mình không được hồi sinh như mình, không tránh được làm cho tôi buồn tủi. Và buồn tủi nhất là mỗi khi gặp lại anh em đã từng góp công xây dựng tờ Đời Mới hoặc mỗi khi có người mình tưởng không quen biết nhắc lại tờ Đời Mới và hỏi mình sao không tiếp tục cầm viết như xưa. Lại có người còn nói với tôi: «được như Anh thì tôi viết báo chứ không lãnh chức vụ trong chánh quyền».

Người ta nói trong xã hội mình ngày nay mọi giá trị tinh thần đều không còn. Tin nghĩa, liêm ái, không còn. Nhưng tôi thấy còn, mặc dầu không được như trước. Còn mà rất thâm lặng. Bằng cơ là có một số anh em, trẻ tuổi hơn tôi, có trẻ hơn rất nhiều, họp nhau mời tôi mở lại con đường văn hóa đã vạch ra, mới mẻ nó thêm và nếu được, tôi đi kèm nó thêm. Ấy là anh em đã ý thức được giai đoạn của vận hội mới nước nhà và sợ rằng thời cuộc xoay chiều mà ta không chuẩn bị tinh thần kịp.

Do đó mới có tờ Đời Mới chào đời trở lại.

Tôi không dám quả quyết sẽ làm được cái gì mới hơn vì khi đọc lại các bài cũ tôi thấy nó chưa cũ. Những nhận xét 15 năm trước nay còn ứng dụng. Những chủ trương độ nọ nay còn được tiếp tục. Chỉ có điều là một số bạn cũ đã được bạn mới thay vào, có thể giúp cho tờ báo Đời Mới trẻ về hình thức và lời lẽ hơn xưa.

Trước đây mấy tháng, cũng có vài anh em cho ra tờ Ngày Mới với sự hướng dẫn của tôi. Nhưng rồi không có tiếp tục, vì Nhóm Đời Mới chưa thành hình. Nay, anh em không chịu đổi tên báo viện lẽ rằng nó đã có thành tích tốt tại sao lại không cho nó tái sanh. Vả lại, chữ Đời bao quát và hàm ý sâu rộng trường kỳ hơn chữ Ngày. Đời có nghĩa sống không gian đoạn. Và vận sự ở trên thế gian đều qui về một cái «Sống», mà thôi. Không có vấn đề nào ra ngoài cuộc sống từ khi có loài người. Người xưa nói: «Suất tánh chỉ vị Đạo». Thuận tánh là Đạo. Mà tánh là gì? Tánh là Sinh cộng với Tâm. Thì tánh là sống ý thức, cũng nói

rằng Đạo là biết sống.

Chữ mới không có nghĩa là cái gì hoàn toàn khác lạ hơn trước. Nó có nghĩa ứng cảnh hợp người, thuận thời tiếp thế. Nó cũng là cách mạng chính danh khi ta hiểu cách mạng là «thuận hồ thiên ứng hồ nhân». Có chính danh mới không đi sai đường, mới có thể chánh động thay vì tao động. Thông thường ở trong xã hội tao động lẫn áp chánh

Thân chúc bạn bốn phương

**ĐANG ĐÓN XUÂN VỀ TRONG TÌNH THƯƠNG
VÀ TRIỂN VỌNG HÒA BÌNH**

Một năm mới an vui xây dựng và tiến bộ

TRẦN VĂN ÂN

Phụ Tá Đặc Biệt Tổng Thống
Việt-Nam Cộng-Hòa

56 Thủ-Khoa-Huân SAIGON
ĐT : 91.105

động. Mà tao động là thoái bộ, còn chánh động là tiến bộ.

Như vậy Đời Mới có nghĩa là tiến bộ. Nhóm Đời Mới là nhóm tiến bộ. Khiêm tốn mà nói chỉ có thể thôi.

Trở lại con người hồi sinh là tôi, tôi xin thưa với bạn rằng vì bạn việc chánh quyền, tôi sẽ là chủ nhiệm tinh thần của tờ báo. Bạn có thể tin rằng Đời Mới sẽ có tôi bên cạnh. Tôi đứng tên sáng lập thì đương nhiên tôi có trách nhiệm của người sáng lập, cả tấm lòng và trí não của người chủ nhiệm.

Chúng tôi anh em trong Nhóm Đời Mới tái sinh đặt kỳ vọng với bạn bốn phương trên hai bình diện đóng góp tinh thần và vật chất.

Văn Lang tin rằng sẽ không làm cho bạn thất vọng. Bà Dương và Bất hủ hẹn tiếp tục làm vừa lòng các bạn. Bạn Tân Việt và tất cả anh em trong bộ biên tập đồng gửi lời chào tin tưởng các bạn, và chúc các bạn và toàn thể đồng bào Một năm tình thương.

TRẦN VĂN ÂN

Cuối Đông Canh Tuất — Vào Xuân Tân Hợi 1971.

XUÂN ĐỜI MỚI

HÒA BÌNH VIỆT-NAM

Tại sao nói Hòa bình Việt Nam, mà không nói Hòa bình với chữ H hoa, và bằng 2 chữ mà thôi? Bởi vì có hòa bình Hán tộc, hòa bình La Mã, hòa bình Anh Cát Lợi, hòa bình thực dân, hòa bình độc tài phát xít và Cộng sản, hòa bình nghĩa địa, cho nên phải nói hòa bình Việt Nam.

Người ta nói rất nhiều về hòa bình tại Việt Nam, nói hòa bình dân tộc, hòa bình hóa giải Cộng sản, hòa bình liên hiệp với Cộng sản, hòa bình trung lập.

Chúng tôi nói hòa bình Việt Nam. Có gì khác? Có khác ở chỗ quan niệm. Chúng tôi quan niệm một thứ hòa bình thực, hòa bình sống, hòa bình nảy nở, hòa bình lâu dài.

Muốn có hòa bình thực phải diệt trừ gây hấn, diệt mầm hận thù.

Muốn có hòa bình sống phải có tự do, tự do trong sự điều hợp và dung hợp; tự do cá nhân trong tự do cộng đồng.

Muốn có hòa bình nảy nở phải có tình thương, phải hội đủ yếu tố cho con người, xã hội và dân tộc phát triển, và phát triển trong hợp quần đồng tiến, trong sự điều hợp xã hội; phải có no cơm ấm áo.

Muốn có hòa bình lâu dài, xung quanh mình cũng phải có hòa bình; phải có một sự đoàn kết hiệp lực chân thành giữa các nước yêu chuộng tự do và hòa bình để ngăn chặn mọi chủ chiến của nước hiếu chiến.

Chúng tôi dùng danh từ hòa bình Việt Nam để nói lên rằng trước tiên phải đuổi giặc xâm lược, xâm lược lãnh thổ, xâm lược tư tưởng, xâm lược tâm tư, xâm lược thể xác.

Hòa bình Việt Nam là:

— Hòa bình an ninh, không còn lo sợ khủng bố, hiếp đáp.

Hòa bình an sinh, không còn lo sợ đói rách, lạnh lẽo cho thể xác và tâm hồn.

— Hòa bình an lạc, thường lạc, thường vui trong sự đề huề cộng lực xây dựng Quốc Gia, xây dựng phúc lợi chung.

Hòa bình đối với người trước, không bươi xới người quá cổ lên mà mắng chửi.

Hòa bình đối với người sau, hướng dẫn và xây dựng thế hệ đang lên, đào tạo cấp lãnh đạo ngày mai.

Hòa bình đối với người nay, tôn trọng phẩm giá con người, không vạch lông tìm vết, không bôi lọ, không nói xấu đời tư.

Hòa bình đối với người Ngoại quốc, đề huề hợp tác trong tinh thần hỗ trợ, trên nền tảng bình đẳng.

Hòa bình Việt Nam là: Hòa bình trong lòng, hòa bình ngoài xã hội, hòa bình trong quốc gia, và hòa bình giữa quốc tế.

Đó cũng là: hòa bình con người, hòa bình nhân loại.

Đó là Hòa bình.

★ Tân-Việt

XUÂN ĐỜI MỚI

NGƯỢC THỜI

Sao gọi là ngược thời ? Thời nào ? Thời nay, thời xưa, thời sau ? Sao dám bảo là ngược ?

Đặt ra những câu hỏi này Bá Dương tôi bối rối quá ! Mà cũng phải trả lời. Trả lời ngược để tìm cái thuận. Bạn tha lỗi cho nếu lời tôi không thuận, nếu ý tôi muốn ngược mà không ngược.

Thời của tôi không có «gian», nghĩa là tôi bất chấp thời gian, và bất chấp cả không gian. Đã bất chấp hai cái qui định cả văn minh và đời người, thì tôi là người bất chấp. Đã chịu đi ngược dòng thời lưu, thì tôi là người bất lưu. Đã không ở trong giai đoạn (thời gian), và trong cái không, thì tôi là người bất hủ. Nào bất chấp, bất lưu, bất hủ, thì tôi là tiên trên đời, thứ tiên bị đọa trong thời gian và không gian, trong phân hóa. Cho nên cũng có thể nói tôi không ngược, tôi thuận. Không ngược theo kiểu tôi, và thuận cũng theo kiểu tôi.

Thế thì tôi là tên lập dị. Mà hỏi vậy có cái gì «dị» không ? Bạn thấy có người không tu mà mang áo thầy tu, có người tu mà không đội mũ áo sư. Bạn thấy có thầy dạy học mà không có học, thấy người không biết giảng, chẳng hiểu huấn là gì, thế mà có học. Bạn thấy có Bà lớn mà không lớn, có Bà nhỏ mà lớn. Bạn thấy có ông quan mà chỉ là hoang, kẻ sĩ mà chỉ là kẻ sĩ, ông Đạo ngao mà chỉ là Đạo ngao, ông Thạc nghệ mà chỉ làm nghề thác (thối thác, trùn chần), ông Đạo mao mà chỉ là Đạo Mao (theo họ Mao). Bạn thấy vô số cái «dị».

Xin Bạn chớ cho tôi lập dị. Nếu có, cũng để làm vui bạn, vui mà không lưu lại cái phiền, cái chán, cái buồn, cái quái, cái mà bạn không muốn nghe tiếp nữa, hoặc khi bị nghe Bạn muốn đi rửa tai.

Bá Dương tôi sinh ra là người suốt đời phải đương đầu : đương đầu học, đương đầu sống, đương đầu nghèo, đương sang, đương chết. Cho nên tên tôi là Bá Dương. Trước lấy họ Dương. Từ nay không họ, có tên để mà gọi chơi. Chớ tên nào có ra tên, tuổi nào có ra tuổi, bởi vì tuổi của Bá Dương là thời và không kia mà.

Thời và không cũng là xuân, hạ, thu, đông, rồi tiếp theo xuân hạ thu đông. Xuân khai, hạ trưởng, thu thu, đông tàng.

Hôm nay vào Xuân, tên thật của Bá Dương là Khai. Là mở rộng, rộng mênh mông để đón tất cả, đón cái gì cõi mở.

Xuân về đó Bạn à ! Mà Xuân là :

Tuổi trẻ của năm chạy !

Vì nó chạy, Bạn chạy, tôi chạy, chúng ta đồng chạy trong thời và không, để trẻ mãi mà !

BÁ DƯƠNG

XUÂN ĐỜI MỚI

« ĐỜI MỚI » phỏng vấn Ông
Tổng Trưởng Thông Tin
Ngô-Khắc-Tinh

Tình hình Báo Chí và Văn Hóa

★ Cần thiết lập gấp Hội Đồng
Báo Chí.
★ Một sắc luật để cứu vãn vài
sơ hở của Luật 19/69 về
Báo Chí sẽ được ban hành.

HỎI : Ông Tổng-Trưởng nghĩ thế nào về hiện tình Báo chí nói riêng và Văn hóa nói chung ?

ĐÁP : Báo chí và Văn hóa lúc nào cũng gắn liền với Đất Nước, cho nên không thể dễ cập đến hiện tình Báo chí và Văn hóa mà không nói đến hiện tình của Đất Nước vì hơn tất cả, Báo chí và Văn hóa là 2 phương thức diễn tả trung thực vào bậc nhất trào lưu tư tưởng của 1 thời đại.

Trước hết về mặt báo chí, tôi nghĩ như thế này : Báo chí chỉ trưởng thành khi chế độ đã trưởng thành : một nền Báo chí ổn định sẽ nói lên được trật tự và kỷ cương của một chính thể. Nhưng trong nhiều hoàn cảnh đặc biệt chúng ta có thể chứng kiến 1 hiện tượng tương phản : chế độ đã trưởng thành mà Báo chí vẫn còn xáo trộn

Trách nhiệm báo chí rất nhiều

Nước ta đang lâm chiến.

Nhưng Dân Quân ta muốn được Dân chủ và Tự Do.

Cái thế mâu thuẫn của chúng ta là ở chỗ đó. Và Quy chế Báo chí là văn kiện điển hình diễn tả sâu sắc nhất cái thế ấy : Tự do Báo chí rất lớn mà trách nhiệm của báo giới cũng nhiều và muốn giải tỏa cái mâu thuẫn biện chứng ấy, sự va chạm không thể nào tránh né được.

Vì vậy mà nhìn vào hiện tình Đất Nước, ai cũng có thể nói rằng, hiện tình Báo chí nước ta thật là phức tạp và đa dạng.

Nó phức tạp ở chỗ ai cũng có thể làm báo được, và làm theo ý



TỔNG THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
NGUYỄN-VĂN-THIỆU

Chúc năm mới

— BƯỚC SANG
NĂM MỚI, TÔI XIN
CẦU CHÚC ĐỒNG
BÀO ĐƯỢC VẠN SU
NHƯ Ý

— CHÚNG TA
QUYẾT - TÂM ĐẠT
THÊM NHIỀU THẮNG
LỢI, ĐÁNH BẠI CỘNG
SẢN XÂM LĂNG ĐỀ
SỚM MANG LẠI HÒA
BÌNH.

kiến riêng rẽ của mình, không có sự ràng buộc nào khác hơn là sự ràng buộc cá nhân của họ đối với họ. Và chính những cá nhân tự do đó cộng lại đã cho ta thấy 1 bức họa gồm toàn nét phụ mà không có nét chính.

Thiếu một bộ Luật về nghĩa vụ và nghề nghiệp

Sự thiếu sót 1 qui ước chung, hay nói một cách khác, sự thiếu sót 1 Bộ luật về nghĩa vụ và nghề nghiệp (Code de Déontologie) qui định rõ ràng quyền hạn và trách nhiệm của nhà cầm bút đã khiến cho sự can thiệp của chánh quyền trở nên cần thiết.

AI cũng biết rằng trong gần 40 Nhật báo xuất bản tại Saigon chỉ có vài tờ có 1 bản chất thật sự ngôn luận, số còn lại dù dưới danh nghĩa gì, cũng đều bị chi phối ít nhiều bởi định luật cạnh tranh thương mại thông thường.

Do đó, thành thật mà nói, có một sự xáo lãng rõ rệt trong trách nhiệm hướng dẫn dư luận một cách lành mạnh.

Hiện tượng báo chí khiêu dâm vi phạm điều 35 Qui Chế Báo-chí hoặc việc khai thác quá mức các câu chuyện linh tinh (faits divers) hay những thiên phóng sự điều tra xã hội với một mục đích hoàn toàn bất lợi cho nỗ lực xây dựng, cải tạo xã hội, đã nói lên được một phần nào thực trạng của nền báo chí mà tôi vừa đề cập.

Và điều cũng đáng buồn là người ta có cảm tưởng như phần lớn báo chí muốn đứng bên lề cuộc chiến, tránh né ít nhiều một sự dẫn thân cần thiết để soi đường và hướng dẫn dư luận, trên địa hạt chiến tranh chính-trị chống Cộng-sản. Như vậy, ngoài 1 số báo có lập trường chống đối chính phủ và thế chế này với một khuynh hướng cực đoan rõ rệt, chúng ta

XUÂN ĐỜI MỚI



Ông Tổng Trưởng Thông Tin Ngô-Khắc-Tĩnh

chưa có tờ báo nào thuần túy tuyên truyền chống Cộng hay bênh vực Chính Phủ.

Chắc có người cũng lấy làm lạ, tại sao Bộ Thông-tin không cố «nắm» lấy vài tờ báo, vì nhu cầu đấu tranh chánh-trị với Cộng-sản? Thành thật mà nói, tôi không chủ-trương như vậy vì công việc chống Cộng là công việc chung của mọi người — và cũng vì tự do và Luật Pháp nên tôi nghĩ rằng sự Tự-nguyện Tự-giác là điều kiện làm lý cần có để thành công trong công tác tế nhị ấy.

Có thành lập Hội đồng Báo Chí

Dù sao tạo 1 khuôn cảnh và điều kiện thuận lợi nhất để báo giới làm công việc mà dư-luận đang chờ đợi họ là bốn phần của Bộ Thông-Tin. Cho nên tôi cũng cố gắng thiết-lập cho kỳ được Hội Đồng Báo Chí. Và tôi tin rằng chừng ấy, tình trạng báo chí sẽ được cải tiến nhiều. Trong lúc chờ đợi, trong tương lai gần đây, một Sắc lệnh quy định việc áp dụng quy chế báo chí sẽ được ban hành để giải cứu một vài sơ hở của Luật 19/69 về báo chí. Lúc đó, rất có thể ta sẽ tiến dần đến một tình trạng ổn định, điều kiện cần thiết để báo chí đóng đúng mức vai trò hướng dẫn dư luận, giáo dục quần chúng và là gạch nối liên hữu hiệu giữa chính quyền và nhân dân.

Văn hóa : sản phẩm của thời đại

Về vấn đề Văn hóa, thì nói chung, chúng ta cũng còn nhiều việc phải làm, và cần phải đổi mới.

Vì văn hóa thường là sản phẩm của thời đại mặc dù dưới vài khía cạnh sâu sắc khác, văn hóa phải đứng ngoài cảnh ngộ, trạng huống và lịch sử để được trường tồn — cho nên nếu người ta có than phiền một số tác phẩm đồi trụy, không thích ứng với nhu cầu khác chế để tự tiến của một dân tộc, thì điều đó cũng là một điều dễ hiểu. Nước ta đang có chiến tranh, xã hội ta đang biến thể, nấc thang cũng như giá trị tinh thần đang được trác nghiệm với một thách thức lớn lao của Lịch Sử.

Thời gian đang gạn lọc, cho nên tôi tin rằng, dù muốn dù không, quốc hồn, quốc túy của dân tộc vẫn phải còn. Cái lớp giả tạo nhất thời của mọi sáng tác sẽ

phai đi để rồi cái tinh túy, cái hồn Dân tộc được trôi dạt. Và tôi có cảm giác rằng, dần dà sở thích của độc giả cũng sẽ thay đổi, và với sự thay đổi đó, trào lưu Văn hóa mới sẽ được lôi cuốn vào một chiều hướng, hướng thượng thích hợp với tâm hồn của mọi người Việt muốn tiến lên.

SỐ TỚI :

★ Làm sao nâng đỡ các ký giả và văn nghệ sĩ ?

★ Cần sự tiếp tay của các hội bảo vệ luân lý để giảm bớt báo chí sa đọa

Tân Xuân 1971 Cung Chúc TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chúc cung Tổng Thống,
dịp mừng Xuân,

Tế-thể an-bang : Nhứt-nhứt
tân :

Quốc sách : 3 Miền chiêu
thống-nhứt

Lập trường : 4 biển hiệp-
hòa thân.

Tâm-thành giữ vững Niềm
thương nước

Nhiệt huyết gìn bền ý bảo
đân

Kinh - nghiệm trải qua :
cao... thước ngọc

Nhân dân toàn quốc chẳng
quên ân.

TRUNG-THU

Cung Chúc Tân Xuân

VÀ MỘT NĂM MỚI QUYẾT TIẾN QUYẾT THẮNG

Dược-sư NGÔ-KHẮC-TỈNH

TỔNG TRƯỞNG THÔNG TIN

Vĩ nhân năm 1970 :

THỦ TƯỚNG WILLY BRANDT người đã chọc thủng Bức Màn Sắt

Ngày 21-10-1969, ông Willy Brandt, thủ lĩnh đảng Xã hội Dân chủ được bầu Thủ tướng Chính phủ Liên bang Đức, ngay tại lần bỏ thăm đầu ở Quốc hội.

Sự đắc cử của ông là kết quả của một đời tranh đấu chánh trị gay go và cần mẫn.

Sanh tại Lubeck năm 1913, đậu tú tài năm 1932, được 17 tuổi ông gia nhập đảng Xã hội Dân chủ và là một đoàn viên hoạt động của phong trào Thanh niên Xã hội.

Năm 1933 ông phải qua Na Uy để trốn tránh sự đàn áp của Chính phủ Quốc Xã.

Ông theo học ở Đại học đường Oslo, Để có tiền ăn học, ông phải làm thông tin viên cho vài báo Âu Châu tại Bắc Âu và làm việc tại các hội từ thiện.

Khi Na Uy bị chiếm cứ trong Thế chiến thứ nhì, ông Brandt phải đi lánh nạn một lần nữa; ông qua Thụy Điển.

Lúc chiến tranh chấm dứt, ông trở về Đức làm thông tin viên cho các báo Bắc Âu. Năm 1947 ông đáp lời kêu gọi của ông Kurt Schumacher, thủ lĩnh đảng Xã hội Dân chủ, lãnh trách vụ đại diện cho ban chấp hành của đảng tại Bá Linh.

Ông Brandt được bầu vào Quốc hội năm 1949 khi Quốc hội thành lập, cho đến 1959 ông được bầu làm thị trưởng thành phố Berlin. Từ 1955 đến 1957 ông được bầu lên chức chủ tịch Nghị Viện Berlin và nổi tiếng trên thế giới vì ông bình vực cho tự do của thành phố bị qua phần này.

Ông Willy Brandt đã góp công lớn vào việc bành trướng đảng xã



hội Dân chủ cho thành một đảng của đại chúng trong nước.

Thành công của đảng Xã hội Dân chủ trong cuộc bầu cử năm 1969 đã khiến cho ông hợp tác với đảng Tự do để lập Chính phủ Liên bang Đức.

Cầm đầu Chính phủ này, ông cho rằng các nhiệm vụ cốt yếu là làm sao giảm bớt tình trạng căng thẳng giữa Đông và Tây, góp phần cứu vãn hòa bình thế giới, làm cho liên lạc Tây Đức và Đông Đức bớt gay go. Đối nội, ông cố gắng thể hiện những cải cách xã hội hầu cho Tây Đức có một địa vị xứng đáng bên cạnh các quốc gia tiến bộ.

Chúng tôi trích ra đây một vài đoạn trong bài phỏng vấn của báo «L'Express» để bạn đọc hiểu rõ ông Willy Brandt hơn :

Hỏi.— Tại sao chánh-phủ Nga-

sô tỏ ra thân thiện với ông ? Tại sao họ lại khước từ việc tuyên-truyền chống lại nhóm người «tra thù Nga» ở Bonn ? Tại sao họ không sợ rằng một Đức quốc Liên-bang quá thân thiện với khối Đông Âu lôi cuốn về phía Đức các QG Đông-Âu ?

Đáp.— Đành rằng chánh-phủ Nga-sô có lệ cho Liên-bang Đức như «con quỉ» vì tiện lợi cho họ, nhưng tôi tin rằng sự hòa-hoàn ở Âu-châu trở nên quan-trọng đối với Nga-sô hơn là việc duy-trì cuộc tuyên-truyền giả-tạo này.

Tôi thấy có 3 lý-lẽ không luận tới việc TC. Tôi không nói rằng việc xích-mịch Nga-Hoa là không quan-trọng. Đây là một vấn-đề mà tôi không muốn đề-cập tới.

Hỏi.— Tại sao ?

Đáp.— Tôi kể ông nghe một câu chuyện dưới thời Hitler. Một

XUÂN ĐỜI MỚI

XUÂN ĐỜI MỚI

người cha chỉ cho con trai ông coi trên «trái đất» và nói «Con thấy cái đóm đen nhỏ này không, đó là nước Đức». Đứa con liền đáp: «Hitler biết như vậy chẳng?»

Tôi kể cho ông nghe câu chuyện này để nói cho ông bạn biết rằng Thủ tướng Đức hiện nay biết rõ vai trò quan trọng của nước Đức trên thế giới. Tôi không có ý định muốn cho Đức thủ vai trò nào trong việc xích mích Nga-Hoa. Quả thật vậy, sẽ đến lúc chúng tôi phải điều hòa mối bang giao của chúng tôi với TC như Tướng De Gaulle đã làm vào năm 1964. Nhưng hiện nay chúng tôi muốn khởi sự từ chỗ khởi sự, bằng việc lo công việc giao hảo của chúng tôi đối với các lân quốc trước đã.

Hỏi.— Ngoài T.C. ra còn ba lý là nào, theo ông, thúc đẩy Nga-Sô muốn thỏa thuận với Tây Đức?

Đáp.— Lý lẽ thứ nhất là lý do kinh tế. Người Nga quan tâm tới việc phát triển những mối giao thương với Tây Âu và quan tâm tới khả năng kỹ thuật mà Tây Âu có thể giúp họ. Như người Mát-xít tốt, người Nga đi tới kết luận rằng, trong Tây Âu Tây Đức nặng kị. Muốn có sự ổn định đối với chúng tôi có lẽ là Nga phải có điều kiện hợp-tác với toàn-bộ Tây Âu, kể cả với Anh-Quốc.

Lý lẽ thứ hai: tuy tình-trạng Cận-đông còn căng-thẳng, nhưng Nga-sô vẫn mong ước thỏa-hiệp với Huê-Kỳ. Như vậy sẽ không có gì bền bỉ, nếu Âu-châu còn tự hãm mình trong tình-thần nghi-ky.

Lý lẽ thứ ba: theo tôi, vấn đề đặt ra là ai quan trọng hơn? Tôi tin rằng chánh-phủ Nga đã được một bài học nhơn vụ Tiếp-khắc theo đó họ coi như việc các nước Đông-Âu giao-thương với Tây-Âu có lợi cho họ (Nga); tổng-quát mà nói cuộc hòa-hoàn có thể thực-hiện khi các bên tham-gia vô đó vào việc làm hòa-hoàn.

Hỏi.— Nếu cuộc hòa-hoàn xuất hiện, ông có tin rằng một ngày kia,

Đức-quốc sẽ tái thống-nhất chẳng?

ĐÁP.— Không cần suy-luận tới tương-lai. Trong giai-đoạn hiện nay tôi dự liệu một Hiệp-ước hay là một số thỏa-hiệp án gĩa. Liên-bang Tây-Đức và Đông-Đức. Một hiệp định hay những thỏa-hiệp án như vậy có thể bao gồm một lãnh vực lớn-lao đi từ nền an-ninh Âu châu tới các mối liên-hệ văn-hóa và thương-mại, và dĩ-nhiên là qua số-kiếp của các gia-đình Đức bị chia rẽ mà họ cần phải thăm-viếng nhau...

Đề cập đến vấn đề chính-trị nội bộ:

Hỏi.— Có thay đổi gì ở Tây-Đức với một chánh-phủ xã-hội cầm quyền chẳng?

ĐÁP.— Để cho chánh-xác, tôi phải nói với ông trước hết rằng tôi là dân-chủ xã-hội chứ không phải đảng xã hội. Hơn nữa, chánh-phủ hiện nay là chánh-phủ liên-hiệp gồm đảng dân chủ xã-hội và Đảng Tự-Do. Nhưng để trả lời câu hỏi của ông, tôi tưởng rằng chính tâm trạng của người Đức đã đổi thay. Lấy sanh-viên làm thí-dụ: Không kể những việc xáo-trộn nhỏ-nhất, riêng rẽ đã xảy ra, không còn có cuộc xáo-trộn tại các Đại-Học đường nữa. Tổng số thanh-niên ý thức rằng sự «tham gia» có một ý-nghĩa cho chánh-quyền. Đối với giới công-nhơn cũng vậy, như là đối với các tầng-lớp xã-hội khác, không được ưu đãi...

(trích trong tờ L'Express ngày 7.13.12.70 số 1013).



CUNG CHÚC TÂN XUÂN
và một năm thường-lạc

CHỦ TỊCH TỐI CAO PHÁP VIỆN

ÔNG BÀ
TRẦN-VĂN-LINH

ÔNG BÀ
NGÔ-XUÂN-TÍCH

CHỦ TỊCH GIÁM SÁT VIỆN

ÔNG BÀ
TRẦN-VĂN-LIÊM

THẨM PHÁN TỐI CAO PHÁP VIỆN

ÔNG BÀ
NGUYỄN-VĂN-SĨ

THẨM PHÁN TỐI CAO PHÁP VIỆN

ÔNG BÀ
Nguyễn-An-Thống

THẨM PHÁN TỐI CAO PHÁP VIỆN

ÔNG BÀ
Nguyễn-Mộng-Bích

THẨM PHÁN TỐI CAO PHÁP VIỆN

XUÂN ĐỜI MỚI

TẾT LỄ THỨ và các Tết khác

★ Của TRẦN-VĂN-ÂN

Xuân lễ thứ Trung-Hoa

Năm ấy tôi được 21 cái xuân. Tôi đang trôi nổi bên Tàu, tôi gặp xuân về tại Sơn đầu (Swatow), cách Hồng-kong một đêm đi tàu thủy.

Nhắc đến Sơn đầu, lòng tôi khêu gợi biết bao kỷ niệm ngọt bùi đầy về hăng hái của tuổi thanh xuân, đầy tình thương, đầy dự định và ước vọng.

Năm ấy tôi được cái may là ăn Tết với một người bạn đồng học, người mà khi tôi còn chửa lết trên băng nhà trường «Bồn quốc» tôi thương hơn hết. Tôi muốn nói ông bạn Chí-Vân.

Chí-Vân và tôi đang sống đời nửa lưu học, nửa vô ý định. Bạn tôi có thân bằng quyến thuộc ở đất Trung-hoa. Những người ấy không muốn mà nên thân bằng quyến thuộc của tôi.

Chúng tôi ở nhà Ông họ Lương tại con đường Đức-an-Hậu (Tek an ao-coi) Nhà Ông lấy hiệu là Diệt-Cư (đề ở, nghỉ ngơi).

Cũng như ở Cholon, ở các nơi có nhiều Hoa kiều, Tết vẫn đỏ đen, vẫn hoa quả, vẫn cúng bái.

Điều ấy không lạ với bạn. Dầu ở trong xứ hay ở hải ngoại, người Tàu vẫn là người Tàu.

Người ta ăn Tết, tôi cũng ăn Tết. Người ta vui mừng, tôi cũng vui mừng. Nhưng người ta chúc nhau bằng những lời tao nhã, tôi lại gục gặc. Bởi vì tôi chưa biết nói tiếng Tàu rành mạch. Mà chúc nhau toàn là tiếng chữ nghe rất kêu. Chí-Vân rành hơn tôi, vì Ông sang Tàu trước tôi, nói đúng là Ông về Tàu. Có khi tôi lại trốn trong buồng, vì tôi hơi thẹn ở chỗ không nói được tiếng người.

Bạn tôi lại được cái hạnh phúc là cô nương trong nhà, Cô Huệ-Anh, yêu bạn tôi. Tuy rằng tôi không hưởng được cái tình duyên ái ái, nhưng tôi cũng nhờ vậy, ở chỗ bạn tôi được săn sóc, được tặng các thức ăn, hơn đó mà tôi cũng được phần săn sóc và ăn hùn với bạn tôi.

Ngày xuân, nói chuyện xuân. Nhưng người lại không xuân, Tết là lời nói sẽ kém hơn xuân.

Bạn muốn xuân. Tôi cũng muốn xuân. Bạn hãy đặt mình vào chỗ người quá xuân, rồi bạn tự hỏi làm thế nào cho có màu xuân, vị xuân, mùi xuân! Thế rồi bạn sẽ đồng ý với tôi rằng phải sống lại ngày xuân.

Vậy tôi xin sống lại ngày xuân với bạn.

Tết à! Xuân là!

Tôi làm gì? Tôi sẽ trở nên gì? Dấu hỏi vẫn là dấu hỏi. Vốn xuất thân con nhà không khá lại làm thân lưu lạc, cái muốn chỉ là trừu tượng, mà cụ thể thì chưa biết ra sao!

Đêm lặng lẽ, tôi cũng biết suy nghĩ, biết thương nhớ, nhớ nhà, nhớ quê hương, thương cha mẹ.

Rồi Tết qua Bạn tôi trở qua Việt-Nam. Tôi còn lưu lạc, để ăn cái Tết sau trong vòng ân-ái nông-nàn. Mà ái-ân của học trò khó cũng khó như trò. Khó rồi tan theo gió!

Xuân du học bên Pháp

Năm ấy tôi được 24 tuổi đầu. Sau một lúc bôn ba hải ngoại, tôi sang Pháp du học. Mà đã là học trò khó, thế tất tôi không ở Paris được. Tôi đến Aix en Provence, một thành phố nhỏ.

Bạn có xa xứ như chúng tôi, bạn mới nhận chơn giá trị của sự nhớ nhà, nhớ xứ. Đề an ủi lòng, chúng tôi không quên tổ chức những cuộc vui chơi, mấy đám tiệc nhỏ giữa 5, 7 anh em. Tuy vậy, ít ai đãi ai, vì ai ai cũng học sanh, không lấy tiền đâu mà đãi. Muốn có tiền tất phải dặt tiền, kể ít người nhiều, tùy túi mình. Có một tục lệ ngộ ngộ là người nào ít tiền hơn hết lãnh phần «rửa chén». Bạn đừng tưởng dễ chuyện rửa chén. Bạn không biết mùa đông nên không biết sợ nước và chén dính dầu mỡ.

Kể viết bài này, mặc dầu được



bạn bè kính nể, và có khi làm hội trưởng, nhưng thường đóng vai «rửa chén».

Đề bạn có một ý tưởng học sanh ở Pháp ăn Tết như thế nào, xin trích các báo của học sanh ta ở Pháp hồi 1927, 1928 nói về các cuộc vui Tết.

Tết Việt-Nam tại hội Aix năm 1927

Tuy là du học nơi quê người nhưng chúng tôi hằng nhớ đến cảnh vui thú nơi gia đình. Trong mấy cảnh vui thú trong gia đình này, có lúc nào khoan khoái, hăng hái trong lòng hơn lúc Tết?

Bên ta thì y phục nhón nha, kẻ đi người lại. Em cháu vui chơi hơn hồ nhảy nhót bốn chôn. Hạnh phúc thay! Dầu cho trong một năm có dầm sương chải nắng đi nữa, một bữa Tết đủ làm cho con người quên cả nhọc nhằn lại còn nồng chỉ tấn thủ mà bưng bả theo cái đời tiến hóa nữa.

Tết vui như thế, có ích như thế, nên chúng tôi có xúm lại làm một tiệc đãi cơm Việt-Nam và hát Cải lương dạng thỏa lòng, dầu rằng không được vui như lúc ở bên nhà. Nhưng cũng gọi là «Ăn Tết» vậy.

Bữa đó nhằm chiều thứ tư 2-2 anh em cả thầy gần 100. Đúng 7 giờ rưỡi xúm lại dùng tiệc cơm, có đủ món: nước mắm, chả, gỏi, bì, bánh tét, lasét. Ăn uống rất vui không khác nào ngồi cỗ mà dùng một bữa cơm Tết bên ta. Rượu rót ra, anh em uống và chúc mừng nhau. Dùng cơm rồi, nghỉ ột chút Kể sửa soạn làm tuồng hát Cải lương. Hát tích thơ Văn Tiên. Chúng tôi có mượn đặng gối rồng, lư quã cần, tranh bích, chưng trong sân khấu rất nguy nga. Áo gấm khăn đóng, nhiều đồ phụ tùng khác có thể làm cho người làm tuồng ăn mặc kỳ lưỡng, có sắc phục tự nhiên.

Trích Việt-nam học sanh báo.

Tết của du học sanh Việt-Nam năm 1928

Tết lại đến! Tết năm nay anh

em du học sinh lại có dịp tụ họp để ăn Tết ở tư quán Kiện-nhi từ xưa, một quán cơm của người Việt ở bên Pháp. Hôm ấy Ông Đồi cho anh em thưởng thức những món ăn thuần Việt-Nam, như chả, nem, nhút là có nước mắm chấm mấy thức ăn ấy rất ngon miệng làm cho anh em có cảm tưởng như lúc còn ở tận bên nhà.

Trong bữa tiệc mọi người đều vui say và bàn chuyện rất thích thú. Khi tới tuần rượu sâm banh, Ông Đồi đứng lên chúc mừng năm mới và cầu chúc cho anh em du học sinh đều đạt thành tài.

Anh Trần-Văn-An thay mặt anh em du học sinh đáp lời Ông Đồi bằng cách cầu chúc cho Ông được làm ăn phát đạt và không quên ngợi khen những thức ăn của Ông Đồi khéo nấu nướng rất lành cũng như việc bếp núc làm tận bên nhà.

Cái Tết của anh em ở Montpellier.

Nhơn dịp ngày Tết Việt-Nam, anh em du học sinh ở Montpellier có thiết một bữa tiệc tuy đơn sơ nhưng kết quả rất mỹ mãn, vì có nhiều anh em đến dự rất đông đủ.

Những thức ăn toàn là Việt-Nam. Đến tuần sâm banh, sau lời chúc Tết của anh Phan Văn Thiết là người chủ tọa bữa tiệc này, thì anh Nguyễn Hồng Sen học sinh ban văn chương đứng lên giải thích bằng Việt ngữ về nguồn gốc cái Tết của người Việt Nam được khách hoan nghinh nhiệt liệt.

Kể đó có cuộc đờn ca hát xướng và diễn tuồng «Bội phu quả báo» do mấy anh Thiết, Đồi, cùng soạn.

Cũng nên nhắc lại rằng đây là lần đầu tiên anh em du học sinh ở Montpellier tổ chức một bữa tiệc Tết trên đất Pháp có tánh cách Việt Nam. Chẳng bù với mấy năm trước hề đến Tết thì anh em mở cuộc dạ yến, khiêu vũ rất tốn hao mà không có vẻ gì ăn Tết của người Việt-Nam cả.

Lễ Tết long trọng của anh em học sinh ở Aix.

Trái với Tết năm ngoái, Tết năm nay (1928) anh em du học sinh ở Aix có tổ chức một lễ Tết cực kỳ long trọng.

Cuộc lễ cử hành vào tối thứ sáu 20-1-1928. Nhiều giáo sư các ban đại học, luật sư, quận trưởng ở Aix cũng thân hành đến dự lễ. Cả hội du học sinh Việt Nam ở Marseille, và một vài tổ chức khác

Cung Chúc Tân Xuân

VÀ MỘT NĂM THANH BÌNH

TRONG TÌNH THƯƠNG

TOÀN THỂ ANH EM TRONG NHÓM ĐỜI MỚI
46 ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM - SAIGON

đều có phái đại diện đến dự làm cho cuộc lễ thêm phần long trọng. Để cử hành cuộc lễ, anh Trần-Văn-An, chủ tịch hội du học sinh ở Aix, đứng lên chúc mừng năm mới những quý khách đến dự lễ hôm ấy. Đại ý mấy lời chúc xuân của anh Trần-Văn-An như thế này:

«Hôm nay hội quán chúng tôi lấy làm hân hạnh được tiếp những vị khách quý trong giới trí thức, là một phần những tinh hoa của Pháp mà các ngài là người đại diện rất xứng đáng. Chúng tôi cũng lấy làm hân hoan mà xin quý ngài cho phép chúng tôi thành thật tỏ bày ý kiến rằng chúng ta đang vui trong bầu không khí thân mật như một gia đình với các lực thầy cao quý của chúng ta.

«Đối với tâm lòng tốt đẹp, cao thượng, thân ái của quý ngài chúng tôi còn biết đền đáp cách nào cho cân xứng!

«Vậy thì, thưa quý Ông quý Bà xin nhận ở đây lời thành thật cảm ơn của chúng tôi. Lời thành thật cảm ơn tự đáy lòng của chúng tôi thốt ra.

«Về lễ Tết của người Việt Nam, trước hết chúng tôi tưởng cũng nên nói qua danh từ này để quý Ông Bà thông cảm rằng Tết của người Việt Nam là ngày đầu năm của người Pháp vậy.

«Và để kết luận, trong dịp này xin quý Ông Bà tưởng đến những thanh-niên ngoại quốc như chúng tôi phải tha-phương cầu học trong những năm dài đằng đẵng mà phong tục tập quán của chúng tôi không giống như của quý Ông Bà nhưng luôn luôn tìm học để hấp thụ nền văn-minh nước Pháp.

«Nghĩ đến tình cảnh của du học sinh rồi quý Ông Bà sẽ nhận thấy như chúng tôi rằng anh em du học sinh có một lễ độ đối với các bậc thầy đáng kính mến và chúng tôi cũng được đền đáp lại

với một sự kính ý như nhau. Đó là một sự an ủi, một sự khuyến khích anh em du học sinh chúng tôi vậy».

Trích báo «l'Etudiant Indo-chinois»

Tết «lở dở»

38 tuổi đầu. Đang lúc tôi đi buôn lúa và gạo. Tết năm nay tôi ăn ở quê nhà, thế mà rồi tôi cũng không tránh được cảnh «lở thứ». Tết đến, tôi cảm giác buồn bã làm sao, mặc dầu cũng gượng vui với vợ con, bạn bè. Năm ấy 1941. Cuộc bạo động ở Mỹ-tho làm cho lắm người bị vạ lây. Bạn tôi ít người đã bị bắt. Mồng hai Tết, tôi đưa vợ tôi về thăm quê cha. Chiều hôm ấy tôi trở lại nhà với mấy con. Vợ tôi còn ở lại hầu phụ thân.

Mồng 3 Tết, thiên hạ ra nghề. Tôi cũng ra nghề, tức là bắt đầu mua lúa. Trời sắp tối, tôi ngồi cà thóc để mua mớ lúa của bà Đốc-học đem lại. Mà sao trong lòng tôi phập phồng lo nghĩ việc đầu đầu mãi.

Tôi bèn bỏ việc mua lúa để đi lại «lở đặt rượu» chuyện trò với Ông Chủ sự nhà đoan cho khuây khỏa. Chúng tôi đang đứng ngoài đường, chỉ chỗ nước sông lớn đầy. Bỗng đứng có viên «Cò» ở tỉnh lỵ ngừng xe, bước trước mặt tôi hỏi:

— Ông có phải Trần-Văn-An chăng?

— Phải, tôi đây.

— Tôi có lệnh bắt Ông. Đây giấy phép lệnh.

— Vâng, vậy để tôi về nhà thay quần áo theo ông về tỉnh.

Nói xong tôi chào từ giả Ông chủ sự.

Về nhà, vợ tôi vẫn vắng mặt. Con tôi liu chiu lật chít đang chạy chơi. Mẹ tôi hỏi: thay đồ đi đâu giờ này.

(Xem tiếp trang 68)

TIẾNG NÓI PHỤ NỮ

Cái thú và cái chán đi dự hội nghị

★ Bà HOÀNG-THỊ-THU

Ai bảo thường được đi đó đi đây là sướng? Không, đi nhiều cũng khổ lắm chứ! Nói theo giọng «Chấn Trâu» Quốc văn giáo khoa thư, nếu không muốn nói theo Tây là «Đi là chết ở trong lòng một th».

Ồi! thật là đoạn trường ai có qua cầu mới hay. Những nỗi «đoạn trường» quốc nội quốc ngoại của một Phó thường dân khi được một châu xuất ngoại kè sao xiết, kè hèn này chỉ xin diễn tả sơ sơ để quý Bà cảm thông rồi Bà muốn cho là Khổ hay Sướng và có ham đi hay không đó là tùy nhân tâm hạ hồi phân giải.

Một ngày tốt đẹp nào đó có một bức «thỉnh thư» — không phải thỉnh thư đâu ạ — bay vào tay Bà thì kè như từ đây Bà xông pha vào một cuộc «trường chinh» cực kỳ gay go qua ba cái «Cầu»: Thông hành, Thuế và Ngoại tệ. «Cầu» Nội Vụ, Tổng Nha Cảnh Sát là nơi vạn sự khởi đầu nan. Bà phải nộp kèm theo Đơn xin Xuất ngoại nào là hình ảnh lý lịch, bản sao căn cước, phóng ảnh Tờ khai Gia đình có thị thực nơi quận Bà cư ngụ, rồi nào Thờ mời của ngoại quốc, Thờ giới thiệu của Bộ Sở quan... Hồ sơ phải đầy đủ mới được cứu xét, nếu thiếu sót nó có nằm mốc meo một xó nào đó là lỗi tại Bà. Đừng có già hòng kêu ca.

Nộp Hồ sơ rồi, Bà chịu khó chờ đợi tới lui thăm hỏi dù không ai thêm tiếp Bà cũng cố lì nếu không thì đợi khi có hòa bình cũng chưa chắc Bà đã có sự tra. Nhưng chờ mãi mà Thông hành Thông tới mà quên cái «Cầu» Thuế. Bà là công tư chức, quân nhân buôn bán hay khai nghề nghiệp gì đi chăng nữa, xin mời Bà cứ ghé qua sở Thuế. Nào là Thuế Lương Bổng, Lợi tức, Mặn bãi, Thỏ trạch, rồi thì Ty 7, Tổng Nha Ngân Khố, Tổng Nha Thuế Vụ... Bà có chạy đường trời cũng không trốn thoát một xu thuế. Những ai cứ ơng ổng kêu là các ông lớn bà to thiếu cả trăm

cả chục triệu bạc thuế toàn là «xuyên tạc nói láo». Có điều nhân nhủ Bà là chỉ khi xin xuất ngoại Bà mới sợ nhờ đã trót «quên hơi lâu», bây giờ xin được đóng thuế cũng còn là khó đấy nhé. Âu cũng là quả báo khi Bà nhận được hàng tá Giấy báo Nộp Thuế, Bà cũng phe lờ. Có Chứng Chỉ không thiếu thuế cũng chưa thoát khỏi «Cầu» Thuế đâu. Bà nhớ đến Bộ Tài Chánh xin được miễn thuế xuất ngoại nếu Bà không muốn nộp 50.000đ cho mỗi xứ và mỗi tháng Bà ngao du nơi hải ngoại.

Nếu Bà đường đường một đảng nam nhi 15 đến 44 tuổi ư? Chắc chắn cái «Cầu» Quốc phòng cũng không kém phần đồ mồ hôi hột. Trường hợp nếu Bà chưa có sẵn vé máy bay người ta gửi sẵn thì Bà lại thêm một cái «Cầu» rắc rối nữa. Nếu Bà không có vé máy bay đừng hi vọng có Thống Hành Chiếu khán. Ngoại tệ. Xin Chiếu khán cũng đâu có dễ dàng. Theo thông lệ phải 48 tiếng đồng hồ. Có sứ quán làm việc buổi sáng nghỉ buổi chiều hoặc ngược lại. Có Sứ quán chỉ mở cửa 5 ngày trong tuần. Có Sứ quán lại làm việc lững lờ con cá vàng từ 10 tới 2 giờ trưa. Có Sứ quán ở một nơi, văn phòng cấp chiếu khán tọa lạc nơi khác. Có Sứ quán với những ngài phụ trách cấp chiếu khán rất là nghệ sỹ, các ngài làm việc tùy hứng. Giấy tờ của Bà đã sẵn sàng nhưng nếu các ngài còn lã lướt đầu đầu chưa tới ký cho thì kè cũng như... huê. Lại còn những lễ lạc của các nước. Bà cũng cần tiếng suốt để tránh đụng đầu những cánh cửa đóng im lìm khi tới xin chiếu khán.

Cái «Cầu» đối ngoại tệ thì chu chọ, thật bồn chồn, bối rối, bứt rứt từng phút từng giây. Có lẽ trọn đời chỉ những lúc này Bà mới hiểu rõ thì giờ là vàng bạc. Muốn trường tận hơn, Bà hãy được rơi vào trường hợp đáp chuyến máy bay cất cánh lúc 11 giờ 30 giờ mà 10 giờ Bà còn được hân hạnh là một thân chủ trung thành nhân nhố lì lợm của VHD, VNNT. Nhất là bạn chỉ có một phương tiện di chuyển hữu hiệu quý hóa là cái «xe» hai chân;

Tuy nhiên, nếu khôn ngoan biết mình biết người, Bà chờ nòn nà. Nếu Bà nản nỉ hồi thức ư? Mời Bà ra ngoài mà đợi. Bà trình rằng sợ trễ máy bay ư? — Biết rồi khổ lắm nói mãi. Không đi bữa nay thì mai đi. Người ta có cả hàng trăm đơn xin chờ bộ một mình Bà sao? Bà than rằng Bà đến châu từ sáng sớm ư? Lại càng dễ ghét. Làm gì đến ám ảnh sớm quá? Cứ tà tà, thảnh thảnh đâu có sao, vội gì. Ít nhất cũng còn để người ta điểm tâm điểm trang, con gà con kê tâm sự vụn vặt giờ mới bắt tay vào việc được chứ! Ai bảo Bà «làm biếng» không đi xin thông hành sớm? A! đúng là lỗi tại Bà cả. Bà hãy dăm ngực «Lỗi tại tôi, lỗi tại mọi đảng, xám hối đi».

Trong khi chờ đợi phép lạ được sớm đổi tiền, Bà rửa thắm hai cái chân yếu đuối không đủ sức đưa Bà chạy bộ lên phi trường và Bà cố moi óc ra vài đảng bạn vàng để nhờ đưa tiền ư? Xin khuyên Bà chờ mớ mộng hao huyền. Nếu Bà cũng có xe hơi nhất là thứ hạng bự như Mercedes chẳng hạn thì sẽ có hàng chục bạn vàng hân hạnh yêu cầu Bà chiếu cố xử dụng đùm xe của họ liền. Nhưng nếu Bà chỉ có cái xe hai bánh hoặc hai chân thì... cổ nhiên, đương nhiên, tự nhiên, dĩ nhiên, hiển nhiên... các đảng bạn vàng có cả một ngàn lẻ một cơ để từ chối.

Bà chỉ còn trông vào các đảng cứu tinh duy nhất là Taxi — nếu Bà may mắn không bị các đảng Đồng minh giành giật. Các đảng Taxi ra lệnh 100\$ — 200\$ Bà nên tuân theo gấp cho được việc. Nhưng Bà chờ quên rằng từ chỗ Taxi đậu vào đến phi cảng còn xiêu xiêu chừng hai cây số ngắn, Bà phải sẵn sàng mười thành công lực để xách hành lý mà phi... bộ cho lẹ. Đang một bờ hơi tai thấy những «nàng tiên xanh» Giao Chỉ, Bà mơ màng được các nàng ban phát cho những nụ cười an ủi khả ái ư? Vô mộng đấy. Những lịch sự duyên dáng mời mọc kia chỉ dành độc quyền cho các đảng ngoại nhân mũi

Nỗ lực đồng tiến đưa
Quốc Gia đến phồn thịnh

lỗ tọc quần mà thôi. Nếu da vàng mũi tẹt thì cũng phải vào hạng cở "bự" kia. Thử Phó thường dân như Bạn và tôi phải biết thân phận.

Khi đã ngồi trên máy bay cắt cánh khỏi phi trường Tân Sơn Nhứt Bạn tạm yên chí với những đoạn trường quốc nội. Nhưng (cứ an tư nguy) hãy sửa soạn sẵn sàng để chờ những đoạn trường quốc ngoại. Rất có thể vì một sự vô ý (đáng yêu) của người đẹp hàng không nào đó, tên Bạn bỏ quên không ghi vào chuyến bay tiếp nối hoặc do một sự trục trặc kỹ thuật bất ngờ Bạn có nhiều hi vọng bị bỏ đói lạnh hàng ngày tại một phi cảng xa xôi. Nếu xưa nay Bạn vốn là một người Việt trầm lặng Bạn càng được chịu trận lâu hơn nữa. Người Việt há chẳng nổi tiếng thế giới về trận chiến trường kỳ đó sao? Rất có thể vì một sự trở chứng bất tử nào đó hành lý của Bạn thay vì thăng thiên cùng một lượt với Bạn nó lại dộn thổ đi đâu mất hoặc phiêu diêu đến một chân trời vô định, không bao giờ trở lại.

Rất có thể Bạn bơ vơ lạc lõng lê gót bất đắc dĩ nơi xứ người vì Bạn đã quên không đánh điện, hoặc không kịp điện đề người ta ra đón Bạn. Rất có thể Bạn có đánh điện mà khi Bạn ca bài «Ngày trở về» chưa chắc điện của Bạn đã tới nơi Bạn muốn gởi. Trường hợp này thường xảy tới với những Phó thường dân

Giao Chi như Bạn và tôi vì đến phút chót còn chưa biết mình đi được hay không, đánh điện ra sao? Bởi vậy, Giao Chi thường chiêm giải quần quân về cái mục «Tối vừa kịp dự lễ bế mạc». Tuy nhiên, một ông bạn ngoại quốc cho biết, kịp dự lễ bế mạc còn là khá. Có thiếu gì trường hợp bế mạc xong vài ba ngày sau mới thấy đại diện Giao Chi trình trọng tới đề... đi về. Lỗi tại ai? Ta cứ ca lớn lên «Chẳng phải tại anh, chẳng phải tại em». Rồi cuộc chỉ đồ quí chiến tranh ác ôn còn đồ lãnh đủ là vui về cẽ làng.

(Còn nữa)

CHẾT TỪ 1938 XÁC CÒN NGUYÊN

DJAKARTA.—Thống tấn xã Antara loan tin những người cải táng mộ các người Hòa Lan tại một nghĩa địa gần Padang ở phía Tây Sumatra để lập trạm xe buýt đã tìm thấy một quan tài chứa thi hài hoàn toàn nguyên vẹn của một người tên Hansen, chết hồi năm 1938.

Những cánh hoa khô còn phủ thi hài. Chính bộ tóc của xác chết cũng còn nguyên vẹn.



DÂN PHÁP ÁI MỘ ĐỨC GIÁO HOÀNG

BÀ LÊ.—Theo ý kiến của cuộc thăm dò dư luận được phát hành hôm rồi thì Đức Giáo Hoàng Phao Lồ đệ Lục là nam nhân vật được người Pháp ái mộ nhất.

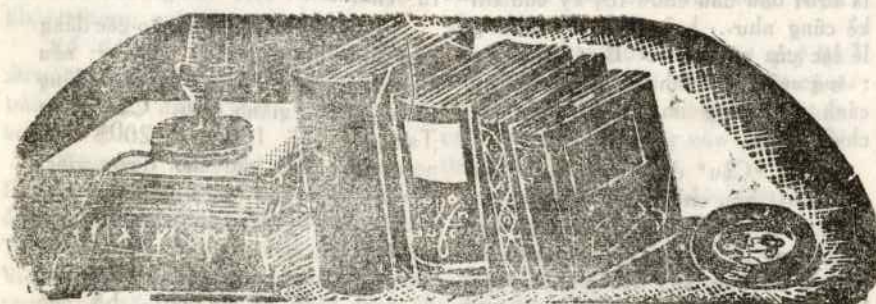
Cuộc đầu phiếu do viện thống kê quan điểm quần chúng Pháp thực hiện từ 8 tới 15 tháng 12 sau khi hồi ý kiến của 1732 công dân Pháp đã đặt Đức Giáo Hoàng xếp hạng nhất trong số các nhân vật được ái mộ, dẫn trước T.T. Pháp Georges Pompidou.

Hạng ba thuộc các nhà khảo cứu bệnh ung thư, trong số này thì khoa học gia Georges Mathe là người lỗi lạc nhất.

Tổng Thống Nixon xếp hạng 8, đứng trước lãnh tụ cộng sản Mao Trạch Đông xếp hạng 9.

Nhà giải phẫu tim Christian Barnard năm nay xếp hạng 7.

Trong cuộc thăm dò dư luận về các nữ nhân vật được ái mộ nhất vào năm 1970 thì Thủ tướng Ấn Độ bà Indira Gandhi lại đứng hàng đầu tới năm thứ hai. Hàng nhì là Thủ tướng Do Thái Golda Meir và ba là Phu nhân Tổng Thống De Gaulle.



Chung quanh vấn đề kiểm kê thuế vụ

Nhóm Đới Mới, sau khi nghị định về kiểm kê thuế vụ được ban hành, có hợp để cứu xét phần thi hành, kết quả và ảnh hưởng, nhận định rằng việc làm này của Chánh phủ sẽ không thu hoạch bao nhiêu kết quả mà ảnh hưởng trong các tầng lớp nhân dân không tốt về mọi mặt.

Nhóm có đem vấn đề này bàn với ông Phụ tá Đ.B. Trần văn Ân. Ông Phụ tá đồng ý với chúng tôi và đã trình lên Tổng Thống V.N.C.H.

NHÓM ĐỚI MỚI

TRẠI HỢP BẠN

Đầu tháng áp Tết Tân Hợi

Trên 10,000 thanh thiếu nhi nam nữ
của Phong trào Hướng đạo
từ Bến Hải tới Cà Mau
từ Kontum tới Hà Tiên
từ Hoa kỳ tới Thái lan
áo ạt kéo về SUỐI TIỀN (Thủ Đức)

đự TRẠI-HỢP-BẠN

Kỷ niệm 40 năm thành lập HƯỚNG ĐẠO VN.

Khởi sự từ Anh quốc (1907) và sau 23 năm thành lập, Phong trào Hướng đạo chỉ bắt đầu chọc thủng được màn lưới thực dân để lan tràn từ 1930, tính tới nay vừa chẵn 40 năm.

Đề ăn mừng tuổi trưởng thành của Phong trào, cấp lãnh đạo Hội Hướng đạo Việt Nam tại trung ương đã quyết định triệu tập toàn thể đoàn viên và đoàn sinh nam nữ toàn quốc về họp mặt trong 5 ngày tại Suối Tiên, Thủ Đức (cạnh xa lộ Saigon - Biên Hòa). Ngoài ra còn mời Hướng đạo các nước bạn tới dự.

Trại Hợp Bạn kỷ niệm 40 năm thành lập Hướng đạo tại Việt Nam, lấy tên là Trại GIỮ VỮNG với ý nghĩa: quyết duy trì nền tảng vững chắc của phong trào Hướng đạo, đồng thời duy trì sức mạnh và đa dạng trường phong trào cho được vững bền.

Đáp lời kêu gọi trên, khoảng 10.000 đoàn viên và đoàn sinh Hướng đạo cả hai phái nam nữ, từ những huynh trưởng lão thành (trên 70 tuổi) đến các Ấu sinh 7-8 tuổi, từ khắp các miền các tỉnh của miền Nam tự do, và bốn phái đoàn Hướng đạo Ngoại quốc (Thái, Mỹ, Úc, Hoa) đã từng đợt nối tiếp nhau trong hai ngày kéo về tụ họp tại địa điểm trên kể từ 25 đến 30-12-70.

Trên một diện tích gần 50 mẫu tây nằm trên hai bờ Suối Tiên, hàng ngàn lều vải với những cột cờ và công trại đủ kiểu đã được dựng lên san sát, cờ xí tung bay phất phới từ xa lộ tới gần một cây số ngàn bên trong. Khu đất hoang vắng trước đây đã biến thành một «thị trấn» sầm uất vô

cùng tưng bừng, náo nhiệt, không ngớt rền vang những điệu ca vui tươi, hùng tráng từ bình minh đến tối khuya, từ lễ chào quốc kỳ buổi sáng đến cuộc xum vầy đêm khuya quanh lửa trại để cùng nhau thắt chặt tình bạn và un nóng ý chí hợp quần của lớp người trẻ chỉ biết phục vụ đồng bào và nhân loại trong tình thương bao la ghi khắc trong lý tưởng Hướng đạo.

Trại Hợp bạn «Giữ Vững» quả là một kỳ công của Hướng đạo Việt Nam. vì trái với những cuộc họp bạn hướng đạo tại các quốc gia khác thường được thiết kế và chuẩn bị từ 2, 3 năm trước và khởi công kiến thiết từ 6 tháng hay 1 năm trước ngày khai mạc trại Hợp bạn này của Hướng đạo VN chỉ được quyết định thiết kế và chuẩn bị trong vòng 6 tháng trước đây mà thôi và công cuộc xây cất đã được thực hiện trong thời gian kỷ lục: ba tuần lễ trước ngày khai mạc.

Hơn nữa cuộc Hợp bạn này đã làm Hướng đạo Thế giới phải ngạc nhiên vì kể từ ngày thành lập phong trào Hướng đạo tới nay, chưa có một quốc gia nào dám tổ chức Hợp Bạn trong khi nước mình đang lâm chiến, nhất là với thứ chiến tranh vô trận tuyến như tại VN.

Điều hợp Xã hội là
thế Quân bình Động và Sáng Tạo

Đã đi thành công được như trên là do ba yếu tố chủ chốt:

— Sự quyết tâm và khả năng vượt mức của các cấp lãnh đạo Hướng đạo VN.

— Lòng ưu ái và sự nâng đỡ tận tình của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa.

— Sự giúp đỡ đáng kể của các vị thân hữu và sự yểm trợ tối đa của Quân đội và Chánh phủ từ trung ương tới các cấp trực thuộc (các Bộ, các Tỉnh, Quận bèn Hành chánh; các Quân chủng Quân đoàn, Khu, Tiểu khu... bèn Quân đội).

Vì bận công vụ, Tổng Thống VNCH đã ủy thác việc chủ tọa lễ khai mạc Trại Hợp bạn này cho



PHIM VĨ ĐẠI TRONG NĂM DƯỚI MẮT NGƯỜI MỸ

NỮ UỐC.—Hội đồng Quốc Gia Duyệt Xét phim ảnh Hoa Kỳ cho biết cuốn phim vĩ đại «Patton» đã được coi là tác phẩm điện ảnh vĩ đại nhất trong năm 1970 và cuốn «The Wild Child» là cuốn phim ngoại ngữ xuất sắc nhất.

Ông Henry Hart, chủ tịch của Hội Đồng Quốc Gia Duyệt xét phim ảnh Hoa Kỳ cho biết rằng cuốn phim «Patton» là một trong những cuốn phim xuất sắc nhất khi trình bày về tiền sử một nhân vật cận đại với tất cả các tật xấu và tính tốt. George Patton là một vị tướng Thiết giáp của Mỹ.

Hội Đồng này, được thành lập từ 51 năm qua, thường mỗi năm tuyển chọn 10 cuốn phim xuất sắc nhất.

Thủ tướng Chính phủ (sáng ngày 27-12) nhưng ngay hôm sau (28-12) Tổng Thống đã dành cả buổi sáng để viếng thăm Trại và tiếp xúc thân mật với anh chị em Hướng đạo VN. Tổng Thống đã tới coi từng lều đội, không bỏ sót một đơn vị nhỏ nào.

Tổng Thống đứng ném món ăn của Đội này, dừng lại đun bếp với một Đội khác, leo cầu dây của một Đoàn, chấp nhận cho các Nữ Hướng đạo sinh bao vây rồi ca bài: «Hoan hô anh này một cái!» khi họ đón Tổng Thống vào khu trại Nữ.

Ngoài ra, Trại Hợp bạn này có một số đặc điểm và sự việc đáng ghi nhận:

— Tổng Thống đã chấp nhận làm Hội trưởng danh dự của HĐVN và đã mặc đồng phục HĐ khi đến viếng thăm Trại Hợp bạn.

— Người sáng lập phong trào là Ô. Trần Văn Khắc (70 tuổi) đã được trao tặng huy chương vàng của Hội HĐVN (do Thủ tướng Chính phủ gán cho Ông trong buổi lễ khai mạc): đây là cuộc trao tặng huy chương lần đầu của HĐVN.

— LS Trần Văn Tuyên (một huynh trưởng kỳ cựu của phong trào HĐ) đã tới trại để thuyết trình vấn đề «Hướng đạo và Chánh trị» trước các huynh trưởng và tráng sinh — tiếp theo đó là một cuộc thảo luận rất sôi nổi và hào hứng.

— Một cây cầu dài 15m có thể chịu được sức nặng xe vận tải 25 tấn, đã do một số huynh trưởng HĐ thực hiện (bắc ngang qua Suối Tiên). Trong 5 ngày trại, các loại xe hơi lớn nhỏ liên tiếp chạy qua chạy lại mà cầu này không hề bị suy yếu chút nào.



Vài lời phê bình cuốn sách

VIỆT - NAM

trước dư luận thế-giới

Tôi vừa nhận được quyển sách «Việt Nam trước dư luận Thế giới» do Ông Phụ tá có nhã ý gửi tặng.

Thật là một công trình soạn thảo công phu và hữu ích.

NGUYỄN-VĂN-HUYỀN
Chủ tịch Thượng Nghị Viện

Tôi đã đọc xong cuốn «Việt Nam trước dư luận Thế giới» của Anh gửi tặng, trong 2 buổi chiều liên tiếp.

Lời văn vẫn sống động như trong thời kỳ chúng ta cùng tranh đấu trong «Mặt trận Quốc gia Thống nhất» cách đây đã 20 năm trên. Lý lẽ thật vững chắc, căn cứ trên bao nhiêu kinh nghiệm đã thấm thập trong một đời chánh trị bốn ba, sôi nổi, kéo dài gần một phần tư thế kỷ.

LÊ VĂN THU
Tổng trưởng Tư pháp.

Những bài thuyết trình với lập luận vững chắc cùng những câu trả lời rõ ràng, khúc chiết, đã giúp không những cho nước ngoài mà cả cho dân chúng Việt Nam hiểu rõ tình hình nước nhà hơn. Do đó sự chiến đấu của chúng ta hiện thời đã được các nước tự do theo dõi với một niềm cảm phục sâu xa.

Tôi xin nhiệt thành cầu chúc cuốn sách này sẽ được các bậc thức giả cùng tất cả những ai hằng thiết tha đến vận mệnh nước nhà, tìm đọc và thưởng thức.

ĐÀM SỸ HIỂN
Tổng trưởng Lao động

Xin thành thật cảm ơn Cụ đã tặng cho quyển «Việt Nam trước dư luận thế giới».

Chỉ đọc lời tựa của giáo sư Liêm cũng đã thấy nao nức rồi.

B.S. TRẦN-NGUYỄN-PHIÊU
Tổng Trưởng Xã Hội

Tác phẩm đã được Ông Phụ Tá biên soạn với nhiều công phu sưu tập, sẽ rất hữu ích cho việc truyền bá chánh nghĩa Quốc gia và cần được phổ biến rộng rãi, nhất là trong tình trạng hiện tại của Quốc gia trước hiểm họa Cộng sản.

DƯƠNG KÍCH NHƯỞNG
Tổng Trưởng Công-Chánh

Qua những kinh nghiệm sống động trong những chức vụ quan trọng như Tổng trưởng Thông tin, Tổng trưởng Chiêu hồi, nhất là với lập trường quốc gia vững chắc trong các cuộc công du tại Âu Châu, Á Châu, và Mỹ Châu, ông Phụ tá đã phân tích rõ ràng trong cuốn sách bộ mặt thật cuộc chiến tranh xâm lăng do Cộng sản phát động tại Việt Nam.

Tôi tin chắc rằng đây là một cuốn sách rất quý báu và có tác dụng gây ý thức Chánh nghĩa dân tộc, cảnh giác trước hiểm họa Cộng Sản và củng cố tinh thần đoàn kết giữa dân, quân.

Thiếu tướng NGÔ QUANG TRƯỜNG

(Xem tiếp trang 18)

Chung quanh vấn đề giáo dục

Đặt vấn đề Giáo-dục lên hàng đầu công cuộc quan trọng hiện tại và tương lai, chúng tôi tóm lược vài điểm quan trọng do giáo sư Đỗ-Bá-Khê nêu ra trong bài diễn văn «Sứ mạng Đại-học» nhân dịp phát văn bằng cử nhân đầu tiên tại Viện Đại Học Cần-thơ ngày 19-12-1970:

1.— Sự khao khát đại học hết sức khẩn yếu

2.— Từ 1954 Đại học tại Việt-Nam Cộng-hòa đã gia tăng 1.200%/o và Cao-Đẳng Kỹ-thuật 1.500%/o nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu.

3.— Nhắc lại hai tác dụng cơ bản của Đại-học là giảng dạy để mở rộng kiến thức và khảo cứu để tìm hiểu sự thật.

4.— Khuyết hướng quốc gia hiện nay là Giáo-dục phải được thường xuyên nghỉ là phải học trọn cả đời.

5.— Ngoài một số ý tưởng căn bản sinh viên còn có óc xét đoán và sáng tạo.

6.— Trong công cuộc theo đuổi sự thật khoa học có can đảm nhìn nhận khiếm khuyết để chấp nhận những ý kiến hữu dụng mới.

7.— Ta phải nhìn nhận rằng nước ta là nước kém mở mang, Đại-Học của ta còn non nớt... Nên áp dụng các kiến thức về kỹ thuật đã tìm ra ở xứ người để giải quyết các vấn đề khẩn yếu của Quốc-gia.

8.— Đại-Học phải làm tròn sứ mạng công ít ỏi phụng sự một xã-hội chậm tiến... phải có những chương trình đại chúng để mở mang dân trí phát triển một nền dân chủ thật sự.

9.— Cộng đồng Đại-học cũng phải thỉnh thoảng chịu khó tuột xuống chân tháp ngà để nhìn gần thực tế, ghi nhận các vấn đề kinh-tế xã-hội, nếu cần trở lên đỉnh tháp mà suy ra những biện pháp hữu ích cho xã-hội.

10.— Đại-học Cần-Thơ đã làm cách mạng bằng việc bách khoa hóa chương-trình cho thực tiễn với các môn khoa học ứng dụng,

khoa học xã-hội, và nhất là trường Cao Đẳng Nông nghiệp... sẽ làm tròn sứ mạng đề không phụ lòng mơ ước của cộng đồng Hậu-Giang.

Dưới đây chúng tôi trích đăng nguyên văn đáp từ của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa cũng trong ngày đó.

Huấn-từ của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa

Tôi đến chủ tọa buổi lễ hôm nay trước hết là để ghi nhận những nỗ lực cùng những thành quả tốt đẹp mà Quý Vị đã gặt hái được trong việc phát-triển Đại-Học và sau nữa là để biểu lộ sự lưu tâm của tôi đối với nền giáo-dục nước nhà. Tôi xin chia sẻ cùng Quý vị và các Anh chị Em Sinh-Viên niềm hân hoan trong ngày trọng đại hôm nay của Viện Đại-Học Cần-Thơ và cũng là niềm vui chung cho toàn thể đồng bào trên phần đất thân yêu này.

Là người thật tâm yêu nước, lo cho tiền đồ của Tổ-Quốc, ai lại chẳng mong cho nước mình sớm tiến bộ, dân mình được hùng cường. Nhưng muốn đạt được nguyện vọng đó tất phải nghĩ đến việc đào tạo nhân tài cho xứ sở. Bởi thế nên dù phải đương đầu với bao nhiêu khó khăn về mọi mặt do Cộng-sản xâm lược gây nên, tôi vẫn luôn luôn chú tâm đến sự phát-triển Giáo-Dục nước nhà. Từ trước đến nay tôi chủ trương làm thế nào để các công dân Việt-Nam có được cơ hội đồng đều trên đường học hỏi cầu tiến. Ngoài những nỗ lực thực thi Giáo-Dục cưỡng bách và miễn phí ở bậc Tiểu-Học, Chánh-Phủ còn cố gắng phát-triển nhiều Trường Trung và Đại-học để đáp ứng nhu cầu học hỏi của nhân dân mỗi ngày càng một lớn. Tuy nhiên, như Quý vị đã biết, chỉ nhắm vào lượng để thỏa mãn nhu cầu học hỏi không thôi thì chưa đủ; nền Giáo-dục còn phải được chú trọng nhiều về phẩm chất mới làm tròn sứ mạng cao cả của nó là đóng góp tích cực vào việc phát-triển Quốc-gia. Ngày nay ai cũng

công nhận rằng «Giáo dục là điều kiện cần thiết và ưu tiên nhất trong việc xây dựng một Quốc-gia hùng mạnh».

Tôi nghĩ rằng các Đại-học Việt-Nam hiện nay, hơn bao giờ hết, phải đóng vai trò đó. Ngoài sứ mạng thông thường và cổ điển là truyền đạt những kiến-thức và nghiên-cứu để tìm hiểu sự thật, Đại-học còn phải có nhiệm vụ tích cực phụng sự Quốc Gia, đóng góp đặc lực vào việc phát-triển kinh-tế Xã-hội như một Vị Giáo-sư vừa mới nói lúc này. Bởi thế tôi vẫn chủ-trương nền Giáo-dục đại-chúng và thực-dụng; nó phải tựa trên căn-bản đại chúng để phục-vụ đại-chúng một cách hữu hiệu. Chúng ta phải quan-niệm Giáo-Dục hiện nay là một công cuộc đầu tư to tát cho xứ sở trong tương-lai. Tôi tin rằng với thiện-chí và nhiệt tâm Quý Vị và các bạn có thể hoàn thành sứ mạng cao cả đó.

Qua bài diễn văn của Giáo-Sư Đỗ-Bá-Khê đã ghi nhận một niềm tin vững mạnh ở nơi Quý Vị và các Anh Chị Em Sinh-viên. Tôi chắc rằng niềm tin tưởng đó sẽ là động lực thúc đẩy mạnh mẽ Cộng-đồng Đại-Học Cần-thơ chu toàn sứ mạng khó khăn và cao cả mà tôi vừa nói đến.

Ngoài ra, tôi cũng muốn nhân dịp này, nói thêm một điểm quan trọng, đó là ý-thức về tầm quan-trọng của Giáo-Dục ở nơi dân chúng và sự đóng góp tích cực của dân chúng địa phương vào công cuộc phát triển liên tục nền Giáo Dục nước nhà. Tất cả chúng ta đều có nhiệm-vụ gây ý-thức đó nơi người dân, làm thế nào để dân chúng đừng hiểu lầm rằng việc mở trường dạy học là hoàn toàn do nơi Chánh-Phủ. Cần phải làm thế nào để dân chúng giữ thái-độ thụ-động trước một vấn-đề lớn lao liên quan đến sự tồn vong của đất nước. Dầu có chiến-tranh, đầu ngân-sách Quốc-Gia dành cho Giáo-Dục có eo hẹp hay rộng rãi cũng thế, lúc nào người dân cũng phải thấy mình có trách nhiệm trong việc đóng góp tích

**Giai cấp đấu tranh
đưa Nước Nhà đến nghèo yếu**

cực vào sự phát-triển Giáo-Dục xem như một điều kiện quan yếu của công cuộc phát-triển chung của Quốc-Gia. Công-lạc phát-triển Giáo-Dục phải gắn liền với sinh-hoạt của dân chúng. Dân chúng phải ý-thức được điều quan-trọng đó, để vui vẻ và tích-cực tham-gia vào. Có như thế nền Giáo-Dục của chúng ta mới thật lớn mạnh được và có như thế Quốc-Gia chúng ta mới thoát khỏi tình trạng kém mớ mang hiện nay. Tôi rất vui mừng được thấy một số đồng-đồng-bào ở nhiều nơi đã bắt đầu ý-thức được điều đó và đã tích-cực đóng góp vào công cuộc xây dựng tổ-tát này. Tôi ước mong phong trào này lớn mạnh thêm, hình-trưởng mạnh mẽ trên toàn quốc để mỗi người dân vừa có cơ-hội học hỏi thêm vừa có thể tự-là đã góp công xây dựng một Quốc-Gia hùng mạnh.

Trở về Lễ phát Văn-Bằng Cử-Nhân đầu tiên ở Viện Đại-Học Cần-Thơ hôm nay, tôi muốn có đôi lời cùng anh chị em Tân-Khoa. Trước hết tôi có lời mừng anh chị em đã hoàn tất một Giai-đoạn quan-trọng trên bước đường học vấn. Nhưng anh chị em không bao giờ quên rằng đó mới là một trong những giai-đoạn quan-trọng mà thôi; anh chị em còn phải học hỏi thêm nữa khi có cơ-hội thuận tiện và nhất là phải làm thế nào để cho những kiến thức thu nhận được ở Đại-Học Đường hôm nay không trở thành vô ích đối với đồng-bào và quê hương xứ sở. Tuổi trẻ có nhiều thiện chí thừa nhiệt tâm để phụng-sự Quốc-Gia; đó là lợi điểm của anh chị em. Vậy với lợi điểm đó và với những kiến thức mà Đại-Học đã truyền đạt cho các anh chị em, anh chị em hãy tận dụng nó để bồi đắp cho mảnh đất quê hương mỗi ngày thêm rực rỡ. Anh chị em là thành phần nòng cốt mà người dân miền Tây đang trông vào để mơ ước một cộng đồng trù phú, một xã-hội công bằng và tiến bộ trong tương lai.

ĐỜI MỚI sẽ khai triển những điểm trên đây trong số Tân Niên



Việt Nam trước dư luận thế giới

(Tiếp theo trang 16)

Cuốn sách thực là một tài liệu quý giá và đã minh chứng thêm một lần nữa tài năng và kinh nghiệm của một bậc lão thành cách mạng luôn luôn theo dõi, ưu tư và nỗ lực đấu tranh cho đất nước.

Chuẩn tướng NGUYỄN DUY HINH

Chúng tôi nghĩ rằng quyển sách đó sẽ soi sáng chúng tôi hơn nữa, trong lập trường chiến đấu cho đất nước, vì tác giả cuốn sách là một người đã từng đi khắp nơi, đã từng sống và từng vào tù ra khám cho đất nước thân yêu này.

Đại tá PHAN VĂN MINH

VŨ QUỐC THÔNG

Giáo Sư Luật Khoa Đại Học

Xin gửi lời chân thành cảm tạ chiến sĩ quốc gia chân chính, kiêm chính khách lão thành lỗi lạc đã có nhà ý-tặng cuốn «Việt Nam trước dư luận thế giới» — một tác phẩm «sống» rất quý báu cho tất cả những ai muốn tìm hiểu về chính tình phức tạp của Việt Nam tự do ngày nay.

(Danh thiếp của G.S. VŨ QUỐC THÔNG)

Anh Đại sứ Lâm vừa trao cho tôi quyển «Việt Nam trước dư luận thế giới» Anh gửi tặng.

Tôi phục tài hành văn của Anh, gọn ghẽ, rõ ràng và khoa học nữa.

NGUYỄN ĐÌNH HUNG

Dẫu không đồng chánh kiến với ông Trần Văn Ân, ai đọc những câu hỏi và câu đáp trong các buổi thuyết trình của ông (ở ngoại quốc) cũng phải ngạc nhiên về tinh thần «trẻ» ở một ông già gần «tất-thập»... Và những kinh nghiệm rất sống động trong cuốn sách của ông Ân chắc giúp ích được một phần lớn cho những phái đoàn của ta khi phải «đem chuông đi đánh nước ngoài»...

Đọc xong cuốn sách của ông T.V. Ân, tôi chợt nhớ đến câu của người xưa: «Trời vừa gió lạnh, cây cối tầm thường đã rụng lá, tuyết xuống đầy mà tùng, bách vẫn còn xanh tươi.»

T.X.

(Báo ĐNN — 24-12-70).

Vài đoạn đối thoại

của Ô. Trần Văn Ân với ký giả ngoại quốc

(Trích trong Việt Nam Trước Dư Luận Thế giới)

Tại Nhật

HỎI.— Tại sao tại VNCH có Mặt trận Giải phóng Miền Nam ? Phải chăng vì chính quyền Miền Nam thối nát và độc tài ?

ĐÁP.— Nếu năm 1945 tướng Mc Arthur chấp nhận cho quân đội Nga chiếm miền Bắc nước Nhứt thì nay tại Nhứt cũng có Mặt trận giải phóng Miền Nam.

HỎI.— Ai yêu cầu quân đội Mỹ can thiệp vào nội bộ Việt-Nam ?

(Xem tiếp trang 70)

Trật tự Xã hội Cộng sản là trật tự chết
Trật tự Xã hội tự do là trật tự sống

Những lời tuyên bố của
TỔNG THỐNG

NGUYỄN - VĂN - THIỆU

Tại trường Võ-bị Quốc-gia
Đalat ngày 18-12-1970

1. Chúng ta quyết định xây dựng một nông thôn vững chắc để từ đó phát triển quốc gia bằng cách củng cố an ninh tại khắp xã ấp, thiết lập một nền quốc phòng dự trên căn bản nhân dân và phát triển kinh tế căn bản.

Đó là con đường đưa chúng ta đến hòa bình, một nền hòa bình thiết thực và có căn bản vững chắc. Đó cũng là đường lối mà chúng ta sẽ chấm dứt chiến tranh do bọn Cộng sản gây nên.

2. Nền hòa bình của chúng ta là một nền hòa bình trong độc lập, tự do, dân chủ và phần thịnh, vì chúng ta không thể hy sinh nền độc lập của chúng ta, chúng ta không thể nhượng bộ nền tự do, chúng ta không thể gạt bỏ nền dân chủ, và chúng ta cũng không thể để đất nước chúng ta bị chia rẽ.

3. Chúng ta không bao giờ chia cắt đất đai với Cộng-sản, chúng ta không bao giờ chấp nhận Liên hiệp hay Trung Lập với bọn chúng, chúng ta cũng không bao giờ để cho Cộng-sản tự do phổ biến chủ nghĩa của chúng tại quốc gia chúng ta. Chúng ta chỉ chấp nhận một điều: đó là chính ta sẵn sàng đón nhận những anh em nào ở phía bên kia muốn trở về với đại gia đình quốc gia trong tình thương dân tộc và xóa bỏ hận thù. Chúng ta phải bảo vệ lập trường đó bằng mọi giá và bất chấp thời gian và trở ngại.

4. Tôi quyết tâm không bao giờ để đất nước thân yêu của chúng ta rơi vào tay Cộng-sản và không bao giờ để Cộng-sản tung hoành trên giải đất này. Trong suốt 20 năm chiến đấu, và trong 3 năm vừa qua trên cương vị lãnh đạo quốc gia, tôi đã phục vụ lý tưởng quốc gia và đã bảo vệ lập trường quốc gia đó. Tôi sẽ tiếp tục bảo vệ lập trường quốc gia đó, và sẽ ôm lập trường đó cho đến hơi thở cuối cùng.

Nhạc ý chơi vui theo làn kim phần. Nắng xuân dịu ánh tỏa màu huy hoàng, diễm tô lộng lẫy khóm hoa, vầng cỏ xanh tươi. Cánh bướm nhớn nhơ nơi vườn xanh lộc, như nét diễm âm thanh dịu. Và, con chim Oanh lay vài tiếng ngọc rộn rã từ phía trời xa vắng lại, đầy cung «phản thanh tương đối», báo hiệu một ngày xuân đầy mạch sống hằng nồng.

Bản tùy nhạc trường thiên trên ba chuc năm qua, — (buồn có, vui có, hận và oán xen theo nhịp mừng và tủi, — cung xuân hờ hững chuyển bậc cung thương não nùng — điệu sáng tươi đề đặt đường tơ, ung chuyển khúc lâm ly sâu vô vọng) — bản tùy nhạc trường giang đại hải ấy, chúng ta hãy mạnh tay đóng lại bằng «gạch nhịp kép», và nên thận trọng ghi trên khuôn đàn chữ «HẾT», viết bằng nét hoa thắm đậm, cho chấm dứt đi nguồn nhạc oán hận âm đạm, và đeo đuổi theo chúng ta từ thuở ta biết nhận tiếng đàn.

Hết hẳn rồi từ nay, ý nhạc hờn oán xa xôi.

Và đây, nguồn nhạc mới, khởi hứng do một cung Xuân sản lạn.

Mỗi nụ hoa tươi thắm là một nốt đàn say sưa. Mỗi lộc xanh mụm mẫm ở đầu cành là một nét diễm âm cho tiếng đàn thêm tôn nổi. Và lá, và cành thẳng căng nhựa sống, như chứa đựng mạch nhạc hùng trầm cao vọng, nguồn nhạc mạnh vô biên.

Ý NHẠC XUÂN

★ THẨM-OANH

Nguồn nhạc Sống vô biên sẽ trùng trùng, điệp điệp xô lớp sóng hào hùng, thắm nhuần hồn dân tộc Việt. Mạnh và vui, đó là hành điệu phải có, cần có, gắng buộc để có từ nay. Tươi sáng, cao cả, dũng mạnh, trang nghiêm, nhạc bắt nguồn từ Xuân này, đề nhất-thiết luân điệu, chuyển âm, truyền xa mãi mãi cung bậc đời đời: Mạnh và Vui. — trang niên hướng dẫn thanh niên lên đường rất mạnh và vui, theo nhịp điệu Mạnh và Vui của nhạc.

Điều hòa mà tiến : Mạnh và Vui.

Khô khăn mà tiến : Mạnh và Vui.

Cương quyết thẳng tiến : Mạnh và Vui mãi mãi !

xXx

— Nhạc sỹ Việt Nam ! Hãy ngồi vào đàn, gion lại tơ lòng đề thanh âm và nhịp điệu rộn rã vang ngân theo mạch sống hào hùng, cao cả. Đừng rầu nghĩ : Non Nước còn mờ sương khói ; nhạc hùng trầm sẽ xua tan đi khói và sương. Đừng ngồi trông con lộ quá trình gai góc bùn lầy : nhạc Vui Mạnh không còn lạc cung sầu oán.

Hãy lắng mà nghe : Gió lồng lộng tạt ngang trời cao rộng. Hãy mở lòng bề cả, cùng nhau gion điệu, ca vang khúc Mạnh và Vui.

PHIÊM OANH

XUÂN VỀ : 5 NĂM TRƯỚC (1951-1955)

Nhơn dịp đón Xuân, chúng tôi xin trích ra đây để hiến bạn đọc những giòng tư tưởng về Xuân của Văn Lang Trần Văn Ân trong 5 năm trước từ 1951 đến 1955

Xuân về

Xuân đi đâu mà bảo Xuân về ?
Xuân trước, trước nữa, xuân này, xuân sau, sau nữa, xuân có gì khác nhau ?

Cũng trời trong, gió mát, cỏ tươi cây trắng, lá hoa đem nở ; cũng giòng sông nước chảy trong vắt, cũng núi non chơn vờn !

Thế mà, mỗi khi xuân về, người người hớn hờ vui cười ; già, trẻ, trai gái, thầy, thợ thấy đều háng hái đón xuân.

Mới biết rằng xuân có cái sức lôi cuốn cả người và cảnh vật, đem lại cái vui tươi và xóa bỏ cái đã qua, cái cũ kỹ, cái buồn thiu, cái lạnh tê tái của trời Đông.

Xuân là gì ? Là vũ trụ thay cũ đổi mới, là xã hội bỗng bật tiến lên, là loài người sinh hoạt háng hái thêm.

Ta phải nhận rằng mỗi khi xuân về là có thay đổi, hoặc đã thay đổi rồi.

Xuân Canh Dần qua năm cọt đi, xuân Tân Mão lại, năm mèo đến, ta nhận thấy những gì trải qua và những gì sắp đến ?

Đã qua cảnh chèo kéo giữa Pháp và Việt, đã qua lúc ta phải chờ đợi, và đã đến và sắp đến lúc ta phải tự nắm lấy vận mạng nước nhà và phải bảo vệ Tổ quốc yêu mến của ta.

Không nhận ra điều ấy, tức là không hiểu xuân Tân Mão. Biết đón xuân phải biết định nghĩa xuân, định nghĩa xuân mới, để theo kịp chiều xuân, mới khỏi bị xuân bỏ rơi.

Mừng xuân ta phải theo xuân mà tiến. Tiến mạnh trên đường độc lập, sống mạnh trong cảnh gìn giữ độc lập. Mất độc lập là mất tự do ; không có tự do là không sống đời phải sống.

VĂN LANG.
(1951)

Xuân 1952

...Ta đừng quên, mỗi khi Xuân về là ta xa lần tuổi Xuân. Vậy, ở chỗ «cái trôi đi», ta phải cố gắng thay vào cái gì không kém «ngày Xuân».

Cái đó là lý tưởng. Ta sống có lý tưởng, người ta sẽ xuân mãi.

Ta hãy cùng nhau mừng Xuân. Mừng Xuân không vì Xuân. Mừng để mà ước vọng và kiến tạo cái gì bền bỉ hơn

Cái ấy là Hòa bình cho đồng bào và cho Nhân loại.

Có Hòa Bình tất có cơm áo, tất có tự do. Cho nên cùng nhau ta hãy đón Xuân với một ước vọng mãnh liệt : Hòa bình

TRẦN VĂN AN
(1952)

Tiếng Xuân

...Ta hiểu rằng Xuân là biển hóa, là tươi toàn bộ. Ta muốn Xuân hăng, muốn mới chăng ? Ta không thể chỉ thay cái lớp bên ngoài mà đủ gọi đã canh tân, cái tiến.

Ta muốn ta mới, xã hội mới, nước nhà mới, ta cần theo đúng luật tiến hóa trời đất, nghĩa là ta phải mới toàn bộ : mới tâm địa, mới não cân. Bằng không, chẳng khác nào ta phết màu mới trên món đồ cũ, để rồi ít ngày nó sẽ cũ trở lại.

Cho nên khi ta gặp hình thức mới ta chớ vội cho vật này hay việc kia là mới.

Hiện nay ta đang sống ở đâu, trong hoàn cảnh nào ? Nếu ta biết rõ và ta muốn mới, ta nên nghe tiếng gọi của mùa Xuân.

Ấy là ta biết rước Xuân, hưởng Xuân, tiễn Xuân và không mất, như Xuân vẫn không bao giờ mất.

TRẦN-VĂN-ÂN
(1953)

Xuân bất tận

...Há takhông biết cái luật diễn biến của vạn vật và cái lẽ lưu truyền của tư tưởng ? Ta biết cầm viết là ta biết tư tưởng ; có tư tưởng là ta có lý tưởng. Kể có lý tưởng như thời tiết trong năm, có Xuân, hạ, thu, đông. Hết Xuân rồi ta sẽ sang hạ, qua thu, đến đông, để trở lại Xuân.

Xuân của ta ngày mai, ngày kia, là thứ hoa nở trong lòng người, là thứ trái chín trong lòng người. Ngày nay, với cái xuân này, ta là động vật bé tí hơn biết thông cảm với trời đất, biết tiến theo

cái chiều thiên nhiên, biết hóa tươi tắn như cỏ cây. Ngày mai ta sẽ là cái gì lớn hơn, lớn không thể đo lường, bởi vì cái ta đây là luồng sống, càng lớn và mạnh với thời gian và không gian.

Ấy là ta giác ngộ sức tồn tại của ta. Thì ta là xuân bất tận.

TRẦN-VĂN-ÂN
(1954)

Đón xuân

...Khi ta đón Xuân, mừng Xuân là ta phải đón mừng với tấm lòng cởi mở ; bằng không ta sẽ không xứng đáng cho xuân về với ta.

Lòng ta cởi mở, thì chỉ ta phải quả quyết, quyết thắng mọi trở lực quyết giữa Thu, Đông chưa phá công cuộc trồng trọt, xây dựng của ta trong lúc trời Xuân này. Vậy thì ta không nên quá vui, quá say Xuân mà quên lửng Thu tới. Ta phải xây dựng ngay bây giờ, và chuẩn bị để đối phó với sức phá hoại.

Ta đã biết rằng ta bắt đầu năm 1955, cái năm thứ 5 của hạ bán thế kỷ 20, cái năm sau năm hội nghị Genève, là ta phải nhớ rằng ta đang chạy đua với kim đồng hồ. Ta không được phép nói rằng ta có thì giờ rảnh ; ta không được quên rằng ta có nỗ lực kiến thiết, cố gắng xây dựng, và xây dựng không ngừng ta mới giữ được tự do cho quê hương, xứ sở, tức là cho ta.

Ấy vậy, khi ta thấy Xuân đến là ta phải thức tỉnh, và phải thức tỉnh mọi người, để xiết chặt hàng ngũ dân-tộc, để chỉnh tề trận thế, để mở thế công.

Và «Công tâm vi thượng» hầu tranh thủ Hòa-bình.

Hòa Bình ta muốn giành lấy cho kỳ được là hòa-bình cho mọi người, cho mọi tầng lớp xã-hội, cho tất cả dân-tộc. Đó mới là hòa-bình chơn chánh, hòa-bình dân-chủ, hòa-bình trong ấm no, trong tự do và độc lập.

Ta nhất định không nhìn nhận thứ hòa-bình nào khác. Ta quyết thắng trận hòa-bình dân-chủ.

Thì, Xuân về, Xuân đi, Xuân trở lại,

Lòng ta thêm cởi mở, đời sống của ta thêm ý vị.

TRẦN-VĂN-ÂN
(1955)

(Đón Xuân rồi đi năm cầm cổ từ hình)

HỒNG KONG DU TẬP KÝ

★ NGUYỄN-TRẦN

Saigon — Hongkong chỉ mất hai giờ bay của phản lực cơ, nghĩa là mau hơn cả những chuyến bay Saigon Huế của loại vận tải có cánh quạt rất cũ kỹ và cũng rất thông dụng hiện nay là C.47. Từ trên cao nhìn xuống màn đêm, tôi hơi bàng hoàng và bị choáng mắt bởi những rừng ánh sáng huy hoàng, tổ điểm màu sắc long lanh cho vô số những tòa cao ốc nhô mình chồm chồm khắp nơi. Phi cơ từ từ hạ cánh xuống phi đạo Cửu Long ; và đây là một công trình lấp lạn một phần biển đông ; nhờ vậy mà hệ thống lưu thông xe cộ hết bị phiền toái mỗi khi phi cơ lên xuống như lúc phi đạo còn nằm sâu trong thành phố. Vào đến phi cảng, xuất trình giấy tờ trước trạm kiểm soát, một viên chức Cảnh Sát phóng đôi mắt soi mói nhìn từ đầu đến chân tôi, đồng thời buông ra những câu hỏi cộc lốc. Hạch hỏi đủ chuyện một lúc khá lâu và sau khi nhận thấy khách trả lời trôi chảy và cũng cộc lốc không kém, gã Cảnh Sát mới đóng dấu, hy hoải biên chép vào sổ thông hành trả lại cho khách bắt đầu nhập cảnh Hong-kong. Mãi sau này, tôi mới biết sở dĩ họ kiểm soát gắt gao như vậy là vì trong mấy năm trước đây, khi chánh phủ ta còn cho phép tự nhân du lịch ngoại quốc thì có đến 5.000 người nhập cảnh vào Hong-kong, nhưng chỉ có 2.000 trở về đúng hạn kỳ mà thôi — hầu hết số sai biệt kia đều thuộc thành phần đông bào Việt gốc Hoa, họ chuyên tiền qua đây làm ăn luôn hoặc về Đài Loan.

Thiên đường của giới ăn chơi, tiền rừng, bạc biển...

Cũng như mọi đô thị lớn khác trên thế giới, ngoài cái bề mặt long lanh kia, Hong-kong cũng có rất nhiều những bề trái, xã hội đây chưa xót, đau khổ, tha lương, bạc bẽo với những sắc thái khá ly kỳ, độc đáo. Trên lãnh vực ăn chơi, thì Hong-kong chẳng sút kém gì Ba-lê, Đông-Kinh hay bất cứ nơi nào và quả thật là Thiên đường của giới tiền rừng, bạc biển. Bạn cứ vùng tiền ra là bạn có đủ thứ trò tiêu khiển tùy sở thích, đúng là «cổ tiền mua tiên cũng được».

Trước hết, mời bạn đọc viếng thăm giới tối thượng lưu. Phải ! về thành phần xã hội ở Hong-kong, thì có giới tối thượng lưu,

giới thượng lưu và giới hạ lưu mà thôi — còn giới trung lưu thì nếu có chăng cũng rất ít và đa số thuộc thành phần công chức.

Giang san của giới tối thượng lưu là những tòa lâu đài nằm ở lưng chừng khắp đỉnh đồi Victoria bên đảo Hong-kong. Chủ nhân của những lâu đài ấy là những tay tài phiệt quốc tế, mỗi năm họ ghé lại đây năm lần, bảy lượt chớ không sinh sống thường trực, bởi lẽ họ còn có những tòa lâu đài khác, những ngôi biệt thự ở Cannes, ở Luân-đôn, ở Ba-lê, Bruxelles, Genève, Monaco v.v. ... Thỉnh thoảng họ ghé lại Hong-kong để nghỉ ngơi, đôi khi không khí náo nức hôm hoặc để kiểm soát công việc doanh thương v.v. ... Nhưng, dù với lý do gì đi nữa thì trong thời gian đó, thế nào cũng có cái mục ăn chơi, giải trí và lễ cộ nhiên, những cuộc giải trí luôn luôn được tổ chức đặc biệt nghĩa là không hề mang tính cách công cộng chút xíu nào cả. Địa điểm có thể là một chiếc du thuyền trang bị không thiếu một chút tiện nghi nào được thả lều bều ngoài khơi biển cả, cũng có thể là trong một tòa lâu đài tường cao, cửa kín. Nhưng, dù địa điểm ở đâu cũng vậy, thượng khách má hồng của chủ nhân lúc nào cũng thuộc vào hàng Hoa hậu, Hoa khôi, cũng có khi là nữ tài tử chiếu bóng đang ăn khách hoặc là giai nhân đã thấp từng chủ nhân từ bên kia trời Âu sang tận Viễn đông du hí. Theo những nguồn tin thân cận giới tối thượng lưu tiết lộ thì các tiết mục ăn chơi của giới này có rất nhiều điều kỳ dị lắm, không thể viết thành điều 35 quy chế báo chí hiện hành cấm chỉ không được đăng báo chí phổ biến các bài viết, tranh ảnh hình vẽ có tính cách xúc phạm thuần phong mỹ tục.

Và đây! xã hội ăn chơi của giới thượng lưu.

Đặc điểm tiêu biểu nhất của xã hội ăn chơi giới thượng lưu Hong-kong là trò cờ bạc, mà bộ môn bài cầu là bộ môn phổ thông nhất. Bên cạnh sinh hoạt cờ bạc là khiêu vũ, đờp hát, tắm hơi, tắm quất (dấm bóp) và cuối cùng thì muốn đường đâu dẫn đến La-Mị, chung quy rút cuộc cũng chỉ có thế thôi. Thế nhưng, trên những nẻo đường dẫn đi đến đích, người ta trang bị vô số những tiện nghi kiểu cách, cợt nhả gia tăng phần lạc thú, phần khoái lạc và kích thích. Chính chỗ đó là nơi rách lạng cao phải chi tiền và cũng là nơi mọi tiền của giới đầu tư ngành này. Hóa ra tại Hong-kong hiện có một tập quán khá lạ thường, đó

là hiện tượng «nữ trọng, nam khinh» chứ không phải như xưa kia «nam trọng, nữ khinh». Sở dĩ như vậy là vì đàn bà, con gái ở Hong-kong đề kiểng việc làm, đề kiểng tiền hơn đàn ông, con trai.

Và sinh hoạt ăn chơi của giới hạ lưu cũng diễn ra dồn dập, quyết liệt bội phần...

Thật vậy, cũng như tương lai vô định của thuộc địa Hong-kong, giới hạ lưu sở tại dường như không mấy chú ý đến những viễn ảnh mai hậu xa xôi — do đó, giới trung niên, thanh niên trong thành phần hạ lưu có khuynh hướng hưởng thụ lạc thú hiện tại nên ăn chơi thả dãn về đêm để bù đắp lại những nỗi nhọc nhằn trải thân làm việc ban ngày. Về cách thức ăn chơi thì họ cũng học đòi, bắt chước theo các giới thượng lưu, nhưng cố nhiên, tại các khu ăn chơi hạ lưu, những điều kiện về an ninh, về vệ sinh đều không có gì bảo đảm cả. Nếu bạn đi sâu vào một ngõ hẻm ở khu vực Cửu-long để mua vé xem một cuốn phim thuộc loại vi phạm thuần phong mỹ tục thì rất có thể giữa lúc bạn say sưa thưởng thức đột nhiên có tiếng hô hoàng lên, rồi mấy chiếc phim tắt phụt, khán giả mạnh ai nấy chạy thoát thân... vì lẽ đó là một rạp chiếu bóng lậu thủ. Bởi thói quen của nghề nghiệp, vào hôm tôi rủ một người bạn đi vào khu vực cine lậu để thăm thú xem công việc ra sao. Ông bạn tôi là một người rất đạo mạo, di đứng lúc nào cũng khoan thai, chậm rãi, mặt mày lúc nào cũng nghiêm chỉnh và đáng đáp cang thêm về quý phái bởi cặp kính trắng sang trọng. Thoạt đầu, anh ta từ chối, nhưng về sau có vẻ nể nang, nên nhận lời cùng đi với tôi. Điều làm tôi ngạc nhiên trước nhất là anh ta có vẻ thông thạo quá, từ cách mua vé cho tới cách vào rạp. Thế rồi giữa lúc đang xem phim, bỗng có tiếng hô hoán Cảnh Sát đến ; tôi còn đang lúng ta, lúng túng liếc nhìn sang anh bạn tôi thì nhà họ như cắt, phải nói là nhanh như gió mới đứng, anh bạn tôi thoáng một cái đã mất dạng đi đằng nào rồi. Khi đèn bật sáng lên thì nhìn đi, trông lại thấy chủ còn mình là người còn lại duy nhất, tôi hốt hoảng cầm cổ chạy ừ. Khi ra đến đại lộ xong, tôi rào bước và khách sạn thì lạ lùng thay ! anh bạn khoan thai, đạo mạo của tôi đã có mặt ở đó từ bao giờ và lại đang khoan thai, đạo mạo tiếp chuyện với mấy bậc nữ lưu trang nhã tại phòng khánh tiết của khách sạn. Tôi chép miệng tự nhủ : «quái ! không có lẽ ai có bộ óc khéo léo, (Xem tiếp trang 69)

VAI KỶ NIỆM XUÂN

Trong đời
Ngoại - Giao của tôi

● VINH-HO

Tại nước Sénégal.

Theo lệ nước Sénégal, Ngoại giao đoàn vào chúc tân niên Tổng Thống nước ấy ngày ba mươi mốt tháng Chạp mỗi năm, lúc bốn giờ chiều. Đoàn xe của các Trưởng Nhiệm sứ đều theo một con đường định sẵn để vào dinh vị Quốc thủ.

Vào chiều ngày cuối năm 1965, tôi đang ngồi trên xe của Sứ-quán Việt Nam nhìn lá cờ phát phới trước xe và liên miên nghĩ đến những lá cờ như thể đang tung bay trên các đồn trại hẻo lánh, trên các công thự ở Việt Nam, thì xe bỗng rẽ vào con đường định sẵn, đứng lúc xe của Đại Sứ Nga Xô, ở một ngã đối chiều cũng đang tiến vào.

Người lái xe bản xứ của Sứ quán, tên là Seydou See, vốn có tính háo thắng, chẳng bao giờ nhường lối cho ai, mặc dầu chẳng hợp lúc, vội xe lên trước. Thế là xe có cờ Việt Nam đi trước và xe có cờ đỏ thêu búa liềm tiếp sau, tiến vào sân Tổng Thống Phủ, để cùng đỗ một lượt trước thềm danh dự.

Việc không thể tránh đã xảy ra, là đại diện Việt Nam và đại diện Nga Xô cùng xuống xe, cùng bước lên mười mấy bậc thềm đá. Lúc bấy giờ không thể nào ai nhường bước cho ai được nữa. Đại sứ Nga Xô nhìn tôi và tôi nhìn lại, chúng tôi đồng khó chịu vì chẳng ai có thể bắt tay ai. Dãy trước mặt đông người, chỉ có thể theo phép lịch sự tôi cúi chào, cùng gật đầu với nhau mà thôi.

Sau khi vào Đại Sảnh Đường, tất cả Ngoại giao Đoàn đều đứng vào một chỗ, xếp theo thứ tự ngày giờ trình ủy nhiệm thư. Tình cờ hôm ấy vị Đại diện Tòa Thánh Vatican vắng mặt vì ốm nặng, nên tôi lại được Ông Giám đốc Nghi Lễ đưa đứng gần Đại sứ Nga Xô. Sau khi Thủ lãnh Ngoại giao Đoàn đọc chúc từ và Tổng Thống Leopold Senghor đáp từ, các Trưởng Nhiệm sứ lần lượt tiến đến trước mặt Quốc Thủ Sénégal để từng vị chúc賀.

Tôi đã bắt chộp cái nhìn ngạc

nhien của Tổng Thống Senghor lúc ông ta thấy hai đại diện Việt Nam và Nga Xô đứng cạnh nhau để tỏ lời chúc đầu năm.

Sau một tiệc bánh rượu chừng nửa tiếng đồng hồ quan khách ra về, mỗi người chờ xe của mình ở ngoài thềm. Vì không có mấy phòng thành gọi xe nên chờ xe ai đến ngừng ở cuối thềm, là người ấy xuống ngay để khỏi cần chờ sự ra về của người khác. Tôi vừa bước lên xe của Sứ quán Việt Nam, thì xe của Nga Xô xích đồ ở sau. Tôi không hiểu anh tài xế da đen Seydou See có hẳn học gì với anh tài xế Nga Xô mà cố tình vượt qua mặt một lần nữa chẳng, nhưng tình cờ này đã làm cho xe Việt Nam, có xe Nga Xô bám liền theo sau, tiến ra công, chạy một quãng đường dài giữa đám công chúng hiếu kỳ tụ họp ở hai bên lề. Trên một quãng đường gần một cây số, thì xe Việt Nam mới rẽ ra ngã khác, tách rời được cái đuôi đồ.

Tôi găm nực cười, nghĩ đến họa đồ đang bám riết vào dân tộc Việt Nam, và cố tìm hiểu chứng đến khúc rẽ nào thì dân tộc ta thoát được cái ám ảnh đó vậy.

Ở nước «anh đào».

Đây là một câu chuyện khác xảy ra tại kinh đô xứ Anh Đào, vào ngày mồng Ba tháng Hai năm 1968, tức là ngày mồng năm Tết Mậu Thân.

Trong khi Sứ quán chưa nhận từ Trung Ương một tin tức nào về biến cố này, thì các báo chí, đài truyền hình và phát thanh địa phương và quốc tế đã loan khắp nhiều chi tiết về cuộc tấn công Cộng sản, và gây rất nhiều nghị luận khắp nơi.

Vì phận sự, tôi hôm ấy tôi phải dự một cuộc tiếp tân do Chủ tịch Hạ Viện Nhật tổ chức. Lúc tôi bước vào phòng đại khách, tâm trí tôi đã nặng trĩu vì những lo âu, lại càng tối tăm hơn vì một cảm giác lạ kỳ. Một số đông quan khách gồm nhiều đại diện ngoại giao, chính khách, nhân vật trong nhiều giới địa phương, đứng gần đây và đang trò chuyện ồn ào vui vẻ, thấy tôi tiến đến, bỗng hạ thấp giọng nói, ngừng hẳn tiếng cười.

Sự đổi thay đột ngột thái độ như vậy chỉ có thể xảy ra trong ba trường-hợp. Một là để tỏ sự kính trọng đối với một người trưởng thượng. Hai là để tỏ cảm-tình trước một người đang chịu một đau khổ hay một tang-chết trọng đại. Ba là để tỏ sự hờ hững khinh thị đối với một kẻ kén cỏi hay đang sa chân. Trong một giây phút tôi thoáng

nhận rằng hai lý do sau có lẽ đã gây nên tình-trạng ngỡ ngàng cho tôi.

Thật ra biến cố trăm trọng ở xứ nhà chẳng khác nào một tang-chết và một thống khổ lớn cho bất cứ người Việt-Nam nào, thì những tận khách đều tự-nhiên, chẳng ai báo ai, ngừng tiếng cười giọng nói để tỏ cảm-tình với một người thuộc một dân-tộc đã quá lắm thân lân lân còn lắm vào một thảm họa mới vô cùng khốc hại. Nhưng tôi cũng không thể quên rằng trong số những nhân vật trước mặt tôi, có khá nhiều người, do sự suy diễn qua các tin tức, đang nghĩ rằng «nước Việt Nam, như con thuyền bầy lâu tôi bởi trong phong ba, lần này thật sự chìm đắm. Vạn nước đã đến hồi tan rã, thì người đại diện nước ấy còn có danh phận nào nữa để cùng họ bồi bằng lang tạ.»

Bất cứ ai làm đại diện ngoại giao, hẳn đều cảm thấy sâu sắc những phản ứng này. Cảm tình trong giới này, hơn ở trong giới nào khác, chỉ là những cánh bèo trên mặt sóng, kết tụ và tan vỡ theo triều tiền thoái, cao thấp, của đà uy tín và vốn liếng thực lực của đất nước mình vậy.

Riêng đối với người ngoại giao của Việt Nam ta ở hải ngoại, thì cảm giác này mười năm trở lại đây trở thành sắc bén hơn nhiều. Thật vậy không có quốc gia nào chịu nhiều biến động như Việt-nam ta. Hơn bất cứ bọn đồng nghiệp ngoại-quốc nào khác, nhà ngoại giao Việt-nam luôn luôn vì thời cuộc và tình-hình quốc-nội, chịu bao nhiêu thử thách nặng nề, đối đầu với bao nhiêu thái độ miệt thị do biến chuyển nội tình tạo ra. Gia dĩ, ngoài trường hợp trên, họ còn phải gián tiếp chịu đựng những ảnh hưởng do các báo chí hoặc các nguồn thông tin quốc-tế khác gây ra qua sự quảng bá các



XUÂN ĐỜI MỚI

tin tức có hại cho uy tín Việt-nam. Những tin tức này một phần rất nhỏ phản ánh đối sự việc đáng tiếc đã xảy ra tại quốc nội, nhưng phần lớn đều phát xuất từ một dụng công «hắc í» mà chính các báo chí của ta cũng như các phóng viên bản tại Việt-nam đã vô tình hay hữu ý tiếp tay.

Bất cứ ai quan-sát kỹ báo chí quốc-tế cũng như báo chí quốc nội cũng phải nhìn nhận rằng họa hoằn mới có một đôi giọng nói đến dụng tâm của Quân-đội, sự hy-sinh của dân-chúng Việt-Nam, sự nỗ lực tận tụy của đôi ba nhân vật lãnh đạo VN... hoặc tố cáo những hành động tàn sát khủng bố dã man của người Cộng sản tại miền Nam. Trái lại, những lời lầm nhỏ, những thiên phóng sự dục gạn, những tin tức giả tạo, xuyên tạc từ một lời nói đến sự việc sơ hở bên phía quốc-gia, đều được khai-thác triệt để... làm cho ngoại nhân nào, có nhiều cảm-tình với ta, cũng đâm ra hoài nghi.

Đối với kẻ vốn sẵn có ác ý, hay chỉ có thái độ hoài nghi mà thôi, thì khỏi phải nói rằng họ đã có đủ đầu đề tưới thêm vào lửa hận học, công kích, đã phá. Cho nên nhà ngoại-giao Việt-Nam ở hải ngoại phải thu dọn can-dam, có đủ gan lì để ăn mình sau một thái độ bình tĩnh, hoặc để phản kích trở lại các triển vọng ác cảm từ bốn phương xô đến, hoặc phát khởi từ quốc nội vậy.

Người ta cũng có phần nào căn cứ để công kích sự khiếm khuyết ở một đôi nhiệm sở trên phương diện thông tin hải ngoại. Nhưng cũng nên xét cho công-bằng về phương-tiện hiện hữu rất nhèo nhàn của các nhiệm sở và nhất là nên chú ý để tạo nên một quốc sách hầu đối phó với cả một phong trào xuyên tạc và chống đối đang phát triển khắp năm châu, và nhất là cái thiện tình hình chung trong quốc nội thì mới mong phần nào ngăn chặn xuyên tạc và ác ý được vậy.

Trở về câu chuyện tiếp tân trên, tôi nhớ rõ là trong một giây phút, tôi thấy cần phải lao vào nắm lấy sựng trâu đang gặm mình. Tôi đã cố gắng bình thần bắt tay chào mọi người, trao đổi mọi câu thăm hỏi thông thường, làm như không sự gì đáng chú ý. Bỗng một cơ hội vàng xảy ra. Viên Giám-đốc hàng Thông tin quốc-tế J. J. Press và ông Ogawa, nhà bình-luận báo Japan Times, bỗng hỏi tôi về tình hình biến chuyển mới ở Việt-nam.

Nắm lấy cái sào đón kẻ chơi voi, tôi đã thừa dịp cất khá cao tiếng để nói rõ về hành động dã man của người Cộng sản, lợi dụng lễ tiết thiêng liêng trong dịp Nguyễn dân Việt Nam mà tung gieo khắp nơi tang tóc đồ vờ. Dụng ý của tôi, dùng cao giọng để trình bày đã thành công ngoài mong ước, vì nhiều người ở nhiều nhóm đứng gần ngoài đầu nghe, tiến đến nhập vào nhóm chúng tôi.

Thế là tôi có một thỉnh đường bắt ngờ để giải bày rõ về bản chất xâm lăng Cộng sản, về những hy sinh của một Dân tộc từ bao năm đau khổ nhưng vẫn cương cường bảo vệ tự do và nếp sống Việt Nam ngàn đời. Mặc dầu chưa rõ về diễn biến và chẳng hiểu kết cuộc của thảm họa ở quốc nội, tôi vẫn liều lĩnh can quyết rằng phản ứng hiện tại, qua khỏi bất ngờ hai mươi bốn giờ đầu, đã chứng minh rằng kẻ xâm lăng lần này đã thảm bại cũng như họ sẽ hoàn toàn thảm bại. Tiềm dịp tôi lớn tiếng kích thích lòng nhân ái của mọi người trong dịp vô số nạn nhân chiến tranh tại Việt Nam quần quai...

Kết-quả cuộc thuyết-trình «bất ngờ» ấy là ngày sau các bản thô g tin của Ji Ji Press, đăng trọn vẹn thực chất cuộc biến cố Mậu Thân, và báo Japan Times (tiếp theo là các báo Mainichi, Yomiuri, Asahi...) đều nói rõ về thảm họa của hàng vạn nạn nhân Việt-nam do biến-cố Cộng-sản đã gây ra.

Cơ hội hân hân trên, cùng với nhiều cuộc vận động đại qui mô khác của Sứ-quán, đã tạo nên một triển vọng viện-trợ, đổ dồn về Việt-Nam. Mọi văn-kện còn chứng-minh rằng gần một trăm triệu bạc thuốc men, vật thực, áo quần, máy phát điện, xe cứu thương đã được gửi đi và tiếp nhận.

Khi có tình thương

Nhưng kỷ-niệm quý đẹp nhất của Tết Mậu Thân đối với tôi là hình ảnh của Sứ-quán, một khu viện trang trọng ngay từ ngày mồng Năm đã biến thành một công trường. Gần trăm sinh viên, kiều bào cùng với toàn thể nhân-viên Sứ-quán ngã áo vên tay để đóng những kiện hàng. Không ai phân biệt công việc nặng nhọc, đều trở thành những công nhân làm suốt ngày đêm, từ ngày này qua ngày nọ... để kịp xếp đầy những chuyến xe chở đi sân bay, đi hải-cảng. Sân bay Tân-sơn-Nhất lúc bấy giờ chưa được sử dụng, nhưng những sân bay quân-sự khác, ở Đà-nẵng, Qui-Nhơn, Nha-Trang

đã đón nhận đầu tiên những áo quần, thực phẩm thăm hỏi và tình ý của bao nhiêu người đã hy sinh một Xuân và những người sống trong một Xuân tang tóc.

Nhìn bao nhiêu thanh-niên, sinh-viên cũng như bao kẻ có tuổi, coi nhẹ trời giá lạnh, khinh thường tuyết phủ giầy, làm việc ngoài trời đây tuyết rơi, như một bộ máy vô tri, vì tuy các bộ-phận chuyển vận mà tình lực phát động thì đang chấp chờn theo những ánh lửa nhà cháy, soi cảnh đồ vờ chết chóc tại bên kia đại dương vậy.

Thật chưa có cảnh xuân nào quý đẹp như cảnh tượng ấy tại Sứ quán ta ở xứ Anh Đào năm ấy.

Trừ kẻ vô tri, bứt cừ người Việt Nam nào nhìn cảnh ấy cũng không khỏi vừa ứa lệ vừa mỉm cười. Ứa lệ vì mỗi tình thâm thiết đã thu trùng trùng vào gang tấc, đã hủy phá mọi cách bức của vị trí và tư tưởng, đã kích thích tận độ mọi tiềm năng... để tất cả con dân xứ Việt, ở tận chân trời xa, quy làm một bản thể đang chạy chữa thương đau của Đất Mẹ. Mỉm cười vì không khí hân hân cũng như cảnh tượng hỗn độn đã tạo cho Tết Mậu Thân ấy một sắc thái độc đáo, át hẳn bất cứ họa xuân hay ánh trăng hương Tết nào khác.

V. T.



★ Tỏ ra mình hơn người khác chưa phải là hay. Cái chân giả trí là có thể tỏ rằng hôm nay mình đã hơn chính mình ngày hôm qua.

Tục ngữ Ấn Độ

★ Sự thành công trên đời là ở trong tay những người năng dậy sớm.

J. Duzès

★ Một người bạn là một người đã hiểu thấu ta và lòng tận mĩ vẫn thích ta.

Henri Lauwiche

★ Mỉm lo sợ thua thì chẳng khi nào thắng trận được.

Lamarline.

TIẾNG HÁT MÙA XUÂN

● TÔ-KIỀU-NGÂN

Tiếng hát mùa-Xuân phải là tiếng hát Hòa-bình. Tiếng hát cất lên và được đón nhận với một tâm trạng phơi phới, thanh thản, không gương ngùng, e ấp. Trong ánh sáng đỏ quạch của một phòng trà nào đó, tiếng hát nghe sao có chút gì vương mắc. Cốc rượu uống cạn rồi, bàn hát đã dứt rồi mà sao người ra về vẫn chẳng thấy lòng. "thời thời hân hoan" giá như phách ngọt, đàn say mà đừng mừng rỡ ra cảnh lừa dối, ngời ngời chết; đừng làm tiếng hát với tiếng đàn găm thì thú biết bao! Tôi ngày nào cũng đọc nhật báo, nghe đài phát thanh, kết hợp các tin tức, phân tích, giải toán để coi thử bao giờ thì có Hòa-bình? Xa với quê! Cho nên mỗi lần rời trang nhất của tờ báo, lòng lại xót xa thêm. Khối đá đè nặng trên ngực, trong hồn vẫn chưa nhấc bỏ đi được.

Tôi trông hòa bình cũng như muốn trêu người khao khát. Để được sống yên, sống vui, có đôi cũng chịu nhưng mà hòa bình là sướng rồi. Còn có ngày tháng, hoàn cảnh để tạo dựng ngày mai, để thực hiện hoài bão, để tiếp tục như gì đang dở, nửa chừng. Riêng tôi, gần nửa đời rồi, chẳng mong ước chi, chỉ mong có hòa bình để đi đây, đi đó, ngày tháng rong chơi. Bởi vì đã hai mươi năm nay rồi chưa hề được chơi như ý thích. Có chơi cũng chẳng sung sướng gì. Chơi mà vẫn lo, vẫn bị đe dọa, ám ảnh, vẫn thấy ngợng ngùng, e ngại thì còn thú ở chỗ nào. Mong ước của tôi thật giản dị. Chỉ mong có Hòa-bình để đi khắp nơi, trong nước, cầm đầu một ban kịch nhỏ đi trình diễn qua các xóm làng, thôn ấp; vừa diễn kịch vừa có dịp thăm viếng cảnh sắc của quê hương mình. Những đêm đốt lửa, thắp đèn diễn kịch, ca hát cho bà con coi chơi mà không bán vé. Bà con sẽ nói đoàn kịch vài ba bữa, xong ta lại đi nơi khác như bọn du ca hay lớp "bô-hề-miêng". Chỉ đi trong nước thôi vì bản tâm tôi rất ghét, xuất ngoại. Hai chữ xuất ngoại ngày xưa nghe thật cảm khái biết bao. Xuất ngoại bây giờ

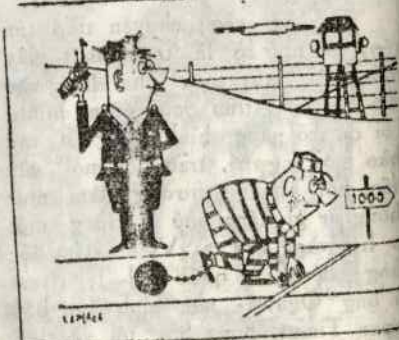
là một đề tài cho thiên hạ mai mỉa. Cứ nghĩ đến Phan bội Châu, Phan Chu Trinh, Phạm Hồng Thái xuất ngoại để làm cách mạng, mình đã tưởng tượng ra bao nhiêu nét quyến rũ, gọi mời. Một anh da vàng ngực trắng làm phụ thợ máy trên một chiếc thuyền buôn Tây phương. Tàu huýt "súp-lê" rời bến Sáu Kho hay rạch Bến Nhà Rồng vào một buổi sáng nào đó, mang người thanh niên đi khỏi quê hương. Anh ta sẽ làm thợ chụp hình, bồi bàn trên đất người, tìm dịp kết liên đồng chí, ngày đêm hoạt động cho cách mạng. Những hồi còi tàu vang lên từ cửa biển Hải Phòng hay khuấy động không khí yên tĩnh của một buổi sáng Nhà Bè một sớm mai nào đó chắc chắn sẽ ghi lại ấn tượng ngàn đời không quên trong tâm hồn của những người một lần ra đi.

Nó thừa chất cảm khái, lãng mạn, rất rào. Còn xuất ngoại, công du bây giờ... Để "trả thù dân tộc", để tha hồ ăn chơi, buôn lậu, để dành dụm một số tiền khi về mua xe, để làm nhục quốc thể trên đất nước người như một số chính khách, dân biểu hôm nay; hành động xuất ngoại đó quả đã bị liệt vào hàng những hành động nham nhỡ. Họ ra nước ngoài, phần đông không phải vì ý thức đi du lịch, yêu những cảnh trí mới lạ, tìm cái đẹp mà chỉ để thỏa mãn những ý muốn lợi lộc, tầm thường. Tôi không khoái đi du lịch ngoại quốc vì tôi vẫn cho là mình có trí tưởng tượng quá dồi dào;

Sợ rằng mình tưởng tượng quá xa vời mà thực tế không bắt kịp tưởng tượng của mình chăng. Cho nên tôi chỉ thích những "ga Li-ông đèn vàng", lá rụng trong vườn Lục-xâm, nước chảy dưới cầu Mirabeau; chim kêu trong rừng Boulogne... qua thì ca và tưởng tượng. Như thế thú vị hơn. Và chẳng, đi Đông, đi Tây, khi trở về vẫn thấy nơi "quê hương mình đẹp hơn cả", như vậy, hẳn tất là phải đi xa!

Quê hương ta còn biết bao cảnh đẹp, tưởng rằng đi trọn một

đời mình vẫn chưa thưởng thức hết. Hòa bình rồi tôi sẽ đi cùng đoàn lữ kịch, mang theo một chiếc máy ghi âm, lưu động qua mọi vùng, mọi chốn để thu thanh tất cả những giọng điệu dân ca của quê hương mình. Chỉ riêng một điệu "Hò ô đập nước" mà để hơn 15 năm nay, tôi không có dịp nào được nghe lại. Ôi giọng hò thật lạ lùng, thật đặc biệt, giọng hò chơi với giữa thính không trên ruộng đồng bát ngát. Không biết ai hò, không biết giọng hò xuất phát từ đâu mà cứ nghe vi vút, lanh lảnh, bốc cao, ngân dài tưởng không bao giờ dứt. Nghe "hò ô đập nước" trên ruộng đồng Thừa Thiên, Quảng Trị mới hay là người nghệ sỹ dân gian của ta đâu có cần phải tới nghiệp một trường âm nhạc nào đó chuyên huấn luyện hát lối Opéra. Những anh, những chị nông dân kia hát không cần micro, không cần khuếch đại thanh điện tử mà giọng hò của họ vẫn vút cao, ngân dài, đạt đến cường độ và trường độ của những tài tử xuất sắc đại nhạc kịch Tây-phương, qua bao nhiêu năm khổ luyện. Một nam, một nữ trên một chiếc xe đạp nước, một buổi trưa trời xanh và cao. Ruộng đồng mênh mênh. Những thửa mạ vừa vươn lên, gợn sóng theo từng đợt gió. Năng rất vàng, mây rất trắng và giọng hò, ôi... giọng hò, thật khó diễn tả hết cái hay. Hòa bình rồi, mời các bạn theo tôi, chúng ta ra Thừa Thiên, chọn đúng một buổi trưa, như buổi trưa tôi vừa nói để mà nghe tiếng đập nước họ... Tôi chắc các bạn sẽ được dịp thích thú thấy hồn mình bay lên chín tầng mây cao, cuốn theo giọng hát. Xin đừng tìm gặp người hát lim chi. Cũng đừng hỏi là ai đã hát? Tiếng hát đó là tiếng hát của trời. Dù bạn đứng nơi này hay đi chuyển đến một nơi nào khác, tiếng hát vẫn đi theo bạn, vẫn vây quanh bạn, cao vút, lung lờ.



Tranh không lời

XUÂN ĐỜI MỚI



Lại còn điệu hát Quan Họ, chỉ một điệu mà còn đến hàng ngàn giọng hát khác nhau. Rồi giọng hát chèo thuyền Quảng Nam, nhạc vũ Tây Sơn ở Bình Định, hát bộ, rêu thai, hò bài chòi ở Phú Yên, ríu rít ở Bình Trị Thiên; muôn vàn giọng ca, điệu nhạc mà từ lâu ta chưa nghe lại hoặc chưa từng nghe đến bao giờ. Muốn nghe, phải đi mới nghe được. Nghe tận gốc, tận ngọn. Ví dụ như muốn nghe điệu Sa mạc, Rừng mạc thì phải đến tận hai làng Sa mạc, Bồng mạc ở ngoài Bắc, nơi xuất xứ của hai điệu hát này. Điệu hát tình từ, du dương nghe hay quá mà không biết đặt tên gì, bèn lấy ngay tên làng thịnh hành lối hát này để đặt tên cho điệu hát. Đi để biết rằng trai gái làng Sa mạc, Bồng Mạc vốn hát hay có tiếng, đã quyến rũ rất đông khách mộ điệu, thăm âm tìm đến hai làng này để xin nghe. Họ sẵn sàng hát cho khách nghe, cũng nhận tiền thù lao do khách trao tặng nhưng lại không làm nghề ca hát như giới hát cô đầu ở xóm Khâm Thiên. Nghề chính của họ vẫn là nghề làm ruộng, chăn nuôi. Khi nào có khách muốn nghe hát tìm đến, người nhà họ lại chạy ra ngoài đồng gọi họ về. Họ trở về, rửa mặt mũi, tay chân xong mới ngồi vào chiếu, đàn hát cho khách nghe. Nhờ vẫn theo đuổi công việc đồng áng, người họ khỏe mạnh, giọng hát thật khỏe, thật trong, khác với những tài tử cũng hát những điệu này ở xóm Yên Hoa; cuộc sống bưng bít, trác táng phần nào đã làm hư giọng hát. Nghĩ như vậy, việc ca hát không phải là một lối mưu sinh mà người nghệ sỹ hai làng Bồng Mạc, Sa mạc quả đã đặt trọn lòng say mê, yêu thích chân thành của họ vào trong tiếng hát. Muốn nghe quan họ phải đến tỉnh Bắc Ninh; muốn thưởng thức hát bộ chính cống phải ra Bình Định; muốn nghe hò Mái nhì, Mái dầy phải là khách nằm trên một con đò dọc, trong đêm trăng, theo dòng xuôi về sja hay ra Thế Chí, Phong Lai. Giọng hò của người lái đò trên

giòng sông Hương tiền chiến đó mới đích thực là giọng điệu của dân gian, của sông nước, quê hương. Nó không phải là giọng hò, điệu hát ta nghe qua máy thu thanh hay đài truyền hình. Cũng không phải là những điệu dân ca được ký âm theo lối Tây Phương cứng nhắc hoặc tam sao, thất bản. Ôi những tiếng láy, tiếng rung tình tứ, náo nùng mà dù có ký âm giỏi cách mấy cũng không thể nào ghi lại được. Những người mới lớn lên, hát dân ca theo kiểu ký âm này, hiển nhiên chỉ cho chúng ta nghe những giọng điệu mô phỏng, cứng nhắc nếu là không muốn nói là phản bội trắng trợn lại điệu ca chính thức.

Những anh bạn trẻ Híp-py của các ban nhạc trẻ thịnh hành tại thủ đô Saigon hiện nay có bao giờ nghĩ rằng đời Tây sơn, ông cha họ đã biết chơi nhạc kịch động mà lại chơi một cách tài tình, điệu đó mới thật lạ lùng! Bây giờ họ chỉ đánh có 4 cái trống gồm một trống lớn, một trống vừa và 2 trống nhỏ, được chế tạo theo lối Tây phương nhưng ông cha họ ngày xưa đã đánh một lúc 12 cái trống, đàn ra choáng cả một khoảng lớn và vừa đánh bằng đùi trống, bằng nắm tay, cùi chỏ, đánh bằng mặt, bằng mắt một cách tài tình. Cùng với dàn trống, còn có những tài tử xử dụng kèn bầu, cũng "xô-lô", cũng "hốt" y hệt như kịch động nhạc 1970, người nghe cũng cảm thấy trời đất quay cuồng, không khí đậm dục, sôi bỏng tưởng còn hơn những ban nhạc trẻ bây giờ. Điều đó thật là lạ lùng và còn biết bao điều lạ lùng nữa mà chúng ta chưa biết được. Cho nên tôi thêm nghe, thêm đi và do thế mà thêm Hòa bình. Tuy nhiên, lòng không khỏi lo âu. Chiến tranh kéo dài quá lâu rồi. Nếp sống càng ngày càng thay đổi. Tiếng dân ca tình tứ đã lụi tắt từ lâu trên ruộng đồng, trên gòng sông. Con đò dọc miền Trung đã không còn khoan thai nhịp chèo khuấy nước mà chiếc máy đuôi tôm gấn dằng sau lái đã đẩy thuyền đi như tên bắn, nước sông sôi lên, hời còn đâu là tiếng sóng vỗ dài, bập bênh bên mạn như Thúc Tề từng viết! Cùng với tiếng nổ xình xịch của máy đuôi tôm, giọng mái nhì, mái dầy, mái ba sẽ trở nên vô cùng lạc điệu cũng như khi người ta dùng máy để xay lúa, giã gạo thì tiếng "khoan ơi khoan, mời bạn khoan lại hồ khoan" cũng đã không còn nghe thấy nữa qua những cảnh giã gạo đêm trăng. Và cứ cái đà này, bao nhiêu giọng điệu tuyệt vời của quê hương ta càng ngày sẽ càng mai một, tuyệt diệt nếu không có sự

phục hồi, thu góp, nuôi dưỡng, phát triển. Những công việc này chỉ thuận lợi khi có Hòa bình.

« Gánh chèo làng Đặng đi qua ngõ

Mẹ ả, thôn Đoài hát tối nay (1)

Tôi thêm được sống trong cảnh hanh bình đó để nghe cô gái nao nức báo tin cùng mẹ rằng có gánh hát chèo sẽ trình diễn đêm nay, ở thôn Đoài. Cô ta sẽ rủ bạn bè đi xem; sẽ có dịp gặp người yêu của mình trong đám khán giả, họ sẽ ngồi gần nhau cùng thẩn thức với nỗi oan Thị Kính hay thú vị với tiếng hát của Châu Long nuôi chèo. Cả làng sẽ xôn xao lên và nhà nào cũng ăn cơm cho sớm để còn đi ra đình xem hát.

Rồi ra tiếng hát sẽ vươn mình trên ruộng đồng bao la; khắp hang cùng, ngõ hẻm; những hố bom B 52 sẽ biến thành những ao sen và khi hòa bình lập lại trên quê hương; tiếng tình ca sẽ chưa chan, phơi phới. Đó mới chính là Tiếng Hát mùa Xuân.

TÔ KIỀU NGÂN

Cáo lỗi qui bạn đọc. —

Xin chú thích bức hình đăng nơi trang 39 trong bài « Đối diện thảo luận với Báo Đại » như sau: Từ trái qua mặt: Trung Tường Nguyễn và Xuân, Quốc Trường Báo Đại Ông Ngô-di-Điền và C. Trần Văn Lý.



Cung Chúc Tân Xuân

CÔNG - TY

TRƯỜNG-VĂN-BẾN

VÀ CÁC CON



XABÔNG
VIETNAM

NHIỀU BỌT
LÂU HAO
MAU SẠCH
ĐỒ TỒN CÔNG

222



XUÂN ĐỜI MỚI

MỘT BÀI CA ÁI-QUỐC

Bài thơ này được truyền tụng phổ biến nhất trong Nhân dân Việt-Nam dưới thời Pháp thuộc đã kích động cao trào cách mạng dân-tộc vùng nổi dậy chống xâm lăng.

Bài ca này đã có sức mạnh mau nhiệm lời cuốn tình thần yêu nước phục thù không kém gì bài «Marseillaise» của Roujet de L'Isle mà Napoléon đã từng phải vỗ vai tác giả bản Quốc-thiệu Pháp nói rằng «Bài ca của tấc hạ có sức mạnh hơn muôn vạn hùng binh».

BÀI CA PHỤC QUỐC

Trông cổ quốc lòng đau khôn xiết,
Sáu mươi năm Nam Việt làm than !
Thương thay nước mất nhà tan,
Dưới sông máu chảy trên ngàn xương phơi.
Thân nó lệ làm tôi tớ Pháp
Biết bao giờ cho thoát cơ hàn ?
Than ôi ! Nam Việt Giang san,
Người nhiều đất rộng kho tàng sạch không
Dàn lao khổ đời hôm rết tối,
Thuế nặng nề, lại đời quan tham,
Cường quyền quen thói dã man,
Bạc vàng vơ vét, mình làm chúng rơi !
Đồng bào hỡi ! liệu thời đừng dấy,
Tuốt gươm ra đời lấy san hà,
Chém giết giặc, dựng cơ đồ,
Tự cường, tự trị phò nhờ cây ai ?
Thương qui nhau một mai sung sướng
Quyết một lòng thờ phượng Quốc-Gia,
Nước non vẫn nước non nhà,
Giang san Hồng Lạc vẫn là giang san.
Kẻ bất nghĩa buôn dân bán nước,
Người tri cao vẫn ước phục thù,
Gỡ thay cho đời thất phu !
Làm trai chẳng biết phục thù nước non,
Nước đã mất thân còn khá tiếc ?
Nhà đã tan phải biết trả hồn.
Anh hùng nghĩa sĩ danh thơm,
Sử sanh ghi chép sớm hôm phụng thờ.
Trần-Hưng-Đạo thuở xưa giết giặc,
Triều, Nhị Trưng quân Bắc cũng gồm
Lê-Vương khởi nghĩa Lam Sơn,
Xông tên đột pháo đèn ớn nước nhà.
Quốc-Dân hỡi ! thân ta phải liệu,
Cổ học hành, lánh rượu xa chè,
Thuốc phiện thứ ấy mới ghê !
Rõ ràng thuốc độc đẻ hại người,
Tinh già, dầy, kéo đời ngắn ngủi.
Cổ bước lên kéo túi Tiên Rồng,
Đồng-tâm hiệp lực thành công.
Thương nhau phải nhớ non sông nòi Vàng,

Trái anh hùng phơi gan chiến địa,
Gái trung trinh kết nghĩa tảo khương.
Cùng nhau giết giặc tham tàn,
Đuổi xa bờ cõi, sửa sang biên thùy,
Dựng Dân-chủ dương uy Châu-Á
Đem tự-do và cả trời Nam,
Cuộc đời mở hội doanh hoàn,
Việt-Nam Dân-Quốc giang san thái bình.
Lừng lẫy tiếng dân vinh quốc thái,
Đem máu đào đời lại phân minh.
Mấy lời nhắn nhủ đình ninh :
Làm người phải biết nhục vinh ở đời.
Quốc dân hỡi ! Nay thời đã đến,
Đem súng đồng cung kiếm trở ra
Chỉ trời thề với san hà :
Quyết lòng nợ nước thù nhà trả xong !
Quân tàn bạo còn dong chi nữa ?
Mà «Đề-Huê» với tựa ở người ?
Nào ai xót giống thương nòi ?
Đồng tâm nỗ súng ta đời giang san.
Dựng Độc-lập về vang biết mấy ?
Cởi Á-đông vùng vẫy Việt-Nam,
Chờ cho da Trắng dề Vàng,
Nghìn năm tiếng đề muôn vạn xấu xa.
Kìa Xiêm, Nhật, Trung-Hoa trước mắt,
Chi anh hùng chiếm đoạt Tây-phương,
Nơi gương máu nước hùng cường.
Dựng cờ khởi nghĩa khỏi đường lao lung.
Đồng bào hỡi ! Thử trông cho xiết,
Ma-Lạc-Kha còn biết phục thù, (1)
Si-Ri dân chẳng phải ngu, (2)
Đem hồn máu đổ đền bù nước non,
Người như thế, ta còn ngủ mãi !
Cổ gắng lên, thắng bại là thường,
Anh hùng hào kiệt bốn phương,
Cùng nhau ta quyết mở đường can qua
Chớ có sợ sức ta yếu mạnh,
Đã có ngoài Cách mệnh giúp công,
Chỉ chờ nội ứng là xong.
Anh em xum họp, súng đồng ngoài cho..
Đồng bào ta ! chớ chờ cùng đời !
Đất diu nhau bước tới vẫn mình,
Xa xôi bày tỏ chút tình.
Chúc cho Nam Việt hiền vinh đời đời !

NGUYỄN-CÀN-KHÔN

MAI-LÂM sao lục

Trích báo Phục-Quốc số 1
xuất bản tháng 9-1926 tại Paris

(1) Ma-Lạc-Kha : Maroc có nhà cách mạng
AbdELKrim nổi dậy chống Pháp ở Quân Biff.
(2) Si-Ri : Syrie cũng nổi dậy giành độc-lập.

XUÂN ĐỜI MỚI

TÔI VIẾT BÁO VỚI ÔNG TRẦN-VĂN-ÂN

★ TẾ-XUYỀN

Tôi không bao giờ quên thân hình vững chắc của ông mỗi khi từ tư thất ông xuống tòa soạn, sau khi đi qua phòng máy, phòng sắp chữ. Tất cả cơ sở của báo *Đời Mới* được thiết lập ngay tại tư thất của ông Trần Văn Ân, một tòa nhà lầu có đất trống khá rộng rãi, ở đường Trần Hưng Đạo.

Nhìn thấy thân hình vững chắc của ông tiến tới với một sức xung động tràn trề của tuổi trẻ, người ta có cảm tưởng thấy một "chàng giắc dậu" xông pha nơi trường đấu. Năm ấy là năm 1952, ông mới chừng trên 50 tuổi, cái tuổi được coi là "già" với người Việt Nam, nhưng với người ngoại quốc thì mới là tuổi bắt đầu chín chắn để gánh lấy những trọng trách trên đời.

Ông Trần Văn Ân bắt đầu một ngày của ông bằng sự dõm dặt đến tờ *Đời Mới* một lúc, có khi một hai giờ, trước khi lên xe hơi "Familial" thực tiễn mà tự tay ông cầm lái, đi tiếp xúc với bên ngoài. Tại nhà in ông vồn vã hỏi thăm công việc tiến hành đã đến đâu, khi thoáng thấy một người công nhân có vẻ mặt buồn bã là ông hỏi thăm đề biết lý do: ông muốn tỏ ra một "ông chủ" quan tâm đến công nhân. Vào đến tòa soạn, ông cũng vui vẻ hỏi thăm "xã giao" người này, người khác.

Mong ước một cơ sở văn hóa quy mô.

Cao vọng của ông Trần Văn Ân lúc ấy là xây dựng một cơ sở văn hóa đại quy mô, phát huy văn hóa dân tộc, xuất bản một tuần báo xứng đáng đứng bên những tờ *Newsweek*, *Time*, *L'Express*. Ông không quản tốn kém, bỏ tiền ra mua máy in, mua chữ để chỉ in đúng có một tờ *Đời Mới*, trong khi các tờ tuần báo khác đi in thuê, phó thác tờ báo vào tay ông chủ nhà in vốn là người quan tâm đến số lời hơn là về mỹ quan của tờ báo.

Muốn có một bộ biên tập hùng hậu, ông cũng cố gắng quy tụ một số đồng anh em ký giả, văn nghệ

sĩ, trẻ có, già có, để cho tờ *Đời Mới* có đủ màu sắc tư tưởng. Bên cạnh Nguyễn Đức Quỳnh, một yếu nòng của nhóm "Hàn Thuyên" 35 năm trước ở Hà Nội, từng lãnh đạo cơ cấu văn hóa ở Liên khu III thời kháng chiến, ông Trần Văn Ân không ngần ngại gì sắp hàng một văn nghệ sĩ còn trẻ măng, thiếu kinh nghiệm nghề nghiệp, chỉ có bầu máu nóng của tuổi trẻ hăng say.

Tôi đã từng tỏ ý bất mãn với ông Trần Văn Ân về sự cố gắng dung hòa ấy mà tôi cho rằng không thể đưa đến kết quả tươi tốt gì được. Tôi thú thật, muốn *Đời Mới* là một *Nam Phong* hiện đại, Nhưng ông Trần Văn Ân đã cố thuyết phục tôi, lôi kéo tôi về quan điểm của ông là dung hòa hai thế hệ cũ và mới để phát huy một cái gì toàn thiện, toàn mỹ.

Tôi còn phải dự vào các cuộc tham luận văn hóa hàng tuần mà báo *Đời Mới* tổ chức tại nhà báo. Trong các cuộc nhóm họp ấy có những bạn trẻ hăng say tranh biện với các bạn đã trọng tuổi, như giáo sư giảng bài cho học trò. Ông Trần



Ô. Trần Văn Ân
Lúc làm báo *Đời Mới*

văn Ân vui vẻ chấp nhận hết. Ông có đủ kiên nhẫn để "chịu đựng" những quan điểm văn hóa trẻ trung, va chạm "chan chát" vào những ý kiến dị đồng của các bạn "già" hay gọi là "già".

Nhưng sau này, tôi thấy chủ trương dung hòa của ông là đúng. Tiếp xúc với các văn nghệ sĩ trẻ trong một vài tờ báo khác, tôi nhận thấy họ có cái hay riêng biệt của tuổi họ, đáng được nâng đỡ, đề khai triển đến chỗ chân, thiện, mỹ.

Thấy tôi "ôm đồm" quá nhiều trong tờ báo, — vì tôi không hăng hái tiếp nhận những bài của người khác khi thấy còn khiếm khuyết — ông Trần Văn Ân luôn luôn nhắc tôi nên làm ít bớt, để cho khỏe trí mới sáng tác được cái hay, cái đẹp;

ông muốn để chỗ cho những cây bút trẻ trung, đang vươn lên.

"Anh như cần cỗi rồi, vầy của anh khô khan. Anh nên làm cổ vấn cho tuổi trẻ thì hơn. Anh đừng nên viết nhiều." Tôi nhớ mãi lời khuyên cáo chân thành ấy của ông Trần Văn Ân khi tôi làm tổng thư ký tòa soạn báo *Đời Mới*.

Năng suất dồi dào của ông Ân

Nhưng lúc ấy, ông Trần Văn Ân quên rằng ông cũng không chịu "viết ít" như lời ông khuyên tôi. Bài xã luận, ông dẫn lãnh đã đành rồi, ông còn viết "phim" trong tờ báo và những mục "Sống Đời Đáng Sống" — "Lấy Mắt Người Nay Xét Việc Người Xưa"... ông "bao sũa" hết. Và ông đã thành công trong các mục ông viết. Những bài "Sống Đời Đáng Sống" đưa ra một triết lý sống thực tiễn, sống đặc lực mà không hạ thấp đời sống, đã được một đoàn thể nọ đem ra "mổ xẻ" trong các buổi nhóm "học tập".

Một điều lạ kỳ mà chắc nhiều bạn không đề là ông Trần Văn Ân — con người chính trị — còn viết cả tiểu thuyết nữa. Truyện dài "Cây Kiềng vàng" đăng trong *Đời Mới* đã làm ngạc nhiên Thụy An, một cây bút từng viết truyện ngắn, truyện dài hồi đó. Và Thụy An đã phải thốt ra một lời phê bình với tôi: "Tà những phong tục, tập quán miền Nam, tác giả Cây Kiềng Vàng còn thành công hơn cả Hồ Biểu Chánh vì ông Ân có một lối văn sống động, tươi sáng."

Năng suất của Trần Văn Ân trong *Đời Mới* thật là phong phú. Có lẽ ông sẵn sức khoẻ dồi dào hơn tôi và ông là một người xung động (Dynamique) nên mỗi tuần có thể viết đến năm, sáu bài.

Ông Trần Văn Ân còn viết sách nữa.

Trong phạm vi báo, ngoài tuần báo *Đời Mới* là một cơ quan văn hóa, ông còn xuất bản tờ nhật báo *Dân Mới* giao cho tôi bút quyền.

Đây là một thất bại lớn của ông. Khi bình bút tờ báo ấy, tôi quan niệm một tờ nhật báo dẫn thân vào một hoàn cảnh phức tạp lúc bấy giờ, phải tạm chiều thị hiếu của độc giả để xây dựng một chỗ đứng vững vàng đã, rồi sẽ hướng dẫn độc giả sau. Nhưng ông Trần Văn Ân "mơ mộng" một tờ báo đứng đắn mà những ý kiến, tư tưởng sẽ có tiếng dội trong dư luận quốc nội và cả ở ngoại quốc nữa.

(Xem tiếp trang 51)

BÀI

CA

MỚI



★ CHÍNH VĂN TRỤ VŨ

có nghe gì không em
sáng nay
mặt trời cười bằng môi bằng mắt
chim sơn ca hót giữa tim người
có nghe gì không em
giữa không trung
gió reo vui rất lạ
suối mùa xuân rót mật vào đời
có nghe gì không em
dưới mỗi bước chân cỏ non êm mát
nở đẹp từng bông hoa
bình yên về trong mắt
đóa hồng này anh trang trọng trao em
có nghe gì không em
biển cả ngát bài ca sóng nước
hải triều âm vẫn cuộn chảy âm thầm
làm sao không yêu được
loài người đẹp cao
làm sao không yêu được
mặt đất này
bầu trời này
chất đầy hoa bướm trắng sao
có nghe gì không em
ánh mắt
giọt sương mai thánh thót điệu mặt trời
con chim nhỏ kiềng chân nghiêng tiếng hót
lời ca vui nhộn hoắt đường tên
có nghe gì không em
nụ cười
(ôi những lời chị thổ thê rất chim)
đưa em thơ vui ngủ
môi má thơm tho mùi hạnh phúc đơn sơ
có nghe gì không em
lời nhưng tơ người chị
nước mắt đầy trong những buổi sinh ly
bây giờ bình yên ngồi hong tóc
bên giếng sông nước lặng lẽ xuôi giòng
có nghe gì không em
tiếng đàn hằng người cha
trong đêm khuya
tư bề vắng lặng
tiếng đơn sơ mà ấm cúng chan hòa
có nghe gì không em
tiếng đép mẹ êm êm
bên đèn con mờ tỏ
nhỏ nhỏ bàn tay
trong đêm
canh chừng giấc ngủ cho em

có nghe gì không em
tiếng ru hời bà ngoại
võng buồn đong đưa
« chiều chiều lại nhớ chiều chiều »
có nghe gì không em
tiếng mõ đồ siêng năng
trong ngôi nhà nhỏ xinh xinh
những trưa
những tối
yên lành
có nghe gì không em
cây ngoài vườn lộc non trẩy lá
đóa hồng đóa huệ rực rỡ trịnh nguyên
con sóc chuyền vui cảnh cao cảnh thấp
chiếc bướm đùa chơi cảnh thắm xôn xao
có nghe gì không em
ngoài đồng
trắng treo
lúa reo vui bát ngát
đồng cạn đồng sâu tiếng hát ầm no
« hò ơi, hò hời khoan hò
ruộng ta cây ta cây cho ta
đêm ngày sản xuất tham gia
góp bàn tay dựng lại nhà Việt Nam »
có nghe gì không em
tiếng reo từ ngàn xưa
vang vang
trong từng trang sách sử
văn hiến bốn nghìn năm
châu Lạc con Hồng
nhớ gì không
nghe gì không
Bạch Đằng nổi sóng
lửa dậy Thăng Long
tiếng « Sát Đát » tan hồn Mông Cổ
động Quang Trung vỡ mặt quân Thanh
có nghe gì không em
lửa hồng Nhật Tảo
bụi mờ Việt Bắc
sông Lô nổi sóng chào sông Hát
Yên Thế, Ba Tơ nhớ Tháp Mười
có nghe gì không em
tiếng chào mừng của những mẹ, những chị
sắn khoai
— chào các em
chào các con
những chiến sĩ oai hùng Việt Nam

(Xem tiếp trang 49)



SINH HOẠT CA NHẠC NĂM QUA

★ HỒ THANH-ÂM

Những hiện tượng

Nhìn chung sinh hoạt ca nhạc trong năm qua về các mặt sáng tác, xuất bản, trình diễn, chúng ta nhận thấy nổi bật nhiều hiện tượng khá đặc biệt. Trước hết là sự « trốn chạy » của người viết nhạc. Đa số trốn chạy thực tại, lánh mình vào thế giới tình yêu, do tuổi 90 phần trăm nhạc hiện nay là nhạc tình.

Từ đài phát thanh, từ màn ảnh nhỏ, trên cửa miệng, trong các phòng trà, quán rượu, ngõ ngách, đến cả các tiền đồn, đầu đầu cũng tràn ngập nhạc tình. Tình đang dở, chia ly, nghìn trùng xa cách, đừng bỏ em, em đi lấy chồng, anh đi lính, yêu nhau, phụ nhau, sang ngang v.v... những tiếng thở than ngàn đời được nhắc lại hàng ngày, hàng giờ bằng nét nhạc dễ nghe, chán chường, rồi rã. Nhạc tình tiền chiến được phục hồi, được in lại, cộng với nhạc tình « thời trang » đã tràn ngập thị trường ca nhạc khiến cho những bài hát dân tộc, đấu tranh không có chỗ đứng, bị lấn át một cách thảm thương.

Nhạc chiến đấu ngày nay

Nếu có một bài nhạc trong đó có nhắc tới người lính chiến, Lúa châu, biển cương, ba lô, tiền tuyến thì chưa hẳn đó là một bài hát chiến đấu. Người ta đã lợi dụng tình để viết nhạc tình vì thực chất các ca khúc đó, thường làm theo nhịp bolero chậm, đều nói lên tiếng nói của người trai phải đi lính xa người yêu, nhớ thương, sầu muộn, than thở về cuộc sống phong sương của mình và bài nào cũng gọi lên nỗi mong ước được trở về để « chứng minh đẹp đôi » yêu nhau trọn đời, đừng xa cách nữa.

Nhờ có nói đến hòa châu, tiền tuyến, hậu phương mà những bài

đó được hát mãi trên các đài phát thanh. Tác dụng tuyên truyền « ảnh cao tình thần chiến đấu của binh lính thì ít nhưng bí hiểm hóa cuộc tình xa cách, dở dang thì nhiều. Nó chỉ gây được kết quả tốt đó là kết quả về tài chánh: tiền ào ào đổ về tay các nhà xuất bản, các chủ hãng đĩa hay các nhạc sĩ tự đứng ra in lấy bài hát của mình. Những nhạc sĩ làm bài ca cho lính này đa số đều đã đi lính (vì tới tuổi) nhưng họ lại toàn là thứ lính kiêu, chưa từng có một ngày chiến đấu. Họ là lính thành phố. Lên tivi hát nhạc nói về lính, mặc chiến phục nhưng đầu tóc lại bõm xom theo kiểu Hip-pi; hát nhạc lính nhưng toàn rên rỉ, thổn thức; sự kiện này đã làm buồn lòng không ít những người đang thực sự chiến đấu ở ngoài mặt trận.

Nhạc phiệt

Nếu có quân phiệt, học phiệt thì cũng có... nhạc phiệt. Đó là tổ chức cấu kết giữa các tay lái nhạc gồm các chủ xuất bản, chủ hãng đĩa với các đài phát thanh, truyền hình và một số nhạc sĩ mầm non, đứng ra để khuyến khích thị trường. Nhạc sĩ phải viết theo «com mance» của chủ hãng đĩa và nhà xuất bản. Các tay lái nhạc này tung tiền ra nhờ các đài phát thanh, truyền hình, lãng xề những bài hát mà họ sản xuất. Hát đi, hát lại, quảng cáo mãi tất phải « ăn ».

Nhờ lối lãng xề này, có bài hát in ra đã bán tới con số 200.000 bản và nhà xuất bản thu vào bạc triệu. Đời sống các nhạc sĩ trong hàng ngũ nhạc phiệt tha hồ lên hương. Nhiều người đã sắm Toyota, Da sun, mua nhà...

Nhạc sĩ trẻ, nhạc sĩ già...

Những nhạc sĩ tên tuổi, đứng đầu hầu như không còn sáng tác

gi nữa. Hoặc họ có sáng tác nhưng không dám in ra vì không cạnh tranh được với giới đàn em vốn có phương tiện lãng xề, chịu khó chạy đề quảng cáo bài bản của mình.

Những Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh, Hùng Lân, Lê Thương v.v... hầu như không có bài nào mới xuất bản trong năm qua.

Dương Thiệu Tước đi dạy đàn, Thẩm Oánh làm cho đài phát thanh, Hùng Lân thỉnh thoảng lên tivi giải thích dân nhạc, Lê Thương bận rộn với công việc của Trung tâm Học Liệu. Văn Giảng từ Huế vào Sài Gòn đang cố « hóa thân », đổi tên để viết nhạc « thời trang » nhưng xem chừng không địch lại được với số đàn em « hậu sinh khả ừ ».

Duy nhất chỉ một mình lão tướng Phạm Duy là còn « chiến đấu » và chịu khó sáng tác; trình diễn và... bán bài.

Tuyển tập nhạc tình

Một hiện tượng mới là nhạc tình in thành tập xuất bản rất nhiều trong năm qua và bán khá chạy. Mở đầu là Trịnh Công Sơn rồi đến Từ Công Phụng, Vũ Thành An, Trầm Tử Thiêng, Lê Uyên và Phương, Phạm Duy, Phạm Đình Chương v.v... Các nhạc tập này thường mang những cái tên rất mực ướt át như « Trên ngọn tình sâu », Tình đầu, Trên đỉnh yên

B1 CÒN HƠN B52

-Một viên chức của không lực Hoa Kỳ hôm thứ ba nói rằng Hoa Kỳ đang dự định chế tạo năm oanh tạc cơ siêu thanh kiểu B1, có thể chở nhiều gấp đôi số lượng bom nguyên tử mà oanh tạc cơ B52 đang sử dụng.

Năm oanh tạc cơ siêu thanh đầu sẽ được hoàn tất vào cuối năm 1974 hay đầu năm 1975 và 200 phi cơ sẽ được sử dụng vào năm 1978, Trung tá Block cho biết như trên.

Loại oanh tạc cơ B52 đang sử dụng chỉ có thể chở ít nhất sáu quả bom nguyên tử và hai quả đầu tiên có đầu đạn nguyên tử, trung tá Block cho biết khả năng phá hủy của oanh tạc cơ B-1 sẽ nhiều gấp đôi B-52...

Đương, Bài ngợi ca lính giàu, Giọt lệ cho tình ta v.v...

Thấy bán được, một số các nhà xuất bản khác cũng nhảy vào in nhạc tập. Họ mua lại hoặc « lấy đại » các bài ca tiền chiến, nhờ một nhạc sĩ nào đó viết một cái tựa giới thiệu, in offset, và phát hành. Bán được 10.000 tập cho một nửa phát hành, chỉ lấy 50% giá bán họ có thể thu vào túi 800.000đ tiền lời. Làm ăn dễ nên đã có những nhà thơ không đọc được nốt nhạc cũng đi vay tiền, đứng ra in nhạc tập. Vì nhà văn tham dự vào công việc này bằng cách viết bài, viết tựa tựa lung tung. Rốt cuộc vì chuyên về thơ, văn mà không rành nhạc nên bài nhạc tiền chiến in ra đã sai rất nhiều chỗ so với nguyên tác.

Những giọng hát mới.

Những giọng hát mới gây được cảm tình của người nghe trong những ngày gần đây là giọng hát Anh Khoa (thuộc nhóm Jo Marcel) giọng hát sỹ Phú (trong nhóm nhạc chủ đề) gần đây Nguyễn Đình Toàn vừa phát hiện thêm một giọng hát khá đặc biệt đó là giọng của nữ ca sỹ Thiên Thu, một giọng hát tri thức lãng tử, đàn mẽ, hy vọng thay được chỗ Khánh Ly. Ngoài ra những giọng ca vàng (biến giọng hát thành dây chuyền, kim cương) đang ngự trị trên ngôi thanh âm vẫn là các giọng Trâm Thanh, Khánh Ly, Lệ Thu.

Về phía nữ, giọng ca nổi nhất trong năm Con Chó là giọng ca của Thanh Lan - Về giới bình dân thì có Phương Hồng Quế.

Làm vừa lòng giới trung lưu, các cô bán bar, các em « Liên tử » và bọn con nít thì có cặp Hùng Cường - Mai Lệ Huyền.

Những Văn Sơn, Thùy Dung, hay Kiều Loan hát nhạc giật, tức nhạc kịch động, không bị được với «Thần tượng ma rí» sến Hùng Cường Mai Lệ Huyền » Cho nên, đến nay, cặp này vẫn hai ra tiền và thỉnh giả hạng sang vẫn thường xuyên bị khổ tai và đổ mặt mỗi khi họ xuất hiện.

Tóm lại, sinh hoạt ca nhạc của năm qua thật ồn ào, rầm rộ, xô bồ. Số lượng xuất bản thật hùng hậu nhưng hầu như không có bài nào nghe được, trừ một số rất ít nhạc tình của Phạm Đình Chương sau bao nhiêu năm im hơi, lặng tiếng hoặc những sáng tác của Lê Uyên và Phương,



từ xứ Hoa đào, đột ngột xuất hiện như một sự mới lạ.

Trong cái rừng nhạc tình dễ nghe, dễ nghe, dễ nghe và nhạc kịch động kiểu «Cười em, Hai trái tim vàng» nghe phát sốt ruột đó, những tiếng hát cho đồng bào tôi nghe của nhóm Tôn Thất Lập, Miền Đức Thắng; tiếng hát Du Ca của nhóm Nguyễn Đức Quang hình như không vươn lên được. Dân ca của nhóm Gió Khơi; những buổi trình bày Dân nhạc của nhóm Hùng Lân với Hồng Vân, Hùng Tâm, Tuyết Hằng là những hoạt động tốt đáng khích lệ nhưng buồn thay, những tiếng hát đó lại không được quảng bá mạnh mẽ, không được tiếp hơi cho nên chúng đã bị chìm lấp trong cái mà người ta gọi là «Nhạc thời trang».

Cùng với sự xuất hiện của vô số các nhà thu băng, các phòng trà... có sexy show thường trực, các nhạc sĩ, các tay lái nhạc, hãng đĩa được khích lệ bằng say sản xuất nhạc tình ướt át, ủy mị, rên khóc, than van; lại thêm được truyền thanh, truyền hình yểm trợ đặc lực, loại nhạc này hiện đang bùng nổ, phát triển dữ dội.

Đó là hậu quả của chiến tranh hay là nhà nước chúng ta thiếu một Chính sách văn hóa, không biết đãi ngộ, động viên văn nghệ sĩ góp phần tạo dựng một phong trào ca nhạc lành mạnh hay ít ra thì cũng không quá « bài chửi » như ca nhạc hôm nay?

HỒ THANH-ÂM

4 NGƯỜI NHẬT LÊN TỚI ĐỈNH EVEREST

KATMANDU.— 4 hội viên trong nhóm 22 người của đoàn thám hiểm 100 của Nhật Bản đã chinh phục được núi Everest nhưng sự thành công đến sau khi hai người bị bỏ mạng.

Hôm thứ Hai, Teruo Matsura, 35 tuổi, một phó chủ tịch công ty và Naomu Uemura, 28 tuổi, một văn sĩ, đã trở thành những người Nhật đầu tiên đặt chân lên đỉnh núi Everest.

Ngày sau đó, 12.5, Katsutoshi Hirabayashi, 35 tuổi đã lên tới đỉnh núi Everest cùng với một Người Nepal dẫn đường lên cho Teruo...

Hai người Nhật lên trước đã đặt bức ảnh của bạn đồng đội là Kiojoshi Narita, 28 tuổi chết vì cơn bệnh tim bất ngờ trên núi hôm 21 tháng Tư. Cũng trong tháng qua một người dẫn đường cho đoàn thám hiểm đã thiệt mạng vì té núi,

VẤN ĐỀ TAM GIÁO

★ Tham luận của TAM-ÍCH

«Tam giáo đồng nguyên» là một thành ngữ gồm có bốn chữ — bốn tiếng. Nó không chứa một ý tưởng hẳn hoi, nhưng nó chứa một ý niệm: cái ý niệm ấy quan trọng một cách đặc biệt, vì phải kể như là hình như tất cả hai ba ngàn năm «văn hóa tri thức» cổ truyền Á-đông, trong đó có văn hóa của đất nước Việt nam yêu dấu của chúng ta, đều xây đắp trên ý niệm then chốt ấy. Nói một cách khác: tưởng chừng như nếu «tam giáo» mà «không đồng nguyên» hay «không có tam giáo đồng nguyên», thì cả nền văn hóa và cả nền văn minh Việt nam chúng ta mất thăng bằng. Nói một cách khác: không có.

Lại nói một cách khác nữa: nhờ có đồng nguyên tính ấy mà dân tộc Việt nam trưởng thành và «có mặt» — không thì «mất mặt», mất mặt vì lệch lạc, méo mó, nghiêng ngả lệch đi. Nói khác đi: mọi rợ man di nữa kia!

Thật vậy sao? vậy hãy xin giới-thuyết.

Có lẽ chúng ta không cần tìm hiểu coi thành ngữ «tam-giáo đồng nguyên» phát sinh từ bao giờ trong ngôn-ngữ-sử Việt-nam — hay ngôn-ngữ-sử Á-đông hay Trung-hoa. Nói thế là vì xưa kia Tàu sao thì ta vậy: hoặc nó có ở Tàu trước, có ở ta sau; hoặc có cả hai, cùng một lúc. Chỉ biết rằng khi Nho Phật Lão chiêm chế cùng có mặt, cùng dựng dung-lượng triết-học làm nền móng cho nếp suy-tư dân tộc Việt-nam, thì người ta đặt vấn đề «đồng nguyên tính». Nói vậy, vì Nho và Lão thì phát sinh từ đời Xuân-thu bên Tàu, và còn bên ta, thì hãy tạm cho tạm mà thôi — rằng đến Sĩ-Nhiếp thì nó qua ta một cách có hệ thống. Còn Phật thì qua Á-đông từ đời nhà Tần: phu-tử Khổng Khâu có nói tới Phật-giáo thì cũng chỉ như nói tới một chuyện. Ngồi nghe nói mang máng và khi qua bên Tàu vào buổi đầu, lẽ dĩ nhiên là Phật mang hai ba tính chất: một là nó qua dưới hình-thức những mâu huyền-thoại — gần như huyền-thoại mê tín — rồi lần lần trên phương-diện tri thức nó mới được hệ-thống-hóa và cái «đồng số» —

Kính anh Trần văn Ân.

Tôi có ấn tượng rằng hiện nay vấn đề văn hóa đã trở nên một vấn đề ám ảnh: tưởng chừng như có hòa bình hay không có hòa bình, trước hòa bình hay ngay sau hòa bình — nếu có — chỉ có vấn đề ấy thôi. Nói khác đi: nó là vấn đề căn bản, vấn đề...sinh tử của dân tộc. Nói khác đi nữa: hoặc là nó lên cao vun vút, hoặc nó sẽ sa đoạ đến mức làm cho «thể diện» — là bộ mặt ấy — trở nên lem luốc — không ra mặt con người Việt Nam nữa! Nó ám ảnh người trong chính giới như Trần văn Ân đã hơn một lần nói ra, cho đến lúc đầu dài tóc trắng cũng vẫn bị ám ảnh và vẫn nói. Nó ám ảnh một người học trò đệ nhất cấp ý thức được vai trò lịch sử của học trò. Nó ám ảnh sinh viên. Nó ám ảnh cả người công nhân. Nó không trừ ai.

Vì nó, người ta nghĩ rằng người ta sẽ ra con người, hay nó làm con người bất thành nhân dạng. Cũng là dân tộc da vàng với nhau và có văn hóa dân tộc và dân tộc tính, lang bang đi qua Âu Mỹ, thiên hạ tưởng mình là người...Nhật bốn, còn là...may — chỉ sợ họ tưởng mình là một rợ nam man nào đó, ấy mới là chết!

Phải thế không anh?

Anh có mỹ ý muốn tôi viết về văn hóa cho báo Đời Mới. Thưa anh, đây là chuyện vãng lai.

Nhưng, thì đã đành là văn hóa! Nhưng văn hóa gì, thế nào, ra sao? Tôi xin đề nghị bỏ nghĩa rộng và lấy nghĩa quán lệ, cái nghĩa phổ thông nhất, cái nghĩa không làm rắc rối cho ai, không làm gấy lộn, có lẽ khỏi làm ông Tân Đà lên án chém ông Phan Khôi mà cũng có thể giúp anh Thiệu Sơn tha thứ cho Phạm Quỳnh.

Văn hóa vốn là sinh hoạt kia! Văn hóa vốn thúc đẩy cho mức sinh hoạt cơ thể và tinh thần cao lên kia! Nhưng nghĩa quán lệ và nghĩa phổ biến của nó là tổng số sản phẩm tri thức (somme intellectuelle) trông có văn nghệ.

Ấy thế là chuyện phải xảy ra đã xảy ra: một mặt thì Nho Phật Lão lên thăm xanh, còn một mặt thì Gide, Sartre, Heidegger, Hemingway, Henry Miller chẳng hạn lên bàn giải phẫu.

Thưa anh,

Chưa có thể hệ nào có can đảm dựng văn hóa trên con số không. Người ta phải dựng văn hóa sắp có lên trên nền móng văn hóa đã có và đương có. Nói như một nhà học giả Trung hoa cận đại rằng «Không giáo nghĩa phân chi học» là nói hơi lão; mà nghĩ như vua Tự Đức nghĩ rằng chỉ nói Rừng nói Tiên là văn minh, còn ngũ đại châu và ngũ đại dương là...mọi, thì lại là gán «bát sách» mà kết quả là gây tai họa lớn — tai họa chồng lên tai họa, chất lên tai họa — chồng chất tai họa! Tai họa chồng chất!

★

Thôi thì, một sự tình cờ lịch sử đã định vị trí cho dân tộc Việt Nam chúng ta ở chỗ đó, vào buổi đó, sống nơi nọ nơi kia, trên diện tích quốc tế, thì chuyện gì cũng đã thành «thể diện quốc, thể diện thu»!

Đành là mình làm lấy văn hóa cho mình vậy: Xây dựng, phá phách, cân nhắc, cắt cho ngắn, nối cho dài, cộng trừ và nhân chia...Nói khác đi: đưa Nho, Lão, Phật, Mặc lên thăm xanh, mời Bách gia chư tử lên bàn giải phẫu, kính xin các thành hiền ấu mỹ cận hiện đại ra vành mũng ngựa của lịch sử Việt Nam chúng tôi.

Nghĩa là lập hồ sơ — một tập hồ sơ. Một tập hồ sơ dày cộm cộm, gồm có rất nhiều tờ, nhiều màu hồ sơ văn hóa.

Rồi may ra sẽ có một bức hình hiện mới sẽ ngồi ở giữa và trên cao pháp đình, quyết định.

Còn không nữa, thì cả dân tộc chúng ta, họ sẽ tự họ, họ quyết định nói một đôi lời để xác định.

Phải thế không anh?

Việc của tôi, là làm một trong muốn:

Và tôi bắt đầu — cho riêng tôi — ở vấn đề «Tam-giáo đồng nguyên».

Trần-trọng,
TAM-ÍCH

của Phật-giáo mới được duy-lý-hóa để mà đem ra truyền-bá trong tri-thức-giới: hai là, đã như vậy, nó phải chen chân trong giới bình-dân trước; ba là — điều này «chết sự» quan trọng —, tôi nhớ rõ ràng rằng trong bộ «Luận ngữ» thấy Chu-tử «chống» nó, không thừa-nhận nó — hoặc là chưa hiểu nó cho rõ ràng, hoặc là sợ nó «lấn» vị-trí của Nho Lão; cho mãi đến Hàn-Dũ thì sự công-kích mới hơi mang kích-thước hệ-thống hẳn hoi.

Lịch-sử sự tiến-hóa và trưởng thành của một hệ-thống tôn-giáo hay triết-học thần-bi (philosophie mystique) — vượt biên-giới ra «ngoại-quốc», đều gần gần là theo hành-trình ấy, trước khi trở nên một hệ-thống có kích-thước, có bề rộng, có bề cao, có bề sâu.

Nhưng trước hết, chúng tôi xin «giới thuyết» đã. Một danh-từ hay một thành-ngữ — nhất là một thành ngữ quan trọng vào cổ ấy — đều chứa một «ý niệm», như tôi đã xin thưa. Mà «ý niệm» ấy khi ra đời, khi nảy nở, khi chiếm vị trí trong ngôn ngữ sử phải tương đương và ăn khớp với một thực-tại. Chứ nếu không có cái «thực-tại» để làm nền móng ý-niệm cho thành-ngữ, thì rồi thành ngữ ấy làm cách nào để gây đất sống, có đất đứng, bền gan cùng tuế nguyệt!

Sát với thực-tại, thì thành-ngữ ấy có lý, có chân-đứng; chếch đi một chút, thì chỉ là chuyện bày đặt; mà xa hẳn thực-tại, thì đó chỉ là chuyện gán ép nghĩa cho danh-từ để cho một số người hay một giai cấp lợi-dụng về quyền-tại.

Rắc rối chỉ là ở hai chữ «đồng» và chữ «nguyên». Còn tam-giáo thì nhất-định là Nho-Phật-Lão rồi! «Đồng» là «cùng»: «cùng» đây là cùng một tính chất, cùng một giá-trị, bình-đẳng, đồng-đẳng, nói rộng ra là cùng một «bọc mẹ» sinh ra...Còn... «Nguyên» là gì?

«Nguyên» là nguồn gốc, là tinh thần, là «yếu-lý» căn-bản nhất, là «yếu-lý» then chốt. Nói khác đi: là bản-thể, yếu-tính bề nào cũng có thể dùng chữ «tâm» của Pháp-ngữ, viết hoa hay viết đơn, chữ «Sein» viết hoa của Đức-ngữ.

Và chúng ta cứ hệ-thống hóa, cứ tóm tắt lại, cứ loại dần đi, rồi dần ra đây cả.

Nguồn-gốc địa-lý?

«Nguyên» là gốc địa-lý chăng? Không! rõ nhiên!

Nho phát sinh từ đất Trung quốc; Lão cũng thế; còn Phật thì

phát-sinh từ Ấn-độ, từ bốn chân lý (cũng như «existential» của Heidegger) của thái tử «Tất-Đạt-Ta» từ chất «chờ-dị-mộng» (thì cũng là «hormone» chứ sao!) của bộ óc thần tình của con người sống trên gấm vóc mà chỉ vì từ-bi thương người (cũng như chúa Jesus) mà bỏ lâu vàng điện ngọc ra đi. Nói khác đi: Phật phát-sinh từ Ấn-độ, Phật giáo có qua được Tàu cũng khá vất vả: núi Tây-Tạng và núi Hy-mã để gi mà leo: vất vả leo cho lên được rừng cao, núi cao đến cho được Trung-quốc, cái số tinh-hoa yếu-tính rơi rơi rụng rụng dọc đường vương vào những đặc-tính của những dân-tộc riêng tư chứa bước đi của nó, cũng mất cũng lạc đi nhiều!

Công thầy Huyền-Trang quả là công núi Thái-sơn!

Trước hết chúng ta hẳn gạt đi cái nghĩa «nguyên» là gốc chôn nhau cắt rốn! ng ta là gốc địa-lý.

Tinh-thần luân-lý?

Hay «nguyên» là tinh-thần luân lý?

Nho thương người, Lão dạy nhân-đạo, Phật dạy từ bi. Ba cái «giáo» đều dạy làm điều thiện, «tránh điều ác», cho nên gọi là «tam-giáo đồng nguyên».

Ấy là ép!

Ép vì đó là: chuyện dĩ-nhiên! Nếu mãi đến thế-kỷ thứ mười bảy Thiên-chúa-giáo mới qua Việt-nam nếu «nguyên» là tinh-thần bác-ái và nhân-đạo, thì, tại sao, đã lâu nay, chúng ta không điều-chỉnh lại một điều bất-công, đề cao «tứ giáo đồng-nguyên», lại cứ khư khư là có... «ba» mà thôi! Mà có phải chỉ có Thiên-chúa-giáo mà thôi đâu: đạo Hồi-Hồi, đạo Cao-đài, có đạo nào dạy tàn nhẫn, dạy làm lư-manh, dạy làm vua Kiệt vua Trụ, dạy làm một Lữ-Hậu, chỉ vì ghen mà chặt chân chặt tay khoét mắt cung phi bỏ vào cầu tiêu làm cho Văn-Đế là con chỉ có thấy cũng đủ đau thần-kinh suốt một năm mới khỏi đau! đạo nào cũng dạy «tinh-thương», dạy làm điều «thiện» cả... Cái danh sách bao trăm năm tôn-giáo lớn nhỏ dạy làm đạo-đức cũng khá dài; sao chúng ta chỉ cho Nho Phật Lão độc quyền về nhân đạo và «có mặt» trong sử xanh thôi!

Ấy là tôi chưa nói một điều then chốt quan trọng vào bức nhất: là Nho dạy cái mà ngày nay triết-học tây-phương hiện-đại gọi là «dấn thân»: tu thân theo đạo Lão thì có thể vào thăm sơn cùng cốc, chứ trị-quốc bình thiên hạ thì phải

ra giữa cõi sống. Và «cách vật» như Vương-dương-Minh thì cái việc thứ nhất là phải kính đem hiến visoi coi vạn vật biến hóa ra sao (Nói vậy là vì buổi đầu họ Vương cách vật bằng cách ra gốc cây ngô coi cái cây nó «biến» nó «tiến» nó «lớn» ra sao)

Trái lại, Lão lại dạy ngược hẳn lại. Phật cũng vậy. Lục-tổ Huệ-Năng đi mất, Trương từ Phòng đi mất, Bồ-đề Đạt-ma ngồi đầm đẫm rình vào vách chín năm: Không làm gì hết, diệt cái «đục» đoạn cái «thức»... đó là Lão, đó là Phật! Nôm na, và nói một cách lười biếng, thì người ta gọi Nho là nhập thế, Lão Phật là xuất th....

Nếu nói đồng nguyên là: Cùng một «tinh thần» thì sao cho ổn cho vẹn!

Bản-thể; yếu-tính?

Hay «Nguyên» là bản-thể, là yếu tính?

Loại dần đi; sắp xếp lại cho gọn, chúng ta thấy chữ «nguyên» trong «tam giáo đồng nguyên» chỉ có cái nghĩa là bản thể, là nguyên lý, là yếu-tính đầu tiên. Tiếng Pháp gọi là «Principe premier» hay là «Être».

Và đây là điều rắc rối nhất!

Thực ra, đứng trên phương-diện siêu hình bản thể học, đặt vấn đề «nguyên» lý siêu hình, thì Tam giáo không đồng... nguyên. Hãy đề ra một bên cái việc: Nho và Lão là các hệ thống siêu tại (Système de la transcendence) còn Phật là một hệ thống nội-tại (Système de l'immanence); và đặt những vấn đề dị biệt khác.

A) Nho đặt vấn đề hình nhi thượng, gọi «Nguyên» lý vạn hữu là thái cực, đến Tống còn thêm cái «Vô-cực»; rồi đời sau, chỉ vì ông Chu-Hy nói gì gì đó «Vô cực nhi thái cực» mà chữ «nhi» làm rầy rà trí thức giới Á-đông vô vàn; cái chữ «identification de l'Être pur et du Néant pur» của Hegel lại còn đề... niệm! Còn Phật thì lúc đầu: Ngai khôn. Ngai khôn. Ngai từ chối không đặt vấn đề nguyên lý siêu hình; khôn cũng như Heidegger khôn vì ông trốn quách vấn đề Tự-lượng để! (Cứ trốn quách đi là khỏi phải nói!) Có ai hỏi thái tử họ Tất thì Ngai nói rằng bịnh nhân vô văn quả, làm cảm quả, đau van từ nhất sinh, gặp thầy hay thì cứ uống thuốc, hỏi hỏi han han làm gì cho thêm... si (tham sân si) ra! Đau thì đi nhà thương: đau được thầy hay, (Xem tiếp trang 41)

BÍCH BÁO

KHÁNG CHIẾN

XUÂN 1947

● Hồi ký NGUYỄN-ĐẠI

Thời gian tròn tròn 24 năm đã qua: Từ Tết Đinh-Hợi (1947) đến Tết Tân Hợi (1971).

Xuân năm ấy chiến tranh toàn quốc mới bùng nổ vừa đầy tháng. Tiếng súng lớn nhỏ hòa nhịp rộn rã ngày đêm liên tiếp như những tràng pháo chưa bao giờ được thường thức kể cả những ngày hội đốt pháo ở thành phố Lạng sơn hồi còn trời thanh niên. Xa xa tiếng súng nổ từ Thủ Đô Hà Nội vọng về gần và bên kia cánh đồng tiếng đại bác, đại liên, tiểu liên của quân viễn chinh Pháp hành quân dọc quốc lộ 1 từ Gia Lâm đến Bắc-Giang, chen lẫn tiếng "tắc bọ" thưa thớt của quân du kích khiêu chiến...

Ấy là thời tôi vừa ra khỏi lao tù Việt minh được hơn một tháng và tăn cư tại làng Tam Sơn (Phủ Từ-Sơn Tỉnh Bắc Ninh hồi đó mang tên Tỉnh Ngô-Gia Tự) nên sống trong không khí nửa tự do nửa quân thức.

Khoảng mồng 10 tháng chạp âm lịch viên Bí Thư Mật Trận của làng triệu tập 3 tên tiểu tư sản phân động chúng tôi yêu cầu làm số xuân để dự thi đua Bích Báo toàn quốc.

Phân chia công-tác viết bài, mua giấy mực, ấn loát v.v... Mọi việc hoàn tất mỹ mãn và đúng ngày Ông Táo Châu Trời thì báo nạp cho Ủy ban Hành Chánh Xã để 3 bản chuyển lên thượng cấp và 3 bản lưu lại thư viện xã.

Nội dung cũng đủ thơ, câu đối, tùy bút, chuyện ngắn, chuyện vui nhưng có 2 sự kiện đến nay mỗi khi nghĩ đến vẫn thầm thích thú.

a) Chính viên Bí Thư Mật Trận viết một chuyện ngắn xã-hội coi như nông cốt của tờ báo: "con một người vào làng (tức vô sản chánh cống con nai), đẹp trai sớm giắc ngộ theo cách mạng vô sản thời bí mật, hăng say nên sau ngày 19-8-1945 đã oai phong về quê củ với chức đại đội-trưởng giải phóng

quân... Nhưng khi đã được giới thiệu với dân làng thành tích chiến công mà vẫn bị cô gái con thầy lý cự chế không thêm nhận việc cầu hôn". Bọn tiểu tư sản chúng tôi nói với viên Bí thư Mật-Trận nên thay kết cấu câu chuyện cho hợp với hoàn cảnh xã hội mới tức mô tả "cô gái tư bản kia tỏ tình thần cao mở rộng đôi tay phong kiến đón người anh hùng cách mạng". Nhưng viên bí thư nhất định là đã nắm vững vấn đề và đề nguyên chép lên báo. Hai tháng sau viên bí thư lại triệu tập chúng tôi và cho xem công văn bị thượng cấp sai sẽ về đoạn kết ấy. Từ hồi ấy cả cho tới ngày nay danh nghĩa "mác xít bấy ngày" vẫn ám ảnh tâm não tới.

b) Công văn trên cũng gợi ý đưa tôi (tác giả tùy bút mô tả phiên tòa Quốc-tế mà Việt là nhân chứng và Pháp là bị cáo) lên làm biên tập viên cho tờ Cứu Quốc chúng tôi đã phải tạ sự gánh nặng gia-đình đề từ chối và ít lâu sau tăn cư đi xa Mật-Trận hơn tức giáp ranh tỉnh Thái Nguyên.

Hai mươi bốn năm qua trong đó có 22 lần xuân trong khu Quốc-gia. Mỗi dịp xuân về lại là một dịp thích thú mừng xuân lại hình thức tờ bích báo Đinh Hợi cũng như khung cảnh tạo ra nó. Chuốc được 6 cuốn vở học trò giấy tốt cùng với 6 tờ croquis để làm bìa vào thời đó cũng công phu lắm vậy. Mực viết nào đâu phải thực mực mà chỉ là phẩm đỏ nấu với chút hồ nếp (nói theo kiểu nhà in cho vui).

Riêng phần ấn loát Ông Nguyễn-Gia Luyện (nay đã ra người thiên cổ) vì chữ đẹp hơn chữ tôi nên phải viết ba bản để lên thượng cấp còn chữ tôi xấu hơn thì viết ba bản luân lưu trong xã.

Viết bản ngày đã vậy nhưng vì thời gian cấp bách phải nắn nót viết đêm mới cả là một giai thoại. Rét thấu xương áo không đủ ấm, đèn nào có ra đèn. Thà được cái đèn dầu hơi nhỏ có bóng đèn cũng còn thoải mái hơn đĩa dầu đậu phộng với bác làm bằng rút; vừa lúc khêu tỏ cũng vừa là lúc ngọn đèn bắt đầu lu cọng với gió bắc phấp phùng làm ngọn đèn nghiêng ngả mắt cay sẽ mũi nghẹt khò... Tay khò bác lau chùi năm bảy lượt chưa chắc đủ sạch để giữ gìn tập báo cho khỏi lem luốc.

Thường ngày viên cán bộ chủ nhiệm vẫn ghé qua chỗ chúng tôi chép báo và khi thực hiện đúng thời gian dự trừ thì cũng được nghe thấy bọn cán-bộ Cộng-sản thì thầm với nhau rằng "Bọn tạch tạch sẽ

không ngờ khi họ làm họ cũng hăng say đến như vậy". Những hình ảnh ấy đến nay chưa mờ phai nhưng tranh bìa đến nay lại hiện hình lên rõ ràng hơn bao giờ hết — Tranh vẽ hình đất nước Việt-Nam dọc theo bản đồ chữ S. Vẽ một con lợn đỏ với khoanh Âm dương trên hình (tượng trưng cho năm Hợi) loại tranh Tết nhà quê duy có mồm lợn thì há to như muốn cắn. Gần mồm lợn vẽ một con chó tây đang chạy ba chân ngoài biên Đông chỉ còn một chân dính vào đất Saigon. Một điểm đặc biệt nữa của hình con chó được vẽ thành ba khúc, khúc đuôi tô màu dương, khúc giữa để trắng và khúc đầu đỏ — Viên bí thư có góp ý đảo ngược đầu dương đuôi đỏ cho hợp với cái thông thường của lá cờ Pháp nhưng Ông Luyện và tôi cố tình giải thích lung tung nhứt là đuôi màu dương để phân biệt hẳn với lợn đỏ mà thực ra chúng tôi chỉ nghĩ muốn đậm luôn cả cái đầu đỏ (màu của Cộng-sản) xuống biên đông.

Xuân Đinh-Hợi đầu chánh kiến bất đồng với Cộng-sản nhưng vẫn còn hào hứng của khía cạnh chống giặc Pháp, rồi Xuân Kỷ-Hợi (1959) lướt qua đi trong không khí ế chề ngó ngán của Ngô-Triều.

Viết cho ĐỜI MỚI năm nay, nếu có vẽ lại khung cảnh đất nước Việt-Nam với coi heo vàng sọc đỏ xua đuổi con chó Canh-tuất sắp ra đi. Khác là khác con chó sẽ tô toàn màu đỏ đầu mang dấu hiệu Búa liềm; hai tai, đuôi và khắp mình đều là sao vàng, một chân dính vào H-ội còn ba chân đã ở ngoài biên cương Việt-Nam; một chân ở Tây-tạng, một chân ở Bắc-Kinh và một chân ở Mốt-Cu, để nói lên mạng róc của toàn dân là cấp lãnh đạo Hà-nội hồi tình không còn cố núp lấy thuyết Mác-Lê cũng không nghe chỉ thị của Mốt-cu, Bắc-Kinh nữa để sớm thể hiện Hòa-Bình Dân-tộc.

Và nay đón Xuân Tân Hợi với ý niệm nào đây.

Người người ao ước Hòa-Bình, thế mà Hòa-Bình ăn-nhận chấp chờn cũng như chiến tranh đe dọa rộng mạnh. Nào có gì đâu:

Một nếp sống mới ở miền Nam,

Một chút Phán Tinh ở miền Bắc

thì năm Tân Hợi phải là năm thể hiện Hòa-Bình trong tình tương —



HỊCH TỔNG TÁO

(Bài bị cấm đăng xuân Kỷ Hợi 1959 thời chánh phủ Diệm)

CỬ-TẠ

Đông-Trù tự mệnh Táo quân!

Ai cho ông xuống cõi trần chúng tôi?

Mười hai tháng toàn ngồi xó bếp,

Cứ năm năm đến tết lại chuồn.

Bắt người hạ giới phải luôn,

Rượu ngon thịt béo mâm vương cổ tròn.

Lại phải cụng một con cá chép,

Đề xức rồi hóa phép bay đi.

Lại còn áo mũ vàng hia,

Đề làm hành lý đi đi chầu trời.

Chỉ khác cảnh người đời một cái,

Là tông ngông chẳng phải mặc quần.

Còn thời cũng giống thế nhân,

Mười phần phong độ mười phần chẳng sai.

Đã thế lại làm oai làm phách,

Giở đủ trò quan cách đế vương.

Ngàn năm vẫn cái lệ thường:

Quy quỳ bái lạy trăm phương ngàn lần.

Thế mà cũng thiên thần tiếng gọi:

Sứ nhà trời xuống cõi trần đây.

Đề ba trăm sáu chục ngày,

Lần ngồi xó bếp làm tay một già.

Tra số bộ vốn là đất sét,

Do tay người nặn thét mà ra.

Lại hai ông với một bà,

Chồng chung vợ chạ sao ra hình người!

Nhìn hình dáng ời thời quái gở,

Trùng trục trần chẳng có cái chi,

Mắt tai đã chẳng có gì,

Chân tay mặt mũi lại thì cũng không.

Thế mà gọi là ông kia chứ,

Bàng không thì chẳng thứ cho đâu.

Hăm ba tháng Chạp đi chầu,

Vu oan giá họa ra màu chẳng chơi.

Làm cao tit cụ trời nổi dóa:

Bá xam tin, gieo vạ thể gian.

Gió mưa sấm sét đoàng đoàng,

Thiên tài hồng thủy bay loang khắp vùng.

Hết chiến tranh dùng dùng thế giới;

Lại tràn sang tới Việt-Nam.

Lại qua nước Mã, nước Hàn,

Lại rừng Ma-rốc, lại ngàn An-giê.

Lại Ai-cập, Xi-ry, Do-thái,

Và gần đây lại cõi Trung-dông.

Khắp nơi trong cõi bụi hồng,

Không ngày nào có ngày không rối mềng.

Trên cao tit thượn; thiên, trời ở,

Có thấy gì đâu ở thế-gian.

Chỉ nghe báo láo báo can,

Gây hàng chuỗi vạ giầy oan giết người.

Chẳng biết xét đầu lời phải quấy,

Cứ tin bừa nghe bậy ở ông.

Rồi thành ra ở bất công,

Làm trời ăn ở như không có trời.

Tội ông kể ra thời còn nữa,

Nước biển Đông khôn rửa cho cùng.

Nhưng nay lấy lượng khoan hồng,

Cứ tôi tạm kể cho ông biết mà,

Gánh gồng vội cái cho xa,

Lên trời ở nhớ đừng qua cõi trần.

Thời phong kiến thực dân đã hết,

Hỏi ông rầy đã biết hay chưa?

Mà còn lần lửa dây dưa,

Còn nằm xó bếp đợi chờ tiền chân.

Đông-Trù tự mệnh Táo quân!

Nhủ cho ông biết: nhanh chân mà chuồn,

Lên trời phở ở luôn chờ xuống.

Thứ quan ông ai chuộng nữa đâu!

Dị đoạn đã hết từ lâu,

Tuyệt đũa Táo cũng như hầu mất tiêu.

Hãy xem chừng đấy lũ chúng tôi.

Cho ông ra cửa sổ ngồi,

Một hàng cùng với lũ bồi thực dân.

Nay nhân tiết đầu xuân năm Hợi,

Tạm đốt hàng nhân gửi qua loa.

Lễ thành tâm bạc gọi là,

Muối dưa gạo tiền, hấp mà ... cất đi! ..

XUÂN KỶ-HỢI — 1959

CỬ-TẠ

SÁT PHÒNG TỬ TỘI TRẦN-VĂN-ÂN

TÔ-VĂN

Tôi bị bắt giữ tại Nha Công-An Nam Việt đường Catinat vào ngày mồng một tháng Tám Âm Lịch năm Ất Mùi (1955) giữa lúc tôi vừa làm Công Chức tại Tổng Nha Công-An Cảnh sát Quốc-Gia dưới quyền chỉ huy của Trung-Tướng Nguyễn-Ngọc-Lễ, vừa làm Tổng Thơ Ký Nhứt Báo Cách Mạng Quốc-Gia và Biên Tập Viên của Tờ Ngôn Luận.

Lệnh bắt giữ tôi do chính Ông Tổng-Trưởng Nội Vụ hồi bấy giờ là Ông Bùi-văn-Thỉnh ký. Ông Bùi-văn-Thỉnh đang là lãnh tụ của Phong Trào Tranh Thủ Tự Do với âm mưu suy tôn Thủ-Tướng Ngô-Đình-Điệm lên Tổng Thống, Ông Thỉnh làm le chức Thủ-Tướng Chánh Phủ.

Trong báo Cách Mạng Quốc-Gia có đăng mấy bài đã kích dâm em vợ Ông Thỉnh, lợi dụng danh nghĩa Phong Trào Tranh Thủ Tự Do và chức Tổng Trưởng Nội Vụ để tổ chức cờ bạc, mua bán chức vụ trong ngành Báo-An. Mấy người em vợ Ông Bùi-văn-Thỉnh nghĩ quyết là tôi viết nên báo cáo với Ông Thỉnh. Ông Thỉnh hạ lệnh bắt giam tôi về tội bỏ sở không đi làm. Ra Tòa được miễn tố thì lại giữ luôn do lệnh của Tổng-Trưởng Nội Vụ, đưa đi an trí vì là phần tử nguy hiểm cho nền an ninh quốc gia.

Trưa rằm tháng Tám, tôi bị giải từ Catinat về lao Gia-Định, một lao xá dùng để giam các chánh trị phạm Cộng-San cũng như những đảng viên các đảng Đối Lập như Đại Việt Quốc-Dân Đảng của B.S. Nguyễn-Tôn-Hoàn, Đại Việt Cách Mạng của Kỹ Sư Hà-Thức-Ký, nhóm Đại Việt Kontum của Anh Nguyễn-văn-Đạt, nguyên Tỉnh-Trưởng Kontum, Việt-Nam Quốc-Dân Đảng, Đại Việt thuộc hệ phái đảng-trưởng Trương-Tự-Anh do Cụ Trương-Bội-Hoàng, thân phụ đảng Trưởng Trương-Tự-Anh lãnh đạo.

Nhờ là công chức nên tôi được ở trong salle 6 là salle dành riêng cho Công Chức và nhân sĩ. Trong salle 6 này đã có các anh Phan-thông-Thảo, Kỹ Sư Hóa Học, Trung-Uơng ủy viên Đại Việt Quốc-Dân đảng thuộc nhóm B.S. Nguyễn-Tôn-Hoàn, anh Thiệu-Sơn, nhà văn kháng chiến vừa ở Bưng vè, giáo sư Lê-văn-Huân, em Bác-Sĩ Lê-văn-Hoạch, nguyên Thủ-Tướng Nam Kỳ cùng với Lê-Tấn-Bình, Quách-Kim-Bửu, nhân viên Cảnh Sát bị ghép tội theo Bình Xuyên và hàng chục anh em công chức tình Kontum bị ghép vào tội Đại Việt theo với Tỉnh-Trưởng Nguyễn-văn-Đạt.

Tôi đã từng ở tù của Pháp từ năm 1936 đến 1943, ở tù Việt Minh từ năm 1947 đến năm 1951 mới được thả rồi hồi cư về Hà-Nội nên việc ở tù đối với tôi chẳng có gì quan hệ nếu không nói rằng, quá quen thuộc.

Do đó, khi bị giam trong nhà lao Gia-Định, tôi nhớn nhạo như không, chẳng chút lo buồn. Mỗi ngày, theo lệnh cắt đặt của anh đại diện Phan-Thông-Thảo anh em thay phiên nhau làm vệ sinh trong phòng, nấu cơm lấy ăn, rửa bát, quét nhà. Tôi tham gia đầy đủ, không một chút nề hà hay mặc cảm...

Vào một buổi chiều cuối tháng 11-1955, chúng tôi đang chơi ngoài sân bỗng có tiếng còi rú lên của Xếp khám, Thương Đầu Bạc. Và các thầy chú gác khém chạy vào ra lệnh cho tất cả các tù nhân phải vào trong phòng, không được chơi ngoài sân nữa. Cửa phòng giam được khóa chặt.

Đó là điều bất thường, thường xây ra mỗi khi có quan lớn đến thăm tù nhưng lần này, anh em vừa vào trong phòng ngồi thì có lệnh cho salle 7 là salle giam tù phụ nữ phải thu xếp hết đồ đạc để dời salle. Anh em từ trong salle 1 phải dọn qua các salle A, B, 2, 3, 4, 5 để salle

1 phụ nữ ở, còn salle 7 để trống giam tù sắp đến.

Mọi người đều ngạc nhiên không hiểu đám tù nào mà lại ghê như thế này? Trong lúc anh em đang bàn tán, đoán coi toán tù nào sắp đến thì xếp Thương Đầu Bạc đến salle 6 nói với anh em từ trong salle 6:

— Sắp có 1 toán tù đặc biệt đến ở trong salle 7, vậy các Ông trong salle 6 phải giữ cẩn thận, cấm không được nhìn ngó đám tù đó, không được nói chuyện, không được giao thiệp. Khi ra chơi, họ có chỗ riêng, tôi đã về vòng rồi. Ông nào lảng cháng là nhốt ca số đó nghe!

Câu dọa dẫm của Xếp Thương Đầu Bạc lại càng làm cho anh em từ thêm tò mò, bàn tán! Thật ra, đây là một ca đặc biệt, chưa có đám tù nào lại có lệnh nghiêm cấm kỳ lạ như thế!

Nửa giờ sau, mỗi salle nhốt tù đều có 2 thầy chú đứng che trước cửa, không cho tù trong salle nhìn ra ngoài! Xếp Thương Đầu Bạc bố trí rất nghiêm ngặt, rất quan trọng...

Tiếng còi ngoài sân ré lên, tiếng thét lớn:

— Đứng cho ngay hàng rồi từ từ tiến vào, không được nhìn ngang, nhìn ngửa đó nghe! mấy Cụ, mấy cha...

Tiếng bước chân đi rầm rập tiến vào nhà giam...

Salle 7 được mở rộng cho đám tù mới, nguy hiểm (nói theo kiểu xếp Thương Đầu Bạc) tiến vào...

Trong salle 6 chúng tôi ngó ra bằng anh Thiệu Sơn nói nhỏ:

— Trần-văn-Ân... Hồ-hữu-Tường... Trịnh-Khánh-Vàng, Jean Baptiste Đồng... Lê-văn-Ngô... toán Bình-Xuyên rồi!

Tất cả tiến vào theo hàng hai, anh Trần-văn-Ân cặp tay anh Trịnh-Khánh-Vàng, còn Hồ-hữu-Tường đi với Lê-văn-Ngô... đếm được quang 32 người trong đó có cả Tư Cốc, Tư Hiền, Chín F.M. v.v...

Quách-Kim-Bửu tức Năm Bửu, Chánh Quân Cảnh Sát ở quận 5, nhà ở Xóm Cũi bạn cũ của Ông Bảy Viễn, bị bắt nhốt vì mỗi tháng Ông



Bảy Viễn thương Năm Bửu là anh em cũ cho vài ngàn sai chơi cũng bị bắt giam về tội liên hệ với Bình Xuyên, nhìn đám anh em Bình Xuyên ứa nước mắt.

Năm Bửu là cựu thủ môn Quốc-Tế, to lớn, nét mặt trông rất hung dữ nhưng lại là người nhiều cảm tình, mau nước mắt nhứt. Gặp bạn cũ, anh Năm Bửu thường òa lên khóc, trong thiệt thương...

Năm Bửu quay lại khẽ nói với tôi:

— Anh em Bình Xuyên... Trời, tội quá!

Tất cả đều và trong salle 7, một salle hẹp nhứt trong các salle ở Gia-Định, cánh cửa sắt khóa chặt, lão Xếp Thương Đầu Bạc đến trước cửa sắt nghiêm lệnh:

— Các Ông ở ngoài làm gì chúng tôi không biết nhưng đã vào trong này rồi thì phải tuân theo lệnh của bọn này đó nghe! Mỗi ngày, sáng và chiều, các Ông chỉ được ra chơi nửa giờ. Tôi đã về vòng rồi, không được bước ra khỏi vòng rồi. Ông nào không tuân là đừng có trách à...

Hầm thiếng đến sa cơ cũng hèn... mặc cho chó sủa khi cộp ở trong chuồng!

Thiệt ra, chẳng có lệnh của ai bắt phải làm như thế hết! Xếp Thương Đầu Bạc là thứ điểm, vua làm tiền của tù. Khi được giấy nói báo tin là sẽ có một số khá đông nhân vật chánh trị và sĩ quan Bình Xuyên từ An Ninh Quân Đội gửi sang giam tại Lao Gia-Định chờ quyết định của Tổng-Thống-Điệm, xếp Thương đầu bạc nhanh trí

BẮT ĐẦU CHẾ TẠO MÁU NHÂN TẠO

— Một đoàn y sĩ Nhật tại đại học đường Kodé dưới sự điều khiển của bác sĩ Tadayoshi Kijita vừa hoàn thành một loại «máu nhân tạo» được biến chế với các hợp chất than và Fluor có thể di chuyển gấp đôi đường khi sánh với chất Hemoglobine trong máu tự nhiên.

Hồi tháng Ba qua, «máu nhân tạo» này được sang cho hai con chó và hai con vật này vẫn mạnh khỏe.

Tuy nhiên bác sĩ Fujita nói rõ là cần có những cuộc thí nghiệm khác trước khi sản phẩm này được tung ra trên thị trường.

nghe ngay đến cách làm tiền toán tù mới này. Muốn làm tiền phải quan trọng hóa vấn đề, thế là Xếp Thương đầu diễn ngay một màn đuổi hết tù vào phòng, về vòng bắt đám tù mới phải ở trong vòng không được ra khỏi vòng...

Tất cả chỉ nhằm một mục đích là làm tiền. Muốn được thư thả phải có tiền vì Xếp Thương Đầu Bạc cho rằng, các anh em Bình Xuyên đều giàu hết!

Quả nhiên đồn căn nào đó có kết quả. Về sau, các Ông Nguyễn đình Thuần, nguyên Bộ-Trưởng Ngoại-Giao, Trịnh-khánh-Vàng, Trần-văn-Ân muốn viết thư cho gia đình phải đưa cho Xếp Thương Đầu Bạc. Mỗi lần liên lạc như thế phải tốn rất nhiều tiền. Còn lấy tiền vào tiêu thì chia đôi...

Hồi đó, những người liên hệ đến Bình Xuyên bị bắt rất đông. Nào Huỳnh-Đại, chủ nhà Đại La-Thiên, Năm Nghĩa, chủ nhà Bình Khang, Năm Bửu, Quân Cảnh Sát quận 5, Đình thị Hoài-Lai, vợ của một lãnh tụ Bình-Xuyên đã trốn được qua Pháp nhưng vì lệnh của Xếp Thương Đầu Bạc, không ai dám nhòm ngó hay liên lạc với anh em salle 7 cả!

Chúng tôi ở salle 6, nhờ là salle Công Chức được nhiều ưu đãi của chánh quyền như được nấu lấy cơm mà ăn, salle rộng rãi, ngủ được phép buông mùng, được chơi lô tô hay đánh cờ tướng, diễn kịch v.v...

Trong khi đó bên salle 7 sát với salle 6 của chúng tôi, các anh Trần-văn-Ân, Hồ Hữu-Tường, Nguyễn-hữu-Thuần, Trịnh-khánh-Vàng, Lê-văn-Ngô, Jean Baptiste Đồng v.v... chịu sống cảnh gò bó, nhòm ngó khủng khiếp...

Tuy là chánh trị gia nổi danh, là trí thức nổi tiếng nhưng các anh Trần-văn-Ân, Hồ Hữu-Tường, Trịnh-khánh-Vàng v.v... cũng đã từng vào tù, ra khám dưới thời Thực Dân Pháp, đã từng lưu vong ra nước ngoài, chạy trốn sự ruồng bỏ của Pháp nghĩa là cũng đã năm chìm, bảy nổi rồi nên mọi người đều thân thiện, trước âm mưu làm tiền của Xếp Thương Đầu Bạc...

Mỗi buổi lấy cơm về ăn, anh em quân sự chia nhau đi lấy cơm về hầu hạ chu đáo các bậc đàn anh chính trị. Dĩ nhiên cơm thiếu, thức ăn cũng thiếu nhưng mọi người đều vui vẻ...

Mỗi tuần có hai ngày tiếp tế là ngày thứ ba và ngày thứ sáu, anh em từ được người nhà vào thăm nuôi;

riêng salle công chức có một vài người được đặc ân nuôi mỗi ngày. Vợ tôi ngồi ngoài cửa khám từ 6 giờ sáng cho đến 7 giờ tối để nhờ Thầy Chú mang thức ăn, cơm nước vào cho tôi; Sáng sớm, một thầy Chú mang vào cho tôi phở, một cây bánh mì. Buổi trưa cũng nhờ Thầy Chú mang cơm vào. Chiều thì xôi và thịt. Trong Gia-Định, Xếp Thương cho mua bánh mì đem bán lại cho tù, dĩ nhiên với giá cắt họng nhưng anh em bên salle 7 không có tiền để mua quà sáng.

Một hôm, chúng tôi gọi nhờ một thầy Chú người Miền mua cho 4 ổ bánh mì với giá 10 đồng 1 ổ, trong khi bên ngoài chỉ bán có 5 đồng rồi năn nỉ, nhờ Thầy Chú đó đưa hộ sang salle 7. Lúc đầu, Thầy Chú không nhận nhưng vì chúng tôi năn nỉ mãi Thầy Chú mới lên đưa sang...

Trong ruột ổ bánh mì, chúng tôi đã viết mẫu giấy:

— Hồi thăm sức các anh. Cần gì cho biết để tiếp tế...

Phía trong một ổ bánh mì khác, chúng tôi để một mẫu bút chì và ít giấy để liên lạc với nhau.

Nhờ tạo được cảm tình với một thầy chú chúng tôi có thể tiếp tế ngay lúc ban đầu cho anh em Bình Xuyên thức ăn, bánh mì, cam táo v.v... Nửa tháng đầu, việc tiếp tế thiệt gian nan khổ sở chỉ sợ Xếp Thương Đầu Bạc bắt được thì lửa với hân...

Về sau, khi Xếp Thương lộ mồi làm tiền, đưa thợ về cho gia đình mấy anh, việc ăn uống của các anh Ân, Tường, Đồng, Thuần, Vàng, Tư Hiền, Tư Cốc, Chín F.M. đã được bên ngoài tiếp tế vào. Huỳnh-Đại, chủ nhà Đại La Thiên cũng chuyển được báo Tàu sang cho salle 7 coi. Anh Trần văn Ân biết nhiều thứ ngoại ngữ. Anh đọc thông viết thạo chữ Tàu, nói tiếng Tàu Quan Hóa, Quảng Đông rất rành...

Nhờ liên lạc được với bên ngoài chúng tôi mua được báo Việt Ngữ, báo JEO đọc xong là chuyển qua cho salle 7.

Các khó khăn ban đầu đã vượt qua, nhờ Xếp Thương Đầu Bạc đã kiếm được của anh em bên Bình Xuyên hàng trăm ngàn rồi nên hẳn cũng thả lỏng cho chúng tôi nói chuyện với nhau mỗi khi ra chơi.

Giáng Sinh năm 1955, anh Phan-Thông-Thảo, Kỹ Sư Hóa Học, lãnh tụ Đại-Việt Quốc-Dân Đảng là dân Pháp nên được Tòa Đại Sứ Pháp ở Sài-Gòn can thiệp, Ông Ngô-dinh-Nhu ra lệnh trực xuất anh Phan-Thông-Thảo về Pháp.

Vì biết trước ngày anh Thảo (Xem tiếp trang 87)

ĐỐI DIỆN THẢO LUẬN VỚI BẢO-ĐẠI

★ Hồi ký của TRẦN-VĂN-ÂN
Trong nhóm ĐỜI MỚI

DẠ VÀO VIỆC.

Bạn của tôi, thân hay sơ, đều bảo tôi lo viết hồi ký. Người không quen thân, chỉ nghe tên tôi hay chỉ biết mặt, hay chỉ biết tôi qua các bài báo, những lần nói chuyện trên TV, cũng bảo tôi viết hồi ký. Và chính tôi cũng muốn làm. Nhưng tôi còn thích viết bài báo. Tôi muốn dùng lời khác là lời đàm thoại với vài ba người bạn, để bạn tôi hỏi thêm và làm thêm tỏ ra câu chuyện. Và mỗi lần đều có bạn mới. Làm như thế, chuyện sẽ linh hoạt hơn.

Thế mà tôi cũng chưa làm được, vì hồi ký của tôi sẽ bắt buộc tôi có phần tự truyện lúc đầu thời, để sau này người ta dễ hiểu con người tôi hơn, mà nhất là dễ hiểu vì sao tôi có được nhiều việc xảy ra bất thường trong đời và nhờ đâu mà tư tưởng của tôi nảy sinh.

Bạn thử nghĩ, sinh ra từ những năm đầu thế kỷ, nghĩa là cũng thế kỷ mà trưởng thành, mà diễn tiến, câu chuyện dài biết mấy!

Nói đến lần đầu tiên tôi gặp ông Bảo Đại, thì tôi thấy cần cho bạn rõ tâm trạng và đầu óc tôi đối với cái tên ông trước khi tôi gặp ông, và tôi gặp ông trong hoàn cảnh nào.

Từ tôi lên 20 tuổi, biết qua chút ít lịch sử nước nhà (thuở xưa học trường Pháp ít người ta học lịch sử nước mình), tôi đã bắt đầu chán ghét thực dân và chính sách của họ. Do đó, khi tôi từng học tại Aix en Provence năm 1926-1928, tôi đã in trí rằng Ông Bảo Đại là một tên Tây con, không hơn không kém. Chẳng những tôi còn coi thường ông, và tôi khinh khi là khác. Có lần, tại quán cơm «Kiến nhĩ tư» của Ông Đới (cái tên này tôi có góp phần đặt ra—đời sinh tôi ra có duyên đặt tên và sáng tạo), cũng tại Aix, đã xảy ra một cuộc cãi vã giữa vài người

bạn và tôi, suýt đâm chém nhau về vấn đề ông Bảo Đại.

Lại có lần tại Djakar a (Indonesia), năm 1945, sau khi Nhựt và Cao Đài đảo chánh Pháp, tôi tuyên bố với báo chí là tôi phản đối người Nhựt giữ lại Ông Bảo Đại ở ngôi hoàng đế. Tôi cho rằng không thể giữ lại người của Pháp không công lao, không đau khổ, vì nước nhà, không tranh đấu khôi phục nền độc lập của Việt-Nam. Tôi bình vực Ông Cường Để là người đã lưu vong, chịu gian nan vì Tổ quốc, mà không bao giờ tôi đặt vấn đề nhà Nguyễn. Lúc bấy giờ, tôi nghĩ lại độc lập trước, dù phải chịu một nền quân chủ canh tân trong tinh thần dân chủ theo kiểu nước Anh.

Đến năm 1947, trong một cuộc gặp gỡ, do tôi tổ chức, giữa bạn Nguyễn văn Sâm, và người khác và tôi, với ông William Bullit, cựu đại sứ Mỹ tại Moscon (tôi còn nhớ là tại một gian nhà ở đường Verdun, nay là đường Lê văn Duyệt) tôi được nghe ông đại sứ Mỹ nói: «Tôi đã gặp rất nhiều hoàng thân, hoàng tử và vua chúa. Tôi có thể nói hầu hết (almost all of them) họ là người không thông minh hay đần độn (stupid). Và tôi có gặp và nói chuyện với Ông Bảo Đại, tôi có thể nói với quý vị rằng Ông Bảo Đại là người thông minh. Còn nói ông có tài hay không có tài lãnh đạo quốc gia là một việc khác.»

Lời nói của ông Bullit đã có phần cởi mở đầu óc tôi, và giảm bớt thành kiến của tôi đối với cựu hoàng Bảo Đại.

Năm 1948 tôi gặp ông Bảo Đại tại HongKong.

Năm ấy, nếu trí nhớ của tôi không lầm, vào khoảng tháng giêng, với tư cách Tổng trưởng thông tin tôi có đề nghị với Thủ tướng Nguyễn văn Xuân cho Ông Phan khắc Sứ (vẫn còn ít người biết tên) đi Hong Kong gặp ông Bảo Đại với tôi. Với sự

chấp thuận của Thủ tướng, ông Sứ và tôi đi HongKong, và cùng đi có cả ông Ngô đình Diệm. Lúc bấy giờ ông Sứ lấy tên Lý bình Nguyễn.

Tôi đề bên lề các giai thoại tại HongKong xảy ra giữa Ông Lưu đức Trung, Ô. Phan khắc Sứ và tôi, cả và câu chuyện trên tàu bay giữa tôi và Ông Ngô đình Diệm, chỉ nhắc sơ qua với bạn rằng Ông Diệm và tôi trước năm 1948 và về sau vẫn quý mến nhau cho đến năm 1954 mới có sanh ra các điều bất bình vì chánh kiến dân tôi tới làm tên «tù tội của Ngô triều».

Tại HongKong tôi gặp ông Bảo Đại ba lần, nếu tôi nhớ không sai, một lần chỉ có tôi với ông, hai lần có ông Sứ hoặc có ông Lưu đức Trung.

Điều tôi muốn kể lại hôm nay là các vấn đề đặt ra giữa ông Bảo Đại và tôi lúc nọ; giữa hai người, một là cựu hoàng đế, một là nhà viết báo từng làm cách mạng và là Bộ trưởng (lúc đó không có danh từ Tổng trưởng (ministre) trong một chánh phủ mà chính tôi đặt tên lại là Chánh phủ lâm thời Nam phần Việt nam, bỏ hẳn chánh phủ Cộng hòa Nam kỳ hàm ý phân chia lãnh thổ.

Tôi ý thức rằng Ông Bảo Đại sẽ ngờ tôi: một là không thích vua chúa, hai là trung thành với ông Xuân và sẽ không trung thành với ông. Rất may là trong khi nói chuyện ông có hỏi ý kiến tôi về sự thống nhất 3 kỳ, nên được biết chính tôi là người thủ tiêu danh từ ba kỳ, mới có danh từ Chánh phủ lâm thời Nam phần Việt Nam, tức là nói không phân ly.

Vấn đề xưng hô cũng là điều làm tôi lo nghĩ, vì tôi nghe ông Phan văn Giáo và ông Trần văn Lý luôn luôn tâu Hoàng đế. Trước khi đi, tôi bàn với bạn Ưng Hòa (chú của vua mà là nhà



XUÂN ĐỜI MỚI

Cách mạng). Hòa nói: thì ta cứ thừa Ngài là xong. Thế rồi tôi thừa ngài, và từ đó đến lúc gặp ông lần chót ở Paris tại Hôtel Royal Monceau danh từ Ngài vẫn không thay đổi. Còn Ông Bảo Đại, lúc mới biết tôi thì gọi Ông Ân, về sau đến khi thân, ông gọi Ân suông.

Vào đề, tôi còn nhớ, ông hỏi ngay: — Sao, ông Ân, nghĩ sao về vấn đề giành độc lập?

Câu hỏi đầu về độc lập nước nhà cho tôi một ấn tượng tốt, vì khi vào gặp ông Bảo Đại, tôi có tâm trạng và thái độ của một người tìm hiểu và dò la vị cựu hoàng đế, dù là hoàng đế mất nước.

Tôi trả lời ngay: Minh lấy gì mà giành! Cộng sản đã cướp quyền lãnh đạo rồi. Trong con mắt dân chúng, bọn lãnh đạo Cộng sản có chánh nghĩa, mà dân thì đâu có phân biệt — Cộng sản với quốc gia (ái quốc); họ đâu biết được người Cộng sản không có dân tộc, không có quốc gia không có tổ quốc!

BD.— Vậy thì phải làm sao? T.V.A.— Phải tổ chức và chờ thời.

BD.— Chờ đến lúc nào? TVA.— Chờ cơ hội, chờ khi Pháp và Cộng sản đã yếu ta vượt lên cướp chánh quyền ở Miền Nam.

BD.— Khó lắm! Người mình chia rẽ lắm. Còn Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo, Ông nghĩ sao?

TVA.— Hai tôn giáo này nhất định chống Cộng sản tới cùng (lúc này chưa có vấn đề Bình Xuyên) Ngài có thể dựa vào thế lực của hai tôn giáo này, nếu ngài định về nước, mà giữ tư thế đối với Pháp và chống Cộng.

BD.— Ông nghĩ sao về vấn đề tôi về nước. Có nhiều người thúc giục tôi về Người Pháp cũng đặt thành vấn đề.

TVA.— Thừa ngài, chúng tôi, anh em chúng tôi cũng đặt thành vấn đề, nhưng tôi thấy chưa phải lúc.

BD.— Lúc nào là phải lúc?

TVA.— Sau khi giải quyết xong vấn đề giữa Việt Nam và Pháp và sau khi được Mỹ cam kết ủng hộ Việt Nam chống Cộng?

Ông Bảo Đại cười, nói:

Với Pháp, chuyện nào có dễ! Với Mỹ, cũng là việc khó khăn lắm.

Lời nói này của ông Bảo Đại bắt tôi suy nghĩ giây lát — Và các câu hỏi tạm ngưng vài phút, để uống nước. Hồi lâu, tôi thưa:

— Pháp sẽ yếu dần, họ sẽ nhờ đến Ngài.

BD.— Ông Ân nghĩ ai thắng?

TVA.— Pháp sẽ thua. Năm ngoái trên báo Quân chúng, tôi có viết một bài Pháp sẽ thua; tờ báo chúng tôi bị đóng cửa; Ông quản lý Hồ văn Long bị bỏ tù.

BD.— Vậy rồi, thế đứng của mình ra sao?

TVA.— Thế của mình là cái thế kẹt. Nhưng sẽ có lối thoát. Khi chúng tôi viết trên báo Quân chúng rằng dù thế nào «đổ trống chánh trị», sự mất thân, bằng DNA cũng sẽ được giải quyết, và dù muốn dù không.



Mỹ, với tư cách lãnh đạo thế giới tự do, phải can thiệp, thì báo Quân chúng bị «ăn lựu đạn», và sau đó ông Nguyễn văn Sâm bị ám sát đúng ngày Quốc Khánh của Trung Hoa Dân quốc 10.10.1947.

BD.— Tôi sẽ về trong trường hợp nào?

TVA.— Sau khi dự bị dư luận, và nhờ quân chúng của hai tôn giáo Cao Đài và Hòa Hảo đòi hỏi Ngài về xứ. Trước kia Ngài, tuyên bố: «Thà làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ». Thì nay, Ngài chỉ nên về để giành độc lập và cứu nước khỏi rơi vào tay Cộng Sản.

Ngài chỉ nên về với sự đòi hỏi của nhân dân chứ không nên về dưới sự bảo hộ của

lưỡi lê Pháp. Tôi thiết nghĩ Ngài nên dự bị cho chu đáo. Và yếu tố quan trọng thứ nhì là sự ủng hộ của Mỹ. Ngài nên từ HongKong, hoặc từ một nơi nào khác, về xứ, chứ không nên từ nước Pháp về Việt Nam. Một yếu tố thứ ba là khi Ngài về cần có người kháng chiến, người xuất thân từ hạng bình dân bên cạnh Ngài. Những bằng cấp lớn nên để đứng sau mấy người kia.

Sau những lời này, Ông Bảo Đại suy nghĩ hồi lâu, rồi bảo: «Chúng ta sẽ tính».

Đến tháng 3-1948 thì Ông Bảo Đại ký kết với Pháp Hiệp-dịnh Elysée 8-3-1948. Cao Ủy Bollaert đọc diễn văn tại Hà Đông (Bắc Việt). Ngày 10-3 Chánh phủ Trung Ương Lâm thời được thành lập dưới quyền điều khiển của Thủ tướng Nguyễn văn Xuân. Tháng tư năm 1948, sau khi xung

đột với tướng De la Tour, rồi lãnh tạm rồi chức vụ Bộ trưởng Thông tin, sang Pháp làm khách lưu vong. Đến tháng... Ông Xuân giải tán chánh phủ lâm thời Nam phần Việt Nam để thành lập Chánh phủ lâm thời Trung Ương. Từ Pháp tôi xin không tham chánh.

Pháp đã ép ông Bảo Đại làm theo ý Pháp. Kế hoạch của tôi không được thi hành. Đến tháng 8 năm 1949 trước khi ông Bảo Đại về xứ, nhờ sự ủng hộ của hai phe: trào MRP Cộng Hòa Bình Dân và Xã Hội (SFIO) tôi cũng được về.

Trong tinh thần đưa người bình dân có công kháng chiến lên hàng danh dự chúng tôi, Việt

(Xem tiếp trang 49)

TẾT NÊN BỎ HAY GIỮ ?

★ MINH TRUNG

Cho đến nay Tết vẫn được coi là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, dù rằng theo thời gian đã có rất nhiều cái biến, đơn giản hóa.

Truyền thống này du nhập từ phong tục của người Trung Hoa cổ xưa : tất cả các nghi lễ, tục lệ, cúng kính, biếu xén, sắm sửa, chúc tụng, ăn uống, nghỉ ngơi, cờ bạc, phung phí... đều là ảnh hưởng từ tập tục cổ truyền của người Trung Hoa.



Ngày nay phải thành thực mà nhận rằng những ý nghĩa thiêng liêng của ngày Tết đã suy giảm nhiều trong tinh thần dân tộc ta, vì bị nhiều ảnh hưởng bên ngoài xâm chiếm. Các ảnh hưởng đáng kể là :

- Nền văn minh Tây phương.
- Lễ nghi nhiều Tôn giáo.
- Tình trạng chiến tranh.

Đối với nền văn minh Tây phương, một nền văn minh có khuynh hướng khoa học duy lý và vật chất, những gì thiên về tinh thần, cầu kỳ, mê tín đã bị loại bỏ dần, ngoại trừ các thành phần dân chúng nông thôn hẻo lánh, thủ cựu.

Đối với lễ nghi Tôn giáo, nhất là Thiên chúa giáo, Tết chỉ còn là một hình thức dân tộc, mọi sự cung kính, «Đưa rước Ông Bà» đã trái hẳn với Giao chí.

Tuy vậy hình thức chúc tụng nhau, thăm viếng nhau vẫn được mọi Tôn giáo tôn trọng.

Đối với tình trạng chiến tranh, thì đây chính là yếu tố quan trọng đã làm cái biến bộ mặt «Tết nhứt» tại nước ta. Tình trạng an ninh, sự nghèo túng, cuộc sống xô bồ đã làm cho ý nghĩa của ngày Tết suy giảm và mâu thuẫn tương phản.

— Nhiều người không đủ ăn thì tiền đâu lo Tết nhứt.

— Nhiều người thấy cuộc sống có vẻ phù du, ăn uống phung phí được ngày nào hay ngày đó.

Dù vậy, mỗi lần Tết đến nói chung, ý nghĩa thiêng liêng đã không còn nguyên vẹn, nhưng hình thức rộn rịp vẫn được mọi người mặc nhiên hay cố ý tôn trọng.

Người ta đã lợi dụng dịp Tết để biếu xén, lo lót, trả ơn.

Người ta đã lợi dụng Tết để đầu cơ tích trữ các nhu yếu phẩm cần thiết như rượu đường, bánh, trái.

Về phương diện kinh tế, người dân đã phải phung phí một số tiền lớn đáng lẽ cần để tiết kiệm, đầu tư trong công cuộc làm ăn, tăng triển lợi tức cá nhân và gia đình :

Tháng Giêng ăn Tết ở nhà.

Tháng Hai cờ bạc, tháng Ba hội hè...

Cái hình ảnh thanh bình đó đã thực sự không đáng để ta đề cao nữa vì đó là một sự phung phí nhân vật lực tại hại.

Mặc dầu ngày nay chúng ta chỉ ăn Tết từ 3 đến 7 hôm, nhưng đó cũng là một sự quá đáng, nhứt là trong tình trạng chiến tranh, nghèo khổ và chậm tiến của nước ta hiện nay.

Tuy nhiên, các tục lệ thăm viếng chúc tụng nhau nhân dịp Tết là một tập tục tốt đẹp cần duy trì, vì, như mọi người đều biết, sự giao tế của chúng ta hằng ngày không như các nước Tây Phương, thường ít khi có điều kiện và cơ hội gặp gỡ nhau để thắt chặt tình ruột thịt hoặc bạn bè.

Sự thắt chặt đó là điều cần thiết trong đời sống tinh thần của xã hội và dân tộc nói chung.

Ngoại trừ các nghi lễ Tôn giáo vừa bất khả kháng vừa cần thiết cho các Tín đồ và Tông đồ. Các tục lệ bói quẻ, cầu may, đốt vàng bạc, ăn chơi, cờ bạc, xa xỉ phung phí cần phải hủy bỏ vì những hậu quả bất lợi, mà ai cũng đoán biết được :

Nền mậu dịch dân-tộc chúng ta còn tùy thuộc nhiều với người Hoa kiều đa số chuyên về thương-nghiệp, nên cứ mỗi lần, «Tết đến» là họ có dịp tăng-triển thêm nhiều lợi tức nghiệp-vụ kinh-doanh của họ, và Tết cũng là dịp tốt và thuận-lợi nhất để các gian thương lo lót kẻ có quyền-thế, trả ơn hay chuẩn-bị môi-trường kinh-doanh thích-hợp và bất-chánh của họ.

Trong lúc đó, chúng ta tiếp-tục cử-hành Tết nhứt linh-dinh kéo-dài trong nhiều ngày, bắt-buộc cũng phải «điều-đóm» kẻ trên, li-xì kẻ dưới, vô hình chung làm cho người nghèo, nghèo thêm, làm kẻ giàu, giàu thêm và nhứt là gian-thương và kẻ hối-mại được dịp thủ-lợi no-nề.

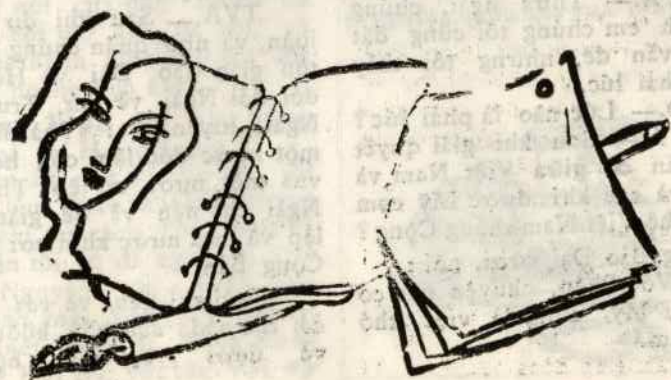
Sau khi cứu-xét sơ-lược các khía cạnh của vấn-đề, chúng tôi nhận thấy rằng đã đến lúc dân-tộc chúng ta phải ý-thức ngay được tầm-mức lợi hại của việc «An-Tết».

Chúng ta không mặc-cảm và cũng không phải vong-bồn, một hình-thức dung-hòa để ra lúc này thấy rất cần-thiết : là ngày Tết Nguyên-đán chỉ được coi như một ngày lễ thường, để nghỉ ngơi và chúc-tụng lẫn nhau trong tinh-thần tương-thân và tương-ái của dân-tộc.

Mọi sự biếu xén, «điều đóm» cúng-tế linh-dinh, cờ-bạc, rượu-chè và các tệ-hại khác cần phải được hủy bỏ hoặc cấm chỉ.

Đồng-thời các vụ mua sắm, ăn- uống đua đòi cần giản-dị-hóa đến mức tối-da để chặn-dừng sự đầu-co trục-lợi của các giới gian-thương.

Phóng nhìn vào một tương-lai xa, sự giản-dị hóa ngày Tết là một đường lối hành động cần-thiết để tích-trữ tiềm-năng quốc-gia, tiết-kiệm nhân-lực và lợi-tức của nhân-dân.



XUÂN ĐỜI MỚI

Một mẫu hồ sơ

(Tiếp theo trang 33)

mà lại còn hỏi rằng thuốc mua từ được phòng nào, Đức hay Pháp, Mỹ hay Hòa-lan... thì quả-tính chỉ có một cách là «au thêm đề mà chết sớm!»

Nói một cách khác : về vấn-đề siêu hình tìm Bản thể, Nho có đặt, Phật không đặt ; kẻ cả là Thái-tử có đặt ra, (đại gì mà Thái tử đập lên vết xe-Bà-la-Môn giáo chính truyền và thuần chất nhĩ!) thì đã biết cái nguyên lý của Phật nó ra sao mà nói tươi đi rằng Nho Phật là «cùng» một «nguyên»... đồng «nguyên»!

B) Rồi lại kẻ cả là bản-thể của Phật là «như» thì cũng không «đồng nguyên» vì, nhìn cái nguyên lý của vạn hữu qua lăng kính nhân bản thì «tinh» của Nho là bản «thiện», còn «tinh» của Phật là «Vô-ký» không «thiện» không «ác»), vì Phật có nói vậy, thì Phật mới có thểch nghĩ tính, Phật mới «con-séquent». (Một hệ-thống mà các yếu-lý không «con-séquent» với nhau, là các hệ-thống ấy tàn tất!) Còn Lão ?

Bản-thể của Lão, tên nó là «Vô-vi». Theo tôi, chữ «Vi» đây cũng như chữ «Phật» trong các «niệm» «Đi-phát» và «Vi-phát», tiếng Pháp là không làm, không tác động, không dẫn thân, không nhập-thể (như Nho), mà là «Vi phát» (Non-manifesté), là «Phi-phân» (Indifférencié) chưa phân «động-tĩnh», chưa phân «chủ khách», chưa hiện thành thể âm-đương, đương là «Nhứt», là «Một», đương ở thể «Đắc-nhất-tĩnh».

Lão không nói rõ, chữ Lão cũng chủ trương như Phật... «vô kỳ tín». Cái «Đạo» của Lão, giáo cũng vô kỳ tín vậy!

Vậy thì tại sao chúng ta lại nói rằng «Tam giáo» là «đồng nguyên»? Nho nói có, Phật nói không, Lão không nói rõ; Nho nói thiện, Phật nói không thiện ác, Lão không hệ-thống hóa... người đời sau phải «Duy lý hóa» lấy cái «somme» của ông Lão. Đam mà hiểu lấy!

Theo chúng tôi, nói «Tam giáo đồng nguyên» là nói ép.

Nhưng tại sao lại ép?

Tôi phải xin thưa ngay trước khi kết luận : Theo ý tôi, các ý niệm «tam-giáo đồng-nguyên» đã

(Xem tiếp trang 60)

XUÂN ĐỜI MỚI

XUÂN VỀ TRONG TÌNH THƯƠNG

Tôi là người hồi sinh. Hồi sinh với cái tuổi trên sáu mươi. Tôi là người biết ngồi khám cảm cổ nhiều năm.

Lòng tôi có lúc như rắn ; có lúc tràn trề tình thương. Tết này tôi là người trượng quốc, «tự do» chống gậy vào Triều.

Mỗi độ Xuân về lòng tôi chứa chan ý xuân, vị xuân và hy vọng với Xuân. Tôi kêu lên :

Trời đất chứa già ta chẳng già :

Thật, lòng tôi chưa già, trí tôi cũng không chịu già. Nhứt là chỉ tôi, lại càng như độ nào :

Ý chỉ ta đây với

Bao trùm cả đất trời

Lòng ta hòa vạn vật,

Đau cái đau người đời !

Nhìn «thảo mộc» vịnh xuân huy, tôi ngẫm :

Hồng Hạnh chỉ đầu xuân ý nào :

Lòng tôi đầy những tình thương, thương người, thương đời :

Tôi muốn đời tươi mãi

Cho muôn loài sống qua

Trong tình thân ái đủ,

Khỏi hận đã sinh ra.

Nhưng Tình thương ở trong cảnh nào ?

Tình thương trong hòa bình

Hòa bình trong tâm hồn. Hòa bình trong thể xác.

Hòa bình trong xã hội. Hòa bình trên thế gian.

Không hòa bình lấy đâu mà thương, và tình thương lấy đâu mà nảy nở ! Không hòa bình thì chồng xa vợ, mẹ xa con. Không hòa bình trong cảnh chiến tranh toàn diện của ai kia chủ trương, thì Anh bên này, em bên kia, vợ không dám trông chồng !

Cho nên tôi khát vọng hòa bình. Mà ! Hòa bình ra sao ? Phải là Hòa Bình trong công bằng.

Không công bằng là mầm xung đột, xung đột trong chuyện nhỏ. Xung đột trong xã hội. Xung đột trong quốc gia. Xung đột trên thế giới.

Không công bằng là «đòn» đường cho chiến tranh. Không công bằng là chấp nhận xâm lược, là đầu hàng giặc, khi mình là người bị chiếm.

Cho nên tôi đòi công bằng. Chỉ một điều kiện công bằng. Hòa bình của tôi rẻ lắm. Thề mà mua mãi chưa được.

Tôi nói trở lại :

Có Công bằng mới có Hòa bình, tâm hồn, thể xác, xã hội, quốc gia, quốc tế.

Có Hòa bình mới nuôi dưỡng và phát triển được Tình thương

Có Tình thương lòng tôi mới thường thức được ý vị hương trời trong cảnh :

Trong vườn cây cỏ hòa xuân sắc.

Ngoại phố gái trai tươi tắn hình.

TRẦN VĂN AN

HOA GẤM NGÔN NGỮ DÂN TỘC

- THƠ THÁI DỊCH
LÝ ĐÔNG A
- CAO TIÊU
- NHẤT UYÊN

KHI ngôn-ngữ của một dân-tộc chung đúc lại, ngắn lại, vọng lên thành «phương-trình» âm-thanh trả lời cho sự đòi hỏi của thịnh-giác, thì nó thành thơ thành hoa gấm ngôn-ngữ. Ví dụ : ở Nguyễn Du. Ví dụ : ở Chu-Mạnh-Trình. Ví dụ : ở Tản-Đà...

xXx

Nhưng hãy xin bắt đầu ở chốn phải bắt đầu. Trước hết, xin đọc :

Bạch-vân thiên tải không du du.

Tinh xuyên lịch lịch hân dương

Phương thảo thể thể anh vũ châu.

rồi lại đọc :

Amour vos baisers florentins
Avaient une saveur amère
Qui a rebulé nos destins

Đau khổ qui double les destins
và đọc xong thì tâm tác : thơ đến thế là hay tuyệt ! Tâm-tác thì tâm-tác, nhưng lòng người Việt-nam hơi vắng và buồn ngủi — vì trên là thơ Trung-quốc, dưới là Tây ! Chẳng phải hoa gấm ngôn-ngữ của dân-tộc Việt-nam ! Giá mà ta có thơ của ta !

xXx

Vượt ngược biên-giới Trung-quốc, vượt lại Ngũ-dại-dương và Ngũ-dại-châu, người thường-ngọa thơ dân-tộc đọc bài Xuân-thu-hoa trong Đạo-trường-Ngâm của một nhà thơ mà tôi nói không ngượng với chính mình là thơ «trước không từng có, sau chưa thấy có» (Tiền vô cổ-nhân hậu vô lai giả) — trừ Tố-như, có lẽ, — và tôi sẽ viết riêng một bài để tỏ tấm lòng quý trọng : Người ấy là một nhân vật : Thái Dịch Lý Đông A.

XUÂN THU HOA
(Quốc miếu tụng)

Chỉ Hồng Bàng chín vạn mở
Kinh Dương
Bọc trứng ngày trăm con chia
núi bễ
Giống Tiên Rồng văn-hóa cực
viên phượng
Nước Đại-Việt xuân thu hùng
vạn-thế.

Đại Việt chí kỳ
Xuân Thu chí hương
Đình Tiên Hoàng khi Cờ Lau
Vạn Thắng

TAM-ÍCH
giới thiệu

Trần Hưng Đạo khi Vạn Kiếp
đi cơ
Lê-Văn-Hưu khi chép thành Sử
thặng
Hàn Nguyễn Thuyên khi đọc lễ
ngư lờ

Đại Việt chí kỳ
Xuân Thu chí hoa
Lê-Thái-Tổ khi bình Ngô đại cáo
Còn non sông anh khí vẫn bàng
hoàng

Lê Hồng Đức khi vườn quỳnh
chỉnh giáo
Còn muốn năm nắng hòa văn
chàng chàng

Đại Việt chí kỳ
Xuân Thu chí quang

Nguyễn Quang Trung khi bình
Thanh thế chúng
Nguyễn văn Thành khi chén
rượu điêu lang,

Phan Sào Nam khi viết pho
vong quốc
Còn là hồn Đại Việt sống vô
cương

Đại Việt chí kỳ
Xuân Thu chí dương

Và đọc thêm thơ của tác giả ấy:
Vạch lối muốn năm trước
Tìm đường muốn năm sau
Thái bình làm sách ước

Tấm bằng ngà bóng rử
Dòng suối cuộn cành hoa

Khỏi máy kìn Mù mịt
Như không, như sáu Như
Anh hùng đau mắt hết
Như thiếu, như có dư.

xXx

Bây giờ, từ giả thì bá (mà thì bá Việt-nam về thơ thật !), ta trở về cõi nhân-sinh trực-tiếp : cõi ấy có thi-sĩ Cao-Tiêu ; một nhà thơ hiếm có trên chiếu thi-giới mà chính văn-hữu Hoàng-Trọng-Miền thường trầm trở.

HOA TRẮNG

Đầu non ai mơ ai hề ! Trăng !
Trước gió ai cười ai hề ? Hoa !
Nào Đâu :
Thơ ai chào đông tới
Đàn ai khóc hề qua ?

Mà nay :
Núi cách, sông chia, đời mỗi ngã
Mây hện, nước lủi, giận khôn
ngươi.

Muốn nẻo lòng son ý thăm

XUÂN ĐỜI MỚI

Cung Chúc Tân Xuân

PIN CON Ó

Sáng bền không rỉ



BẠN SẼ ĐƯỢC ĐƯỢC

VỚI NHỮNG MỤC :

- ĐỜI MỚI hằng tuần ra ngày thứ bảy
- NGƯỢC THỜI
- THỜI TIỀN
- Ý VÀ VIỆC
- TIN TỨC THẾ GIỚI, TRONG NƯỚC
- THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ ? Các báo trong nước ngoài nước có nói những gì đáng đề ý.
- TIỀN (dành cho đầu sĩ)
- TIẾNG NÓI CỦA PHỤ NỮ
- CÁC VẤN ĐỀ CỦA THANH NIÊN
- KHẢO LUẬN
- TRUYỆN NGẮN — TRUYỆN DÀI
- THƠ — TÙY BÚT
- ĐIỀU TRA, PHÓNG SỰ
- BÌNH LUẬN CHÍNH-TRỊ QUỐC NỘI, QUỐC TẾ
- LẤY MẮT ĐỜI NAY XÉT VIỆC ĐỜI XUA
- MỖI THÁNG TÓM TẮT MỘT CUỐN SÁCH CHỌN LỌC
- CHUYỆN VUI BỒ ÍCH v.v...

ĐỜI MỚI không đả kích, ĐỜI MỚI chỉ xây dựng, xây dựng toàn diện.

ĐỜI MỚI sẽ giúp bạn có một lối nhận xét đúng mức, một thái độ thích ứng hoàn cảnh, giúp bạn xây dựng bản thân và xây dựng xã hội.

ĐỜI MỚI sẽ đem tới cho bạn một niềm tin cần thiết cho một đời sống đáng sống.

ĐỜI MỚI ước mong tái ngộ những bạn ĐỜI MỚI 15 năm về trước để cùng chung ra sức xây dựng đời sống mới. TÂN-VIỆT

ĐỌC TRONG SỐ TỚI :

VÌ SỐ XUÂN ĐỜI MỚI này chuẩn bị gấp rút nên một số bài bạn phải gác lại, sẽ đăng số Tân Xuân, đầu năm Tân Hợi. Xin bạn đọc đón đọc các bài sau đây :

— TỔ CHỨC SANH HOẠT THANH NIÊN

G.S. Tăng Kim Tây

— CÁI THÚ LÀM CÔNG TÁC XÃ HỘI

Bội Lan Huệ

Cung Chúc Tân Xuân

Và một năm mới hạnh phúc

ÔNG BÀ

NGUYỄN-VĂN-HUYỀN

CHỦ TỊCH THƯỜNG NGHỊ VIỆN

Cung Chúc Tân Xuân

và một năm mới an vui

ÔNG BÀ

NGUYỄN-BÁ-LƯƠNG

CHỦ TỊCH HẠ NGHỊ VIỆN

Cung Chúc Tân Xuân

và một năm mới vui may

TRUNG TÁ VÀ BÀ

HOÀNG-ĐỨC-NINH

TỈNH TRƯỞNG BẠC LIÊU

Cáo lỗi bạn đọc. Cũng vì phải chuẩn bị gấp rút để số báo này ra mắt kịp với quý bạn trong dịp xuân về, ban biên tập cũng như ấn công đã phạm phải ít nhiều sơ sót, mong quý độc giả thông cảm và tự đính chính dùm cho. Trong bài «ăn Tết trong tù» nơi trang 37, cột 2, dòng 15, xin đọc: Ông Nguyễn hữu Thuận, nguyên bộ trưởng Ngoại giao, bài «đối diện thảo luận với Ô. Bảo Đại», trang cột 3, dòng 28, xin đọc 39. «Đến tháng... ông Xuân giải tán chính phủ, làm thời Nam phần VN...

Hoa gấm ngôn ngữ dân tộc

Đầy trời trắng ngất hoa ngáy.
Nửa gánh gươm dân, một lời
Chí bốn phương hề, làm cánh
mây...

Cho hay :
Trăng hề ! Hoa hề ! Đời người
hề !

Lòng trắng trinh trắng

Và đọc thêm hai câu nữa,
trong nhiều câu, trong muôn câu,
trong một ngàn lẻ một câu — hay !
Bàng quơ một tiếng chim về
muộn

Với vơi buồn như nhớ tận đầu
Rồi lại đọc — bỏ đi, không
đọc, thì thấy tham, vì lòng thường
thơ muốn trọn, muốn vẹn, đọc
không hết, nhớ thơ, tham thơ hay :

Ta hỏi đầu ? tìm đầu ?
Hỏi những lòng thuở trước
Hỏi những tình mai sau !

Đừng để cỏ hoa giải đầu.

Nhớ mấy câu :

Tiếng chiều rơi chầm chậm
Tiếng nước cuốn qua khe

Nẻo lòng không cửa che

Rồi nhớ luôn :

Thời gian pha loãng

Ấn-tinh Màu xưa

Giã từ tuổi mộng tuổi thơ

Thôi trông xuân nung, thôi chờ
thơ sương

XXX

Thi sĩ Cao Tiêu làm tôi nhớ
Liên-giang Hà-Huy-Hà, Sơn-Nam :
người trên từ 1946 đã làm vận câu
thơ dân-tộc, người dưới làm đôi
ba, tám ba, mười — những đều
thấm tinh dân-tộc và nhạc-tính
mới, độc-đạo !

Nhưng muốn nói về nhạc-tính
là ý và lời tuyệt-tác thì tôi cầu
nguyện cho văn-thân-hữu đọc
những bài sau này mà lời đã
được đọc trong tạp-chí Thời Nay :
đây là ba nhà thơ Nhất Uyên,
Phan-Trần, Phương Tấn mà hình
như tên tuổi chưa nên danh —
nhưng thơ thì tuyệt ! Nhạc-tính :
độc-đạo ! nhịp thơ : hiếm ! Từ, từ,
ý thơ, riêng tôi, lần thứ nhất tôi
mừng được thưởng thơ. Tôi lần
thăm nghĩ : cần gì phải làm trăm
nghĩa câu thơ, cần gì phải in tới
nhiều tập thơ ! Một bài thơ ! Một

XUÂN ĐỜI MỚI

sắc-diện màu sắc và âm thanh !
Tôi cầu-nguyện cho có người bắt..
chước được từ thơ, từ thơ, ý thơ,
mạch thơ ấy.

MÙA XUÂN NGỦ YÊN

Mùa xuân đến rồi mùa xuân
không hoa

Như em không cười như anh
không khỏe

Những cây mai vàng cháy thời
hết nở

Đất đá buồn rầu sao xuân đừng
đưng

Những ngày đầu năm Xuân bay
đường chim

Ngơ ngác thôi cho ta xin chào
người

Một lần hai lần đưa ta vào
mộng

Nắng đã lên rồi màu sắc bay
đau

Xuân nào lạ hơn cho ta làm
quen

Mười hai tháng trường người
người một mùa

Thiên hạ rũ nhau làm nơi mặt lạ
Ta xin cúi đầu hỏi thăm mùa

xuân

Sáu bộ làm người ma quý lên
ngôi

Ái khen mùa Xuân ai chế cuộc
đời

Riêng ta âm thầm một vương
đất mới

Buồn ơi mùa Xuân xin cho ngủ
yên

Tối đêm ba mươi tối như mực
đen

Rượu nào cay hơn nước mắt
người tình

Đông cửa đóng tim đang ải
đang ọc

Cho ta một lần say với mưa
xuân

PHAN-TRẦN

CÀNH CÂY ĐÀU

Năm này hơn cho mạng cá

Bay giờ mưa thu bay trong

Hơi thơ thoát vầng trăng sáng

Bay trên tình yên cầu trong

Mây ngã sâu trời mây biên

Bao giọt thơ rơi trên nguồn

Sao không còn là thơ ầu

Đề tình như chuyện nhân tiên

Xếp cánh hồn chờ theo gió

Bơ vơ hương nguyệt xa miền

Đỉnh đời chênh vênh bóng đổ

Rộn ràng niềm đan triền miên

Tình không còn là trời ngọt

Tình đau đau cành cây cong

Chẳng lẽ gió nhiều mới nhớ
Chẳng lẽ mưa nhiều mới mong
Ngày mai là trời xương đỏ
Lá vàng ả kim nỏ chưa ?
Thơ bay theo hoa theo lá
Bao nhiêu thơ lịm mới vira
Bây giờ buồn muốn chết được
Bây giờ tình đã chết chưa ?

NHẤT UYÊN

KIM

Sao kim không về cho anh yên
ngủ

Trở giấc thương hoài buồn hoài
khôn nguôi

Mây trắng bay bay mây trắng
ngậm ngùi

Cười lên cho cao cười nghiêng
ngựa bông

Cười lên cao cười sao đủ ấm

Sao kim không về cho anh ngủ
yên

Hồn thôi xanh xao hồn ốm mộng
hiền

Anh lửa trắng sao lửa chim ca
hát

Lửa ảo em bay lửa mới ngao
ngạt

Rồi ngất đêm sâu cái lên mặt
kim

Cho mắt kim sâu — sâu ai
nhớ mang

Chúng mình ngoan em đất trời
xao huyền

Chúng mình ngoan em ri rạo
trở chuyện

Trón tiếp lời ru lời ru thườn
auang

Chúng mình yêu nhau yêu nhau
mềm mang

Những quả bong bong bắt đầu
trở về sân gạch ngủ

Từng dóm lửa lỏ ra

Lỏ ra

Và như thế suốt đời

Anh ném tình yêu vào ly cà phê

Đen nhánh

Quầy đều

Ở đó anh tìm thấy các em

Bầy con gái da vàng

Sao kim không về cho anh yên
ngủ

Mộng mị chụp hồn se sắt chầu
thần

Sao kim không về còn chi ngại
ngân

Ơi con chiến yêu anh ghen từng
kỷ niệm

Cười lên cho cao cười nghiêng
ngựa bông

Cười lên cho cao cười sao đủ ấm

PHƯƠNG TẤN

XXX

Tự do diễn đàn

TIẾNG NÓI CỦA GIỚI DIỄN CHỦ Trở lại Luật Người Cày Có Ruộng

★ KỸ-SƯ LÊ-VĂN-TRỌNG

LỜI TÒA SOẠN: Kỹ-Sư Lê-Văn-Trọng có nhã ý gửi đến chúng tôi bài báo này nhằm góp ý kiến để làm sáng tỏ luật Người Cày Có Ruộng theo tinh thần tôn trọng tự-do tư tưởng nằm trong khuôn khổ Dân-chủ, chúng tôi đang nguyên văn bài này, nhường sự xét đoán về phần đọc giả, và trách nhiệm tinh thần về phần tác giả.

Đến ngày nay luật Người Cày có ruộng vẫn còn gây nhiều thắc mắc giữa các giới nông gia vì nông dân là người sanh-trưởng trong một gia đình diễn chủ tôi cũng được thấu rõ ít nhiều về vấn đề ruộng nương, vì vậy mà luật người cày có ruộng làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều.

Tôi còn nhớ lại Dự 57 ngày 22-8-1956 của Đệ Nhứt Cộng-Hòa nhằm việc cải cách điền địa, cho công bằng, giúp là diễn trở nên tiểu điền chủ, và hướng dẫn các Đại diện chủ khởi sự tham gia các hoạt động kỹ nghệ. Diện tích tối đa mà Dự 57 cho phép diễn chủ được giữ lại kêu là suất lưu-trí không quá 100 mẫu tây. Điều biện pháp có khắc nghiệt hay không, điều này tôi xin miễn bàn ở.

Điều mà tôi muốn nhấn mạnh ở đây là: sự hứa hẹn giúp đỡ tiền chủ hoạt động, công kỹ nghệ không thấy ở đâu hết chỉ biết người diễn chủ mỗi năm đến Tổng Nha Ngân Khố lãnh tiền trấu hữu. Số tiền đã ấn định trên 10 năm về trước, ngày nay chỉ còn giá trị không đầy một phần rên ba mươi.

Dầu sao người diễn chủ cũng còn hy vọng giữ được 100 mẫu, chờ ngày thanh bình trở lại để họ tiếp tục công nghiệp cho con cháu về sau. Nhưng rất tiếc hy vọng này ngày nay đã tiêu tan. Một đạo luật mới đã ra đời, là mạnh hơn Dự 57 nhằm vào mục đích chính là hữu sản hóa nông dân làm tạo cơ hội thăng tiến đồng đều.

Giới nông dân thì bất bình về sự cấp phát, từ xưa đến nay họ đã từng làm hàng trăm công ruộng, ngày nay của chính-phủ không cho phép ai làm trên 30 công như vậy là Luật Người Cày có ruộng có mục đích chặn đứng các phát-triển về khả năng sản xuất của họ chăng? Nếu vậy thì đó là chánh sách bán công hóa nhân dân?

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng chánh sách Cải cách điền địa là một biện pháp cách mạng em, ái, dung hòa để kiến tạo một thể hệ mới để phòng ngừa những xung đột có thể xảy ra một ngày kia về sự tranh chấp giữa hai giai cấp liên hệ. Đối tượng của luật người cày có ruộng là nông dân; không những chánh phủ sẽ cấp đất cho họ mà thời chánh-phủ còn phải giúp đỡ họ để họ có đầy đủ phương tiện để khai thác. Đối với diễn chủ thì Đạo luật đã ghi rõ rằng sẽ bồi thường thỏa đáng vì sẽ giúp họ xoay trở và tăng gia sự nghiệp qua các hoạt động công kỹ nghệ hoặc thương mại theo như lời Tổng Thống đã thường xuyên tuyên bố.

Sự nghiệp của giới nông gia được tính ra độ 177 tỷ bạc VN. Sự nghiệp to tát này sẽ được xử dụng cách nào? Đó là vấn đề mà người Diễn chủ đều đặt ra.

Ngoài ra 20% bằng tiền mặt mà họ sẽ lãnh ra, số 80% còn lại sẽ trả toàn là bằng trái phiếu. Đạo luật có ghi trong điều 10 rằng các trái phiếu này có thể đem cầm,

DÂN SỐ THỂ GIỚI MỖI TUẦN TĂNG THÊM GẦN TRIỆU NGƯỜI

(Reuter). Dân số thế giới hiện nay là 3.632 triệu và cứ mỗi tuần lễ dân số sẽ tăng thêm khoảng 1.400.000 người.

Theo mức độ gia tăng như trên, dân số thế giới sẽ tăng gấp đôi khoảng 35 năm nữa.

Theo văn phòng thống kê dân số, dân số thế giới tăng thêm 138 người mỗi phút dân số các nước mở mang ở Âu châu, Bắc Mỹ, Nga, Úc, Tân Tây Lan và Nhật Bản dân số gia tăng trung bình mỗi năm đến số ở các nước đang mở mang như Á châu, Phi Châu và Châu Mỹ La Tinh gia tăng khoảng từ 2,3 và 2,9 mỗi năm.

chuyển nhượng, giải tỏa các món nợ để được trang trải thuế điền thổ hoặc để mua cổ phần các xí nghiệp tư hoặc quốc doanh, nói cách khác là người Diễn chủ phải tìm cách nào đó, để sử dụng các trái phiếu một cách hữu hiệu; vấn đề quan trọng hơn hết là sự mua cổ phần trong xí nghiệp. Nghiệp đoàn nông gia đã nhiều lần tiếp xúc với ông Tổng-Trưởng Cải cách điền địa để bàn về vấn đề này và có nêu ra những nguyện vọng chơn chánh.

Chúng ta biết rằng trong các nước tiến bộ về ngành sản xuất chẳng hạn như nước Mỹ, nước Nhật, các công ty xí nghiệp đều chịu sự điều khiển theo sáng kiến tư nhân.

Nước Việt-Nam đã đi trái ngược nguyên tắc này từ hồi thời ông Ngô-Đình-Diệm.

Phần nhiều các công ty lớn như nhà máy xi-măng, giấy, bông vải v.v... đều là xí nghiệp quốc doanh, những người điều khiển là công chức của Chánh Phủ đặt ra. Họ chỉ lãnh trách nhiệm điều khiển, chứ họ không quan tâm tới quyền lợi của các cổ đông.

Tôi đã tuân tự trình bày luật người cày có ruộng như trên và như vậy vấn đề đã trở nên minh bạch, với mấy điểm sau: 1) đã chấp nhận biện pháp cải cách điền địa hiện nay như một nhu cầu khẩn thiết mà tình trạng nước nhà đòi hỏi thì ta không có lý do gì lợi ngược giọng nước lịch sử. Tuy nhiên chánh quyền cần chính đôn những chỉ tiết lịch lạc cách nào để cho giới tiểu điền chủ khỏi phải chịu thiệt thòi, vì họ cũng đứng trong thành phần đa số quần chúng nghèo, muốn vươn mình lên. Thứ đến là đối với diễn chủ chịu trấu hữu,

2) Chánh-quyền cần sớm chấm dứt tình trạng xi-nhiệp quốc-doanh mà Tổng-Thống thường tuyên-bố bán lại cổ-phần cho tư nhân. Vậy thì cổ phần... ấy cần được sớm bán ra cho các diễn chủ đã chịu trấu hữu và được bồi thường bằng trái phiếu.

Ấy là thời cơ thuận-tiện nhất để cho Chánh phủ để giải-quyết hai vấn đề sau đây:

a) Hữu-sản-hóa nông-dân để Cộng-sản hết lợi-dụng được giáo-diệu « giai-cấp đấu-tranh ».

b) Giải-quyết tình-trạng bè bối ở các xí-nhiệp quốc-doanh.

3) Khi cổ phần đã bán hết rồi

mà số nợ vẫn còn thì Chánh-phủ lại dùng số nợ còn lại, tạo ra cho giới diễn chủ các xí nghiệp khác, như ngân hàng dự trữ là một. Cũng có thể đồng thời dựng lên xí nghiệp mới trong khi bán các cổ phần này; dầu sao đây cũng chỉ là những nét phác họa chánh mà thôi; sự thực hiện đòi hỏi nhiều công phu cố gắng khác nữa.

Nếu được như vậy quả thiệt là dân-tộc này có phước vì luật người cày có ruộng không những hủy diệt được giai cấp vô sản trong nước mà CS lấy đó làm đối tượng để đấu tranh giai cấp, mà còn chuyển hướng được nền kinh-tế Quốc-gia một cách quyết định từ hoạt-động nặng về nông nghiệp qua hoạt-động nặng về kỹ nghệ.

Tuy nhiên giới tiểu điền chủ mới này cũng cần được giúp đỡ và tổ-chức để cơ giới hóa được ngành nông nghiệp hầu chuyển số nhân công về hoạt-động kỹ nghệ v.v...

4) điểm cuối cùng mà tôi muốn nêu ra đây là giới diễn chủ phải tích cực tranh đấu trong tổ-chức hợp-pháp, chặt-chẽ ngõ hầu đạt được hai điểm hai và ba nêu trên. Chúng ta không phải tranh đấu cho cá nhân và gia đình ta mà thôi, chúng ta còn có bổn phận hướng nhà lãnh đạo về chiều kỹ nghệ hóa nước nhà và giảm thiểu lần lần những bất công xã-hội trong tinh thần của câu nói bất-hủ của Montesquieu « mỗi dân tộc đều xứng với chánh quyền cai trị họ » (chaque peuple mérite son gouvernement).

Trong một xã-hội đang chuyển mình để tiến bộ thường có nhiều lực lượng ngăn chặn sự tiến bộ này. Tôi tha thiết kêu gọi anh em trong giới nông gia tích cực tranh đấu để hủy diệt những lực lượng ngăn chặn ấy hầu đưa cộng đồng dân-tộc sớm ra khỏi chậm tiến. Đó là cái giá mà, đứng hàng đầu ở vùng nông thôn, chính chúng ta phải trả trước đã. Kể đó chúng ta sẽ có quyền bắt buộc các giới khác làm nhiệm vụ như chúng ta trong ý thức sung mãn phát-triển dân tộc vậy.

Kỹ sư: LÊ-VĂN-TRỌNG

Tổng-Thor-Kỹ Nghiệp-Đoan Nông Gia.

NÓI RÕ VỀ PHẦN VIỆC CỦA TÔI ĐỐI VỚI L.N.C.C.R.

Có nhiều thân bả ng, nhiều người quen biết hoặc nhiều hoặc ít, nhiều người chưa quen thân, viết thư đến tôi, hoặc đến gặp tôi, để than phiền về Luật Người Cày Có Ruộng. Nói không chống đối nguyên tắc trấu hữu để cho Người cày có ruộng, nhưng các vị này cho rằng bắt buộc phải có *trực canh* đối với một số mẫu ruộng rất nhỏ 5,10 mẫu, và bắt buộc *phần hương hỏa* phải có khai trước ngày 27-3-1970, (phần lớn diễn chủ không có khai trước) v.v là gây xáo trộn, và tạo nhiều bất công, và cho tôi biết:

«Phần đông người Miền Tây qui tội cho tôi, Thậm chí còn cho tôi là «sát nhân» là khác».

Tôi lấy làm đau khổ được nghe vào tai các lời tố cáo nói trên.

Xin nói rõ nơi đây rằng LNCCR đã soạn thảo từ lâu, từ trước khi tôi vào làm *Phụ tá Đặc biệt về nghiên cứu chánh trị văn hóa của Tổng-thống*.

Tôi vốn là người dám lãnh trách nhiệm, dám làm dám chịu. Nhưng tôi chỉ có phần việc của tôi mà thôi. Và tại tôi cũng đã trình Tổng Thống về một vài khía cạnh và ảnh hưởng chánh trị của LNCCR và không quên cùng bạn kỹ sư Lê Văn Trọng, Ông Nguyễn Hữu Thạt (Nghiệp đoàn Nông gia) và dân biểu Lê tài Hòa trao đổi ý kiến nhiều lần về vấn đề này. Và cũng xin nói rằng về Cá nhân tôi, tôi tán đồng tu chính LNCCR cho được thiết thực và công bằng hơn.

Xin những bạn và người đã quen thân hay chưa quen thân, xin đồng bào hiểu cho nhiệm vụ của tôi là Nghiên cứu chánh trị Văn hóa. Phần việc của tôi rất rõ rệt. Và lại dự thảo LNCCR từ Hành pháp qua Hạ nghị viện, lên

(Xem tiếp trang 51)

RỒNG

★ HOÀNG - THU - ĐÔNG kể

NGÀY XƯA, xưa lắm, Rồng có quyền phép biến hóa thành hình dáng mọi vật theo ý muốn, từ chàng thư sinh đến con chim nhỏ, hoặc nàng thiếu nữ là ngọn núi cao. Thuở ấy, giang sơn của Rồng bao trùm từ rừng già đến biển cả, và ở xứ láng giềng của chúa tể loài vật là Rồng, có một ông vua hiền đức được toàn dân kính mến.

Dù ở vào thời xa xưa, có một người cầm đầu trong nước mà được dân chúng yêu chuộng cũng là một điều hiếm lạ, cho nên Rồng này sinh cảm tình đặc biệt đối với nhà vua, thường hay tìm dịp để nhìn mặt. Nhưng Rồng không muốn cho vua phải kinh hãi mỗi lần trông thấy mình, nên thường thay hình đổi dạng luôn, khi thành một bà lão quê mùa, lúc hóa ra một con bướm, hoặc một nhà tu hành, để đến gần vua. Nhờ tài biến hóa như vậy, Rồng nhìn thấy vua mà không bị lộ tông tích, và bao giờ cũng nhận thấy vua là người đầy từ tâm, sốt sắng cứu giúp dân nghèo khổ, trọng đời sống và sự khôn ngoan của thiên hạ.

Rồng tự bảo: «Một người xứng đáng diu dắt loài người như vậy, tại sao Thượng Đế lại không để cho sống mãi được làm cho cõi đời thêm tốt đẹp?»

Thế rồi, một hôm Rồng hóa thành một chim bồ câu bay đậu ở một cành cây thấp trên đường vua sắp ngự qua. Một đám trẻ ngộ nghĩnh chợt trông thấy con chim trắng đẹp liền kéo ụa tới săn bắt.

Rồng — Bồ Câu chưa kịp nghĩ tới việc niệm chú để biến ra hình hài khác thì đã thấy những hòn đá từ tay bọn trẻ tới tấp ném đến quanh mình. Một viên đá sắt cạnh đầu tiên rơi trúng vào cánh trái bị thương.

Phép biến hóa của Rồng tan ngay khi giọt máu đầu tiên nhỏ ra, và đáng chúa tể loài vật quyền lực vô cùng chỉ còn là một con chim sợ hãi đang bị thương. Rồng chỉ có thể lấy lại quyền phép biến hóa một khi vết thương lành hẳn, máu không còn nhỏ giọt nữa, mà trong thời gian chờ đợi ấy, Rồng cứ phải giữ nguyên hình hài con chim bồ câu lông cánh xơ xác đầm máu đào.

Trong lòng sôi sục giận dữ, Rồng nghĩ rằng nếu chỉ một giây trước thôi mà nó lấy lại nguyên hình là con Rồng vĩ đại: thân dài to lớn tựa tòa những vẩy sáng chói, bao nhiêu móng vuốt sắc bén như gươm, cái đầu dữ dội với đôi mắt phát hào quang, lớp kỷ chom chom dợn sóng trên lưng, đuôi cong vung vẩy lướt gió tung mây, cả một khối không lồ hiện ra như sấm sét vang nổ, điện chớp lè trời, người lớn trông thoáng qua cũng đủ kinh hồn khiếp vía huống gì lũ trẻ ranh nghịch ngợm này! Song giờ đây, ngay lúc này, nó phải bay trốn, thoát khỏi tay đứa học trò yếu ớt nhất! Những bàn tay bé nhỏ kia cầm chặt đá cuối là loại khí giới ghê gớm có thể giết hại mạng sống của Rồng đã thu nhỏ lại trong thân chim Bồ Câu.

Nó hoang mang tự hỏi không biết ghen này có thoát chết được không, trong khi đá rơi như mưa quanh mình, trùng đôi chân hồng mảnh mai, xe toạc lối lông trắng tinh. Đôi cánh bỗng trở nên nặng nề, chim cảm thấy mỗi hơi không bay nổi lên đến cành cây, lao ngang mái nhà để tìm nơi lẩn tránh, lấy lại sức cầm cự.

Những tiếng kêu man dại thảng thệ của lũ trẻ vang dội, làm ù tai, hoa mắt nó.

— Chim sắp rơi rồi, nhắm ném cho trúng! Con chim kia vào tay chúng ta rồi!

Bồ câu bay lết mặt đất, từng lúc vung lên rồi lại rơi xuống thấp, đôi cánh bắt đầu chơi vơi với tuyệt vọng.

Giữa lúc ấy, bốn con ngựa trắng kéo chiếc xe lông lầy vàng son của nhà vua ngự qua trên đường.

Vua trông thấy một lũ trẻ nháy nhót, la hét đặc thủng đuổi theo một con chim trắng đầm máu đang cố sức bay lết trên lê cỏ xanh.

Trước cảnh ác liệt ấy, vua thấy lòng đau nhói, ra lệnh cho xe và đoàn tùy tùng ngừng lại. Vua nhảy xuống đường, đứng vào lúc chim lết sức nằm lăn ra chờ lũ trẻ chạy đến bắt. Đám học sinh âm thầm rượt đến tóm con mồi chợt đứng hẳn lại, ngỡ ngàng trước vẻ mặt nghiêm nghị của nhà vua nhìn chúng mà quát mắng:

— Lũ này! Chúng mày còn nhỏ mà độc ác, không lo học hành mà lại đi hành hạ một con chim hiền lành như thế kia. Chúng mày phải về viết vào vở học luân một bài câu này: «Tôi thiếu lòng thương đối với loài vật!»

Một viên thị vệ dẫn đám học trò quay về trường, nhắc lại cùng

thầy giáo lệnh của vua răn phạt. Trong lúc ấy, vua đưa tay ra nâng chim bồ câu lên, thấy còn thoi thóp liền đem theo lên xe ấp ủ vào lòng, đưa về cung chẩn sóc.

Mấy hôm sau đó, Rồng đã trải qua những cảm giác khó tả. Vốn là một loài vật quyền lực vô song, lại được đối xử như một sinh vật yếu đuối nhất, Rồng — Bồ Câu sống trong một cảnh ngộ lạ lùng. Tuy đau nhức vì các vết thương dần dần được bình phục, nó thấy lòng tràn ngập một niềm vui khác thường khi nhìn về mặt dịu hiền của vua cúi xuống gần.

Vua không chịu để cho ai chăm sóc chim, tự tay mình xức thuốc các vết thương, chọn thức ăn uống cho à trước khi đi ngủ không bao giờ quên vuốt ve chiếc đầu trắng muốt xinh đẹp.

Qua một tuần trăng, chim bồ câu đã lành lặn đầy sức. Lớp lông xơ xác trở lại trắng mượt, mỏ hồng tươi thắm. Tuy vậy, Rồng chưa thể

BIẾT LÀ HẠI NHƯNG KHÓ BỎ

(Reuter). Một giới chức cao cấp y tế nước Anh hôm thứ Năm ghi nhận là hút thuốc là làm đe dọa nhiều nhất về sức khỏe không thể tránh được.

Sir George Godber, viên chức cao cấp y tế tại Bộ y tế ước lượng rằng số chết vì hút thuốc lên gần tới 100.000 người tại Anh trong mỗi năm. Ông Godber cho biết trong một bản báo cáo hằng năm của ông trong khi tỷ lệ số chết lại cao đều là người già, thì có nhiều người trông nhóm có tuổi làm việc lên tới tuổi 65 gây ra đến 190.000.

Ông Godber nói tiếp là bỏ hút đem lại lợi lớn cho sức khỏe. Và cái lợi tiết kiệm là giảm được tiền khám bệnh và bớt nghỉ những ngày làm việc sẽ tăng được hàng trăm triệu anh kim mỗi năm.

yết định từ bỏ cái hình hài mà suốt đã mất mạng vì nó. Không làm chim bồ câu nữa, tức là xa cách nhà vua hiền đức, không còn những cảm giác dịu dàng vuốt ve của đôi mắt và bàn tay vua. Rồng dằng dặc chưa muốn trở về rừng vì lòng còn quyến luyến ân nhân, nhưng không thể nán lại mãi chốn hoàng cung, và tiếng gọi của trời cao gió lớn thúc dục, kêu gọi, nên một hôm khi đứng trên tay vua, chim hạ giọng bảo: — Tôi sắp phải vĩnh biệt bề

hạ, nhưng trước khi đi, tôi muốn để lại một kỷ niệm tỏ lòng cảm ơn bề hạ đã cứu sống tôi trong hình hài chim bồ câu. Nhờ phép màu của tôi truyền lại, bề hạ sẽ nghe hiểu được tiếng nói của loài vật, nếu bề hạ tiết lộ bí mật này cùng ai thì sẽ chết tức khắc!

Vua ngạc nhiên hỏi: — Nhà người là ai, mang thân hình chim xinh đẹp, mà có được quyền năng như thế?

— Đây là điều bí mật của tôi. Bề hạ hãy lo giữ lấy bí mật của mình! Chào bề hạ!

Rồng — Bồ Câu thì thầm lời chú mẫu nhiệm bên tai vua rồi vụt bay đi. Vua đang còn ngỡ ngàng trước sự việc bất thường vừa xảy ra, bỗng nghe văng vẳng tiếng nói của một con bướm đập chồn bay đậu qua các chậu hoa ở sân thượng:

— Khi mình không hiểu chuyện thì tốt hơn hết là đừng có nói năng gì, phải không bà chị Nhện?

Một con nhện đang gieo tơ trên các hình kiến trúc bao lơn hăm giọng đáp:

Tôi cũng nghĩ như anh. Song vua chúa luôn luôn vẫn xét đoán lầm lẫn về chung quanh. Người ta nịnh hót quá làm cho đầu óc vua chúa không còn biết phân biệt phải trái gì nữa.

Bướm nói: — Tuy vậy ông vua này cũng không phải là hạng xấu. Chẳng biết những ông vua khác ra sao?

Vua ngạc nhiên lắng nghe tiếng nói mới lạ của loài vật lần đầu tiên đến tai mình. Những tiếng nói nhỏ vì vút hoặc lạnh lạnh của loài bướm, nhện bỗng trở nên đầy ý nghĩa. Nhà vua không bất bình về những nhận xét chân thực của chúng. Từ trước đến nay mà chỉ thấy những kẻ quí gối, khom lưng, chỉ nghe những lời tán tụng nịnh bợ, giờ đây những lời nói không màu mè của bướm, nhện đem lại một nỗi vui mừng lớn lao. Thực lòng vua cảm ơn bọn mang lột bồ câu đã truyền cho nghe hiểu tiếng nói bí mật của loài vật.

Trong lúc tỉ tay vào bao lơn,

mãi lắng nghe các câu chuyện trao đổi giữa loài vật. Vua không để ý đến hoàng hậu đang lại gần.

Con bướm hỏi con ruồi vừa bay vào phòng nhà vua vo ve chạm vào cái mặt kính: Chú mày tìm gì thế? Chú mày tưởng lớp gương kia là cửa sổ mở hay sao? Rồi cười đáp: «Không, tôi đâu có ngốc đến thế, tôi bắt chước người ta trượt tuyết và thấy trò chơi này ở trên mặt kính thú vị lắm!»

Tiếng con nhện gần đó vang lại:

— Ấy, chú ruồi coi chừng đường tơ tôi đang giăng đó, chú nhảy múa lung tung không khéo sẽ cánh chạm phải thì hỏng mất cả công trình của tôi! Nhìn xem, tôi chỉ còn kéo một sợi tơ dính liền với góc bao lơn kia là xong việc. Nếu mà đứng yên đừng động chạm gì đến thì tôi đâu đặt được một mìn tơ tuyệt đẹp nơi đây, nhưng thật chán quá, người ta có mấy khi chịu ở yên và biết kính nể công việc của kẻ khác!

Bướm bâng khuâng lên: — Đàn bà lại còn tệ hơn thế nữa! Họ hắt cả miếng ăn của mình đưa vào miệng.

Nhìn hoàng hậu thì rõ! Bà ta vừa bước vào đã đưa tay vào bình hoa lấy mất nhánh huệ tôi để dành cho bữa ăn trắng miệng, bà ta còn đưa sát mũi hít dóa hoa trắng muốt với hơi thở nặng mùi. Rõ khiếp!

Sau những lời bất bình của bướm, vua quay lại trông thấy hoàng hậu bước đến, tay cầm cành huệ kẻ tận mũi, làm dáng hít mạnh hương hoa khi thấy vua đang nhìn mình. Nhưng vua nghĩ đến «hơi thở nặng mùi» mà bướm vừa thốt ra, phát bật cười.

Hoàng hậu don đả đến gần, liền thoáng hỏi:

— Bề hạ có điều gì thích thú mà cười thế?

Vua sức nhớ đến lời dặn dò nghiêm trọng của Rồng liền đáp:

— Không... có gì đâu!

Hoàng hậu càng thêm tò mò, hỏi vặn:



— Thiếp không tin là bề hạ tự nhiên mà cười, cười một cách vô cớ. Sao bề hạ lại đầu thiếp làm gì?

— Ấy, trẫm vừa thoáng nghĩ đến một việc...

— Việc gì thế?

— Trẫm không thể nói ra được.

— Tại sao thế? Thường có bao giờ bề hạ đầu điểm việc gì với thần thiếp đâu. Ai ngăn cấm bề hạ không cho thiếp biết chuyện đã làm cho bề hạ thích thú vui cười?

— Không có gì đâu, ái khanh ạ. Thôi, chúng ta đừng nói đến chuyện ấy nữa, ái khanh hãy theo trẫm đi dạo trong rừng. Ta thử cỡi đôi tuần mã của vua nước láng giềng phía nam vừa tặng xem có vừa ý không?

Hoàng hậu đành vâng lời, theo sau vua bước xuống tầng cấp nội điện.

Thị vệ dẫn đến hai con ngựa trắng phục sức yên cương rực rỡ: Một tấm nhung xanh viền châu ngọc phủ lưng ngựa chở hoàng hậu, và một tấm dạ vàng óng ánh phủ lưng ngựa vua cỡi. Theo sau là đoàn tùy tùng và hộ vệ nài nịt trọng thể.

Trong tiết xuân dịu dàng vua sánh vai hoàng hậu đi trên con đường hai bên đầy hoa phở đủ màu sắc.

Đang lúc Hoàng hậu cười nói ríu rít trước phong cảnh xanh tươi quanh mình, vua chợt nghe con ngựa đang cỡi lên tiếng thì thầm với bạn.

— Sao mày cứ lắc đầu mãi thế?

Có phải bị ruồi trâu nó cắn không?

Con ngựa đi cạnh trả lời:

— Tao thích bị cả đàn ruồi trâu bu cắn hơn là phải nghe hoàng hậu la nhai một bên tai. Động nói thế thế của bà ta như chọc diếc con rái, nếu tao không dẫn lòng thì đã hắt bà ta xuống rồi. Với lại bà ta cỡi ngựa jời quá, y như là một bị thịt nặng nề chất trên lưng.

Hoàng hậu vẫn thường tự khoe mình cỡi ngựa giỏi nhất trong nước và có một thân hình mảnh mai, khiến vua nghe qua lời nhận xét của ngựa phất lên cười.

— Bề hạ cười gì thế?

— Trẫm cười vì lời của hậu vừa nói đó.

— Thiếp có nói gì đâu.

— Thế thì... trẫm cười vì lời hậu sắp nói.

— Bề hạ muốn chế nhạo thiếp rồi. Từng lúc bề hạ lại cười mà không cho thiếp rõ nguyên nhân, như vậy có khác nào bề hạ khinh thường thiếp không? Thiếp không còn làm

(Xem tiếp trang 50)



Xuân là tuổi trẻ Sinh nhật cảm thán của năm chạy !

Cổ phong

(Trích Hoàng Minh Ngọc Kiều)
Viết trong khám tử hình Côn
son — 1959 —

Xuân đi đâu mà bảo Xuân về,
Năm ngoài cũng Xuân về Xuân
đi !

Trần thế mấy Xuân rồi đó tá ?
Người đời chỉ có một xuân thì

Nhâm dần sinh nhật tuổi nhâm
dần,

Cầm cổ tử hình hăm tám thân.

Một tách café ta tự phủ

Vài người bè bạn đối tượng lân.

Xưa thì con, vợ, chúc trường thọ

Nay chỉ tưởng vôi hồi số phần.

Suy gẫm việc đời thương

Phật tử,

Con người khổ bởi lắm si, sân.

Ngày 23 tháng chạp Nhâm Dần
18.01.1963

Xuân là tuổi trẻ của năm chạy,
Tuổi trẻ là xuân có hạn kỳ.

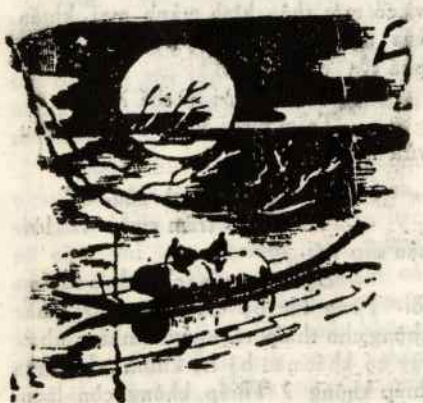
Khoái lạc rã tan trong nháy
mắt,

Đời người chan chứa những sầu
bi !

Xuân về tăng trưởng lòng ăn ái,
Vũ trụ bao la tráng chí phi

Ấm áp trời xuân tình một khối,
Dịu hòa dương khí sắc muôn

tu.



Tết Kỷ Hợi

Chó đi heo lại những năm qua,
Thăm thoát thời gian bức tuổi
già.

Tết trước Chí hòa còn gặp vợ,
Tết này Côn đảo rất xa nhà.

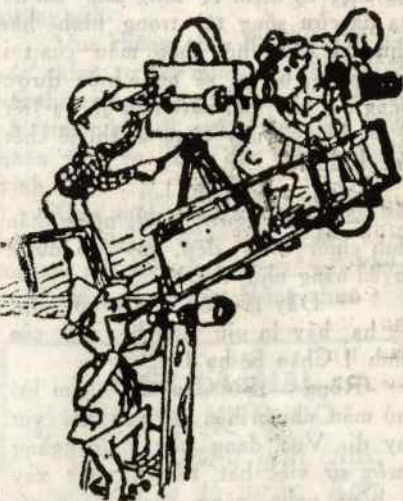
Âm u ngục thất người khô
vác,

Rực rỡ ngoài trời cây trở hoa.
Chim nidi, mất còn, luật tạo hóa,

Khóc cười tan hợp chẳng bao xa.

1959

Mấy vần thơ Xuân trong khám của TRẦN-V-ÁN



Xuân hồi sinh

Giáp Thìn cời mở hồi sinh Tết,
Con cháu một nhà xúm xít vui.

Cầm cổ tử hình tàn tạ héo,
Tự do phần chi nở nang tươi.

Nước nhà duyên nợ vẫn chưa
đứt,

Xã hội lao công chẳng được thôi.
Vào tử ra sinh thế hy hữu,

Sống còn tu phúc chịu ơn Trời.

Tết Nguyên đán Giáp Thìn
13-02-1964



Ba nhà thơ Nhất Uyên, Phương
Tấn, Phan Trần có một điểm lạ :
từ thơ thì Việt-nam đã đành, từ
thơ lại rất dân-tộc, ý thơ không
vượt biên giới đất nước, và nhạc-
tính của thơ lại lạ, không mượn
không vương thơ người đời trước,
vương kẻ đến sau — một khối âm-
thanh riêng. Đó là chỗ khó nhất.
Các anh là ai ?

Đã lâu lắm, tôi không được
đọc thêm : họ vắng, hay tôi đã quên-
trí ? Tập chỉ *Thời Nay* không ồn
ào nhưng giúp đọc-giả suy-tư.
Thời nay kể chuyện năm đại châu
và năm đại dương — mời thiên-
hạ suy-tư. Tự ý tự lời trong báo
không có phê-phán : cái nghĩa,
người đọc gán. Nói khác đi : nhà
văn để cho người đọc do chuyện
vũ trụ chuyện nhân-sinh rồi tự
mình tìm lấy hướng phê-phán của
chính mình. Sao lại cứ phải mượn
ý người để vọng ý mình ?

Còn về thơ : thỉnh thoảng
Thời Nay lại có hoa cỏ gấm — hoa
gấm. Nhất là hoa gấm đất nước —
thơ dân-tộc, gấm dân-tộc !

Sắp hết Canh Tuất.
TAM-ÍCH

TRONG ĐÁ MẮT TRẮNG CÓ DƯỞNG KHÍ ?

LA MÃ. — Lần đầu tiên
dưỡng khí được lọc ra trong
màu đá mắt trắng mà cơ-
quan quản trị hàng không và
không gian Mỹ đã cung cấp
cho các nhà bác học Ý.

Cuộc khám phá quan-
trọng này làm căn bản cho
tương lai phi hành không gian
đã thực hiện tại phân khoa
đại học hóa học do một toán
bác học gia Ý dưới sự điều-
 khiển của giáo sư Giovanni
De Maria.

Người ta từng biết là bụi
và một số đá mắt trắng chứa
dưỡng khí nhưng cho đến nay
người ta không biết phương-
 pháp cô lập dưỡng khí đó để
dùng cho sự hô hấp của phi-
 hành gia và cũng có thể dùng
làm nhiên liệu cho phi thuyền
không gian.

Theo các bác học gia Ý thì
trên lý thuyết, 20 kilô bụi
mắt trắng có thể đủ sản xuất
dưỡng khí cần thiết cho sự
hô hấp của một phi hành gia
trong 24 tiếng đồng hồ.

Đối diện thảo luận với Bảo-Đại

(Tiếp theo trang 39)

Đoàn, đã tổ chức một buổi tiệc
bình dân tại tòa Đô Chánh Saigon
đón tiếp ông Bảo Đại. Tiệc này
thành tựu là một việc vô cùng cam-
go, mà ở đây tôi xin chưa nói
đến.

Nhắc lại sự nhận xét của
ông W. Bullit, kẻ ở đầu bài này,
sau mấy năm có dịp gặp ông Bảo
Đại, tôi cho là đúng. Có một số
người cho rằng :

Nếu không làm lợi được cho nước
nhà, Ông Bảo Đại đã tránh né bằng
mọi cách để không làm hại tổ quốc.

Điều này tôi xin để cho lịch
sử phán xét.

Về sau, một người bạn gần
ông Bảo Đại trong năm 1954,
một đầu sĩ nổi tiếng, kể lại cho

tôi nghe một cử chỉ của ông
Bảo Đại, làm cho tôi suy nghĩ
rất nhiều. Ông Bảo Đại đã nhờ
người bạn giải thích cho Bà Nam
Phương hiểu tại sao ông không
về để vào ngôi trong Dinh Độc
Lập như bà tha thiết muốn :

« Được như vậy tốt lắm rồi.
Dân mình tốt lắm mình mới con
mạng. Chớ đòi về ngôi trong Dinh
toàn quyền, mình không bị giết là
phúc lớn. »

Tôi xin chấm dứt bài hồi ký
này nơi đây.
T.V.A.

Chúng tôi luôn luôn nhớ câu
của Pascal : « Le Moi est haissable »
nhưng vì bài hồi ký gắn liền với
Lịch-sử đấu tranh cho Quốc Gia
Dân-tộc nên buộc lòng phải nêu lên
nhiều đoạn về đời tôi. Vậy xin có
mấy lời biện-bạch.

(Tiếp theo trang 29)

có nghe gì không em
lời sưởi vọng âm giữa lòng đất mẹ
từ Nam Quan thẳng đến Cà Mau
có nghe gì không em
tiếng mây đi trên Hồng Lĩnh non cao
có nghe gì không em
tiếng bước chân hôm nay thác đổ
tuổi trẻ hào hùng
có nghe gì không em
có thấy gì không
ôi, làm sao anh vẽ cho ngọt ngào bài ca
khi gió xuân về trải lụa cánh đồng
chiêm này, biển cả làm bạc đầu con
sóng, cánh hải âu cưỡi gió tung mây
có nghe gì không em
làm sao không nghe được
làm sao làm sao không yêu được hồ em
làm sao không reo vui
không đáng yêu sao bàn tay
hơn hai mươi năm vẫn hát bài tận tụy
có nghe gì không em
những lời xôn xao
mà thỏ vụng
bởi hôm nay không như ngày thơ nhỏ
có bánh ngon giấu kỹ một mình
nên anh say sưa hát ca sáng nay
rồi viết bài thơ này
tặng em
mà nghe đời quanh đây mừng vui rất lạ.

CHÍNH VĂN
TRỤ VŨ

RỒNG

(Tiếp theo trang 47)

vui lòng bà hạ nữa nên bà hạ mới cười như thế!

Vua rất yêu quý hoàng hậu, không muốn làm buồn lòng nàng bao giờ, vội nói:

— Trẫm không cười gì hậu cả, mà trẫm cười vì chuyện khác...

— Chuyện gì? Bà Hạ nói cho thiếp biết.

— Trẫm không thể nói được.

— Sao bà hạ lại không thể nói được? Bà hạ có điều gì muốn giấu thiếp, thiếp đã nhận thấy như vậy rồi. Từ nay giờ, bà hạ có về bên trẫm luôn luôn nghe trẫm nói cái gì, rồi bằng đừng không duyên cớ bà hạ lại cười. Hay là trong người bà hạ làm sao để thiếp cho gọi ngự y...

— Không, trẫm không làm sao cả. Trẫm khỏe mạnh hơn bao giờ hết, trẫm không cần ngự y. Ta cứ tiếp tục cuộc du ngoạn.

Hoàng hậu lắc đầu thờ ra, dự cương cho ngựa theo sát cạnh, không rời mắt khỏi vua.

Nhưng hoàng hậu không còn tươi vui, nói năng gì nữa.

Một con chim chèo đậu ở cành cao lên tiếng báo qua ở gần đó:

— Nay bác qua, bác có thấy đôi mắt sưng mày sĩa kia không? Chẳng cần phải là bác vua chúa oai quyền, giàu sang để kéo nhau đi mà bày trò nũng nịu như bà hoàng hậu kia. Vợ gã đốt than trong rừng muốn làm trò như thế bất cứ lúc nào cũng được mà!

Quạ đang quẹt mỏ vào cành cây, dừng lại đáp:

— Tôi không đồng ý với thím chích chòe về việc này. Vợ gã đốt than suốt ngày quần quật làm ăn còn có thì giờ đâu mà bày trò nũng nịu như bà hoàng hậu kia. Thế nhưng thiếu gì kẻ nịnh thần dưới trướng hết lời tán tụng là cái mặt chữ bự của hoàng hậu tuổi như hoa, cái vẻ khó khăn của vua là mặt rồng hơn hờ...

Hoàng hậu vẫn không ngừng dò xét sự thay đổi trên nét mặt vua, chợt kêu lên:

— Bà hạ mỉm cười gì thế? Có mà, thiếp đã trông thấy rõ ràng. Tại sao bà hạ cười?

Đừng có giấu thiếp! Bà hạ mà không nói ra, tức là bà hạ không còn có lòng thương yêu gì đối với thiếp nữa.

— Ái Khanh nói gì hay thế! Trẫm thấy Ái Khanh lo lắng, vẫn vợ, nghĩ ngợi đến chuyện không đâu cả. Đẹp đi.

Hoàng hậu bắt đầu thỏ thẻ:

— Chao ôi, quả thật là thần thiếp đoán không sai, bà hạ đã thay lòng đổi dạ rồi. Bà hạ có điều gì giấu thần thiếp, là vì thiếp không còn được yêu quý như trước nữa.

Vua hết sức xúc động trước những giọt nước mắt của hoàng hậu, toan đem bí mật của chim bồ câu ra nói nhưng sợ nhớ đến cái chết sẽ đến liền sau đó lại thôi. Song nhìn thấy người vợ yêu quý khóc lóc, ngơ vực mình, vua không đành lòng, như phải chịu cực hình.

— Trẫm xin Ái Khanh đừng khóc nữa. Trẫm nhìn thấy nước mắt Ái Khanh mà không khỏi xót xa đau lòng.

— Nếu bà hạ không muốn nhìn thấy nước mắt của thiếp thì hãy nói cho thiếp biết tại sao bà hạ cười, bằng không thiếp khóc mãi.

Hoàng hậu dứt lời, lại khóc nước nức hơn trước. Cuộc du ngoạn chấm dứt trong khi hoàng hậu vẫn không ngừng khóc, vua thì chẳng biết làm cách nào để vỗ về cho hết tiếng ni non dấy nước mắt.

Khi về đến nội cung, vua mới bảo:

— Có phải hậu muốn cho trẫm chết không?

Điều hậu nài nỉ, trẫm không thể nói ra được, vì sẽ nguy đến tính

DỪNG THUỐC NGỪA THAI BỊ HỒNG MẮT?

NỮ - ƯỚC. — Một phụ nữ đã tố cáo bị hồng mắt bên phải sau khi dùng thuốc ngừa thai, đã kiện nhà sản xuất phải bồi thường hai triệu Mỹ Kim.

Vụ kiện này do luật sư của bà Corarain Johnson, 25 tuổi, ở tại Salisbury (Maryland) đưa ra tòa án tối cao tiểu bang Nữ Ước. Bà Johnson làm việc cho một trại gà cho đến khi bà bị hồng mắt bên phải hồi tháng 7 năm 1967.

Trong bản cáo trạng chống viện bào chế Syntex, bà Johnson cho biết bà bắt đầu dùng thuốc này hồi tháng Hai, 1967 do lời khuyên của bác sĩ.

Bà tố cáo viện bào chế này đã cấu thả trong việc chế thuốc.

mạng của trẫm. Hậu nên biết điều, đừng khóc nữa, đừng hỏi gì trẫm nữa. Hậu hãy tin ở lời trẫm là hơn.

— Bà hạ có điều gì giấu thiếp? — Có, trẫm nhìn nhận là có, để cho hậu yên tâm.

Hoàng hậu khóc rống kêu lên:

— Bao giờ chưa biết được điều bí mật ấy thì thiếp làm thế nào mà yên tâm được! Bà hạ không hết lòng yêu thiếp nữa mới còn sợ nguy hiểm mà không chịu nói ra để cho thiếp vui lòng.

— Hậu phải hiểu rằng nếu mà nói điều bí mật này ra thì trẫm sẽ phải chết!

Hoàng hậu bá lấy cổ vua mà thủ thỉ:

— Còn quyền lực nào hơn được bà hạ? Bà hạ còn sợ ai nữa trong khi bà hạ có cả một quân đội hùng mạnh và toàn dân hết lòng ủng hộ?

— Có thứ quyền phép phi thường, huyền bí... và trẫm đã nhờ đó mà hiểu được tiếng...

Vua kịp ngừng lại, quay mặt đi không muốn thấy hoàng hậu khóc trở lại, nghiêm nghị nói tiếp:

— Trẫm biết rõ là ngay sau khi nói cho hậu hay điều bí mật, thì một mũi tên vô hình sẽ bay đến cầm tim trẫm.

— Không, không đâu, bà hạ đừng sợ gì hết, Bà hạ nói thầm với thiếp, còn ai biết được đây vào đâu.

Thiếp nóng lòng muốn biết bà hạ nói nhỏ vào tai cho một mình thiếp biết mà thôi. Nếu bà hạ không nói ra, thiếp sẽ phải khóc mà chết!

Hoàng hậu dứt lời trong tiếng nấc nghẹn ngào khiến vua xúc động khó cầm lòng được nữa, buồn rầu nói:

— Trẫm sẽ nói cho hậu biết. Nhưng trẫm xin hậu hãy chuẩn bị trước lễ an táng trẫm, vì trẫm mà tiết lộ điều bí mật này thì sẽ không còn sống được nữa. Hậu chắc chắn là phải nhìn thấy trẫm chết như vậy không làm cho hậu đau lòng hay chăng?

Hoàng hậu sụp quỳ dưới chân vua khóc than:

— Xin bà hạ hãy vui lòng tha thứ cho thần thiếp, thiếp muốn biết điều bí mật ấy quá. Bà hạ càng giấu, thiếp lại càng tò mò thêm, và bây giờ thiếp không làm sao chịu được nữa.

Chao ôi! Bà hạ mà băng hà thì chắc chắn là thiếp sẽ chết theo, nhưng thiếp vui lòng chết mà biết được điều ấy.

Vua cảm thấy mềm lòng trước vẻ ủ rũ của người đẹp, đành chép miệng chịu theo:

Tôi viết báo với Ô. Trần-văn-An

(Tiếp theo trang 28)

Nhưng ông đâu có đủ nhân sự, đủ phương tiện kỹ thuật để làm một tờ «*Nữ Ước Thời Báo*» hay tờ «*Le Monde*». Nhặt báo «*Dân Mới*» đã tẻ cái nạng. Trong khi ấy tuần báo «*Đời Mới*» được ông gao cho một số bạn trẻ chủ trương thay thế cho tôi, đã làm một vài điều thất sách giảm uy tín của một cơ quan văn hóa đang có một số độc giả trung thành đáng kể, — một lực lượng tinh thần không phải dễ gì đầu hôm sớm mai mà tạo nên được.

Ông lại cùng tôi mớ tay vào «*Đời Mới*» để gây lại tín nhiệm mà độc giả đã dành cho tờ tuần báo trong mấy năm qua. Khi ông đi dự Hội nghị Genève 1954 với tư cách quan sát viên, tôi ở nhà một mình săn sóc cho đứa con tinh thần «*Đời Mới*» với một lo ngại phập phồng. Nhưng may, tờ báo không vấp vấp phải điều gì đáng tiếc.

Cho đến khi chánh phủ Ngô Đình Diệm cho lính gác cơ sở «*Đời Mới*» vì va chạm chủ nhơn trong khi Bình Xuyên tác chiến chống mìn móng độc tài... Lúc ấy tôi vẫn

như tiếc thương một sản nghiệp tinh thần đang sụp đổ; trong lúc súng còn nổ, tôi đã đi chiếc xe hơi của nhà báo, ghé thăm tòa soạn «*Đời Mới*» đang bị lính gác. Tôi bị một trưng úy bắt đưa về một căn cứ ở đường Nguyễn Trãi, đối diện với trường Trung học Bắc ái.

Ôi! Mạnh lực văn hóa đã đưa đây tôi làm một việc xuân động nguy hiểm, cũng chỉ vì luyện tiếc một cơ quan văn hóa.

Nhưng may sao cũng cái mãnh lực văn hóa ấy đã cứu tôi thoát hiểm. Viên trưởng phòng hỏi cung tôi:

— Tại sao ông bước tới cái nhà in ấy? Ông không biết là chánh phủ đã xung công rồi sao?

— Tôi là người trong tòa soạn «*Đời Mới*». Tôi đến đó để lấy máy tập hồ sơ tài liệu của tôi.

— Ông viết báo «*Đời Mới*» ký bút hiệu gì?

— Tể Xuyên.

— À, ông Tể Xuyên! Tôi có đọc «*Đời Mới*» mỗi tuần.

Rồi chẳng biết ông trưởng phòng ấy nghĩ sao trong một vài phút rồi cho tôi thông thả ra về... chỉ có xe hơi của nhà báo thì bị giữ và mất tích luôn từ đó.

Đó là vài kỷ niệm củ trong khi tôi làm báo với ông Trần văn Ân. Nay tôi thuật lại trong số «*Đời Mới*» tục bản này, tưởng cũng giúp vui phần nào cho bạn đọc lúc Xuân về, Tết đến.

T.X.

Nói rõ về phần việc của tôi đối với L.N.C.C.R.

(Tiếp theo trang 45)

Thượng nghị viện, rồi mới thành hình. Tổng thống cũng không vượt được phạm vi trách nhiệm mình, và tôi Phụ tá Đặc Biệt nghiên cứu Chánh trị Văn hóa, cũng không vượt được phạm vi của tôi.

Rất mong đồng bào hiểu và lượng giải cho.

TRẦN VĂN AN

Thuốc giải

Cefamid

Trị: CẢM-HO-BAN NÓNG TRẺ EM

KN SỐ 1251/BYT/DPBC

Ở các nhà thuốc tây có bán

MỸ NHÂN KẾ LỢI KHÍ MẬT VỤ NGÀ SÔ KGB

Bài của NGHIÊM-XUÂN-THIỆN
Phỏng theo THE SWALLOW'S NEST
tác giả John Barron

Cơ quan mật vụ KGB của Nga Sô là một dụng cụ ghê gớm và tàn ác để thống trị hơn 200 triệu dân Nga. Cơ quan này không những có nhiệm vụ loại trừ tất cả những người chống lại chế độ độc tài đảng trị ở Nga Sô, ngoài ra nó còn dùng mọi thủ đoạn để có thể làm áp lực với các nhân viên trong Ngoại giao đoàn, các du khách, có mặt trên lãnh thổ Nga Sô. Cốt nhiên là cơ quan KGB chú trọng nhất đến người Hoa Kỳ. Nhưng không phải vì thế mà nó thờ ơ với những người ngoại quốc khác. Câu truyện dưới đây sẽ cho các bạn thấy rõ rằng, ngay cả nước Pháp là nước đã tỏ ra rất thân thiện với Nga Sô, cũng không được cơ quan KGB kiêng nể.

Sở dĩ lúc này chúng ta được biết câu truyện dưới đây, ấy là vì một nhân viên cao cấp của Cơ quan KGB, tên là Yury Vasilyevich Krotkov đã tiết lộ nó với các nước Tây Phương. Nhân dịp được cử vào một phái đoàn du lịch Nga Sô sang thăm Anh Quốc, Krotkov đã liên lạc được với vài sĩ quan tình báo Anh và đã xin tị nạn ở Anh quốc. Một ngày sau khi Krotkov kể lại câu truyện này với cơ quan tình báo Anh, nó đã được truyền sang Hoa Thịnh Đốn và Paris. T.T. De Gaulle sững sốt và đã ra lệnh cho cơ quan phản gián Pháp điều tra kỹ lưỡng để biết sự thực trong vụ này. Các nhân viên Pháp đã lần lượt tìm ra đầy đủ mọi chi tiết của một âm mưu do cơ quan KGB chủ trương, nhằm đánh thẳng vào các cơ quan đầu não của Pháp.

Trước hết cơ quan phản gián của Pháp khám phá ra rằng chính Tổng Thư Ký đảng Cộng sản Nga Sô hồi ấy là Nikita Khrushchev đã ra lệnh cho cơ quan KGB phải cố gắng nắm được vị Đại Sứ Pháp ở Mạc tư Khoa hồi ấy, để có thể xử dụng ông này, tùy theo ý muốn của mình. Chính vì thế mà cơ quan KGB đã dùng mỹ nhân kế để đưa vị Đại

Sứ nói trên vào bẫy, với mục đích có đủ chứng cứ muốn bôi xấu vị Đại Sứ này lúc nào cũng được, nếu ông không chịu theo mệnh lệnh của cơ quan KGB. Đó có vài chục nghệ sĩ và trí thức Nga Sô có tên tuổi và ở dưới quyền điều khiển của KGB, tham dự vào âm mưu sâu độc này. Ngay từ đầu còn có hàng trăm nhân viên thuộc cấp lãnh đạo của KGB điều khiển rất nhiều nhân viên và mỹ nhân rất thông thạo trong nghệ thuật quyến rũ, đã tham gia vào vụ này. Kết quả là một số quan cao cấp của Pháp đã phải tự vẫn, và vị Đại Sứ Pháp đã vướng rất sâu vào trong bẫy của KGB, giữa lúc Krotkov tiết lộ âm mưu này. Vì bị tiết lộ, âm mưu này không tiến xa được nữa, và KGB đã không thực hiện được việc muốn đưa vị Đại sứ Pháp vào một cạm bẫy, để buộc vị Đại sứ này phải làm những việc mà họ muốn. Hay nói khác đi, KGB đã thất bại trong âm mưu buộc vị Đại Sứ Pháp phản quốc.

Tuy thế âm mưu của KGB có tầm quan trọng của nó. Nó cho các nước Tây phương nhìn thấy rõ phương pháp thâm độc mà KGB thường dùng để đối phó với các nhân viên ngoại giao, các nhà báo, các nhà học giả và các nhà du lịch của bất cứ quốc gia nào. Và nó cho chúng ta thấy những phương tiện, đường như vô tận mà chế độ Sô Viết sẵn sàng dùng đến, để làm áp lực đối với những người này, với mục đích buộc họ phải cúi đầu tuân lệnh phần bệ quốc gia của họ. Và nếu nạn nhân là một người kháng khái, không chịu phục tùng, thì người ấy chỉ có một lối thoát: tự sát.

Lập Hồ sơ của Đại-Sứ.

Người ta không thể định rõ được từ lúc nào, cơ quan KGB bắt đầu chăng lưới chung quanh các nhân viên ngoại giao Pháp ở Mạc tư Khoa. Nhưng một điều mà người ta biết chắc là trong một ngày âm áp của tháng 6, năm 1956, Krotkov được lệnh đến Khách sạn Moskova

để gặp thượng cấp trong một phòng lộng lẫy. Ở đây, Đại tá Leonid Petrovich Kunavin làm anh ta ngạc nhiên, khi đột nhiên nói với anh ta rằng: « Chúng ta nhận được một công tác mới, nhân viên Đại Sứ Pháp. Chúng ta phải nắm được hắn, dù phải mất bao nhiêu thời gian cũng được. » Như có vẻ thích thú vì sự ngạc nhiên của Krotkov, Đại Tá Kunavin nói thêm: « Đồng chí nên biết đây là một công tác lớn lao, chưa bao giờ lớn như thế. Lịch đã từ cấp trên tốt định đưa ra. Và chính chỉ tịch Nikita Khrushchev muốn chúng ta phải nắm được viên Đại Sứ này. »

Đại tá Kunavin là một người to lớn, mặt rất sắc, mặt rất hung dữ. Ông đã nổi tiếng là người rất mẫn cán và rất tàn bạo.

Krotkov hỏi: « Thừa đồng chí Đại Tá, đồng chí có thể chỉ cho được biết ít nhiều về viên Đại Sứ này hay không? »

Kunavin nói: « Tên hắn là Maurice Dejean, và chúng ta đã biết đủ mọi điều về hắn ta. »

Thật vậy cơ quan mật vụ KGB biết Đại Sứ Dejean rất rõ. Ngay từ buổi đầu của cuộc thế chiến thứ hai, ông Dejean đã là một nhân viên trong chính phủ lưu vong của tướng De Gaulle ở London. Và cơ quan KGB đã lập được một hồ sơ đầy đủ về ông. Cơ quan KGB cho rằng trong rất lâu tướng De Gaulle sẽ là một nhân vật trọng yếu trong chánh trường Pháp. Và cơ quan KGB rất muốn nắm được một người được lòng tin cậy của Tướng De Gaulle, để ảnh hưởng đường lối chánh trị của Pháp.

Các gián điệp viên của Nga Sô ở New York, Paris, London và Tokyo, những nơi mà trước kia Dejean đã phục vụ với tư cách là nhà ngoại giao Pháp, lần lần đã gửi về sở Trung Ương ở Mạc tư Khoa các tài liệu mà họ đã thu lượm được về ông này. Sau khi Đại Sứ Dejean tới Mạc tư Khoa vào tháng chạp năm 1955, KGB theo dõi rất sát mọi công việc của ông và của bà Marie Claire, vợ ông. Các máy ghi âm đã được đặt sẵn ở ngay trong tư thất của ông và ở Tòa Đại Sứ Pháp. Bộ Ngoại Giao Nga đã phải hai nhân viên mật vụ, một nam, một nữ, vào làm tài xế cho ông Đại Sứ và làm cô hầu cận bà Đại Sứ.

Sau đấy ít lâu, KGB nhận thấy rằng Dejean không phải là người có thể phản quốc. Nhưng KGB cũng nhận thấy rằng, mặc dầu tuổi đã 56 ông còn mạnh lắm và vẫn còn thích

dẫn bà. Hồ sơ từ các nơi mà trước kia ông đã phục vụ cũng chứng tỏ điều này. Vì vậy KGB cho rằng đối với ông, kế mỹ nhân rất dễ thành công. Và KGB quyết định làm cho ông trở nên « một nhân viên có ảnh hưởng ». Nhân viên có ảnh hưởng không phải cung cấp tài liệu gì cả, không phải tuyên mộ các gián điệp, không phải làm những công tác gián điệp thông thường. Nhân viên ấy chỉ cần theo những mặt lệnh phát ra từ Mạc tư Khoa, để khai thác địa vị của mình mà thay đổi chánh sách của chánh phủ của mình, để làm lợi cho Nga Sô Việt. Nếu nhân viên ấy là một nhân viên quan trọng trong chánh phủ của nhân viên ấy, thì ảnh hưởng còn quan trọng bằng hàng trăm, hàng ngàn gián điệp trường khác. Trong trường hợp Dejean, cơ quan KGB và Khrushchev cho rằng thế nào cũng có lúc ông được về Paris và có địa vị rất cao trong chánh phủ Pháp. Như thế, sẽ có dịp xử dụng ông trong việc quyết định chánh sách của Pháp.

Xử dụng « tổ uyên ương »

Công việc quyến rũ vị Đại Sứ Pháp được trao cho Sở Phó Giám đốc Mật vụ. Sở này là cơ quan ghê gớm nhất của KGB. Nó có nhiệm vụ đàn áp dân Nga, để giữ vững chế độ độc tài của Cộng sản. Đứng đầu cơ quan này là một nhân vật đã sát hại hàng triệu người trong cuộc tẩy trừ của Stalin. Lúc này, sở ấy có nhiệm vụ kiểm soát khoa học, giáo dục, nghệ thuật, các ngành tư pháp, nhà thờ và báo chí. Sở ấy cũng có nhiệm vụ giúp nhà nước trong việc định đoạt cho mỗi công dân Nga phải ở nơi nào và phải làm công việc gì. Nó có cả một hệ thống trình sát và nhân viên khiêu khích, đặt vào trong mọi tổ chức, mọi nông trường và mọi xí nghiệp.

Tuy rằng nhiệm vụ chính của Sở Phó Giám Đốc là luôn luôn tìm hãm dân chúng Nga Sô trong sự phục tùng, sở này cũng tìm cách chinh phục các người ngoại quốc đến thăm viếng nước Nga. Thường thường sở này chẳng bầy để cho khách du lịch có những hành động bất hợp pháp, phần lớn là có ngoại tình hay làm chột đèn.

Yury Krotov rất khôn khéo, thạo thiệp trong việc này. Từ sau thế chiến, hắn đã xô đẩy vào cạm bẫy hàng trăm người, công chức và nhà báo, kể cả các nhà ngoại giao của Hoa Kỳ, Anh quốc, Úc châu, Gia nã Đại, Pháp, Ấn độ, Mễ tây cơ, Hồi quốc, và Nam Tư.

Thật ra, Krotkov là một nhà

văn viết kịch và chuyên phim ảnh. Nhưng từ hồi nhỏ, hắn đã hợp tác với cơ quan KGB. Hắn sinh trưởng ở xứ Georgia. Ông thân ra hẳn là một họa sĩ, và mẹ hắn là một kịch sĩ. Năm 1936, cha hắn vẽ một bức tranh truyền thần cho Beria, lúc ấy là chủ tịch đảng Cộng sản địa phương ở Georgia. Beria thích bức tranh này lắm, nên khi được Stalin cử làm Giám đốc cơ quan KGB, bức tranh này được in thành hàng trăm ngàn bản để treo khắp Nga Sô. Vì vậy Beria lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ nhà họa sĩ cho đến khi ông này chết.

Nhờ sự giúp đỡ của KGB, Krotkov được giúp việc cho hãng thông tấn xã Tass của đảng Cộng sản Nga Sô, và sau đó được vào làm trong đài phát thanh Mạc tư Khoa.

Năm 1946, khi công việc của Krotkov bắt đầu cho hắn có dịp tiếp xúc với những người ngoại quốc. KGB bắt liên lạc với hắn, và hắn vui lòng gia nhập đạo quân gián điệp hoạt động trong mọi ngành sinh hoạt của xã hội Nga Sô.

Vì hắn là một văn sĩ, một nhà trí thức, bạn thân của gia đình Boris Pasternak, nên hắn được giới ngoại quốc ở Moscow hoan nghênh lắm.

Cơ quan KGB đòi hỏi Krotkov phải để ý đến những thiếu nữ có nhan sắc, có thể dùng để quyến rũ người ngoại quốc được. Hắn lựa chọn các thiếu nữ này trong đám kịch sĩ mà hắn thường gặp trong khi viết chuyện phim chiếu bóng. Các thiếu nữ này thường được quyền tạm thời xử dụng « một tổ uyên ương », làm bằng hai buồng riêng liền nhau. Trong một buồng, thiếu nữ tiếp khách ngoại quốc mà thiếu nữ đã quyến rũ được. Trong buồng bên cạnh các chuyên viên của KGB quay phim và ghi âm tất cả mọi biến cố đương diễn ra trong phòng thiếu nữ.

Bao vây các bà vợ.

Hai ngày sau khi Đại tá Kunavin trao công tác cho Krotkov, Đại tá lại đòi anh này đến gặp mặt ông để dặn dò thêm nữa. Đại tá nói: « Mục tiêu chính của chúng ta là vị Đại Sứ Pháp, nhưng chúng ta cũng để ý đến vị phó tùy viên không quân, Đại tá Louis Guibaud. Việc của đồng chí là bà Dejean. Đồng chí phải kiểm soát được bà, phải làm cho bà trở thành mèo của đồng chí. » Chiến thuật của KGB vẫn là như vậy. Nếu kiểm soát được các bà vợ, thì công việc tiếp xúc với các ông chồng rất

dễ. Nếu thu phục được cả vợ lẫn chồng, thì có hai người phục vụ rất đắc lực trong việc phản quốc của họ.

Krotkov chẳng bao giờ hiểu rõ những lý do sự mạng của anh ta. Kunavin nói thêm: « Đây là một cuộc tấn công liên kết. Trong khi đồng chí bao vây bà Dejean, thì có các đồng chí khác đối phó với ông Đại Sứ. Công việc của các anh sẽ ăn nhịp với nhau. Chúng tôi có một ý định đặc biệt trong trí não. »

Kunavin nhấn mạnh vào sự cần thiết phải tiến hành từ từ và rất thận trọng, để cho mọi việc tiếp xúc với người Pháp có vẻ rất tự nhiên. Ông ta nói: « Có một điểm rất tiện lợi cho chúng ta. Dejean thực sự muốn làm công việc của mình một cách rất chu đáo. Ông ta muốn hòa mình với dân chúng, và bà vợ hết sức giúp chồng. Ông ta muốn có nhiều bạn. » Nói đến đây, Kunavin cười phá lên: « Phải, chúng ta sẽ cho ông ta biết các mỹ nhân của chúng ta thân mật với ông đến mức nào. »

(Xem tiếp trang sau)

VÌ KHÔNG THỂ DU LỊCH MẶT TRĂNG ĐƯỢC ĐỀN 10.000 QUAN

(AP).-Vi ông theo Dore C. Fontzen không thể du ngoạn điện ông đã được một Công ty bảo hiểm đền 10.000 đồng Franc 1.800 Mỹ kim.

Ông Fontzen không chắc là ông muốn lên tới mặt trăng, nhưng điều này không thành văn đề. Cách đây 10 năm ông đã đoạt giải thưởng viết một bài tham luận về đề tài một chuyến du hành quanh mặt trăng.

Giải thưởng là một vé du hành để đáp chuyến bay đầu tiên dành cho du khách đi lên mặt trăng, hoặc một số tiền 10.000 đồng Franc nếu chuyến đi này không thể thực hiện được.

Phần thưởng này do tập chí khoa học giả tưởng trao tặng. Tập chí này đã ngưng xuất bản, nhưng tờ báo đã đóng tiền để công ty bảo hiểm trả ngân khoản này, nhờ đó số tiền đã đến tay ông.

Và ngày sau, Kunavin giới thiệu Krotkov với một nhân viên KGB đã được lựa chọn để quyền rũ bà Đại tá Guibaud, phó tùy viên Không quân. Người này tên là Misha Orlov, một kịch sĩ và ca sĩ, được giới trẻ ở Mạc Tư Khoa coi là thần tượng, cao lớn và đẹp trai. Orlov thường được dùng để quyền rũ các phụ nữ ngoại quốc. Trong buổi hội kiến này, có cả Boris Cherkashin, một trung úy KGB đóng vai một nhà ngoại giao trẻ tuổi, với một tên giả hiệu là Karelin.

Vài tháng trước, Cherkashin và Orlov đã được lệnh theo dõi một nhóm phụ nữ Pháp có chồng làm việc ở Sứ Quán Pháp, và cùng đi với họ ra nghỉ mát trên bờ Hắc Hải. Sau đó, theo một sự xếp đặt, hai chàng "ngẫu nhiên" gặp bà Dejean. Thế rồi, Cherkashin, về sau, luôn luôn gặp gỡ bà trong các cuộc tiếp tân. Khi KGB xét rằng chàng quen biết bà khá nhiều rồi, chàng được lệnh mời bà đi chơi với "các bạn" của chàng. Mục đích là để cho Krotkov có thể gặp bà. Sau khi hỏi ý kiến chồng, bà nhận lời, và nói rằng bà sẽ cùng đi với bà Guibaud và một thiếu nữ, con của một vị tùy viên khác.

Kunavin và Krotkov tổ chức cuộc đi chơi rất chu đáo. Hai chàng mượn một chiếc xuồng lớn của ty cảnh sát. Rồi cho quét dọn xuồng có đầy đủ các thực phẩm thượng hạng, và những rượu thực ngon.

Khi bà Dejean tới bến tàu, Cherkashin giới thiệu Krotkov với bà. Bà dường như dửng dưng, khi nhìn thấy chiếc xuồng lớn nom rất lộng lẫy: "Trời ơi, tàu đẹp quá! Của ông đấy phải không?" Krotkov mỉm cười, và làm ra vẻ rất thân mật: "Nó là của một người bạn, hiện đang giúp việc cho Bộ Thanh Niêm và Thể Thao. Tôi cho anh ta mượn xe hơi của tôi để anh đi nghỉ hè. Vì thế anh ta cho tôi mượn chiếc xuồng này. Xin phép được đưa bà lên tàu."

Khi tàu bắt đầu chạy nhanh, Orlov trò chuyện với bà Guibaud. Có Krotkov thì săn sóc bà Dejean. Chàng nói: "Xin bà cho tôi biết những cảm tưởng của bà về Liên Bang Xô Viết."

"Thật ra chúng tôi rất vui thích. Tất cả những nhân viên chánh phủ đều rất tử tế với chúng tôi."

Krotkov nói: "Đối với Paris, chắc là cho Moscow là rất buồn tẻ."

Bà Dejean nói: "Cốt nhiên là tôi yêu thích Paris. Nhưng Moscow cũng là một thành phố lớn. Nó còn đồ sộ nữa."

Hạ thấp giọng xuống, và tỏ ra rất thành thật, Krotkov nói:

"Bà định làm cho tôi tin rằng bà yêu thích tất cả mọi cái mà bà đã nhìn thấy ư?"

Bà Dejean suy nghĩ một lát rồi nói: "Tôi là một khách của quý quốc. Chúng tôi tới đây không phải để chỉ trích. Chúng tôi tới đây để giúp vào tình hữu nghị giữa hai nước chúng ta."

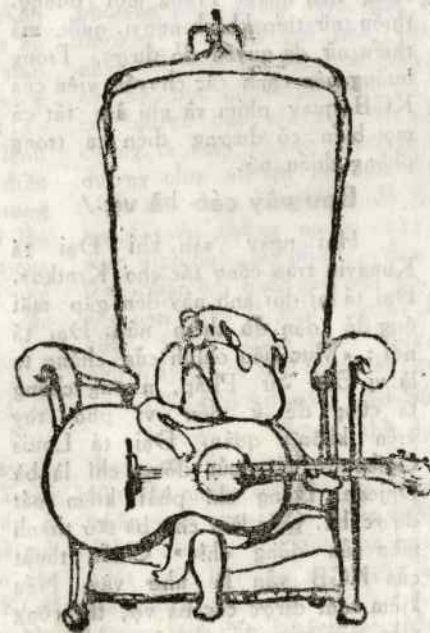
Krotkov trả lời: "Tôi hy vọng bà sẽ thành công. Nhưng chúng ta phải sống phẳng với nhau, và tôi có thể nói cho bà biết rằng ở Nga Xô này, có rất nhiều điều mà tôi không thích. Tôi là một nhà văn, và tôi mong muốn được biết bà có nhìn các thực tế như tôi không."

Bà Dejean với một giọng rất dịu dàng trả lời: "Nếu ông cố ý muốn biết, thì đây là sự khác biệt giữa Pháp và Liên Xô: một cuộc nói chuyện pha lẫn một ly rượu nồng, có thể làm cho một người Pháp bị lôi cuốn tới bên bờ một cuộc cách mạng. Dân chúng Nga hình như chịu đựng được tất cả mọi sự. Tôi cho rằng thật là đáng buồn khi con người mất hết khả năng tức bực."

"Như vậy tôi tin rằng bà và tôi có thể hiểu nhau nhiều lắm."

Khi tàu cập bến, tới một đảo vắng vẻ, tất cả mọi người lên bờ, vân canh, bơi lội và ăn uống vui vẻ với những thực phẩm và rượu thực ngon.

Lúc trở về, cả bọn ngồi ngả say, và hát vang inh ỏi. Orlov đã hơi quá chén, chồm nhảy nhiều vũ điệu ở ngay cạnh mạn tàu và nhiều lần xuy ngã xuống sông. Mỗi lần như thế, cả bọn cười vang thích thú.



Trước khi chia tay, bà Dejean nói: "Cảm ơn các ông vì cuộc đi chơi vui vẻ hôm nay. Chúng tôi xin phép được mời lại các ông. Đến ngày kỷ niệm cách mạng phá thành Bastille, xin mời các ông đến Sứ quán dự cuộc tiếp tân, ngày 14 tháng 7."

Một bầu không khí thân thiện

Cơ quan KGB coi cuộc mời này là một đặc thắng. Như đã quyết định trước, Cherkashin xin kiêu. Chỉ có Krotkov và Orlov tới dự tiệc tiếp tân và được bà Dejean tiếp đãi rất ân cần. Bà giới thiệu hai người với chồng bà. Đại sứ vui vẻ đón chào hai người bằng tiếng Nga. Sau đây, Đại Sứ và Chủ tịch Khrushchev nâng ly rượu xăm banh chúc mừng hai nước, và trao đổi nhiều câu hài hước với nhau.

Khi quan khách xúm xít chung quanh bàn thực phẩm để thưởng thức các món ăn hảo hạng, Bà Guibaud dẫn hai ông Krotkov và Orlov đến trước mặt chồng bà để giới thiệu. Đại tá Guibaud là một sỹ quan lực lưỡng, nói tiếng Anh rất thạo. Ông nhìn hai người Nga một cách lạnh lùng và hơi có vẻ khinh bỉ. Krotkov cảm thấy khó chịu, và kết luận rằng vị sỹ quan này là một người có một tinh thần nghĩa vụ rất cao, khó lòng mà cảm động nổi.

Tuy vậy, cuộc tiếp tân này là một thành công cho Krotkov. Khi chàng cáo từ, cả hai ông bà Dejean và Guibaud cùng thỏa thuận dự một cuộc picnic (đi chơi rồi ăn uống ở giữa trời), trong tuần sau.

Trong khi sự giao thiệp giữa Krotkov và bà Dejean tiến triển một cách thân mật, KGB xếp đặt một cách tinh vi để tấn công viên Đại Sứ, trog mùa thu năm ấy. Đây là chủ đích chính của âm mưu. Việc cần thiết phải làm ngay là mang vào giới thân cận của tòa Đại Sứ Pháp, một nhân vật Nga, có hoàn toàn trách nhiệm trong âm mưu này. Ấy là Trung Tướng Oleg Mikhailovich Gribanov, đứng đầu Sở Phó Giám Đốc. Ông này là một trong số 7 nhân vật quan trọng nhất của KGB. Khi Hung gia Lợi nổi loạn, ông đã có công đàn áp thẳng tay, và ông cùng với Kunavin đã được thưởng huy chương vì "đã phụng sự chủ nghĩa xã hội một cách đặc lực."

Ông rất thông minh, lanh lợi, sáng suốt. Vì vậy người ta gọi ông là "Tiểu Nã Phá Luân."

Đề cho vợ chồng ông Đại Sứ Pháp khỏi nghi ngờ, Trung Tướng Gribanov lấy tên là Oleg Mikhailo

vich Gorbunov, và được giới thiệu là "một nhân vật quan trọng trong Hội Đồng nội các." Cùng đi với Ông là một người đàn bà mệnh danh là vợ ông. Thực ra người này là một KGB Thiếu tá, tên là Vera Ivanova Andreyeva. Sau đó, Gribanov tổ chức một cuộc gặp gỡ với vợ chồng Dejean. Cuộc tổ chức này rất khéo léo và tế nhị để cho nó có vẻ rất tự nhiên. Hai nhân viên cao cấp của KGB lại được chọn để được giới thiệu. Ấy là ông Sergei Mikhailov, một nhà văn và một trong đám tác giả của bản quốc thiều Nga Xô. (Tháng Ba vừa qua, ông này đã được chỉ định làm chủ tịch Hội nhà văn ở Liên Bang Xô Viết.) Một người nữa là vợ ông, Natalia Konchalovskaya, một tác giả nổi tiếng của các truyện cho trẻ em đọc. Trong một cuộc tiếp tân ngoại giao, Vera được giới thiệu là "bà Gorbunov" một dịch giả làm việc tại Bộ Văn Hóa, và là vợ một nhân viên cao cấp của Hội Đồng nội các.

Người mập mạp, Vera nói thạo tiếng Pháp, vì nàng đã phụng sự ở Pháp với tư cách là một nhân viên KGB. Khi nàng nói đến các kỷ niệm của nàng ở Pháp, gia đình Dejean rất vui lòng. Nàng cũng nói rất nhiều về "chồng" bà, và mô tả "chồng" bà như một người bạn rất nhiều việc, vì được giới lãnh đạo Xô Viết tin cậy. Một nhân vật như thế cốt nhiên là người mà vợ chồng ông bà Dejean vui sướng khi nhận lời mời ăn cơm tối ở nhà vợ chồng Gorbunov.

Đề khoản đãi ông bà Dejean, KGB chường dụng và trang trí rất lịch sự một căn nhà ở Moscow mà họ nói là biệt thự của vợ chồng Gorbunov. Quan trọng hơn nữa là Chủ tịch cơ quan KGB hồi ấy, ông Ivan Serov cho Gribanov (lấy tên là Gorbunov) mượn vì là của ông, ở xa Moscow chừng 20 cây số. Đây là một ngôi nhà rất đẹp, làm bằng gỗ. Nơi đây, vợ chồng Gorbunov thường mời vợ chồng Đại Sứ Dejean dự tiệc để gặp gỡ nhiều nhà văn, nghệ sĩ, kịch sĩ nam và nữ, cùng những "nhân viên" chánh phủ Nga Xô. Thật ra, tất cả những người này đều là nhân viên của cơ quan mật vụ KGB. Thỉnh thoảng Gribanov lại cung cấp cho Đại Sứ Dejean một số tin tức rất xác thực, có thể ích lợi cho ông này. Trong khi ấy, Vera tìm cách tách rời bà Dejean ra xa chồng bà, bằng những cuộc đi chơi ở ngoài đô thị, để "xem xét thôn quê."

BA MỸ NHÂN.

Mặc dầu Krotkov, cùng một số

nhân viên dưới quyền điều khiển của ông, hết sức vận động quanh mình bà Dejean, nhưng giữa bà này và ông chưa có sự thân mật mà KGB mong muốn.

Một hôm, khi Orlov được bà Guibaud mời ăn cơm trưa ở trong phòng riêng của bà, anh ta đã quá say, ngã gục rồi ngủ và ngáy om sòm. Các máy ghi âm đặt trong phòng làm cho KGB biết rõ việc này. Thế là từ đây Orlov bị loại ra ngoài công tác.

Mười tám tháng sau, vào những ngày đầu năm 1958, âm mưu của KGB để quyền rũ Đại sứ Dejean, vẫn chưa đem được một kết quả nào.

Tuy thế, tình hữu nghị giữa bà Dejean và Krotkov đã khá bền chặt. Gribanov quyết định khai thác tình trạng này để chằng cạm bẫy cho Dejean bị xa ngã.

Gribanov chọn cô Lydia Khovanskaya làm con mồi. Nàng là một thiếu phụ mạnh mẽ, ưa thích các vật thí vật chất, và dĩ lý dĩ với chồng. Lúc này nàng 33 tuổi. Nàng quen sống đời sống Tây Phương, và nói tiếng Pháp rất hay, vì nàng đã ở Paris lâu năm, khi nàng theo chồng là một nhà ngoại giao ở đây. Để có thể đưa nàng đến gần Dejean, Gribanov lợi dụng ý muốn của Pháp ao ước mở rộng sự trao đổi văn hóa giữa hai nước. Ông yêu cầu Bộ Văn

Hóa tổ chức một cuộc chung bà phim ảnh, và mời Viên Đại Sứ Pháp cùng các cộng sự viên cao cấp của ông này đến dự, với mục đích gặp những nhân vật quan trọng của kỹ nghệ phim ảnh Nga Xô, Krotkov được cử làm chủ tịch ban tổ chức. Ông đưa ra một danh sách những người được mời. Trong danh sách này có tên cô "Lydia Khovanskaya, thặng dịch viên." Đồng thời KGB chường dụng thêm chừng một chục nữ vũ nhạc sĩ trong đoàn vũ nhạc Bolshoi, lừng danh ở Mạc Tư Khoa. Trang số này, có nữ vũ nhạc sĩ nổi tiếng Maya Plisetskaya.

Khi cuộc trưng bày khai mạc trong một lâu đài cổ, mở tức của Cô Lydia vừa mới được nhiều tay chuyên môn về việc sửa sang sắc đẹp chải chuốt và sức nước hoa. Cô được đặt ngồi cạnh Đại Sứ Dejean. Khi chiếu một phim đặc biệt, cô lúc ngẩng đầu người vào Đại Sứ, lúc lấy mũi tóc quét qua mặt ông, khi cô giả miệng thật gần ông để dịch những lời đối thoại giữa các nhân vật trong phim. Tuy thế, cô cũng khéo léo theo mệnh lệnh của Krotkov và dùng nhiều thì giờ thông dịch cho bà Dejean.

Ba ngày sau đó, Krotkov gọi điện thoại cho bà Dejean ở Sứ Quán (Xem tiếp trang 58)

Mừng Xuân Tân Hợi 1971

Đại
Khách
Sạn

HOÀN - MỸ

- Khách sạn danh tiếng và tiếp đãi nồng hậu nhất VN.
- Đại Hội Đường rộng rãi mát mẻ — đầy đủ tiện nghi và phòng thính thị — phiên dịch quốc tế — máy lạnh tối tân.
- Phòng Cưới và Dạ Tiệc thích nghi sẵn sàng tiếp đón thân chủ: Tổ chức Dạ Hội Tiếp Tân — Đêm Tâm — Cơm Trưa và Tối (Đặc Biệt hoặc thường lệ).
- Đầu Bếp chọn lọc — tiếp đãi lễ phép ân cần — Giá thật hạ 650đ cho mỗi phần cơm hằng ngày — Đêm tâm đầy đủ: 200 người.
- Trung Tâm Ca Vũ Nhạc Hoàn Mỹ trình diễn mỗi đêm từ 20^h đến 23^h 30 — với chương trình đặc sắc — vui — lạ —
- Phòng thường: 1.400đ.
- Bãi đậu xe rộng nhất Thủ đô.
- Địa chỉ: 1 Tự Do — Điện Thoại 91375 — 91376 — 25711 — 23712 — 23713
- Điện tín: Majotel.

LÁY MẮT ĐỜI NAY
XÉT VIỆC ĐỜI XƯA

TRẬN ĐÁNH THÀNH BỘC GIỮA TẦN SỞ

★ VẦN-LANG

Ta đã đọc qua trận đánh nhau giữa Tần và Sở tại Thành Bộc, đọc từ khi Sở ra binh phạt Tống, Tần đánh Vệ, bắt Tào Bá để giải vây Tống, cho đến khi Thành đặc Thần tự vận tại thành Liên Cốc, cho đến lúc Tần Văn Công ban sự hành thường giả phạt.

Nếu ta muốn hiểu rõ trận Thành Bộc ta không thể bỏ qua đoạn khởi đầu và đoạn kết liễu.

Ý chí đôi bên.— Cảm tưởng đầu tiên của người đọc truyện là hai bên Sở Tần đều có ý dè dặt. Sở Thành Vương thì cả quyết tránh Tần. Tể Văn cũng khuyên tránh, nhưng đường cho mất mặt, để giữ nguyên vẹn cái thể Nam (Sở) Bắc (Tần). Thành đặc Thần thì quyết hạ Tống, dù phải đánh với Tần cũng ưng đánh, tức là nói Thành đặc Thần không phải quyết chỉ xoay mũi nhọn về Tần. Tuy nhiên nếu tình thế bất buộc — tình thế gây nên bởi sự bao vây và công phá Tống — thì Đặc Thần không lui. Bên Tần thì các Tướng, cho đến Triệu Thôi Hồ Yên, đều biết rằng muốn nên bá nghiệp cho Tần Văn Công, thì phải hạ Sở; có hạ Sở mới hội được chư hầu mà làm minh chủ.

Tần Văn Công lúc nào cũng e dè, sợ rằng rủi thua Sở thì công phu Cần vương trước và danh tiếng sẽ đổ sụp. Nhưng Hồ Yên Triệu Thôi đều cho rằng thua có chỗ thoái và thủ để chờ ngày phục thù. Loạn Chi cả quyết phải đánh Sở, vì Sở láng nhọc Trung Nguyên, hoành hành không kể chư hầu, cũng là nhọc cho Tần hầu. Ông vua Sở đối với Công tử Trùng Nhĩ là ơn riêng. Tiên Chấn Trung quân Nguyên súy thì quả quyết đánh Sở từ khi ra binh và đã cùng Tiên nguyên Súy Khước Cốc thảo kế hoạch quân sự và chánh trị.

Bài phê này viết tại Khâm tử hình Côn Sơn năm 1959. Năm khâm cấm cổ thiển cả sách vở, chỉ có bộ Đông Chu Liệt Quốc bằng chữ Hán, do một người bạn cho mượn để tiêu khiển, tôi mới thử dịch ra. Viết văn và phê bình mà không có ý định đăng báo.

Có lúc tất cả cái gì tôi viết ra đều bị tịch thân. Đến ngày tôi được phóng thích tập văn dịch cũng không ở trong tay tôi. Về sau nhờ «thầy chú» lục soát trong kho tìm ra và hoàn lại cho tôi. Nay tôi cho đăng trên báo Đời Mới nguyện văn bài phê thời ấy với sự biết ơn vị giám thị đã có công tìm lại.

Gây thế thuận lợi trước.

Chính Khước Cốc, tiên Nguyên súy, là người đã nhận thấy rõ cái thế đánh Sở, cho nên cùng Tiên Chấn, lúc bấy giờ còn làm phó cho Loạn Chi ở Hạ Quân, bàn luận một cách chu đáo. Tần phải đánh Sở là việc không tránh được trong con mắt của Khước Cốc và Tiên Chấn. Mà một mình Tần đánh Sở không những không đủ quân lực mà còn không đủ uy thế. Muốn đánh Sở tất phải hợp với Tề và Tấn, một kế sách về sau bọn tôi của Tần, mà nhất là Liên Chấn, đã bỏ phước. Và còn thêm gây rối với nước lân cận là nước Tần. Khước Cốc trước khi nhắm mắt để lại cho Tần Văn Công (hiền sách ấy).

Điều đáng đề ý là Tiên Chấn từ chức phó súy Hạ quân được Tần Hầu thăng làm Trung quân nguyên súy, tức là đại tướng Tổng tư lệnh. Ta không nghe nói Khước Cốc có xin với Tần Hầu cho Tiên Chấn thế chức mình, nhưng có điều làm cho Tần Hầu để ý Tiên Chấn là Khước Cốc có nói rằng đã cùng Tiên Chấn thương nghị. Tại sao không thương nghị với bao nhiêu tướng khác? Về sau, Chấn lại có công lấy Ngũ Lộc không hao một tên binh. Bước vào sự phê bình trận quyết định nghiệp bá của Tần Hầu, ta không nên quên cái đặc điểm là Tiên Chấn công thần hạ ba của Trùng Nhĩ, từ chức Hạ quân phó súy, lên làm Tổng tư lệnh. Về sau ta mới thấy rõ Tần Văn Công nhờ sự sáng suốt ấy mà nên việc, và thấy rõ Tiên Chấn mưu thâm và đầy đủ hơn các tướng.

1. Cầu Tống là dụng binh Sở. Mà trực tiếp đến cứu Tống đầu bằng gián tiếp làm cho Sở phải nhẹ thế bức hiếp Tống, là đánh Vệ và Tào là hai nước thờ Sở. Tại hậu, lại là hai vua đã kết thù với Trùng Nhĩ (Tần Văn Công).

2. Sở kéo binh đi cứu Vệ, thì Tần lập tức bức Tào và Lát vua Tào làm Sở thành vương phải kéo binh về Thần thành.

3. Lấy cớ nơi quan trọng của

Tống chuyển đến Tần, Tề do sự Tống đề nhờ hai nước nói Sở giải vi Tống, lại làm cho Thành Đặc Thần không giải vây được mà Tần và Tề đều phục lực Tần là phương sách tuyệt diệu, mà cả đời Tiên Chấn không được có lần thứ hai.

4. Bất sử giả của Thành Đặc Thần làm cho Thành đặc Thần tự mình giải vi Tống, mà quay binh đi tìm binh Tần. Ấy là đặt Thành Đặc Thần vào thế khởi hân, và Tần chỉ là tự vệ.

Thành đặc Thần là dũng tướng, không thiếu mưu lược, nhưng sánh với Tiên Chấn và mưu thần của Trùng Nhĩ thì Đặc Thần không theo kịp. Đã vậy mà Thành đặc Thần không có người đại tri bên mình. Thấy Đặc Thần liên miên thua kẻ Tiên Chấn, người đọc truyện tôi đó đã bắt đầu lo cho Linh Doãn của Sở.

Binh Sở trước khi kết trận.

Thành đặc Thần xin thêm binh, vua Sở chỉ cho binh Tây Quảng lối 1000 người mà binh Tây Quảng không tính nhuệ bằng binh Đông Quảng. (Đề ý: Đông Quảng và Tây Quảng, chứ không phải Quảng đông và Quảng tây bây giờ).

Thành đại Tâm, tiểu tướng, con của Thành đặc Thần, góp nhóp binh của tông tộc mình chỉ được 600 người.

Binh Sở, đánh Tề, Tống đã mỏi mệt. Đã vậy vua Sở đã chia ra đi cứu Vệ, rồi về ở Thần thành. Đại binh của Sở, cư hợp binh Trần, Thái, Trịnh, Hứa, và còn lại cho Thành đặc Thần binh hai ấp Tức



và Thần, và binh mới có, và 4 lộ chư hầu. Truyện không nói rõ số binh là bao nhiêu.

Binh Tần trước khi kết trận

Đại quân của Tần, chỉ đề một ít binh cho Khước bộ Dương thủ đồn Ngũ Lộc. Có thêm một cánh quân của Tề do tướng Quốc qui Phủ chỉ huy với Thôi Yên làm phó. Một cánh của Tần, do tướng Tiểu tử Sắc chỉ huy với Bạch ất Binh làm phó.

Thêm tướng của Tống là Công tôn Cổ.

Tần Văn Công, trước binh Sở cho binh mình thoái lui tam xá là 90 dặm — đến Thành Bộc.

DÀN TRẬN

Tần: thượng quân Hồ Mao Hồ Yên — có phó tướng Thôi Yên của Tề đánh tả sư của Sở là Đấu Nghi thần cầm binh Ấp Thân hợp với nhi lộ binh tướng Trịnh và Hứa.

Tần: Hạ quân Loạn Chi — Tư Thần hợp với phó tướng Tần Bạch ất Binh, đánh hữu sư của Sở do Đấu Bội chỉ huy binh ấp Tức và nhi lộ Trần Thái.

Tần: Trung quân nguyên súy Tiên Chấn cùng Khước Trán, Kỳ Nam đối chiến Trung quân nguyên súy Thành đặc Thần. Đấu Việt Tiều, Thành đại Tâm, dùng binh Tây Quảng và binh tông tộc.

Tần tả hữu dực: Tuấn lâm phủ, Sĩ Hội, Tiên Miệt với 5.000 người.

Sau lưng binh Sở: Quốc qui Phủ và Tiểu tử Sắc dùng binh Tề, Tần, mai phục.

Ngụy Thủ mai phục Nam Hưu sản tại Không Tang.

Thành Đặc Thần tiên chiếm hiểm địa.

Dàn trận, ta thấy Sở có phần kém Tần. Tướng Sở có tài là Đấu Việt Tiều — Đấu Bội — Đấu Nghi Thần và Thành đại Tâm không kể nguyên súy. Tướng của Trần Thái Trịnh Hứa tầm thường. Tướng tài của Tần có Loạn Chi — Tư Thần, Bạch ất Binh, Công tôn Cổ, Sĩ Hội, Tuấn lâm Phủ.

Tần quân liệt trận ở Bắc Hưu sản, Sở ở Nam.

VÀO TRẬN

Tả hữu binh Sở xông vào trận thế của Tần.

Loạn Chi Tư Thần nghe theo kế của Tiên Chấn, dùng da cạp bọc lưng ngựa làm cho ngựa của Sở hoảng chạy làm loạn hữu sư.

Đấu Bội bị Bạch ất Binh (Tần) bắn trúng mặt. Hữu sư của Sở cả

thua. Tư Thần chém công tử Ấn (tướng của Thái)

Tả sư của Sở, cũng bị kế của Tiên Chấn giả cho quân loạn chạy về hướng bắc, xông vào đại quân bị Tiên Chấn chặn đoạn; hai đầu đánh ép, Đấu Nghi Thần cả thua. Thế là hai cánh quân hữu tả của Sở đều hoãn toàn bại trận.

Trung quân của Tần bị hai tướng Đấu Việt Tiều và Thành đại Tâm đánh lung lay, thêm vào Thành đặc Thần thế rất mạnh. Bỗng đâu hai cánh quân tả và hữu của Tần tràn đến, và thêm binh tiếp ứng của Tuấn lâm Phủ và Sĩ Hội đánh vào — Thành đặc Thần nhờ con cứu khỏi trùng vi. Chúng tướng của Sở kéo tàn binh chạy đến Không Tang bị Ngụy Thủ chặn đánh. Đấu Việt Tiều, Đấu Bội, Đấu Nghi Thần, tức là tam Đấu đại chiến không thắng Ngụy Thủ. Thế nguy nhờ có lệnh của Tần hầu cho tha tướng Sở về nước, nên chúng tướng mới thoát thân được mà chạy đến thành Liên Cốc.

Đại binh của Sở tan rã

Đại binh bị hai cánh quân Tề Tần chiếm cứ.

Xe cộ, lương thảo, khí giới, chỉ chi đều bị Tần lấy.

KẾT LUẬN

Đọc qua những việc vừa kể bên trên, người đọc truyện thấy trước rằng Thành đặc Thần phải thua vì những yếu tố này:

— Binh tương đối ít hơn, lại là binh mỏi mệt.

— Thêm binh lại là binh không tinh nhuệ.

— Tướng ít hơn mặc dù có tướng tài. Binh và tướng của từ lộ

SANH 1 LÚC 6 «NHÓC» CON

NỮ U - ƯỚC.— Một phụ nữ 25 tuổi, vợ của một luật sư đã sanh sáu vào tới thứ Năm, nhưng 4 đứa trẻ đã từ trần trong vòng hai giờ sau, còn hai đứa khác có lẽ cũng không sống được.

Mẹ sáu đứa trẻ là bà Martin Danoff ở Manhattan cho hay bà đã dùng thuốc «mẫn đẻ».

Phát ngôn nhân bệnh viện đại học cho hay các bác sĩ cũng đã biết bà sẽ sanh nhiều nhưng đoán rằng nhiều lắm chỉ 3 đứa.

Bà Danoff đã có một đứa con trai 3 tuổi.



chư hầu rất tâm thương.

— Thiếu lỗ trí, thiếu mưu.

Hai con người tổng tư lệnh, hai đại quân khác hẳn nhau.

Thành đặc Thần là người thông minh, hữu dũng, nhưng lại là cái thông minh nhận việc mau lẹ và ăn về bề mặt. Đặc Thần là người sống trên nhưng lặn, là người tướng cầm binh có chiến công, là dũng tướng kém mưu trí, cương mà thiếu nhu như Vĩ giả đã phê phán cho ta.

Tiên Chấn là người có trí trầm mặc, nhiều suy nghĩ, nhiều lần do dè dặt. Tiên Chấn là người lưu lạc, biết khổ sở, nhiều kinh nghiệm, lại là tướng mới chỉ huy lần đầu, cương và nhu có đủ.

Tiên Chấn có những đặc điểm sau này:

Rành địa dư, biết tâm lý người, làm việc chu đáo. Vì rành địa dư mới sắp đặt việc phục binh không sai; biết tâm lý Thành đặc Thần nên mới gài Đặc Thần vào cái thế khởi hân được. Nhiều mưu và không bỏ chi tiết mới thắng hai cánh quân tả và hữu của Sở dè dặt.

Đã vậy lại có tướng cần thận, không ý tài, như Loạn Chi, Tư Thần, Sĩ Hội, Tuấn lâm phủ, Hồ Mao, Hồ Yên.

Ngoài ra lại thêm ba tướng tài có thể nói là kiện tướng của ba nước Tề, Tần, Tống. Tướng Tề là Quốc qui Phủ, Tướng Tần là Bạch ất Binh bắn trúng Đấu Bội hạ một cánh quân của Sở; tướng Tống là Công tôn Cổ ít người địch nổi.

Đời Tam Quốc có Vũ hầu Gia cát Lượng cũng là người học rộng, làm việc chu đáo như Tiên Chấn. Nhưng Gia cát Lượng có một nền học vấn cao thâm và bao quát hơn Tiên Chấn rất nhiều, am hiểu cả thiên văn, địa lý, cả chánh trị.

Viết tới đây dịch giả nhờ lời của Triệu Thôi là làm tướng dũng

(Xem tiếp trang 58)

(Tiếp theo trang 55)

Pháp đề mời bà và chồng bà tới dự một bữa ăn tối. Mục đích để cho Lydia lại có dịp gặp vị Đại sứ một lần nữa.

KGB lấy phòng ăn chính của tiệm ăn lộng lẫy Praha, và tổ chức một bữa tiệc cực kỳ sang trọng. Tuy rằng mục đích chính là để cho Lydia có thể quyến rũ được vị Đại sứ Pháp, Kunavin và Krotkov lại quyết định thêm hai mỹ nhân nữa để vị Đại sứ có thể lựa chọn giữa ba người, nếu Đại sứ muốn. Hai mỹ nhân này là Nadya Cherednichenko và Larissa Kronberg Sobolevskaya. Cả hai cùng là kịch sĩ tuyệt đẹp, chưa ai tới 30 tuổi.

Một nửa giờ trước khi quan khách đến, Kunavin xếp đặt các nhân viên KGB ở khắp mọi nơi trong tiệm ăn, trước hết là để cho mọi người tập luyện một lần nữa vai trò của mình, sau là để được chắc chắn rằng không có người ngoài nào bên ngoài cửa.

Ba mỹ nhân có mục đích làm con mắt mọi người đẹp, đẹp một cách lộng lẫy. Ngoài ra KGB lại đưa vào tiệc một nhà viết kịch nổi tiếng Ông George Mdivani. Ông này có nhiệm vụ nói năng hài hước, và điều cốt chế độ Xã hội.

Bữa tiệc rất vui vẻ, và ông Dejean tỏ ra là một nhà ngoại giao rất lịch duyệt, và đáng mến. Ông say đắm các mỹ nhân, và khiêu vũ với cả ba người. Ông vui thích đến nỗi ông mời tất cả mọi người dự bữa cơm tối ở tòa Đại sứ, ngay trong tuần lễ theo sau đây.

Mỗi ngày một kháng khí thêm

Trong bữa tiệc ở tòa Đại sứ Pháp, ông bà Dejean đã tiếp đãi mọi người một cách rất ân cần, đến nỗi mà Krotkov và Mdivani cùng ba mỹ nhân gần như quên hẳn sự mệt mỏi của mình. Ông Dejean luôn luôn trò chuyện với ba mỹ nhân, làm cho Krotkov không biết được ai là người mà ông đã chọn. Khi Kunavin đọc bản tường trình về buổi tiệc này, chàng quả quyết rằng Lydia là mỹ nữ có nhiều hy vọng thành công nhất. Chàng nói: «Chúng ta phải tìm ra một cách làm cho họ tự ý tìm gặp nhau.»

Cách đó ít lâu, Vera mời bà Dejean cùng đi du ngoạn xem phong cảnh với nàng. Sau đó, Krotkov gọi giấy nói cho ông Dejean và nói:

• Một nghệ sĩ, ở Georgia, tên là Lado Gudashvili. Ông ta là một người bạn củ của gia đình tôi, và sắp mở một cuộc trưng bày các

họa phẩm ở đây. Ông ta đã du học ở Pháp nhiều năm, và rất mến nước Pháp. Bây giờ ông ta đã già rồi, và sẽ sung sướng nếu Đại sứ chịu bớt chút thì giờ để xem cuộc trưng

Lấy mắt đời nay xét việc đời xưa...

(Tiếp theo trang 56)

không bằng trí, trí không bằng hữu học, mà hữu học là gồm cả tài học chính trị, tức là một môn học trùm lên trên các môn học. Nói đến việc làm tướng, dịch giả nhờ câu:

«Công tâm vi thượng, công thành thủ chi» (Tam quốc chí, Thục chí, Mã tác truyện chủ dân Tương đương kỷ).

Công tâm là thu phục người, người bên mình và người bên địch, làm cho có khí khí dũng vũ lực mà vẫn thắng. Nói rộng ra là đánh chính trị trước. Chính sách này được Kháng chiến Việt Nam áp dụng suốt thời kỳ chống Pháp.

CHÚ Ý.— Có một điều ta đáng chú ý là vấn đề huấn luyện cán bộ. Ta thấy trong trận Thành Bộc có hai tướng không hiểu thấu suốt huấn lệnh, là Chu chi Kiều và Kỳ Man.

— Kỳ Man bỏ cờ sủy, quên sủy lựu là đủ có khêu chiến đến đâu cũng không được ứng chiến. Kỳ Man vì lệnh làm cho Trung quân suýt bị thua.

— Chu chi Kiều, cựu tướng của nước Quách, sự Tấn lâu năm kể là lão tướng có chiến công, thế mà cũng không tròn nhiệm vụ xếp đặt thuyền bè cho ba quân độ hà đúng kỳ hạn.

Nhờ bài học Chu chi Kiều — Kỳ man, ta nhìn lại việc đời nay ta thấy vấn đề huấn luyện cán bộ là tối yếu. Ta đã từng thấy có vô số quan lại, công chức, không đạt nhiệm vụ của mình, và rất thờ ơ đối với việc làm hàng ngày và nhiều khi làm sai hẳn tính thần chức vụ.

Dịch giả còn nhớ chuyện Phanwich Long khởi nghĩa chống thực dân Pháp thất bại, bị đưa ra tòa đại hình của Pháp. Lúc đem một trái phá của Phanwich Long làm ra giữa tòa, Ông Tòa hỏi: trái phá của người nổ không? Và hỏi với ý kiêu ngạo. Phanwich Long trả lời: Thì các ông thử lấy. Tôi bảo tên ông trái phá đi làm phận sự

bày của ông ta hôm chủ nhật này. Đại sứ Pháp vui vẻ nhận lời mời.

(Xem tiếp trang 74)

phải đốt ngôi chớ nào tôi có bảo nó đến nơi để trái phá xuống nhẹ rồi trở về.

Vấn đề người hành sự là cực kỳ quan hệ. Người chỉ huy có tài trí đến đâu đi nữa mà kẻ chấp sự không làm hết phận sự mình, không hiểu tinh thần của chỉ thị, thì rồi việc cũng hỏng.

Ta còn nhớ Quan văn Trương mất Kinh châu, bỏ mạng, cũng chỉ vì không làm như lời Khổng Minh ân cần dặn đi dặn lại là «liều Đông Ngô ngự Bắc Ngụy».

Ái tai! Cổ nhân có thơ điều khiển Trương.

(Trích «Đông chu liệt quốc»)

Thắng bại binh gia bất khả thường,
Anh hùng kỷ cá lão sa trường.
Cầm quân thủ hải đầu khanh tỉnh,
Nhục chiến cân phi bảo kiếm mang.

Quỷ hỏa huỳnh huỳnh hỗn tặc thảo,
Bi phong táp táp cốt xâm sương.
Khuyến quân mạc tiến phong hầu sự,
Nhật tướng công thành vạn mệnh vong. (1)

(1) Tào Tùng có thơ:

Bàng quân mạc thoái phong hầu sự,
Nhật tướng công thành vạn cốt khô!

Dịch nghĩa:

Xin Anh chớ nói chuyện phong hầu,
Một tướng công thành dứt vạn đầu.

Dịch nghĩa bài Điều khiển Trương.

Thắng bại binh gia chẳng phải thường,

Anh hùng mấy kẻ lão sa trường.
Chim kinh thủ hải đầu sa hùm hổ,
Thịt cháy gân bay no kiếm thương.

Lửa quỷ phừng phừng hỗn tặc thảo,

Gió sấm vut vut lạnh thâm sương.
Phong hầu việc ấy vui chi đó,
Một tướng công thành vạn mệnh vong.

— Hậu sẽ được vừa ý. Bây giờ trăm phải ra lệnh triệu Hội đồng nhiếp chính để truyền ngôi lại, vì trăm không muốn để thần dân một ngày không có vua.

Nói rồi, vua thảo dài bước ra ngoài. Trên hành lang đưa đến sân rộng, đám thị vệ hầu cận buồn bã cúi đầu khi nhận thấy nhà vua âu sầu.

Trước khi lâm triều, vua muốn viếng qua vườn hoa một lần chót, ra dạo cho quân hầu lui và một mình lững thững đến ngồi bên ghế cam thạch ở ngự uyển, buồn rầu đưa mắt nhìn cảnh trăm hoa đua nở.



Vườn hoa ở cạnh một sân nuôi gà vịt. Sau rào lưới sơn son, một con gà trống đang bơi đất mổ mồi, lắc lư cái mào đỏ chói. Một con mèo đen nằm phơi nắng trên nóc chuồng gà lên tiếng hỏi:

— Bác trống ăn ngon miệng đấy chứ?

— Bao giờ tôi lại ăn không ngon miệng?

— Thế bác chưa hay tin gì?

— Tin gì?

— Tin vua sắp qua đời ấy mà. Chẳng là sáng nay tôi đi ngang qua máng xối nội cung tình cờ nghe vua cãi nhau với hoàng hậu về một điều bí mật gì đó mà hoàng hậu khóc lóc nhất quyết đòi biết cho kỳ được. Điều bí mật này mà tiết lộ thì vua phải chết. Vừa rồi khi tôi rời cung để ra đây hóng nắng, thấy đã thấp nên đứng quanh giưỡng hoàng đế để được thương của chúng mình.

Gà trống nói không úp mở.

— «Hoàng đế đáng thương của bác là một thằng ngốc. Y có chết cũng là đáng đời, mà điều chắc chắn là không vì vậy mà tôi ăn mất ngon, nhất là hôm nay tôi vừa kiếm được món mồi béo».

Mèo cần nhẫn:

— Dù sao thì ngài cũng là chủ của bác với tôi.

Gà trống nghe chớ kêu lên:

— Chủ! chủ! rõ thật bác ngại ngần đi gọi một thằng cha đàn ông sợ vợ đến như vậy là chủ được!

— Tuy vậy...

— Tôi không rõ bác đối với đám mèo cái ra sao, và tôi cũng

không hơi đâu để ý đến vì còn mãi lo việc của mình, nhưng với tôi thì đừng hòng có à gà mái nào đòi vượt qua khỏi mào tôi. Tôi là chủ trong chuồng này mà!

— Bác nói phải, nhưng ví thử à mái xam kia cứ kêu la suốt ngày một bên tai thì bác làm thế nào?

— Gián đi hết sức! Muốn cho à mái xam phải im, tôi gọi ngay mái nâu đến, chia cho mỗi ngon và trùn của tôi bôi ra. Nếu làm vậy mà không xong đó chỉ là ví dụ vô lối mà thôi, vì gà mái không bao giờ chệch trùn đầu — mà không xong thì

cửa sắc, mồi ngon của tôi để làm gì?

— Bác muốn dò lối vũ phu ra với bác gái ấy à?

— Phải thế, chứ sao nữa!

Chỉ cần quát cho một trận là yên cửa yên nhà ngay. Nếu vua không phải là kẻ ngu xuẩn, thì phải xử sự như vậy.

Mèo lim dim gật gù:

— Nghĩ cho kỹ, lời bác nói thế mà đúng. Tôi sẽ theo gương bác.

Vua chăm chú lắng nghe câu chuyện trao đổi giữa hai con vật, rồi vụt đứng lên, đi thẳng một mạch về cung, nện mạnh gót giày bước vào phòng.

Nhìn thấy giưỡng ngũ phủ vóc lựa màu tâng và hoàng hậu vận lễ phục gấm phau, vua quát hỏi:

— Thế này là nghĩa lý gì?

Hoàng hậu đưa khăn lên thấm nước mắt, nghẹn ngào:

— Muốn tâu, thiếp đã cho sửa soạn theo lời của bề hạ.

Xin bề hạ khoan lấy hoàng bào để ngự lên long sàng, rồi nói cho thiếp được biết bí mật gì gồm.

Vua xằng giọng:

— Quả thật hậu muốn biết điều bí mật của trăm lâm à?

— Muốn tâu, thiếp muốn biết lắm.

— Dở cho vì thế mà trăm phải chết, hậu cũng không lùi bước hay sao?

Hoàng hậu khóc nức nở mà nói:

— Nếu không biết được bí mật đó thì thiếp chết mất!

— Thiếp thấy không thể nào sống được nữa, vì ngày đêm bị thất mất đây và... thiếp sẽ chết mất, nếu như...

— Vậy thì hậu chết đi! Trong nước không thiếu gì người đẹp, trăm sẽ tuyển lấy người đẹp nhắc lên làm hoàng hậu. Điều bí mật của trăm là như vậy đó!

Dứt lời, vua gạt tung những ngọn nến quanh giưỡng, chụp một cây bạch lạp lớn thổi tắt, cầm trên tay như một chiếc gậy ngắn, làm lâm lâm xuống đầu hoàng hậu. Tiếu thái độ dữ tợn, thay đổi bất ngờ của vua, hoàng hậu sững sờ cầm nín, đứng yên, đôi mắt ráo hoảnh. Tiếng quát tháo của vua vang dội bên tai:

— Đã hết thái tử rồi chưa? Hay là muốn ta cho một tặc nhân thân rồi mới chịu chưa! Có thích ăn đòn thì khóc đi, khóc lên cho ta xem...

Sau đó, vua nhận thấy là gà trống đã dạy mình một bài học xứng đáng: hoàng hậu không bao giờ còn tỏ ý tỏ mồm nữa, và trở thành một người đàn bà kín đáo, thuần hậu, ngoan ngoãn nhất trong nước.

HOÀNG-THU-ĐÔNG

GIÀ GÂN THỜI VỆ TINH

REUTER.— Một cựu viên chức chính quyền địa phương Uganda vừa từ trần tại Jinja, cách Kampala 90 dặm để lại 70 người con, 200 người cháu và hai người vợ, nguồn tin gia đình ông cho biết như trên.

Nguồn tin cũng cho biết người đàn ông này là ông Yekonia Zirabamuzale, cựu tổng thư ký tại quận Busoga, cách Kampala 70 dặm về phía Đông, đã kết hôn ít nhất 30 người vợ.

Khoảng 100 người, kể cả ngoại trưởng Uganda, ông Sam Odaka, và bộ trưởng Lao động và viễn thông, ông S. Q. Nkutu đến dự tang lễ.

Ông Zirabamuzale, 70 tuổi, đã phục vụ tại cơ quan chính phủ địa phương trong 40 năm. Ông là người Phi Châu đầu tiên làm việc tại Hội đồng lập pháp Uganda.

XUÂN ĐỜI MỚI

XUÂN ĐỜI MỚI

Một mẫu hồ sơ Văn hóa Việt Nam...

(Tiếp theo trang 41)

làm hai các dân tộc Á đông đã hai ta ngàn năm rồi!

Nho giáo dạy vua thay trời mà cai trị dân: nhưng phải «Chính danh»: Vua cho ra vua, tôi cho ra tôi... nếu Vua là hôn quân thì phải làm cái mà ngày nay chúng ta gọi là «cách mạng». Nếu vua nào cũng thờ được thì việc gì Phu-tử Khổng Khâu phải chạy như bóng đèn kéo quân để tìm cho ra vua đáng là vua, vua «chính danh» để mà phụng sự! Tôi đọc cuốn «Hoàng-Lê Nhất-Thống-Chi» hai ba lần, mới thấy rằng vua mà như vua Lê-Chiêu-Thống, bấy tôi như Lê-Quyên-thị thì quá tình... nhà Lê đã hết «mệnh trời» rồi mà nhơ-sĩ thời ấy vẫn như trong mộng (chỉ vì tham sân si). Thật chưa có thời nào mà sĩ-phu-giới Việt-nam lộ bộ mặt trần trụi ra như thời Lê-Mạt-Trị và Mạt-ở Việt-nam. Kế hậu-sinh thật — không hành-diện gì về cội-hồn, trừ mấy người như La-Sơn-Phu-tử và Lý-Trần-Quán chẳng hạn... Ấy là chưa nói rằng...

Nói một cách khác: Nho-giáo có chứa tinh-thần cách-mạng cho đúng lúc, cho đúng thời, cho thích ứng với mệnh trời! Và đây là một phương-diện trong cái văn-hoa-kinh-tủy-thời-biến-dịch của Nho-giáo.

Các quân-thần đã sợ! Sợ mất thế, mất địa-vị của Vua và của họ!

Thì chỉ còn một cách là bề vẹo bề chéo cái Lão đi một chút, để cao chữ Nhân: nói một cách khác: còn «mệnh trời» thì làm Tham-tụng, Bồi-tụng, Tham-tri... mà lẽ ra vua-bạn cá-nhân — xin nói rõ: «cá-nhân» — mà bất-trắc, mất ngôi thứ tại chốn chín bề, thì về hướng Nhân, về tụng kinh Lão-giáo, nếu không có «thiên-nhiên» thực thì bày ra một hồn non bộ giả — thiên-nhiên giả — để mà ngấm; chờ khi nhà vua triệu ra làm quan thì lại ra làm quan; mà vẫn nói chuyện luân hồi nghiệp báo được như thường!

Theo Nho Lão Phật kiểu ấy, thì một nho-sĩ có thể làm quan cả chục lần, và theo Lão-giáo, hướng cái Nhân đủ chục lần mà vẫn được tiếng là tin đồ Nho Phật Lão! Nếu có ra vành móng ngựa của Lịch-sử thì đã có Lịch-sử dơ lưng chửi đấm (Chữ Pháp nói thế mà lại đúng: «Ilis toire a bon dos») và đã có thuyết «tam giáo đồng nguyên»... liên họ.

Thì ra và chẳng qua

Vua cho con học làm đại-phu, vua mà cho ngựa ở lâu son gác tía, thừa-trưởng mà như Lý-Tư, làm đại-thần mà như Thúc-tôn-Thông và Đồng-trọng-Thư chỉ thấy có Nho-giáo là quốc-giáo... thì lịch sử văn hóa muốn méo tròn gì cũng được: xã-giới một danh-từ «tam giáo đồng nguyên» mà họ không tô điểm cho thành hoa-gấm. Và đây là điều then chốt mà chế-độ quân chủ phong kiến không cầu mà được: vua chúa tránh đi được một mối họa... «cách mạng» — ngày xưa gọi là loạn! Tần-thủy Hoàng khỏi phải phần thư khải nhơ mà vẫn ăn no ngủ yên! Nho sĩ đương hưởng nhân, và chờ trệu ra làm quan lại, có rục rịch gì đâu mà sợ! Chúng tôi xin tuyệt đối đồng ý là phải làm văn hóa dân-tộc, phải xây, phải dựng, phải xoa, phải bổ, phải tô điểm, phải tổng hợp, phải phân tách, phải «kiến-trúc» một cái nguồn gốc mới — nhưng phải xin phép cổ-nhân điều chỉnh lại một mặt mọi bề.

Phật dễ với Lão sẽ thành một «phương-trình toán học» mà đáp số của ăn-sở có thể dẫn đến chân-sinh; còn trộn Nho với Lão hay Phật trên phương diện triết học là ép, còn đem vào căn bản sống của cõi sống, thì cả nhân viên lễ đồng nguyên mà bỏ chỉ tiến thủ, còn dân-tộc thì sẽ cam-tâm làm nô lệ một cách... vô-thực! thật không nên vậy.

Vả lại, «Lễ» khác, mà «nô-lệ» khác! đó cũng là lẽ «tủy thời biến dịch» của Nho-giáo. Tiền-nhân chúng ta đã nô-lệ cho cái lễ một chiều thiếu linh-động đã bao nhiêu thế-kỷ; ngày nay, rất có thể, giữa thế-kỷ hai mươi, chúng ta lại sẽ vấp — vấp đề dựng nên một «phương-trình» văn hóa dân-tộc với các thành-tố tri-thức mới của Âu-Ây, nếu thiếu linh-động lại sẽ đi trên vết người đời trước: bài học lịch-sử không lẽ không bao giờ thuộc!

Thật là gặp ghềnh gay go vậy thay!

Đã có lần chúng tôi xin thưa rồi: văn-hóa dân-tộc là «cái» khó nói. Gai góc quá! Tuy nhiên, Văn-hóa dân-tộc cũng vẫn có thể có màu sắc hình hài: nó là «cái» làm cho dân-tộc Việt-nam khác dân «Congo» dân «Philippines», dân «Maroc»... kể cả là dân «Nhật!»

Lịch sử Việt-nam đã chứa hai lần đau xót: Tàu đô-hộ và Tây đô hộ. Đô hộ xong rồi, họ đi: họ đi rồi, họ để lại trong tiềm-thức những thứ «gène» và «chromosome» mà chính ta không hành-diện về chúng tí nào! Ai ý-thức như thế thì lo gột rửa; ai vô-thức thì vẫn hiên-ngang tự-phụ; lại có cả những người quên phứt đi để hưởng thụ cho nó gọn!

O

Cứ nói ngay chuyện sách vở thôi: có một mớ phải viết lại! Có một số thành ngữ và yếu lý phải điều chỉnh lại... rồi dùng sau. Người Tây đi rồi: có một số «hormones» trí thức đã «hoại-huyết» nhưng hình như lại mọc lại và nảy nở. Ôi «ngành»!

Thủ-đoạn của cổ nhân.

Cái chuyện liệng ra một thành ngữ, liệng ra một «ý-trưởng» tô điểm màu sắc hoa gấm cho nó, cho nó làm đẹp thị giác và thuận theo chiều hướng thấp của tâm tư xiêu xiêu trước ma lực của văn thơ, cái chuyện xuyên-tạc văn-hoa tri thức, để phục vụ mưu trâm chín bề và qui tộc tinh của giai cấp, những chuyện ấy, ngày xưa thường có... không lạ!

Đau đớn làm-vương, cuối đời Ngũ-ue, chế-độ xã hội là «chế-độ truyền hiên» (đây: dân-chủ thuần-chất!); chỉ vì một sự tình cờ là vua vu truyền ngôi cho con là người có đức có tài là «Khai» em vi ông Khai truyền ngôi cho con là Thái-Khang là người «chiếu» đức... mà lại tình cờ, «che-uy truyền từ» được cùng có tới sông cho đến bao ngàn năm... rồi thiên hạ soạn sách vở ca tụng nó! Chế-độ dân-chủ thuần-chất từ và chân chính chết từ đó, vậy chứ ai mang tội «sai-nhân»?

Ái dot sách chôn học trò, ai giết sạch bạch gia chủ từ để giữ một mình Nho-giáo, ai dựng giao điều, dụng tí tí thì chu đi tam-tục? Thúc-tôn-Thông và Đồng-trọng-Thư tội ai nặng? Ngày sau, ai viết thêm bao nhiêu hồi vào bộ Thủy Hử? Hân Nho và Tống Nho, giới Kinh học Kim-văn, công bao nhiêu và tội bao nhiêu (Nhà Nho nào ở một nơi nào đã xóa cái đuôi của cái câu: «Lh» mẫu tại đường bát khả viên du, du tất hữu phương»

(Xem tiếp trang 69)

Cung Chúc Tân Xuân

HÀNG NƯỚC ĐÁ VIỆT-HÙNG

ÁP CHÂU-LONG 1

CHÂU-ĐỐC

Cung Chúc Tân Xuân

Nhà Hàng Ca Nhạc

QUỐC-TẾ

Máy lạnh và Phòng ăn riêng

91, Đường Công-Lý

2 D, Nguyễn-Trung-Trực

SAIGON

ĐT: 91.003

ĐÃ PHÁT HÀNH
TRÊN HOÀN VŨ:

TỰ KHÚC
MƯỜI LĂM
NĂM ẤY
CES QUINZE
ANNÉES PASSÉES

Thi-phẩm của Trần-dồng-Vọng gồm 1.000 câu thơ lục bát, được phiên-dịch ra Anh, Pháp Ngã. Một Tự-tĩnh-khúc bất hủ, gói trọn niềm đau của Tác-giả, nằm trong cái đầu chung của Dân-tộc trong 15 năm qua. 15 năm ấy toàn-dân Việt-nam đã trải qua bao nỗi nghẹn ngào, tang tóc tro g k ói lra loạn hận. Năm tháng mù sương đã phủ kín mảnh đất nghèo quê Mẹ.

Ấn bản thường giá: 500đ

Ấn bản đặc biệt, giá: 1000 đồng

(Có chữ ký và triện son của Tác-giả)

Địa chỉ liên lạc:

Hồi Cổ Lê-Hà 532 Phan

Thanh Giản, Điện-thoại:

93.452 Cơ-sở nhật báo

«NÓI-THẮNG» Việt-nam.

BỘT GIẶT HÓA HỢP DÉTERGENT



Do kỹ sư và chuyên viên Việt Nam chế tạo đã được tín nhiệm khắp nơi, vì phẩm chất bảo đảm

V.N. TÂN-HÓA-PHẨM C^{TY}

VĂN-PHÒNG: 38 NGUYỄN-TRÃI, SAIGON — ĐT: 38.247

NHÀ-MÁY: KHU KỸ NGHỆ — BIÊN-HÒA

HÒA BÌNH VẪN VẮNG BÓNG TRONG NĂM 1970

● Trên 3000 triệu con người không mong muốn lên mặt trăng bằng khát khao được sống trong thanh bình thịnh vượng
★ GIANG-TÂN

Giữa thế kỷ này mà mơ tưởng đến một thời Nghiêu Thuấn quả là chuyện mò kim dưới đáy biển. Cho nên năm 1970 vẫn còn là một năm đầy sóng gió.

Khởi lửa chiến tranh còn làm mờ mặt trời Trung Đông bao trùm bán đảo Đông Dương. Đứng lửa với ác tâm của con người, thiên tai đổ xuống Đông Hồi cướp gần 2 triệu mạng sống. Năm 1970 cũng đã cướp mất nhiều nhân vật tâm tưởng như Bertrand Russell, triết gia của Anh, giải thưởng Hòa bình Nobel, tướng Charles de Gaulle, cựu Tổng Thống Pháp, linh hồn cuộc kháng chiến chống Đức quốc xã, Nasser, Tổng Thống Ai Cập, linh hồn khối A Rập, Sockarno, cựu Tổng Thống Indonesia...

Năm 1970, Mỹ được thêm chực căng ở Viễn Đông với việc lên nắm chánh quyền của Thủ Tướng Lon Nol ở Kampuchea, nhưng mất ít nhiều ảnh hưởng với việc bà Bandaraikhe lên nắm quyền ở Tích Lan và như là ở Nam Mỹ với việc lên cầm quyền của vị Tổng Thống thiên tả Allende ở Tri Lợi (Chile).

Trung Cộng trong năm nay bỗng có thêm nhiều vây cánh, mặc dù trong cuộc bỏ phiếu tại hội đồng Bảo an LHQ, Trung Cộng vẫn chưa chiếm được 2/3 số phiếu đề được thu nhận vào tổ chức LHQ nhưng nhìn vào số phiếu (51 thuận, 49 chống, 25 trắng) các nhà quan sát quốc tế cho rằng Trung Cộng đã chiếm được số phiếu về mình cao nhất kể từ 20 năm nay. Gia nã Đại đi trước, tiếp đó là Ý Đại Lợi, cả hai đã nhìn nhận Trung Cộng và lập bang giao với nước này.

Năm 1970 cũng là năm mà số phi cơ bay trên không bị cưỡng đoạt thay đổi đường bay tăng giá một cách rõ rệt. Sói nổi nhất là vụ du Kích A Rập giữ 2 phi cơ giữa sa mạc, phá nổ 1 chiếc, giữ cả trăm hành khách làm con tin đòi phóng thích cho 3 đồng đội của họ bị bắt ở Zurich và một nữ đồng đội khác bị giữ ở Luân Đôn, và ở Á Châu, đáng kể là vụ 15 sinh viên tá phái Nhật cưỡng đoạt 1 phi cơ Boeing từ Đông Kinh bay sang Bình Nhưỡng.

Nhưng năm 1970 là năm thành công của các nhà khoa học trong việc thám hiểm không gian với việc Mỹ phóng phi thuyền Apollo 13 lên Mặt Trăng, tuy không đáp xuống được Chi Hằng nhưng đã về được quả đất và 3 phi hành gia được vô sự, với Soyuz 9 và 2 phi hành gia Nga bay quanh quỹ đạo Trái Đất suốt 17 ngày (Gemini của Mỹ chỉ bay trong 13 ngày) đặt biệt nhất là Luna 16, Luna 17, một phi thuyền tự động mang đất cát Mặt Trăng về quả đất, một phi thuyền nhà 1 nguyệt xa (Lunokhod 1) Loạt được liên tục trên nguyệt cầu. Dưới sự điều khiển của 5 chuyên viên ở trái đất.

Nhưng điều mà trên 3.000 triệu con người ở quả địa cầu khát khao mong muốn không phải là việc sớm được lên ở trên Mặt Trăng, trên Kim Tinh, Hỏa Tinh... hay một hành tinh nào khác, chính là ý muốn thiết tha được sống trong cảnh thanh bình thịnh vượng.

Tháng 1 năm 1970

16-1 Nigeria chiếm Owerri, thành phố cuối cùng của Biafra
19-1 Min nổ ở Thủ Đức: 20 chết — 40 bị thương tất cả đều là Khố Sinh khóa 6-69

21-1 Nổ tại rạp Đại Nam sau xuất hát chót phim « Xin nhận nơi đây làm quê hương »

26-1 Giáo hội Phật Giáo V.N.T.N họp báo tuyên bố bản tuyên cáo 6 điểm về vụ tàn sát Sơn Mỹ: 394 người bị bắn chết.

Tháng 2

3-2. Triết gia Anh Bertrand Russell, giải thưởng hòa bình Nobel từ trần hưởng thọ 97 tuổi. « MTGP MN » loan tin Đại tá Cao Đài ly khai Huỳnh Thanh Mừng từ trần ngày 27-1. Mừng lãnh đạo ủy ban cách mạng nhóm Cao Đài.

25-2. Tòa án Quân Sự MTLĐ Vùng 3 C.T. xử 2 dân biểu Hoàng Hồ và Trần Ngọc Châu. Cả hai đều vắng mặt bị can Hoàng Hồ bị kết án tử hình bị can Trần Ngọc Châu: 20 năm khổ sai tịch thu tài sản

26-2 Trần Ngọc Châu bị bắt



Tổng thống Nixon: « Nếu phi cơ thám thính Mỹ bay trên không phận B.V mà bị bắn, phi cơ Mỹ được lệnh bắn trả lại và oanh tạc luôn các cơ sở quân sự gần các vị trí phòng không ».

Tháng 3

2-3 Tất cả các báo ở Thủ Đức đình bản 3 ngày 2,3 và 4 phản đối bộ Kinh tế tăng giá giấy.

5-3 Dân biểu Trần ngọc Chân được đem xử lại. Bị can không chấp nhận sự hiện diện của công dân Hồ Dương Tường — Dương Tự — Nguyễn Tuấn Kiệt.

Tòa xử dân biểu Châu 10 năm khổ sai.

10-3 Các báo lại đình bản 1 ngày để phản đối sự ngoan cố của Tổng Trưởng Kinh Tế. Một số có chân trong « Ủy ban tranh đấu báo chí » xuống tót.

15-3 Hội chợ quốc tế Osaka khai mạc kéo dài đến 13-9 thu hút cả 100 triệu du khách. Chủ đề của Hội chợ « Tiến bộ của nhân loại trong sự điều hòa ».

16-3 1 chiếc Constellation của Mỹ rơi ở Đà Nẵng: 22 lính Mỹ chết — 9 bị thương.

20-3 Đài phát thanh Nam Vang loan tin 2 viện Quốc Hội đã đồng thanh cách chức Quốc Trưởng của O. hoàng Sihanouk và chỉ định O. Cheng Heng, chủ tịch Quốc Hội lên làm Quốc Trưởng.

25-3 12.000 SV Văn khoa bãi khóa

26-3 Sao chổi xuất hiện, dân Saigon trông thấy rất rõ.

25-3 « MTGP MN » đoạn giao với Kampuchea. Đại diện của « Chánh phủ CMLTMN » là Vũ Anh Tuấn gửi văn thư cho ngoại trưởng Kampuchea

29-3 Trung tâm Huấn Luyện Chi Lăng bị pháo kích 1000 hỏa tiễn và đạn súng cối: 40 chết, 200 bị thương (trọng số 8000 khóa sinh)

Tháng 4

1-4 15 sinh viên tá phái Nhật cưỡng đoạt chiếc Boeing 727 từ Đông Kinh bay đi Bình Nhưỡng (Bắc Hàn)

5-4. Nổ trước Ty CSQG Ca Mau: 32 chết — 58 bị thương. Nữ khùng bỏ VC cũng bị tan xác.

13-4. Saigon bị pháo kích. Hỏa tiễn rớt trúng rạp Olympic: 5 chết — 56 bị thương.

1 quả rớt xuống bến Bạch Đằng — 1 quả khác trúng trụ sở bộ Nội Vụ.

16-4 Saigon lại bị pháo kích 3 hỏa tiễn rớt xuống đường Nguyễn Du — Tôn thất Thiệp — Hai Bà Trưng làm 6 người bị thương.

18-4 phi thuyền Apollo 13 trở về trái đất với 3 phi hành gia Mỹ. Chuyến bay này thất bại vì phi thuyền chỉ huy mất điện và mất



Mỹ Việt vẫn không thể nào ngăn chặn được những hỏa tiễn của V.C bắn vào Thủ Đức.

Bên trái — 1 đạn hỏa tiễn 122 ly.

duyệt khi nên không đáp xuống được mặt trăng.

20-4. Một số sinh viên đòi nhập Hạ Viện.

21-4 SVHS biểu tình trên nhiều đường phố Saigon chống chánh phủ của Thủ Tướng Lon Nol về vụ tàn sát Việt Kiều trên đất Kampuchea.

24-4. Tướng Kinh Quốc — Phó Thủ Tướng THQG bị bắn hụt ở Nữu Ước.

Tối 24-4. SVHS xuống đường và chiếm tòa đại sứ Kampuchea.

25-4 Thương phế binh tổ chức « Đêm Không Ngủ » tại Hạ Viện.

26-4. SVHS lại xuống đường đòi Hòa bình.

Tháng 5

2-5 Thiếu Tướng Nguyễn viết Thanh, tư lệnh quân đoàn 4 kiểm vùng 4 Chiến thuật tử nạn trực thăng lúc bay thị sát chiến trường Đ.B Mộc Hóa. 9 sĩ quan tùy tùng cũng bị tử thương

5-5. Hội đồng Nội các họp quyết định tạm đóng cửa các trường Trung Tiểu học tại Saigon — Chợ Lớn từ 6-5 đến 25-5-70.

Bụng sáng 5-5, hàng trăm người võ trang đột nhập tòa đại sứ Kampuchea và VNQT đánh đuổi SVHS và Phật Tử ra khỏi hai nơi nói trên.

7-5 — Các phái đoàn BV và « MTGP MN » tẩy chay phiên họp 66 Hòa đàm Ba le phản đối việc Mỹ xua quân sang Kampuchea.

9-5 100.000 người Mỹ tập họp quanh Bạch Cung chống chánh phủ

Mỹ can thiệp vào cuộc chiến ở Kampuchea:

11-5 Sàigòn bị pháo kích — 4 bị thương. Có 2 hỏa tiễn rớt gần dinh Độc Lập và tư dinh của đại sứ Mỹ Bunker.

16-5 SVHS xuống đường trước chợ Bến Thành, toàn tràn vào Quốc Hội.

19-5 SVHS xuống đường trước chùa Ấn Quang.

24-5 Cựu Phan Khắc Sửu, cựu Quốc Trưởng nguyên chủ tịch Quốc Hội lập hẳn từ trần vì bệnh, hưởng thọ 65 tuổi.

27-5 SVHS tổ chức biểu tình chạy trước tòa Đại Sứ Mỹ.

Các trường trung học Gia Long, Pétrus Ký vắng khóa.

30-5 Vào lúc 2 giờ 15, một đại đội V.C mở cuộc tấn công trường Võ Bị Quốc Gia Dalat nhưng bị đẩy lui.

31-5 Các Thượng tọa Đại Đức, tăng ni ở chùa Ấn Quang tuyệt thực 4 tiếng đồng hồ đòi các phe làm chiến chấm dứt chiến cuộc.

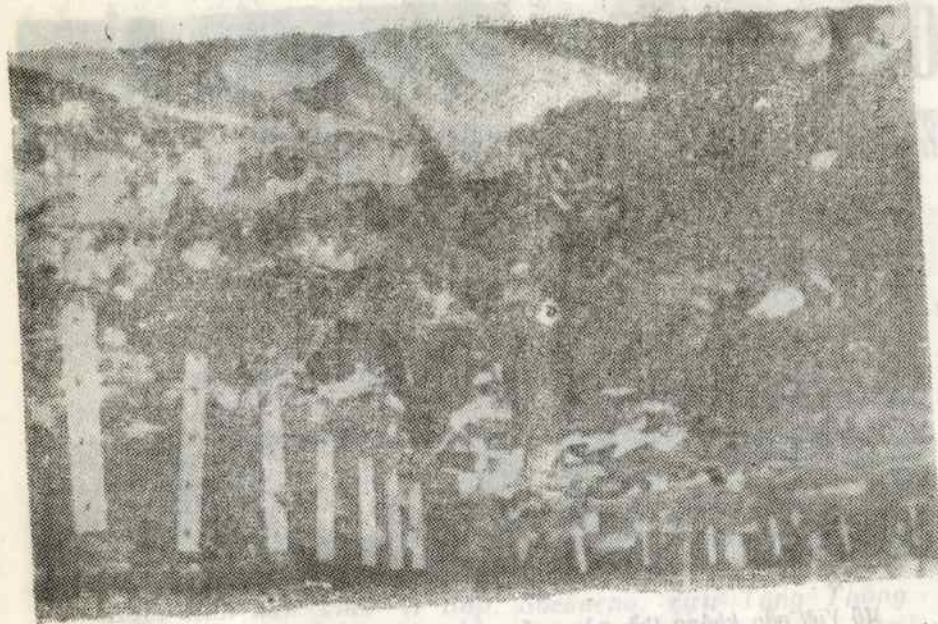
Tháng 6

5-6 Có nhi viện Quách Thị Trang bị 1 nhóm người tấn công.

7-6 Thương Phế binh hòa chiến với CSĐC

11-6 Thượng Tọa Thích Thiện Lai tự thiêu viên tịch 73 tuổi. Chúc thơ của Thượng Tọa đề lại yêu cầu hai chánh phủ Nam Bắc tìm giải pháp chấm dứt chiến cuộc.

14-6 Bà Thủ Tướng Bandaranaike trong buổi lễ khai mạc Quốc



Trong những tháng đầu, sau khi Sihanouk bị lật đổ, hàng vạn Việt Kiều ở Kampuchea bị nhốt trong các trại tập trung—số lớn bị tàn sát, thả xác trôi trên sông Cửu Long.

Hội tuyên bố nền Cộng Hòa Tích Lan Tân Chánh phủ thừa nhận Đông Đức, Bắc Hàn, Bắc Việt và «Chánh phủ CMLTMN», đoạn giao với Do Thái...

15-6 SVHS hội thảo tại trung tâm Quốc Gia Nông Nghiệp rồi tổ chức «xuống đường» đốt 2 xe của hãng RMK, nên đã 2 quân Cảnh Mỹ.

19-6 Phi thuyền Soyuz 9 của Nga mang theo 2 phi hành gia trở về Trái Đất sau chuyến bay lên kỷ lục quanh quỹ đạo Trái Đất (17 ngày Phi thuyền Gemini của Mỹ chỉ bay 13 ngày).

21-6 Giải túc cầu quốc tế, tại vận động trường Azteca Mỹ Tây Cơ, đoàn túc cầu Ba Tây thắng Ý 4-1 đoạt cúp Jules Rimet vĩnh viễn vì Ba Tây đã 2 lần đoạt cúp này.

— Cựu Tổng Thống Indonesia, S. Soekarno từ trần tại quán y viện Djakarta

23-6 Hạ viện chấp thuận «Dự luật chương trình»

23-6 Bỏ phiếu bầu các Hội Đồng Đô Thành, Tỉnh, Thị...

Tháng 7

19-7 Đại Tá Tỉnh Trưởng Phong Dinh Nguyễn Văn Khương bị V.C bắn sể tử thương trên đường đi Cai Tác-Tân Du.

20-7 Saigon bị pháo kích 2 hỏa tiễn 122 ly 1 trái rớt trong vòng rào dinh Độc Lập, bốn nước và 1 trái rớt ở đường Công Lý, rất

may không có ai bị thương.

23-7—Đại Sứ Phạm-Đang-Lâm trở về Saigon để thỉnh ý Tổng Thống Nguyễn-Văn-Thiệu.

22-7—1 Phi cơ Air Việt Nam trên đường Pleiku—Saigon, trên chỗ 65 hành khách bị 1 lính Mỹ đến dùng dao găm cưỡng bách bay đi Hong Kong. Lúc phi cơ đầu xuống phi trường Tân Sơn Nhất, nhân viên phi trường tìm cách xi lốp bánh phi cơ và đã tìm cách chinh phục được tên cướp.

Tháng 8

1-8—Tổng Thống Nguyễn-Văn-Thiệu ký sắc lệnh thăng cấp một số Tướng lĩnh và Đại tá.

3-8 Tân Đại Sứ Mỹ, ông David Bruce đến Balé thay thế Đại Sứ Cabot Lodge điều khiển phái đoàn Mỹ tại cuộc hòa đàm Ba Lê về vấn đề V.N.

5-8 Do Thái Ai Cập thỏa thuận ngưng bắn trong thời hạn 90 ngày.

9-8 Chủ tịch tổng hội SV Saigon SV Hoàng-Tân-Mâm tái đắc cử

12-8—Bình nhĩ đa đến Mỹ Harding sau vụ cưỡng đoạt bắt thành chiếc phi cơ Air V.N bắt bay đi Hong Kong đã tìm cách lọt vào căn cứ Không quân Biên Hòa nhảy lên 1 phi cơ quân sự Mỹ dùng súng M-16 buộc phi công bay đi Đà Nẵng nhưng cũng không thành.

—4 Tiểu đoàn Bắc Việt mở cuộc tấn công vào căn cứ O'Reilly vừa được Mỹ chuyển giao cho quân lực V.N.C.L. Căn cứ này ở gần căn cứ Ripcord của Mỹ vừa rút đi.

17-8 Nổ tại 1 quán cà phê ở đường Nguyễn Kim Cholon làm 21 người bị thương trong đó có 10 Cảnh Sát dã Chiến.

— Vụ «Chuồng cọp» Côn Sơn được đem ra trước 1 ủy ban Hạ Viện Mỹ sau khi dân biểu Thomas Harkins cùng với 2 nghị sĩ Mỹ viếng thăm Côn Sơn ngày 2-7-70

19-8 Sinh viên Dược hô hào bãi thi và đóng cửa các tiệm thuốc Tây chống việc thay đổi vô lý về thể thức trưng tập khiến cho Dược sĩ sau khi tốt nghiệp chỉ được thực tập với cấp bậc chuyên úy bộ binh thay vì chức Trung úy trước đây.

25-8 Quân R.V vẫn tiếp tục bao vây căn cứ O'Reilly.

V.C bắn 5 đạn 82 ly vào một ngôi chợ ở Ba Chúc trong lúc đang nhóm làm 10 người chết—42 bị thương.

27-8. Hội đàm giữa Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và P.T.T Mỹ Agnew tại Dinh Độc Lập.

30-8 Lối 1000 SVHS «xuống đường» tại đường Cường Để phản đối chế độ quân sự học đường.

Tháng 9

— Cuộc bầu cử bán phần Thượng Viện ngày 30-8 đưa đến kết quả Liên Danh Hoa Sen Vũ Văn Mẫn về nhất với 1.118.000 phiếu—L.D. Huỳnh Văn Cao về nhì, về ba L.D. Nguyễn Văn Huyền

6-9—V.C tấn công Trun, tâm huấn luyện NDTV Quí Nhơn làm 15 tử thương—23 bị thương

9-9 Đại hội nghị viên toàn quốc với 554 nghị viên mở tại phòng Khánh tiết dinh Độc Lập để nghe T.T. Nguyễn Văn Thiệu đọc di văn báo cáo tình hình trong nước

Du kích A Rập cầm giữ 2 phi cơ giữa sa mạc với cả trăm hành khách đòi phóng thích 3 du kích bị cầm tù ở Zurich (Tây Đức) và 1 nữ du kích bị giữ ở Liên Đón.

12-9 Lật đổ đội lính Châu Đốc Các trường học được lệnh đóng cửa. Đường lên tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc bị ngập.

— Tàu đánh cá Nga số lạng vắng ngoài cù lao Ré.

— Thượng tọa Thiên Minh cầm đầu 1 phái đoàn Phật giáo Áo Quang đi Nhật dự Đại hội tôn giáo và hòa bình họp ở Kyoto.

15-9—Giao tranh lớn ở An Xuyên. Có 10 trực thăng Mỹ bị V.C bắn hạ.

22-9 Phi thuyền L na 16 của Nga trở về địa cầu mang về nhiều mẫu đất đá ở nguyệt cầu.

Phó Tổng Thống Nguyễn-Cao-Kỳ ở Pháp tuyên bố không qua Mỹ dự cuộc «Diễn hành cho chiến thắng».

24-9—21 SVHS tuyệt thực tại Tổng Hội SV. Tình trạng sức khỏe nguy kịch. 2 nữ sinh viên Nguyễn Thị Thanh Nguyễn-Thị-Tuyền được chở qua bệnh viện Chợ Rẫy.

28-9 Huế bị pháo kích 3 hỏa tiễn 122 ly. 1 quả rớt trúng Quán y viện Nguyễn-Tri-Phương,

Tháng 10

1-10 Tổng Thống Cộng Hòa A Rập Nasser từ trần đột ngột về bệnh tim.

2-10 1 Chiếc DC 3 của Air V.N rớt ở đảo Hải Vân—2 phi công tử thương—3 hành khách bị thương.

5-10 «Luật song hành» ban hành. Hối suất 1 Mỹ kim là 275 đồng thay vì 118 đồng. Rất nhiều môn hàng tăng giá.

3-10 Có lối 15.000 người Mỹ dự cuộc «Diễn hành cho chiến thắng»

— Chánh phủ VNCH quyết định tăng lương cho quân nhân công chức các cấp chánh ngạch cũng như ngoại ngạch kể từ 1-10-1970.

6-10 Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu triệu hồi P.T.T. Nguyễn Cao Kỳ về nước.

7-10 Tổng Thống Mỹ Nixon đọc di văn quan trọng nêu đề nghị 5 điểm về hòa bình cho vấn đề Đông-Đương trong đó có những điểm chính.

— Ngưng bắn toàn cõi Đông-Đương.

— Thảo luận thời khóa biểu rút quân

— Đặt 3 nguyên tắc cho cuộc thương thuyết.

— Phóng thí-h tù binh.

15-10 Tù nhân Côn Sơn nổi dậy. 13 nhân viên coi tù bị giết—25 tù nhân bị thương—1 số tù nhân chạy thoát.

17-10 O. Anwar El Sadat ch nh thức uyên thệ nhậm chức Tổng Thống Cộng Hòa Ai Cập

23-10 Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bay ra Vũng Tàu đến T.T.HL quốc gia Vũng Tàu chủ tọa cuộc hội thảo toàn quốc về bình định, phát triển. Kế hoạch năm 1971 gồm 3 mục tiêu chính:

— Địa phương tự phòng
— Địa phương tự quân
— Địa phương tự túc phát triển.

Tháng 11

1-11. Có 1000 người Mỹ ở California toan bạo động chống T.T.

Nixon, chặn xe của T.T. Mỹ, ném trứng thối và gạch vào xe

— Một lễ cầu hồn cho cố Tổng Thống Ngô-Đình Diệm được tổ chức tại Vương Cung Thánh Đường.

2-11. Saigon bị pháo kích 4 hỏa tiễn làm cho 22 người thương vong, 7 ngôi nhà bị sập, một số xe bị hư hại.

4-11 Kết quả cuộc bầu 3-11 tại Mỹ, đảng Cộng Hòa thất bại trong việc dành ghế ở Thượng Viện cũng như những ghế Thống Đốc. Gia nà Đại thừa nhận Trung Cộng và lập bang giao với quốc gia này.

9-11 Cựu Tổng Thống Pháp, tướng Charles de Gaulle từ trần đột ngột vì bệnh tim.

12-11. 20.000 công nhân hãng tàu RMK-BRJ trở lại làm việc sau 1 tháng đình công.

14-11. Sau quyết nghị của Tối cao pháp viện ngày 5-5-70 và bản án của ban phá án của viện này ngày 30-10-70 (phán quyết tiêu hủy không di giao án văn ngày 5-3-70 của tòa án quân sự xử phạt dân biểu Trần ngọc Châu 10 năm khổ sai miễn biệt xứ) Tổng Thống V.N.C.H. gửi văn thư 35-14-11 đến ông Chủ tịch Hạ Viện yêu cầu Hạ Viện truy tố dân biểu Trần ngọc Châu trước 1 tòa án có thẩm quyền.

15-11—Đại hội các giáo sư tư thực tổ chức tại trường Tân Khoa đường Ngô-Tùng-Châu Gia-Định quyết định đòi tăng thù lao 50% Việc tăng lương này không đi đôi với việc tăng học phí.

Các Phó tỉnh trưởng Bình Thuận

Tây-Ninh, Quảng-Ngãi, Châu-Đốc. Kiến-Tường được thay thế.

16-11 Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ viếng thăm Hoa Kỳ trong thời hạn 18 ngày.

17-11—Căn cứ không quân Biên Hòa bị Cộng quân pháo kích 15 hỏa tiễn 107 ly.

21-11—Vớt 51 thảm tuận, 49 chồng—25 trắng. Trung Cộng vẫn chưa được thu nhận vào tổ chức. LHQ vì chưa đạt đến 2/3 số tiam.

22-11—Xuất hiện trên màn ảnh vô tuyến truyền hình tướng Hoàng-Xuân-Lãm, tư lệnh quân đoàn 7, kiêm vùng I chiến thuật cho biết trận lụt miền Trung làm 260 người chết đuối 20.000 căn nhà bị sập. 12000 gia súc bị cuốn ra biển. Hoa màu bị hư hại đến 60 olo.

24-11—1 máy bay quan sát Mỹ đựng 1 trực thăng UH-1 trên không phận Cần Thơ làm cho 14 người chết trong đó có 4 binh sĩ Mỹ.

— 1 cô gái ở Khánh hội tên Nguyễn thị Ba Xi, 17t, con bà Nguyễn Thị Huệ 39 tuổi đột nhiên trở thành công chúa nước Cộng Hòa Trung Phi vì cô được Tổng Thống C.H.T.P là Bokassa nhìn nhận là con gái do một mối tình cách đây 17 năm giữa Thượng sĩ Bokassa (trong quân đội viễn chinh Pháp) và bà Nguyễn-thị Huệ.—Sau đó có chuyện cô Bokassa giả và thiệt.

— Hà Nội và V.C tẩy chay phiên họp 93 hòa đàm Balé về vấn đề V.N để phản đối cuộc đổ bộ xuống Sơn Tây ngày 21-11 của biệt kích Mỹ nhằm giải thoát tù binh (nhưng cuộc đổ bộ t.ực thiãg này không



Người hùng của Indonesia một thời nay không còn nữa / Cựu Tổng Thống Soekarno đã từ trần ngày 21-6 tại quán y viện ở Djakarta.



Công trình Văn hóa (sách, báo) mà cơ sở xuất bản «ĐỜI MỚI» đã thực hiện trong 5 năm trước (1951-1955)

thành vì Hanoi đã dời từ binh đi nơi khác). Cùng với việc đổ bộ trên, phi cơ Mỹ đã oanh tạc nhiều tỉnh ở BV trong đó có Quảng Ninh Hà-Tây — Hòa-Bình.—

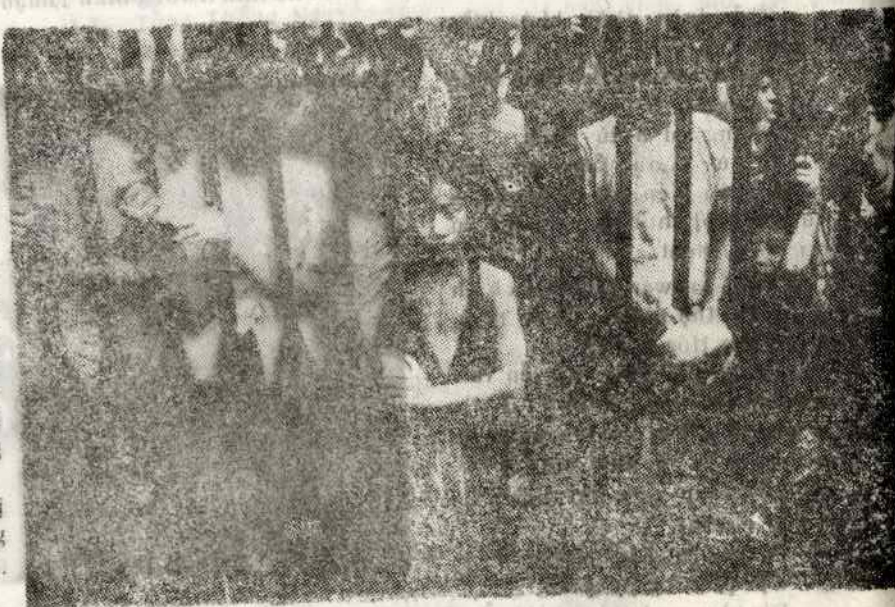
26.2 Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu chủ tọa lễ khai giảng Viện Đại Học Hòa Hảo do nghị sĩ Lê Phước Sang làm viện trưởng.

27.2 1 phi cơ vận tải Mỹ chở 230 người trên đường bay sang VN đã số là quân nhân, phát nổ làm 51 người chết rất đông bị, thương. Thủ Tướng Thái Lan Thanon Kittikachorn loan tin binh sĩ Thái chiến đấu ở VN sẽ được hồi hương hết vào đầu tháng 2-1971.

Đức giáo Hoàng Paul đệ VI bị mưu sát hụt ở Phi Luật Tân, hung thủ tên Abendoza, một họa sĩ bị bắt.

Tháng 12

7.12 — 1 Vận tải cơ của Mỹ chở 76 binh sĩ (trong đó có 70 binh sĩ VN) mất tích sau 3 ngày mới (Xem tiếp trang 75)



Sau khi Sihanouk bị lật đổ, Việt Kiều trên đất Chùa Tháp bị nhốt trong các trại tập trung — một số bị tàn sát thả xác trôi trên sông Cửu Long — Trên 200.000 người được hồi hương với hai bàn tay trắng.

phải ra đi, anh Trần-văn-Ấn, anh Hồ-Hữu-Tường, anh Thiệu-Son đều viết thư tay nhờ anh Thảo qua Pháp trao họ những người bạn Pháp của mấy anh, kể lại tình cảnh của các anh trước chế độ độc tài Ngô đình Diệm.

Đúng 7 giờ tối ngày 24-12-1955, anh Phan-Thông Thảo được Công-An đưa vào rước đem ra phi trường, lên máy bay đi Pháp.

Ở trong tù, điều đáng nói nhất là tất cả các tin tức về tình hình chánh trị, mọi biến chuyển chúng tôi đều được biết trước, có liên lạc hàng ngày cho biết. Đường giây nhanh chóng nhất là nhờ anh Cao-Thiên-Dũ, tía ruột của bà Cao-thị-Nguyệt, nhạc phụ của Tướng Lê-quang-Vinh tức Ba Cụt. Anh Năm Dũ bị bắt chỉ vì là cha vợ của Tướng Ba Cụt.

Sách chuyện, tài liệu tiếng Pháp của anh Năm Dũ đưa vào rất nhiều và thường chuyển cho chúng tôi và anh em bên Bình Xuyên đọc để nghiên cứu.

Mỗi buổi tối, chúng tôi được phép chơi cho đến 8 giờ tối nên anh em bắc ghế ngồi bên nhau thảo luận về tình hình chánh trị bên ngoài. Phải nhận rằng, anh Trần-văn-Ấn và anh Hồ Hữu-Tường là hai nhân vật được chúng tôi coi là sáng nước nhất trong đám anh em Bình-Xuyên nhưng khi ngồi thảo luận mới thấy anh Trần-văn-Ấn khác xa anh Hồ Hữu-Tường. Sự nhận định của anh Ấn chín chắn và sáng sủa hơn, để hiểu hơn anh Hồ-Hữu-Tường rất nhiều..

Về sau, có người kể lại cho tôi nghe về cuộc tranh luận tại nhà Lao Công-An Gia-Định giữa anh Thái Lăng Nghiêm Phạm-văn-Tâm, bây giờ là Thượng Nghị Sĩ, lãnh tụ Đại Việt Duy Dân với hai anh Tường và Ấn rất gay go. Anh Thái Lăng Nghiêm cũng công nhận, anh Ấn hơn hẳn anh Tường rất nhiều.

Thời gian trôi qua rất nhanh, chúng tôi mừng Giáng Sinh trong tù thì lại tiếp đến Tết Nguyên Đán Bính Thân. Tối 30 Tết, cửa nhà Lao được mở rộng, cho anh em ra ngoài chơi, ngồi nói chuyện...

Vào khoảng 9 giờ tối, chúng tôi đang ngồi nói chuyện với nhau thì thấy lửa đỏ một góc trời... Đó là đám cháy Bến Cỏ lớn nhất vào đêm 30 Tết! Anh Ấn thờ dài nói:

— Tết đến nơi mà cháy như thế này, đồng bào Xóm Cỏ còn khổ gấp ngàn lần bọn chúng mình nằm trong này à!

Mọi người đều gật đầu đồng ý... Đêm 30 Tết, anh em cũng thấp nhang khấn vái rất trịnh trọng! Bên salle 7, có một số anh em ăn chay, còn salle của chúng tôi và các salle khác, anh em theo đạo Hòa-Hảo cũng ăn chay từ sáng ngày 30 Tết cho hết ngày mồng 3 Tết!

Sáng mồng một Tết, các anh em trong các salle khác tổ chức múa lân đi múa chào mừng các salle! Lợi dụng ngày Tết, chúng tôi qua salle 7 ngồi uống nước trà Tàu, ăn bánh ngọt chúc mừng Xuân với anh em Bình Xuyên...

Tình nghĩa trong tù lúc đó thiệt đậm đà thấm thiết...

Tôi hỏi anh Ấn:

— Anh nghĩ sao về vụ ông Diệm, Ông Nhu giam các anh ở đây? Có thể các Ông Diệm, Ông Nhu tha các anh làm à!

Anh Ấn cười hỏi tôi:

— Vì lý do gì mà toa lại tin như thế?

Tôi đáp:

— Anh nhớ rằng, lao Gia-định này chỉ để giam những người không được đưa ra Tòa Án. Sau đó, sẽ đưa đi an trí rồi tha à! Đêm giam các anh ở đây, có lẽ Ông Diệm và Ông Nhu muốn tha các anh đó!

Anh Ấn vẫn giữ nét cười tươi hiền hòa, quay lại nói với anh Trịnh Khánh Vàng, anh Lê văn Ngộ:

— Đầu Xuân, Tô-Văn cho chúng mình tia hy vọng có lý làm nhưng theo mồm thì Ông Diệm và Ông Nhu không tha bọn này đâu! Hiện nay, có lẽ họ đang làm hồ sơ để đưa bọn này ra Tòa Án Quân sự à...

Tô-Văn có lẽ chưa biết rõ Ông Diệm bằng mồm! Mồm là bạn thân với Ông Diệm, mồm biết tánh khí của Ông Diệm lắm! Bên cạnh Ông Diệm lại còn có Nhu nữa. Thằng chớ đó mới độc à...

Họ sẽ đưa bọn này ra Tòa mà... Tôi hỏi:

— Các anh bị giam ở đây mấy tháng rồi?

Anh Tường đáp:

— Gần được 4 tháng rồi!

Như thế tôi lại càng tin rằng, Ông Diệm, Ông Nhu không đưa các anh ra Tòa đâu! Nếu cần đưa các anh ra Tòa, họ đã giải các anh sang Chí-Hòa, chớ để các anh ở đây làm gì tới 4 tháng trời...

Nhiều anh em tin lời đoán của

tôi có lẽ đúng nhưng riêng anh Ấn thì chỉ cười...

3 ngày Tết trôi qua lẹ làng... Lao Gia-Định lại tiếp nhận thêm một số tù mới trong đó có Hồ-ngọc-Cử, anh Thái Đại Việt, sau này làm Đồng Lý văn Phòng cho ông Hà-Thục-Kỷ và Thiếu Tướng Lâm văn Phát ở Bộ Nội-vụ... Và anh em Đại-Việt thuộc Chi Bộ đảng trưởng Thượng-Tự-Anh như Luật Sư Trương-Từ-Thiên, cô Trương-thị-Thỉnh, Minh-Nhật v.v... bị giải qua lao Chí Hòa mặc dầu đã bị giam ở Gia-Định hàng năm rồi!

Qua vụ Chi Bộ Đảng-Trưởng Đại Việt Miền Trung bị giải sang Chí Hòa để ra Tòa Án Quân Sự tôi mới tin lời anh Ấn nói là đúng!

Ngày 20 tháng giêng, vào quãng 4 giờ sáng, có giấy gọi tôi thu xếp quần áo để đi Biên Hòa...

Nghe tiếng gọi tên tôi, anh em bên salle 7 vùng chạy ra cửa nhìn...

Tôi thu xếp quần áo đi ra thì có tiếng gọi:

— Tô-Văn... Tô-Văn...

Tôi quay sang salle 7 thấy anh Trần-văn-Ấn, anh Trịnh Khánh-Vàng, anh Tư Cốc đang vẫy gọi tôi. Tôi cười nói:

— Các anh ở lại chống về... Tôi bị đưa đi an trí ở Trung-Tâm cải huấn Biên Hòa...

Anh Ấn nghẹn ngào hỏi:

— Đi giờ này à?

— Dạ...

— Thôi đi khỏe mạnh nghen em, Văn...

Lần đầu tiên anh Ấn gọi tôi bằng em, tiếng em ngọt ngào thốt ra từ tình thương chân thành của những người cùng cảnh ngộ... uểng em đó, còn làm tôi nhớ mãi đến bây giờ. Tôi nghẹn ngào đáp:

— Cám ơn các anh, em đi anh Ấn nghẹn...

Đã 15 năm trời trôi qua, bao biến thiên của thời cuộc! Tất cả đều đi vào dĩ vãng rồi chìm trong quên lãng chỉ còn có tình cảm của con người, tình cảm trong bước đường luân lạc là những kỷ niệm phải giữ mãi mãi...

Viết xong tại Sài-Gòn vào buổi chiều Đông nắng gắt...

TÔ-VĂN



Thưa mẹ, con lên tỉnh có chút việc. Ông Cò theo bên bên tôi, ngồi bên tôi, chờ tôi thay áo quần. Thật Ông quá kỹ lưỡng. Xong, tôi xách cặp theo ông Cò, từ giả mẹ, lên xe «quan Tây» đi một nước.

Sau khi tôi đi, mẹ tôi độ ra tôi bị bắt, khóc lên. Xóm giềng tự lại. Bà con bảo người nhà bao xe kêu vợ tôi về.

Sáng ngày vợ tôi lên Tỉnh kịp giờ cùng tôi đi Saigon. Trông vào chúng tôi đi cả hai vợ chồng, không ai ngờ tôi bị bắt cả, vì anh lính đưa tôi không có công tay tôi.

Chiều hôm ấy tôi tiếp tục ăn Tết ở bót Catinat, rồi hạ nêu ở đó và vui xuân trong khám lớn Saigon.

Cái Tết này mặc dầu là không lữ thú thiệt, chớ cũng là một cách lữ thú trong phòng giam.

Về sau thời cuộc đầy đưa, tôi ăn Tết lưu vong ở Chiêu-nam. Kịp khi trở về quê cha đất mẹ thì vợ tôi đã nương gió theo mây đi về cảnh tịch-mịch.

Tết lưu vong tại Chiêu-nam.

Năm ấy tôi đã đến thời «tứ thập nhi bất hoặc» nghĩa là tôi không còn tuổi làm lạc. Tôi không làm đã đành, mà người «làm tôi»

mới ra sao? Ra điều tôi «lưu vong». Thế là cái Tết này cách cái Tết Sơn Đầu dài ngót 20 Xuân, và cách Tết du học 16 thu.

Bốn mươi cái xuân! Cho dân độc lập quả là nhiều thật, mà cho người bị trị, gẫm có bao lâu! Có biết gì đâu! Có học được bao nhiêu đâu!

Chiêu nam! Singapore! Tôi biết nói gì, còn nhớ những gì? Nhớ lúc bấy giờ trông vào ngày mai u tối như đi đêm. Chiến tranh sẽ ra sao? Đám người thất quốc như chúng ta sẽ ra sao? Thế rồi, buồn không ra buồn, vui không ra vui, nghĩa là:

Vui thì vui gượng kéo mà!
Buồn tuyệt vọng, buồn thiết tha vô ngần.

Ở đó, cũng may có ít chục kiều bào cùng chia sẻ với chúng tôi cảnh thăm đăm của người «lữ thú nhi bất lữ», của khách du lịch vòng quanh thành phố Chiêu nam, không cần thông hành, cũng không cần giấy căn cước.

Những người đồng hội với tôi chắc cũng như tôi, sẽ không bao giờ quên vợ chồng Ông Tư Đen, Ông Bà họ Quỳnh, và Ông họ Nguyễn hiện giờ vẫn giúp việc

cho Tổng lãnh sự quán Pháp. Và nhất là không quên Anna viên của Vũ tiên sinh.

Ở Chiêu nam, ngày Tết chúng tôi cũng bủn thứt quây, cũng chã dò, và các thứ bánh như ở nước nhà.

Có một việc vui khác là một ông bạn của tôi chiều mong một Tết lại thích đi «Ngẫu xé xửi» xóm «Bình Khang». Ông bảo là Ông ăn Tết «cách mạng» không kiêng ngày ngươn đàn.

Qua năm sau, các bạn đồng nạn của tôi lia khỏi Chiêu nam chỉ còn tôi ở lại, ăn Tết sau trên mây bay, giữa chiến tranh ác liệt, với sự viếng thăm rất thường của phi cơ B.29.

Bao nhiêu cái Tết ấy đã nắn người tôi thành con vật «di li».

TRẦN-VĂN-ÂN
viết năm 1951
— Còn bao nhiêu cái Tết khác, Tết bị sĩ nhục, Tết tử hình, Tết châu du.v.v. sẽ dành cho Tết Nhâm Tý



Hongkong du tạp ký

(Tiếp theo trang 21)

đạo mạo là phản ứng nhanh như gió vào những lúc bất thần, bất chợt...

Nếu bạn là người không biết hút thuốc lá thì bạn sẽ không bao giờ có thể chui nổi vào một khiêu vũ trường bình dân ở Cửu-Long được. Vì trong đó không khí là khói thuốc lá, đầu đầu cũng đầy đặc những làn khói thuốc cuộn cuộn, huyền huyền, ảo ảo... rồi thì tiếng cười nói, tiếng kèn trống, đập đập, rồi mùi rượu nực nồng, mùi mồ hôi khó tả, trong khi đó từng cặp từng cặp quay cuồng ngoài sàn nhảy, có cặp nhảy nhót chẳng ra cái điệu nhạc, điệu kèn gì cả; nhưng mặc, chẳng ai chú ý đến ai, mỗi người tự tìm lấy thú vui thỏa thích cho riêng mình.....

Những thực khách của quán cóc đêm khuya ở vệ đường....

Dù là cuộc vui của giới tối thượng lưu hay hạ lưu, đến một, hai giờ sáng thì cũng tàn dần. Đối với giới tối thượng lưu thì có những cuộc giải lao đặc biệt, giới thượng lưu thì giải lao ở những tiệm ăn sang trọng chuyên bán cho khách dạ hành. Còn đối với giới hạ lưu thì đã có vô số những quán hàng bán đủ thứ món ăn, thức uống ở vệ đường. Món ăn thông thường nhất là cháo, hủ tiếu mì, hoành thánh, giá tối thiểu mỗi tô là một đồng Hongkong (tương đương với 60\$VN tính theo thị trường chợ đen). Phải nói là tràn ngập thực khách ở những con đường nhỏ cạnh các khu vực ăn chơi bình dân.

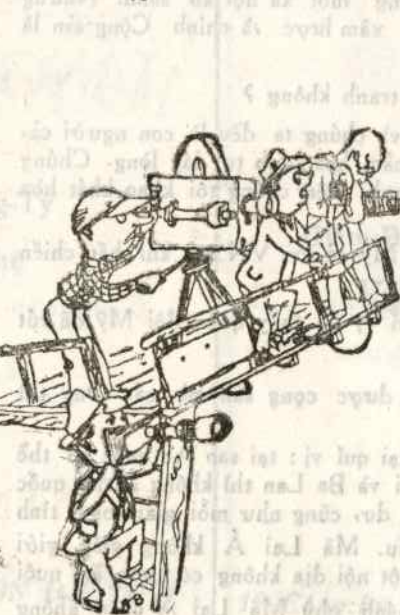
Vài nét về thuộc địa Hong-Kong

Đáng lý ra năm 1949, nhượng địa Hongkong phải hoàn trả lại Trung-Hoa vì 99 năm trước đó, chánh phủ hoàng gia Anh và Triều đình Mãn-Thanh đã ký một thỏa hiệp, theo đó Hongkong là nhượng địa của Anh-Quốc trong thời hạn 99 năm và thời hạn này đã chấm dứt vào năm 1949. Nhưng, vì những lý do chánh trị, kinh tế, tài chánh mà chánh phủ Cộng Sản ở Bắc-Kinh đã phải làm ngơ và thỏa hiệp ngầm để Anh-Quốc tiếp tục cai trị Hongkong. Khi công kích Bắc-Kinh, nhiều lần Mạc-tư-Khoa đã dẫn chứng vụ Hongkong để lên án Trung-cộng hợp tác với đế quốc Anh. Trong 20 năm sau này Hongkong đã phát triển mãnh liệt về mọi mặt, nhất là về mặt kiến trúc, thương mại và kinh

tế, tài chánh. Sự tồn tại của Hongkong là một nhu cầu cần thiết đối với chánh phủ Bắc-kinh ít ra là trong thể hệ hiện tại và thể hệ kế tiếp, vì Hongkong là môi trường thuận tiện nhất và cũng là duy nhất để Trung Cộng tiếp xúc với thế giới bên ngoài: hằng năm nhiều triệu mỹ kim ngoại tệ cung cấp cho Bắc-Kinh do ngã Hongkong. So với bốn năm về trước, hiện nay ảnh hưởng chánh trị của Trung Cộng đối với dân chúng Hongkong đã sút giảm rất nhiều. Số đoàn viên thuộc các nghiệp đoàn thân Cộng cũng theo đó mà suy giảm. Về lực lượng phòng thủ thì Hongkong chỉ có một quân lực hết sức nhỏ bé vì người Anh thừa biết rằng, sự tồn tại của Hongkong là do nơi yếu tố chính trị chứ không phải quân sự. Hiện nay, hằng ngày dân chúng cả thành phố Hongkong đang dùng nước từ Trung Cộng bơm sang và nếu Trung Cộng khóa nước lại thì Hongkong có thể tắt thở trong thời gian không lâu.

Dù đứng trước một viễn ảnh tương lai không có gì là vững chắc, nhưng Hongkong kiên thiết và phát triển rất mãnh liệt — dân chúng Trung-Hoa từ Hoa-lục thỉnh thoảng vượt biên sang tỵ nạn ngày một nhiều ở Hong-Kong.

Chuyện về Hongkong còn rất nhiều, hay ho không thua gì phim «Le monde du Nancy Woong» quay tại Hongkong; nhưng rất tiếc khuôn khổ bài báo chỉ có hạn, vậy xin hẹn cùng bạn đọc sẽ lại kể tiếp vào số Tân niên vậy....



Một mẫu hồ sơ.

(Tiếp theo trang 60)

Kể sao cho hết!

Tôi tin rằng thành-ngữ «Tam-giáo đồng nguyên» cũng là một mẫu ý-niệm quan-trọng phát-sinh từ thủ-đoạn cổ-nhân. Nó là một trong cái danh sách hằng hà sa số và hằng hà sa số «hoàng thai» của ngôn-ngữ sử và tư-tưởng-sử của cả loài người, người đứng trước chín bề dùng làm lợi-khi phụng sự người trên chóp chồn cừu trùng, hay sĩ-phu dùng để thờ vua (Thờ ?!)

Hình như ngày xưa có ai đó nói cái câu chưa ý rằng làm thầy lang mà làm thì giết một người, làm chính-khách mà làm thì giết một dân-tộc, còn làm văn-hóa mà làm thì giết muôn đời sau... Nhưng làm thế nào để biết rằng, thế là làm, và kia là không làm, nọ là sáng suốt và kia là thiếu sáng suốt?

Đồng bào đương lo làm «văn-hóa dân-tộc». Chúng tôi xin có lời thưa để góp ý-kiến: cổ-nhân để lại cái «gia-tài» lớn quá: Phải lọc, phải lựa, phải lau chùi, phải tô điểm lại — phải cộng trừ nhân chia, có lẽ vấn-đề là ở đó!

Sắp lập đồng Canh Tuất
TAM ÍCH

THỜI MỆNH HUYỀN KÌ ?

Ai sẽ giúp quý vị xé màn lưới phù sinh mật diệu mộng ảnh. Chỉ có GS QUÁN CƠ sẽ vận dụng siêu thức tâm linh (Extra sensory perception) thần dược khoa học (Scientific Shrewdness) giải phẫu hồn tính quý vị để thỏa đáp mọi thắc mắc về GIA ĐẠO, TIỀN, TÀI, TÌNH DANH v.v.... Sinh mệnh bị chi phối bởi TÀI TRÍ, THỜI VẠN, ĐỨC TẬP và CĂN DUYÊN. Xin mời đến 176/11 GIA LONG SAIGON sẽ toại ý. Ngày lễ và chủ nhật vẫn tiếp khách 2 buổi.

Cung Chúc Tân Xuân

và một năm mới thường lạc

**ÔNG BÀ
NGUYỄN QUANG ĐẠT**

35 AB Phan Đình Phùng

Cung Chúc Tân Xuân

và một năm mới thanh bình

**ÔNG BÀ
LỘC TRIỀU LÂM**
Giám Đốc TÂN Á KỸ NGHỆ

75 Nguyễn Huệ

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

và một năm Văn hóa tiến bộ

**ÔNG BÀ
LÊ VĂN ĐƯỢC**

Nhà sách LÊ PHAN

Phạm Ngũ Lão

Cung Chúc Tân Xuân

và một năm mới tiến bộ toàn diện

**ÔNG BÀ
NGUYỄN VĂN OANH**

Giám Đốc VINACO Công Ty

Việt Nam trước dư luận thế giới

(Tiếp theo trang 18)

ĐÁP.— Chính Cộng Sản rước quân Mỹ vào miền Nam VN một cách gián tiếp, và nếu VNCH không bị Cộng sản xâm lăng thì làm gì có việc Hoa kỳ đem binh trợ giúp.

Tại Ấn Độ

HỎI.— Ông nghĩ sao về thái độ và chánh sách của Chánh phủ chúng tôi đối với quý Chánh phủ?

ĐÁP.— Chánh phủ của quý ông là Chánh phủ Ấn Độ. Vậy chánh sách mà quý chánh phủ theo đuổi phải nhằm phục vụ cho quyền lợi của nhân dân Ấn Độ trước, chúng tôi không có phê phán gì. Điều cần là xin quý Chánh phủ hiểu rõ nguyện vọng hòa bình công chánh của chúng tôi, đừng vì lẽ gì mà giúp cho Cộng sản độc tài và xâm lược thành công và tiếp tục xâm lược nước chúng tôi để rồi xâm lược quý quốc.

HỎI.— Nếu ông phải cai trị Ấn Độ thì Ông áp dụng chánh sách nào để giải quyết vấn đề mấy triệu con bò mà dân chúng quyết định bảo vệ?

ĐÁP.— Chắc chắn chúng tôi phải hỏi ý quý vị cũng như toàn dân Ấn Độ, xem mọi người muốn giải quyết như thế nào. Ngờ rờ cai trị không có tự do của riêng mình. Cai trị phải tôn trọng lòng dân, dân muốn thì mình phải chiều. Cần phải giáo dục cho đến nơi đến chốn. Dân chưa ý thức được việc phải làm ích quốc, lợi dân, lỗi ấy do công tác giáo dục chưa đạt.

Tại Hoa Kỳ

HỎI.— Tại sao VNCH không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản và đảng cộng sản như ở Nhật, Pháp, Ý, v.v.v...

ĐÁP.— Chủ nghĩa cộng sản hay Mác-xít đã lỗi thời, không còn giá trị ở Âu Châu. Thậm chí nhiều học giả nói chủ nghĩa ấy chết từ lâu, ngay tại Nga sô, nhưng nó vẫn còn vô cùng hấp dẫn ở các nước chậm tiến, không phải vì nó đem lại phúc lợi cho nhân dân, mà chính vì nó có cả một nghệ thuật lừa dối dân chúng với kinh nghiệm năm dân trong 50 năm. Trong lúc các tầng lớp nhân dân ở Đông Nam Á chưa được vô trang chánh trị để hiểu biết và chống lại một thứ chủ nghĩa diệt tự do, phân Dân tộc và phi văn minh, thì chủ nghĩa Mác-xít ngụy trang trong tà thuyết giải phóng, khai thác tình hình đói rách và chưa tiến của họ mà khuấy động và cưỡng đoạt chánh quyền...

Tại Bắc Âu, Tây Đức và Anh quốc

HỎI.— Ông coi việc chấm dứt chiến tranh như thế nào?

ĐÁP.— Lúc nào chúng tôi cũng muốn chấm dứt chiến tranh vì đó là điều kiện cần thiết đầu tiên để tạo dựng một xã hội an sinh. Nhưng chấm dứt chiến tranh thì phải chấm dứt xâm lược và chính Cộng-sản là kẻ xâm lược.

HỎI.— Thật sự ông có ưa chiến tranh không?

ĐÁP.— Quý vị có thể tự trả lời, vì chúng ta đều là con người cả. Trong mỗi con người đều có nuôi tình cảm hòa bình tự đáy lòng. Chúng tôi là người đau khổ nhất vì chiến tranh, nên chúng tôi khao khát hòa bình hơn ai cả.

HỎI.— Ông có chắc chắn rằng Mỹ sẽ rời VN sau khi hết chiến tranh không?

ĐÁP.— Chắc chắn, cũng như quý vị đã thấy quân đội Mỹ đã rút khỏi Tây-Âu.

HỎI.— Tại sao Mã Lai Á thắng được cộng sản mà các Ông thì không?

ĐÁP.— Tôi xin phép được hỏi lại quý vị: tại sao Áo quốc có thể giành được chủ quyền mà Hung Gia Lợi và Ba Lan thì không? Mỗi quốc gia có một thực trạng và một vị trí địa dư, cũng như mỗi giai đoạn, tình hình bao gồm những yếu tố khác nhau. Mã Lai Á không giáp giới với một nước cộng sản. Thêm nữa là một nội địa không có thức ăn nuôi du kích. Du kích phải ăn đồ hộp. Chánh phủ Mã Lai Á chặn không cho thức ăn này vào nội địa là du kích không sống được.

NHẬT SẮP CÓ XE LỬA CHẠY NHANH NHƯ MÁY BAY?

NAGOYA.— Một giáo sư Nhật Bản đang phát minh một chiếc xe lửa kiểu mới với tốc độ 2.500 cây số giờ.

Giáo sư Hisanojo nói rằng một khi chiếc xe lửa của ông được phát triển nó sẽ chạy như một phi cơ trên mặt đất.



MỘT KỶ LỤC ĐỌC THÁNH KINH

(UPD).— Một cuộc lễ đọc trọn bộ thánh kinh đã chấm dứt vào hôm Thứ Năm tại một nhà thờ ở vùng ngoại ô Ferguson, các người tham dự buổi đọc thánh kinh cho biết có thể lập được kỷ lục thế giới đọc thánh kinh liên tiếp trong 79 tiếng 15 phút.

Cuộc lễ đọc thánh kinh này do các tín hữu trong nhà thờ Nazarene tại Ferguson thực hiện khởi sự vào tối hôm Chủ Nhật, 85 tín đồ tích cực trong nhà thờ đã thay phiên nhau từng nhóm 2 người thay nhau đọc hai chương thánh kinh trong một lúc.

Kỷ lục trước đây được ghi lại là 80 giờ.

Mục sư Richard Bushey, phụ tá tại nhà thờ cho biết toàn bộ thánh kinh đã được đọc trong 80 giờ tại nhà thờ Olivet Nazarene ở Kankayee, thuộc tiểu bang Illinois cách đây 4 năm.



XUÂN ĐỜI MỚI

Cung Chúc Tân Xuân

và một năm Thanh-Vượng

ÔNG BÀ

TRƯƠNG-HẢI-LƯƠNG

Chủ-Tịch Hội-Đồng Quản-Trị

GIÁO SƯ VÀ BÀ

TẶNG-KIM-ĐÔNG

Tổng Giám-Đốc

Đồng-Nai Ngân Hàng Saigon

Cung Chúc Tân Xuân

và một năm Thanh-Bình An-Lạc

ÔNG BÀ

LÂM-VĂN-SĨ

Tổng Giám-Đốc Công-Ty

Kinh Doanh Kỹ nghệ

SOFIDIV

3 Võ Di-Nguy (lầu) 1 SAIGON Đ.T 24724

XUÂN ĐỜI MỚI

Cung Chúc Tân Xuân

và một năm phát đạt an vui

ÔNG BÀ

LÝ-LONG-THÂN

Tổng Giám-Đốc VINATEXCO

12 đường Công-Lý

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

và một năm thăng tiến

ÔNG BÀ

TRẦN-PHAO

Giám-Đốc

VINATEFINCO

12 Công-Lý

SAIGON

Lợi khí mỹ nhân kể...

(Tiếp theo trang 58)

Ông tới phòng triển lãm bằng xe hơi của Sư quán, do một tài xế là một nhân viên KGB lái. Krotkov và Lydia đón tiếp ông, và cốt nhiên ông nhận nàng làm thông dịch viên trong lúc ấy. Ông hết sức khen ngợi nhà họa sĩ khả kính. Ông này đã từ lâu bị Chánh phủ ghét, vì những họa phẩm của ông có vẻ lãng mạn và thiếu "thực tế xã hội."

Khi Ông Dejean cáo từ để ra về, Lydia nói: "Thưa ông Đại Sư, ông Đại Sư có thể cho tôi đi nhờ xe về nhà được không?" Ông Đại Sư nói: "Thật là một hân hạnh cho tôi."

Khi hai người tới nhà Lydia, nàng nói: "Xin mời ông Đại Sư

vào nhà, uống một ly cà phê, và xem lối sống của một phụ nữ tầm thường Nga Sô."

Khi Đại Sư Dejean ra về, người tài xế của ông ghi kỷ càng trong sổ tay rằng: Đại Sư ở trong nhà Lydia gần hai tiếng đồng hồ.

Cơ quan KGB không muốn làm áp lực với Đại Sư, sau khi Đại Sư đã qua cả một buổi chiều với Lydia. Lúc này, KGB chỉ muốn làm cho cuộc tình duyên thêm bền chặt, để Đại Sư yên tâm chính phục Đại Sư tin tưởng rằng ông có thể có một cuộc tình duyên êm ái, ở Mạc Tư Khoa cũng như ở Paris, London và Washington khi xưa.

Kunavin ra lệnh cho Lydia: "Đồng chí mỗi ngày phải một kháng khí với Đại Sư. Nhưng, trong một thời gian, chớ để cho

Đại Sư gặp mặt dễ dàng," Lydia tuân theo lệnh này một cách rất đúng mực. Trong những buổi tiếp tân của tòa Đại Sư Pháp, các nhân viên mật vụ của Krotkov càng ngày càng được mời đông đảo thêm.

Lydia tỏ ra rất thân mật với Đại Sư, nhưng thái độ của nàng có vẻ dè dặt và cung kính. Nàng đã khôn khéo gây được cảm tình của bà Đại Sư, đến nỗi hai người hôn nhau, mỗi khi gặp mặt. Trong khi ấy, nàng thỉnh thoảng tiếp riêng Đại Sư ở nhà nàng, với một sự nồng nhiệt và yêu đương.

(Còn nữa)



Cung Chúc Tân Xuân

Và một năm an vui

**ÔNG BÀ GIÁM-ĐỐC
TRẦN KHÔN
VISAFASA**

24 Nguyễn-Công-Trừ

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

Và một năm tiến bộ

**ÔNG BÀ
TRƯƠNG-VIỆM-HẠNH
GIÁM-ĐỐC
VIMEXCO**

53 Hàm Nghi

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

và một năm phát đạt

**ÔNG BÀ
TRANG TRINH NGUYỄN**

65 Đốc Phủ Thoại

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

Và một mới năm đoàn kết tiến bộ

**ÔNG BÀ
ĐẶNG BÁ VINH**

32 Bùi Quang Chiêu

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

và một năm thắng tiến

**ÔNG BÀ
LÂM MƯỜI
TÂN Á KỸ NGHỆ**

75 Nguyễn Huệ

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

Và một năm mới đầy sức khỏe

**ÔNG BÀ B.S.
HỒ VĂN NHỰT**

đường Phan Đình Phùng

SAIGON

Hòa bình vẫn...

(Tiếp theo trang 66)

tim được xác phi cơ gần Phan Rang - chỉ có 2 người Mỹ sống sót nhưng bị thương nặng.

"MTGPMN", quyết định ngưng bắn.

- 3 ngày nhân lễ Noel

- 3 ngày Tết dương lịch.

- 4 ngày Tết âm lịch.

8-12 Á Vận Hội kỷ 6 khai mạc tại Vọng các với 2.000 lực sĩ tham dự. Phái đoàn lực sĩ Nhứt đoạt gần hết các huy chương trong các cuộc tranh tài.

7-12.- 1 lính Mỹ vô cớ bắn chết em Nguyễn Văn Minh học sinh 1 trường trung học ở Qui Nhơn đưa đến cuộc biểu tình bạo động của học sinh - Nhiều xe Mỹ bị đốt - 2 binh sĩ Đại Hàn bị tửc súng và bị đòn hội chợ. Tình hình khẩn trương. Tòa tỉnh trưởng ra lệnh giới nghiêm trên 24 giờ. Tất cả các trường học tạm đóng cửa.

10-12 Thiếu tá Quân y sĩ Phạm Văn Lương cầm lựu đạn đã mở chốt sẵn ngòi trước thêm Họ Viện đòi lên án 1 số tướng lãnh và cách chức nhiều công chức về tội tham nhũng.

- T.T Mỹ mở cuộc họp báo nói trong 1 vài trường hợp nào đó, ông có thể ra lệnh tái oanh tạc Bắc Việt. Với Trung Cộng ông nói Mỹ cần liên lạc và rút cuộc sẽ mở giao tế với T.C.

12-12. S.V.H.S. xuống đường định kéo tới tòa đại sứ Mỹ.

13-12 S.V.H.S. đốt xe Mỹ ở đường Nguyễn Văn Thoại.

14-12 S.V.H.S. đốt xe Mỹ trước Đại Học xá Minh Mạng.

15-12. S.V.H.S. đốt 2 Mỹ - Đại Hàn - 1 chiếc canot, chặn đánh 1 lính Mỹ đi Honda.

Tất cả những vụ đốt xe trên đây là để phản đối hành động bẻ bối của 1 số lính Mỹ và Đại Hàn.

16-12. Trung Tướng Tổng Trưởng Quốc Phòng họp báo nói rõ về cái chết của Đại úy Bắc sĩ Hà Thuê Nhơn. Không có việc HTN tự sát cũng không có mưu sát, giả thiết dễ tin là HTN bị đạn lạc.

Không dễ chắc HTN là thủ phạm giết bác sĩ Thiếu tá Hiền.

17-12 Nga số lên tiếng là "chánh phủ Liên Xô sẽ kết luận thích đáng trước những hành động khiêu khích mới và những lời đe dọa mở rộng xâm lược chống B.V là nước xã hội chủ nghĩa anh em".

BS dân biểu Ngô Văn Hiếu bị bắn tử thương. Nhiều bí ẩn về cái chết của ông - 1 giả thiết là ông bị bắn chết vì bị tổng tiền. Giả thiết khác trái ngược. Hung thủ bắn chết bác sĩ Hiền cũng bị cảnh

sát công lộ hạ tại chỗ.

18-12.- 9000 VS Khoa Học đồng bãi khóa phản đối bộ Q.G.G.D trả thù SV giáo sư Nguyễn Văn Thắng bằng cách cấm hành nghề trong 6 tháng.

Cung Chúc Tân Xuân

MỸ Á KỸ THUẬT

- AMERAENCO -

American ASIAN

Engineering Corporation

P O BOX 1105 - SAIGON

VIET NAM

CABLE = AMERAENCO

Vo bình Tây Building

181 Trần Hưng Đạo

ĐT: 92.721 - Saigon

Cung Chúc Tân Xuân

APPLIED TECHNICAL SERVICES, INC.
ATS

SAIGON

Marine Repair

360A Bến Vân Đồn

Điện thoại:

Technical Sales

Khánh hội SAIGON

92.966

Quà biếu Tết

Trong thời buổi khó khăn này, các Bà nội trợ giỏi buộc lòng phải giảm bớt các khoản chi tiêu tốn kém, nhân dịp Tết, về các thức ăn vặt, kẹo, bánh, rượu, v.v..., nhưng số tiền dành mua các thức giải lao «CON CỌP» thì lại không hạn chế, mà còn tăng thêm nhân dịp Nguyên-Đán. Sự kiện này được coi như một trong những yếu tố khiến cho số hàng B.G.I bán trội lên. Điều này cũng dễ hiểu: việc tiêu thụ các món giải lao «CON CỌP» không phải là sự xa xỉ nhưng đã trở nên một vấn đề cần thiết trong mọi gia-đình vì chính đó là các thức uống tạo sức-khỏe, sinh-lực và vui tươi.

Dịp Tết sắp đến, xin nhắc các Bà nội trợ vừa lo hạnh-phúc cho gia-đình vừa phải hạn chế trong các món chi tiêu, nhớ mua một thức giải lao rất tiết kiệm mà có thể làm vừa ý mọi người: Đó là các thứ XI-RÔ «CON CỌP» đủ mọi hương-vị CAM, LỰU, BẠC-HÀ, CHANH, DẦU. Giá thật rẻ, chỉ 100\$ một chai Xi-rô «CON

CỌP» bằng 24 chai nước ngọt bán ở tiệm từ 15\$ một chai. Ngoài ra một nút chai bằng nhựa biếu không để đóng kín và giữ lâu khi chai đã khui nút.

Ngoài cái lợi về tiền bạc, dùng XI-RÔ «CON CỌP» còn có lợi về tinh thần. Ai cũng biết trẻ em rất ưa thích XI-RÔ «CON CỌP»; các em vui mừng biết bao khi được uống XI-RÔ. Ta hãy tăng thêm niềm vui của các em trong những ngày Tết với thức uống đó mà các em đã ham thích. Không còn có món quà nào khác lợi ích hơn cho các em, vì luôn luôn bị khát bởi các món ăn nhiều và các thứ mứt kẹo, các em cần được giải khát luôn. Hãy cho các em uống Xi-RÔ «CON CỌP», giải lao ngon lành, hấp vệ-sinh, bổ khỏe, vừa giải khát vừa giữ sức khỏe cho các em. (Sức khỏe kém trong những ngày Tết đầu xuân, theo sự tin thông thường là một điềm xấu cho cả năm).

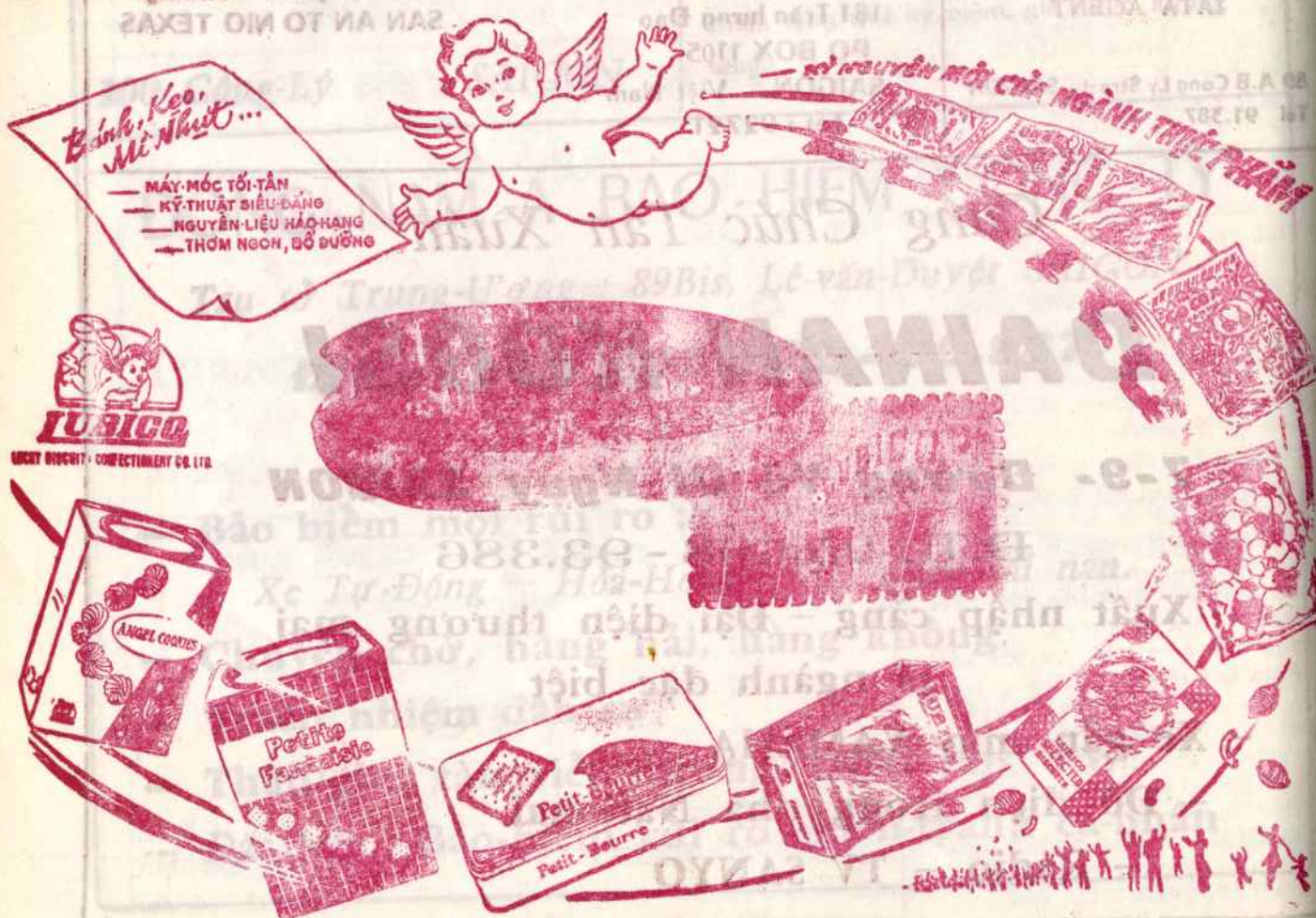
Ta cũng biết niềm vui của cuộc xum họp toàn thể gia-đình sẽ được tăng bội với những ly giải lao cho mọi người cùng thưởng thức

đầy đủ. Nhưng giá tiền mắc mớ không cho phép chúng ta giải lao thỏa thích. Nay sẵn có XI-RÔ «CON CỌP» thức uống thơm ngon mà giá rẻ như có thể tăng bội hạnh phúc của gia-đình đoàn tụ, mọi người cùng chia sẻ thích thú và đầy đủ thức uống ngon lành đó trong bầu không khí êm vui đầy yêu thương.

Cũng nên nói thêm việc dùng XI-RÔ «CON CỌP» trong các cuộc tiếp khách thân mật mấy ngày Tết (rất nóng bức) có cái lợi là một công đôi việc: giải khát đặc ý (với món giải khát thơm ngon như XI-RÔ «CON CỌP» pha rất dễ và mau lẹ) các vị khách đến thăm thường vội vã và luôn luôn đem theo các em nhỏ là những tay uống XI-RÔ vô kể!

Hãy khiến cho con em quý vị hoàn toàn sung sướng được cùng chiều với XI-RÔ «CON CỌP» mà các em ham thích như mọi trẻ em khác.

Các em của những gia-đình đông con cũng sẽ ghi ơn quý vị biết bao, nếu quý vị gửi biếu làm quà Tết mấy chai XI-RÔ «CON CỌP» đủ màu, phẩm chất vô song và trình bày rất mỹ thuật.



(1) Cơ xưởng LUBICO (2) Máy bánh Đức Quốc, dài 150m. (3) Tổng Đại Lý: Hãng Tín-Thành 948, Trần-hoà, Quận 1, TP. HCM. (4) Cơ xưởng chế tạo: LUBICO 50G, Bến Phú-Định (Q7) Chợ Lớn, TP. HCM. (5) Cơ xưởng chế tạo: LUBICO 50G, Bến Phú-Định (Q7) Chợ Lớn, TP. HCM.

Cung Chúc Tân Xuân
và một năm mới trong an vui

ÔNG BÀ
TRẦN SĨ NGHI

1 Duy-Tân

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân
và một năm mới phát đạt

ÔNG BÀ
NGUYỄN VĂN ANH

Crystal Palace — Đông Ích Ct

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân
và một năm mới Thịnh-Vượng

ÔNG BÀ
TRỊNH TRỌNG KÍNH
Giám Đốc Toàn Tín Hãng

40E Ngõ Đực Kẽ

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân
trong tình thương dân tộc

ÔNG BÀ
LÊ MINH SANH

151 Tự-Đức

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân
và một năm tiến bộ về mọi mặt

ÔNG BÀ
NGUYỄN BÁ ĐÍCH

444 Hai Bà Trưng

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

ÔNG BÀ
HUỲNH VINH NHẮN

Kỹ-Sư — Giám-Đốc Thương-Mãi

XI-MĂNG HÀ-TIÊN

Đường Ngõ Đực Kẽ

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

ÔNG BÀ
NGUYỄN VĂN KỶ

Giám-Đốc Thương-Mãi

BASTOS CÔNG-TY

Đường Ngõ Đực Kẽ

SAIGON

Cung Chúc Tân Xuân

ÔNG BÀ
NGUYỄN-VĂN-ĐIỀU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
ĐỒ THÀNH

Tòa Đô Chánh SAIGON

ÔNG BÀ
PHẠM-NGỌC-HỢP

TỔNG THỢ KỸ HỘI ĐỒNG
ĐỒ THÀNH

Tòa Đô Chánh SAIGON

XUÂN ĐOÌ MỚI

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
CHÂU KIM ANH

Nhà buôn
THÀNH PHONG

ĐT. 2.022 615 Phan-Dội-Châu
CẦN THƠ

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
DẦU DÂN LẠC

Mùi thơm dịu, ngừa bá chứng

Nhà thuốc
DÂN HÒA ĐƯỜNG

Số 6 Đường Phong Phú CHỢ LỚN
Số 4314 Đường Duy Tân Cái Răng
CẦN THƠ

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
CẨM THUẬN LONG

Tiệm buôn các hàng vải, tơ,
lụa nhiều bông màu mới lạ.
Nhiều thứ hàng đồ may âu phục
— Bán sỉ và lẻ giá phải chăng

20 Nguyễn An Ninh CẦN THƠ

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
DŨ ĐỨC CHÀNH

CẦN THƠ

Cung Chúc Tân Xuân



NHÓM ĐỜI MỚI
muốn những gì?

Chúng tôi muốn

— Xây dựng cá nhân trong sự Xây dựng cộng đồng quốc gia dân tộc.

— Xây dựng một cá nhân lành mạnh trong một xã hội lành mạnh.

— Xây dựng một quốc gia hùng mạnh, tiến bộ trong một thế giới thanh bình.

— Xây dựng một cộng đồng thế giới tự do liên đới trách nhiệm.

— Xây dựng tình thương nhân loại trong tự do và bình đẳng.

Người trong **Nhóm Đời Mới** chủ trương:

Sống đời giản dị, dung dị, bình dị.

chấp nhận

Dân chủ hóa tư tưởng, và đạt quan hóa nhận thức.

Chúng tôi nhận định:

Ý chí nuôi dưỡng quan niệm.

Quan niệm khai phóng tư tưởng;

Tư tưởng soi sáng hành động;

Hành động thực thi chánh sách;

Chánh sách phát triển quốc gia.

Ba nguyên tắc chỉ đạo của chúng tôi:

Ý chí miên trường, chánh sách miên tục, kiến giải miên viễn.

Năm điều tâm niệm của Nhóm Đời Mới

- Sinh hoạt không phí thời,
- Hành động không phí lực,
- Suy tư không phí thần,
- Dụng vật không phí liệu,
- Chi tiêu không phí tài.

TRIẾT LÝ CHÁNH TRỊ

Này nỗ không ngừng trong sự tự thành tựu và tự thể hiện.

— Qui vị muốn tìm lại những vùng khí hậu thơm ngát, dịu dàng và linh thiêng như Bắc Âu, Bắc Mỹ và Âu Châu... và Dalat ngay giữa SAIGON.

— Qui vị muốn tìm và thưởng thức những món ăn hoàn toàn Trung Hoa siêu đẳng hơn cả Hong Kong, Đài Loan và Singapore.

— Qui vị muốn tìm một nơi ăn cơm trưa và chiều ngon lành nhất, thoải mái nhất

— Qui vị muốn mở tiệc giao tế, dịch vụ, cưới hỏi hoặc kéo bàn bè đi ăn chơi.

Qui vị nhớ tìm đến

NHÀ HÀNG Coca

228, đường Đồng-Khánh — CHOLON

Điện Thoại: 50.004

ở nhà hàng COCA có những đặc điểm:

• Sang trọng

• Lịch sự

• chiêu đãi ăn cần niềm nở lễ độ chu đáo hoan nghênh chiêu cổ nấu tại nhà

• Với một hệ thống lạnh, lạnh nhất Saigon

• Với trên 500 món ăn đặc biệt Quảng Đông và Tứ Xuyên

• Với đầu bếp lão luyện, nhà nghề

Hầu hết các qui khách hào hoa đều lựa chọn nhà

Nhà Hàng COCA

Nhà Hàng COCA

Nhà Hàng COCA

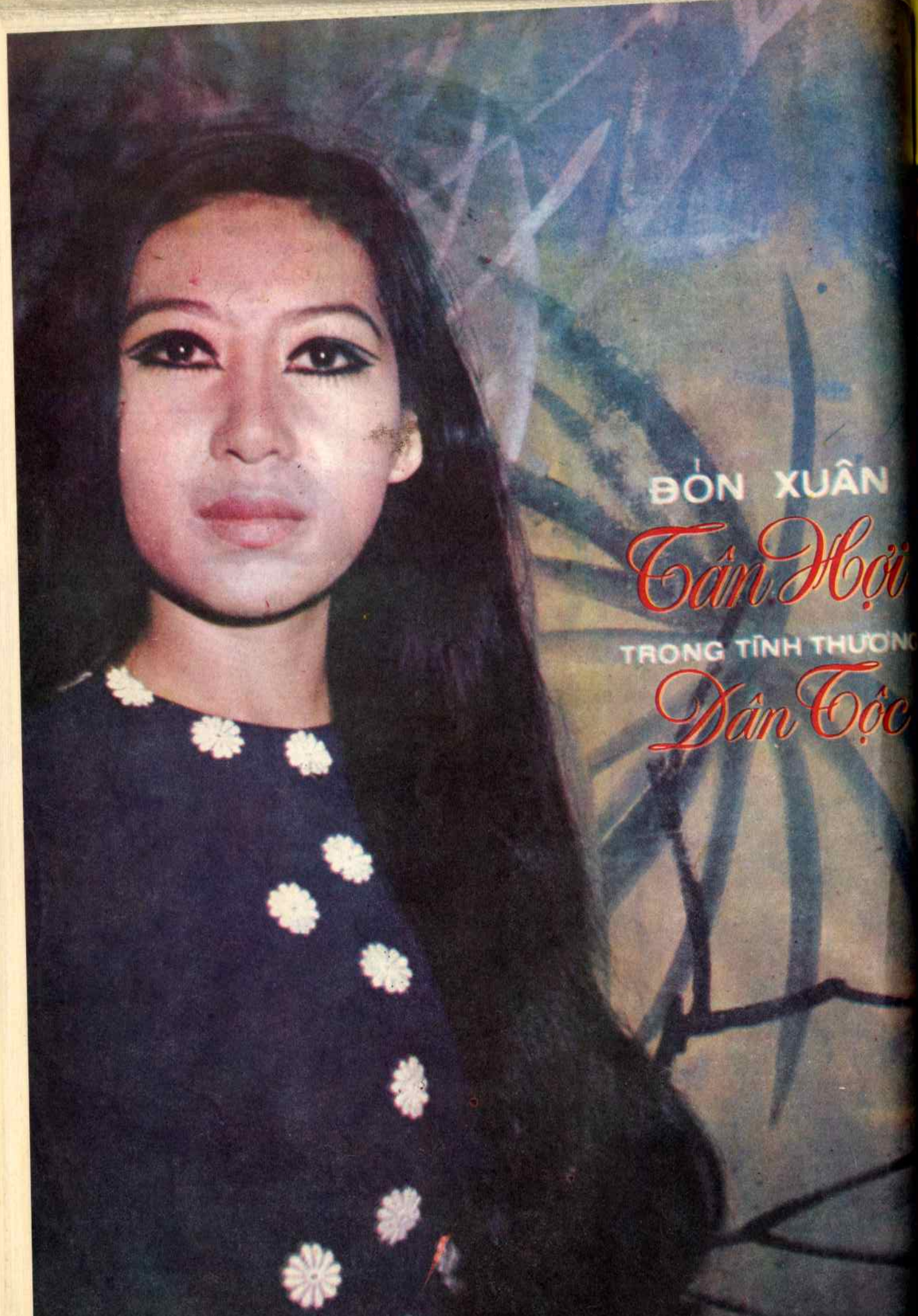
Nhà Hàng COCA — Nhà Hàng COCA — Nhà Hàng COCA — Nhà Hàng COCA — Nhà Hàng COCA — Nhà Hàng

Hình bìa trước ảnh Bình-Minh

Hình bìa sau ảnh Nguyễn-văn-Hanh (Cô Thảo-Ly)

ĐỜI MỚI
XUÂN

Giá 100\$ 00



ĐÓN XUÂN

Tân Hợi

TRONG TÌNH THƯƠNG

Dân Tộc